ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

TƯỢNG ĐÀI CHIẾN SĨ VIỆT MỸ (WESTMINSTER, CA)

68

VINH DANH
QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

ĐA HIỆU

Số 68

Phát hành 7/2003

Cựu SVSQ/K19 NGUYỄN NHO
Chủ Nhiệm

Tượng Đài Chiến Sĩ
Việt-Mỹ

Cựu SVSQ/K19 ĐOÀN PHƯƠNG HẢI
Chủ bút

Cựu SVSQ/K25 NGUYỄN XUÂN THẮNG
Trị Sự

Cựu SVSQ/K28 NGUYỄN THANH SANG
Tổng Phát hành

Hình Bìa: Cựu SVSQ/K29 Lê Đình Trí

Hộp thư tòa soạn:
Đa Hiệu
P.O.Box 360829
Milpitas , Ca 95036
Tel: (408) 476 1415

Email: dahieu1515@yahoo.com
http://www.vobi-vietnam.org

MỤC LỤC ĐH68

Danh nghĩa của Quân Lực VNCH - Lữ Tuấn - K12 6
Tháng Sáu, nêu cao lá cờ chính nghĩa - GS Nguyễn Xuân Vinh 21
Vấn đề giải thể Cộng Sản - LS Nguyễn Hữu Thống 30
Hiện tình Liên hiệp quốc - Lê Phàm Nhân 51
Thư gửi cho Tổng Thống Bush - GS Nguyễn Văn Canh 58
Letter to President Bush - GS Nguyễn Văn Canh 67
Lễ khánh thành tượng đài chiến sỹ Việt Mỹ - Đào Quý Hùng K26 76
Anh hùng tử khí hùng nào tử - Thơ – Nguyễn Huy Hùng – K1 85
Anh vẫn sống - Thơ – Châu Văn Hiền – B25 86
Thiên thần mũ đỏ K26 ai mất ai còn - Hà Mai Trường K26 87
Không gian vương dấu giầy - Thơ Hà Huyền Chi K14 94
Ba chàng ngự lâm pháo thủ - Trần Ngọc Toàn K16 95
Dậy đi anh - Thơ: Nguyễn Văn Trọng K13 108
Kinh tế lưỡng chiều - Cao Chánh Cương K15 112
Tưởng nhớ - Thơ :Ngô Minh Hằng 123
Những câu chuyện lòng - Trần Tuấn Ngọc K28 125
Người về - Thơ Song Nhị và Hà Thượng Nhân 135
Những mảng đời sau chiến trận - Băng Sơn – Nguyễn Văn Bạc - K14 .. 138
Cho người lính dấu yêu - Thơ: (T.C.V) Doanh Doanh 149
Hồ sơ liên quan đến thuế vụ - Lã Huy Anh - K14 150
Đôi lời tình nghĩa - Thơ: T.H 154
Cai bóp - Thành Văn - K20 155
Chuyện hoa phượng - Thơ T.P.B Đỗ Văn Mai K18 (Việt Nam) 171
Một thoáng - Hoa Trang Nguyên - 25B 172
Tứ thập niên - Thơ – Nguyễn Trùng Khánh - K25 178
Theo bước cha anh - Hat Binh Phương 179
Minh Nguyệt - Tố nữ .- Thơ – Lê Thượng Đô – K20 187
Người - Kathy Trần - C12 188
Thương về Đà Lạt - Ngọc Trâm - 19B 198
Kịch bản tử thần - Văn Phan - K13 199

Từ nơi xuống núi - Thơ Phạm Kim Khôi – K19 219
Chị quả phụ - Thơ Võ Tình - K17 220
A widow of courage - Thơ Võ Tình- K17 221
O Xương - Thu Nga - 18B 223
Ngày 19 tháng 6 - Thơ Ngọc Thủy 234
Bạn có biết - ZienHong 255

SINH HOẠT VÕ BỊ

Lễ an táng cố Trung úy Phi công Nguyễn Bảo Tùng
K16/TVBQGVN tại nghĩa trang quốc gia - Trần Ngọc Toàn - K16 244
Thông báo HVB Australia - Trần Cẩm Tường - K19 250
Thông báo Đại hội Khóa 20 254
Văn thơ yểm trợ tái chánh cho Tổng hội của Khóa 18 255
Đâu là sự thật - Võ Nhẫn - K20 256
Cảm nghĩ về Đại Hội Khóa 17 năm 2003 - Tú Chung - 17B 259
Đại hội K15 - Cao Bồi - K15 267
Đại Hội K19 - Từ Cao Nguyên - K19 279
Niềm vui họp khóa - Thơ – Đặng Kim Chi - B19 289

THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

Thư của Tổng Đoàn Trưởng TDTTNĐH 292
Sinh hoạt Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu 294
Dừng nghe Mỹ nói - Triệu Ẩu 307
Thông cáo chung Đa Hiệu 69 311
Thư tín Đa Hiệu - Xuân Hương 313
Quỹ Tổng Hội 322
Danh sách Ủng hộ Đa Hiệu 325
Tin vui – Tin buồn 333
Tôn chỉ Đa Hiệu 335

DANH NGHĨA CỦA QUÂN LỰC VNCH

Trong cuộc chiến tại Việt Nam từ 1955 đến 30/4/1975, QLVNCH đã đóng vai trò chủ chốt trên khắp các chiến trường, đã thắng cũng như đã thua, là một tổ chức quân sự của một nước có chủ quyền được trên 100 quốc gia công nhận.

Guồng máy tuyên truyền của CSVN trong nhiều năm đã cố gắng hết sức mình để làm lu mờ sự hiện diện và thành tích chiến đấu của QLVNCH. Luận điệu chủ yếu của CSVN nhằm làm cho thế giới tin rằng quân lực Miền Nam Việt Nam là những đơn vị của binh lực thuộc địa Pháp để lại. Trong nhiều tài liệu do CSVN biên soạn hoặc do các tác giả thiên về phía Hà Nội viết ra đều cố gán ghép cho người ta tin rằng quân đội của VNCH có gốc gác từ đạo quân viễn chinh Pháp và chỉ là "lính đánh thuê" của các đế quốc chống lại Tổ Quốc Việt Nam.

Trong chiến tranh, báo chí và các thành phần phản chiến còn cố ý khai thác các nhược điểm của QLVNCH, thổi phồng một số sự kiện và bi thảm hóa những trận đánh mà QLVNCH thiệt hại nặng, làm ngơ các chiến thắng của Miền Nam, và thường chỉ loan tin, chiếu trên màn ảnh những hoạt động của quân sĩ Mỹ mà ít khi cho khán

giả thế giới xem những cuộc giao tranh và sinh hoạt của QLVNCH. Mục đích của bọn này là hạ giá trị chiến đấu của người chiến binh Miền Nam, làm cho quần chúng bên ngoài Việt Nam lầm tưởng rằng người lính VNCH hèn nhát, không muốn chiến đấu hoặc không có vai trò gì đáng kể trên chiến trường. Thật đáng tiếc khi phải nhìn nhận rằng âm mưu ấy đạt được kết quả thuận lợi cho mưu đồ của bọn họ.

Nhiều người không biết rõ lịch sử Việt Nam cận đại đã lầm tin vào các luận điệu này. Nh ing trách vì thoạt nghe qua, họ cảm thấy luận điệu ấy có lý. Quả thật tiền thân của QLVNCH là Quân Đội Quốc Gia Việt Nam, vốn do người Pháp tổ chức, huấn luyện và nắm một phần quyền chỉ huy. Suy luận từ đó, những người kém thông hiểu tình hình Việt Nam dễ cho rằng quân đội của VNCH là một thứ lính của Pháp hay của Mỹ. Nhưng nếu xét cho kỹ, có tình và có lý, ng ực khác hẳn.

Trước năm 1945, chính quyền Pháp cho tổ chức ở Đông Dương cũng như các thuộc địa khác một số đơn vị quân sự gồm lính người bản xứ. Tại Đông Dương, có các Trung Đoàn Bộ Binh Thuộc Địa (Régiment d'Infanterie Coloniale) và Trung Đoàn Pháo Binh Thuộc Địa (Régiment d'Artillerie Coloniale). Đây là các đơn vị chính quy của Pháp, ăn lương của nước Pháp và hồ sơ binh sách cá nhân từng binh sĩ đến nay vẫn còn được lưu trữ ở văn khố quân lực Pháp.

Ngoài ra tại mỗi xứ trong 5 xứ Đông Dương còn có lực lượng cảnh bị mang tên "Garde Indigène" hay là Vệ Binh Bản Xứ trực thuộc các thống đốc Miên Lào và ba kỳ ở Việt Nam (Thống Sứ Bắc Kỳ, Khâm Sứ Trung Kỳ, Thống Đốc Nam Kỳ) mà ngoài Bắc gọi nôm na là lính Khố Xanh trong khi lính chính quy của liên bang Đông Dương gọi là lính Khố Đỏ.

Quân phục của lính trong các đơn vị này gồm cả một đai lưng xanh hay đỏ, thả *mối ở phía trước bụng trông giống như cái khố của dân quê hồi ấy. Đó là chưa kể những binh sĩ thuộc các tỉnh gọi là Lính Cơ, một loại đơn vị cảnh bị của các tỉnh chuyên bảo vệ các phủ huyện và Lính Lệ của phủ huyện chuyên phục vu tạp dịch cho các văn phòng cấp huyện và hầu hạ các quan tri phủ tri huyện.*

Trên chiến trường Đông Dương từ năm 1946, Pháp tuyển dụng một số binh sĩ người Việt phục vụ các đơn vị Liên Hiệp Pháp gồm các binh chủng và các đơn vị chính quy. Ngoài ra họ còn lập ra các đơn vị phụ lực quân (supplétif). Số phụ lực quân này gồm có các đại đội Commando (biệt động) và Partisan (thân binh) không phải là quân chính quy và hoàn toàn trực thuộc quân đội Pháp. Họ không thuộc Quân Đội Quốc Gia và về pháp lý dưới chính phủ Bảo Đại, họ chỉ là những phần tử bán quân sự, không được hưởng quy chế quân nhân.

Các đơn vị R.I.C và R.A.C. cũng như các đơn vị phụ lực quân nói trên không dính dáng gì đến đạo quân quốc gia dưới chính phủ Bảo Đại.

Lúc ấy còn có các tổ chức quân sự không chính quy như Bảo Chính Đoàn (Bắc Việt), Việt Binh Đoàn (TV) và Vệ Binh Cộng Hòa (NV) phụ giúp hữu hiệu việc giữ an ninh lãnh thổ nhưng không thuộc QĐQGVN, mà là lực lượng cơ hữu của các phủ Thủ Hiến. Sau năm 1954, các tổ chức cảnh bị này được sát nhập vào QLVNCH.

Nói cho có ngành có ngọn thì phải bắt đầu câu chuyện từ nhiều thập niên trước và trên bình diện rộng rãi hơn về chính trị là nguyên nhân căn bản cho sự hình thành phe quốc gia chống cộng. Từ đó mới có quân đội Quốc Gia Việt Nam ra đời.

uộc phân tranh Quốc-Cộng ở Việt Nam bùng lên từ cuối năm 1945. Lực lượng quân sự của các đảng quốc gia bị buộc phải chống lại quân Cộng Sản không lâu sau khi Việt

Minh cướp chính quyền. Đến khi nổ ra cuộc kháng chiến trên toàn
quốc ngày 19/12/1946 thì hầu như mọi phần tử yêu nước đều rút ra khỏi các đô thị bị quân Pháp chiếm cứ để chiến đấu chống lại giặc Pháp trong đó phần lớn là những người yêu nước không-cộng-sản. Lực lượng võ trang của phe quốc gia đã bị CSVN dưới tay ông Hồ Chí Minh tấn công tan rã trước ngày nói trên.

Lúc ấy chỉ có một số rất ít vì lợi ích cá nhân, bị Pháp mua chuộc hay vì sùng bái sức mạnh quân sự của Pháp, có ơn nghĩa với Pháp mới đi lính Pháp. Còn đại đa số những cựu quân nhân thuộc các đơn vị thuộc địa Pháp có ý thức yêu nước đã theo phe Việt Minh hay các lực lượng quốc gia chống Pháp.
Tình hình ở vùng kháng chiến thay đổi mạnh vào năm 1947-48. Một mặt huy động dân chúng ủng hộ kháng chiến, nhưng mặt khác chính quyền Việt Minh thẳng tay thanh trừng các phần tử yêu nước không-cộng-sản, tàn sát những lực lượng không chấp thuận chủ nghĩa Cộng Sản và có khả năng gây nguy hại cho chế độ Cộng Sản mai sau.

Số nạn nhân của Việt Minh lên đến hàng trăm ngàn, phần đông bị giết lẻ tẻ, riêng tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo và Cao Đài bị tàn sát tập thể một cách man rợ nhất. Sau đợt thanh trừng đẫm máu này, một số đông đảo những người quốc gia chống cộng cảm thấy sẽ đến lượt mình bị thanh toán, nên chỉ còn một chọn lựa là chạy về vùng Pháp chiếm đóng để tránh bị giết hay tù đầy về tay của Việt Minh. Số người này cũng bao gồm luôn những người khác cùng xuất thân từ quân đội Pháp có ý thức yêu nước đã theo phe Việt Minh hay các lực lượng quốc gia chống Pháp từ năm 1945.

Thực dân Pháp còn nhẹ tay với người quốc gia yêu nước, không quá khát máu như người Cộng Sản, nên họ còn có thể len lỏi sống sót. Vì thế không có gì là ngụy biện khi nói

rằng những phần tử yêu nước chống cộng này đã chọn chỗ đứng tạm thời với kẻ thù còn nương tay với mình để chống lại kẻ thù nguy hiểm hơn chắc chắn không tha mạng mình. Đó là lẽ **sống còn của con người. Không ai yêu nước điên dại đến độ chịu tự ý vươn cổ cho người anh em ruột thịt nhân danh lòng yêu nước cầm mã tấu chặt đầu mình và vợ con.**

Ngày 5/6/1948, tướng Nguyễn Văn Xuân ký thỏa ước với Cao Ủy Pháp Bollaert thành lập chính phủ quốc gia lâm thời. Sau đó đến ngày 8/3/1949, Cựu Hoàng Bảo Đại ký hiệp ước với Tổng Thống Pháp Vincent Auriol, công bố và nhìn nhận một chính quyền "Quốc Gia Việt Nam" nằm trong Liên Hiệp Pháp với chủ quyền giới hạn. Các đảng phái quốc gia không tích cực ủng hộ chính phủ này. Nhưng nhiều người tạm chấp nhận cơ hội này để hợp tác với chính quyền Bảo Đại hầu tìm đất sống cạnh quân ngoại xâm mà chống kẻ nội thù.

Trên thực tế, Paris chỉ muốn đưa ra giải pháp "Quốc Gia Việt Nam" để giúp sức cho họ giải quyết các khó khăn trong việc tái lập chế độ thuộc địa dưới hình thức mới mà họ cần nhưng không làm xuể. Trong số những việc họ phải làm để đạt mục tiêu ấy có việc lập ra một quân đội chính quy cho Quốc Gia Việt Nam.

Do đó tổ chức mang tên "Quân Đội Quốc Gia Việt Nam" ra đời năm 1949 không lâu sau khi chính phủ Bảo Đại được thành lập. QĐQG Việt Nam gồm bộ Tổng Tham Mưu, 4 quân khu, các tiểu đoàn bộ binh gọi là Tiểu Đoàn Việt Nam. Một số tiểu đoàn này nằm trong các Liên Đoàn Lưu Động có tổ chức giống như lữ đoàn chiến thuật (nhẹ) trong quân đội Mỹ và VNCH (không có đơn vị cơ hữu và không tự trị hành chánh).

Khi chiến sự trở nên sôi động hơn, năm 1951 thủ tướng chính phủ Bảo Đại là ông Trần Văn Hữu ký lệnh động viên. Một phần số tân binh này được dùng để tổ chức thêm cho QĐQG các tiểu đoàn Khinh Quân. Các TĐKQ không tự trị về hành chánh, được trang bị nhẹ với quân dụng Mỹ. Thí dụ: Các TĐVN mang súng Pháp MAS- 36, trong khi các TĐKQ mang súng Mỹ Garand M-1 (nhiều

người viết lộn là Garant). Đến ngày 20/7/1954, QĐQGVN chưa có cấp sư đoàn.

***N*gười Pháp cũng phụ trách việc huấn luyện cho QĐQG. Trường Võ Bị Đà Lạt và nhiều trung tâm huấn luyện mới được tổ chức. Các quân chủng, binh chủng, binh sở cũng được thành hình phỏng theo tổ chức của quân đội Pháp. Cấp hiệu của QĐQG dùng y như cấp hiệu của Quân Đội Pháp cho đến đầu năm 1956 khi quân đội QGVN được cải tổ toàn diện thành QĐVNCH.**

Để thấy rõ hình ảnh và tư thế của QLVNCH, cần phải xem xét nhiều khía cạnh từ lúc mới có QĐQGVN.

Vào lúc ấy QĐQG không có đủ sĩ quan nên Pháp đã biệt phái một số sĩ quan người Pháp sang nắm các đơn vị QĐQG tân lập. Bộ tư lệnh QĐ Pháp đã thuyên chuyển nhiều sĩ quan và hạ sĩ quan người Việt nguyên thuộc quân đội các đơn vị Liên Hiệp Pháp hậu thân của các trung đoàn thuộc địa sang phục vụ các đơn vị QĐQG. Tổng Tham Mưu Trưởng đầu tiên là Tướng Nguyễn Văn Hinh, nguyên trung tá Không Lực Pháp. Pháp cũng chuyển một số đơn vị người Việt đã do họ thành lập trước đó sang QĐQG.
Những cá nhân được chuyển sang QĐQG được xóa bỏ hoàn toàn ra khỏi danh bộ quân đội Pháp. Hưu bổng nếu có sẽ chỉ được tính đến ngày sang quân đội Việt Nam.

Từ tình trạng như vậy và vì thiếu nhân sự nên QĐQG phải bổ nhiệm một số ít những phần tử cựu binh sĩ Pháp, ít học, kém tài kém đức, vẫn trung thành với Pháp vào những chức vụ cao cấp của QĐQGVN.

Một số nhà nghiên cứu ngoại quốc cho rằng một số cựu quân nhân quân đội Pháp này còn được lưu dụng trong QLVNCH đã làm trì trệ sức phát triển của QLVNCH, trong cuộc chiến nặng về tâm lý và tuyên vận củn,g như ưa bám chặt đường lối quân sự của Pháp. Vì số người này tương đối ít nên không thể dựa vào họ mà nói rằng QĐQGVN là sản phẩm hay là con đẻ của binh đội thuộc địa Pháp.

Như đã nói trên đây, từ khoảng năm 1950 trở đi nhờ dân số đông đảo bỏ vùng kháng chiến về vùng Pháp chiếm,

QĐQG mới có nguồn nhân lực thanh niên dồi dào để tuyển quân. Lớp sĩ quan lớp trẻ kể cả một số nguyên là cán bộ quân sự phe kháng chiến trở về, dần dà nắm các đơn vị từ trung đội, đại đội và tiểu đoàn.

Trở lại mặt trận chính trị, vào năm 1951, sau khi Đảng Lao Động (tên ngụy trang của đảng CSVN) chính thức cầm quyền chuyên chính với những biện pháp kềm kẹp cưỡng bách, ngày nào cũng ra rả "nhớ ơn Bác và Đảng," công khai liên kết với Cộng Sản quốc tế thì một loạt đông đảo dân chúng đang gặp khó khăn sinh sống trong vùng kháng chiến và ngán ngẩm chế độ cộng sàn theo nhau hồi cư về lại nhà cửa và đất đai của mình. Con số đông đảo này gồm rất nhiều các chiến sĩ quốc gia chán ghét CSVN và biết sẽ có ngày bị chế độ CSVN hãm hại.

Từ đó, phe quốc gia củng cố vai trò chính trị, có đất, có dân, với lớp người quốc gia rời bỏ vùng Cộng Sản trở về ào ạt nên đã có chút ít tín nhiệm. Nhờ một số đông thanh niên tình nguyện vào QĐQG để chiến đấu chống CSVN nên danh nghĩa của QĐQG đã sáng tỏ hơn. Liên tiếp các khóa đào tạo sĩ quan được mở ra nhằm cung cấp cán bộ cho các đơn vị QĐQG và các đơn vị cũng tự chứng tỏ vai trò của mình làm thay đổi hẳn bộ mặt của "Vùng Quốc Gia" hay giản dị hơn là "Vùng Tề."

Lúc ấy các đơn vị quân đội Pháp thường ưa dùng chính sách khủng bố trắng, thẳng tay giết tróc, hãm hiếp, đốt phá vì bất cứ lý do gì. Vì vậy, khi binh sĩ Quốc Gia hành quân tới đâu, hiếm có những hành vi ngược đãi dân chúng như các đơn vị LHP nên còn được dân chúng dành cho nhiều cảm tình. Tổ chức Tác Động Tinh Thần, tiền thân của ngành Chiến Tranh Chính Trị có nhiều cố gắng nhưng thành công giới hạn vì mặc cảm "theo giặc Pháp" và vì cấp lãnh đạo coi thường công tác này trong lúc ngân sách quá ít ỏi. Nên nhớ người Pháp viện trợ gần như không đáng kể cho các lãnh vực y tế, xã hội, văn hóa cho chính quyền quốc gia Việt Nam nếu so với các khoản viện

trợ dân sự to lớn của Mỹ dành cho VNCH trong chiến tranh 1955-1975.

Đến năm 1954 thì hầu hết các đơn vị QGVN đều không còn sĩ quan Pháp. Tuy chủ quyền quân sự ở cấp cao còn do người Pháp nắm giữ, nhưng các cấp Việt Nam ở quân khu, xuống đến các đơn vị tương đối có đủ quyền lực độc lập để chỉ huy. Duy có một điều là các đơn vị Việt Nam không được Pháp tích cực yểm trợ như đã hứa hẹn về mặt trang bị và tiếp liệu như Pháp hứa hẹn trong thỏa hiệp 8/ 3/49. Do đó, QĐQG không mạnh mẽ như chính quyền Bảo Đại mong muốn.

Tháng 7 năm 1954 chia đôi đất nước, quân đội quốc gia rút về trấn đóng ở Miền Nam và tái tổ chức. Khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm tuyên bố thành lập nhà nước Việt Nam Cộng Hòa ngày 26 tháng 10 năm 1955 quân đội QGVN cũng được cải danh thành Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Từ đó quân đội của Miền Nam củng cố tổ chức, lập ra các sư đoàn, quân đoàn, tăng cường các binh chủng nhất là các binh chủng tác chiến để bước vào giai đoạn quan trọng của lịch sử.

Trong hai năm đầu, QĐVNCH tập trung vào việc tái tổ chức và huấn luyện. Thi dụ như tại TTHL Quang Trung có các lớp dẫn đạo chỉ huy dành cho sĩ quan các cấp để học hỏi về tổ chức và thủ tục điều hành quân đội mới, nhất là về sử dụng vũ khí, quân dụng Mỹ. Bộ TTM cũng mở các cuộc tập trận cấp sư và quân đoàn để chuẩn bị khả năng ứng phó với chiến tranh quy ước.

Kể từ đó, người quân nhân QĐVNCH đã trút bỏ được mặc cảm lệ thuộc người Pháp, và mau chóng tự xây dựng được niềm hãnh diện và tự hào là chiến sĩ của một nước độc lập, có chủ quyền, của một quân đội có chính nghĩa, có danh dự, chiến đấu cho đất nước và dân tộc mình chống chế độ Cộng Sản hại dân hại nước để bảo vệ Miền Nam tự do, dân chủ và tiến bộ.

Tiếc thay, chính quyền của Tổng Thống Diệm không cải tiến được toàn diện mọi lãnh vực của quân đội, vẫn duy trì

một lề *lối dụng binh lỗi thời, kém hiệu quả, và một đường lối chính rị sai lầm đưa đến cuộc đảo chính đáng tiếc 1/11/1963.*

Sau khi hạ bệ chính quyền Ngô Đình Diệm, quân đội lên cầm quyền và được gọi là Quân Lực VNCH, bảo vệ Miền Nam trong cuộc chiến tàn hại nhất lịch sử Việt Nam. Nhưng giới lãnh đạo kế vị ông Diệm cũng không làm gì xuất sắc hơn để thắng cuộc chiến tranh chống kẻ nội thù cực kỳ gian ác và dẻo miệng là CSVN, tuy có vài cải tổ về thang lương, về tổ chức, về thủ tục điều hành và quy chế quân nhân.

Với sự trợ giúp khá dồi dào của Hoa Kỳ, nhất là từ năm 1962 quân đội VNCH đã tăng dần, đến đầu thập niên 1970 đã có quân số hơn 1,1 triệu người, với lực lượng không quân, hải quân, lục quân mạnh có hạng trên thế giới. Nhưng cuối cùng, QLVNCH đã đại bại trước các lực lượng CSVN ngày 30/4/1975.

Sau khi buông súng, người chiến sĩ của QLVNCH không những chịu tù đầy trong tay chế độ CSVN, mà còn bị bọn phản chiến và giới báo chí mù quáng bị nhiễm độc nặng nề phỉ báng, vu cáo. Nhưng sự thực đã dần dần chứng tỏ QLVNCH có một danh nghĩa chính đáng, là một thực thể anh hùng đáng ca ngợi.

Binh sĩ QLVNCH đã chiến đấu dai dẳng từ 1955, nhất là trong giai đoạn sôi sục tột đỉnh từ năm 1965 trở đi. Họ đã chiến đấu với đồng lương chết đói, cấp binh nhì được trả lương tháng chưa đủ mua một tạ gạo. Trên tuyến đầu họ biết ở hậu phương sau lưng họ bọn tham nhũng và con buôn lợi dụng chiến tranh đang làm giầu trên xương máu và bồ hôi của họ, nhưng họ vẫn chiến đấu khá anh dũng. Những sự kiện này cho thấy binh sĩ QLVNCH đã cầm súng vì chính nghĩa, không phải vì tiền bạc, đặc quyền hay vì bị cưỡng bách bằng kỷ luật tàn ác vô nhân đạo.

Nếu có một thiểu số sĩ quan cao cấp hủ hóa, tham nhũng, kém tư cách, không có lòng yêu nước, từng làm tay sai cho giặc Pháp, thì đó chỉ là những mụn ghẻ ngứa ngáy trên cơ thể một con người đang được ưu tiên chữa trị chống nhiễm lây một căn bệnh khác cực kỳ nguy hiểm đến tính mạng.

Tuy có những cán bộ do quân đội Pháp để lại, nhưng không vì thế mà QLVNCH chịu ảnh hưởng tư tưởng và những lề thói xấu xa của quân đội Pháp. Ngay từ khi còn quân đội Pháp ở Việt Nam, quân đội quốc gia đã có nhiều đường lối quân sự và chiến thuật khác hẳn và thích hợp hơn.

Từ khi được đồng minh Hoa Kỳ viện trợ, cách tổ chức và điều hành, thủ tục kỹ thuật, chiến thuật, phương thức huấn luyện đều dựa vào mẫu mực, tiêu chuẩn của quân đội Mỹ. Nhưng những nguyên tắc căn bản và những đặc thù về mặt quân sự trong điều kiện riêng biệt của Việt Nam vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc hoạch định chính sách quân sự.

Về hình thức, QLVNCH có quân phục, tổ chức, huấn luyện, quy luật tham chiến tương tự như quân đội Mỹ thì đó là điều cần thiết có mục đích giúp cho việc phối hợp hành động, cung cấp và tiếp nhận yểm trợ mau lẹ và chính xác. Quân đội VC ngoài Bắc cũng dựa theo quân đội Trung Cộng và bắt chước Trung Cộng kỹ lưỡng hơn nhiều, từ huy hiệu, quốc huy đến danh từ quân sự... một cách mù quáng.

Mỹ đã xử sự ở Việt Nam khác hẳn so với trường hợp ở Nam Hàn khi Mỹ tham chiến chống Bắc Hàn từ 1950 đến 1953. Hồi ấy Mỹ giữ vai trò tổng tư lệnh, nắm toàn quyền sử dụng và kiểm soát các đơn vị Nam Hàn. Quân đội Nam Hàn được tổ chức theo đúng bảng cấp số Mỹ, áp dụng nguyên con các thủ tục điều hành của quân đội Mỹ vì cấp bách không đủ thì giờ nghiên cứu tổ chức riêng rẽ.

Tại Việt Nam, bộ TTM/VNCH có quyền hạn riêng, phối hợp mà không ở dưới quyền MACV. Mỗi đại đơn vị Mỹ đều được trao phó một Khu Trách Nhiệm Chiến Thuật (Tactical Operation Area) riêng biệt. Khi cần thì hai bên phối hợp hoặc dựa theo kế hoạch hành động chung ký kết giữa MACV và bộ TTM/VNCH. Vì thế nếu có sự chèn ép, quyết định độc đoán, xâm phạm chủ quyền thì cũng chỉ

xẩy ra ở cấp tối cao như bất cứ nước nào khác có liên hệ quân sự với Mỹ.
Về phương diện chính thức, Hoa Kỳ đã phải tôn trọng chủ quyền VNCH. Những việc làm của MACV hay CIA bị cho là vi phạm chủ quyền Việt Nam, đều bị quốc hội Mỹ đã can thiệp mạnh. Thí dụ cụ thể là trường hợp CIA lập ra hệ thống trung tâm phối hợp tình báo cấp quận mà không trực thuộc chính quyền và QLVNCH. Trong vụ này, CIA bị quốc hội Mỹ gay gắt buộc tội xâm phạm chủ quyền nước bạn. Ông trùm CIA là Colby đã phải chạy hụt hơi để Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và các bộ liên hệ phía VNCH chịu ra sắc lệnh tổ chức Ủy Ban Phượng Hoàng thay thế hệ thống tình báo quận nói trên (1968) đúng thời hạn quốc hội Mỹ đòi hỏi CIA hoàn tất bàn giao.

Tại các đơn vị, toán cố vấn Mỹ là một tổ chức không thực sự cố vấn về những lãnh vực lãnh đạo, chỉ huy và chiến thuật. Nói cho đúng, các cố vấn chỉ có nhiệm vụ chính là liên lạc, tham vấn về kỹ thuật máy móc, yểm trợ và theo dõi việc sử dụng trang bị và các nguồn viện trợ từ phía Mỹ.

Họ thường không góp ý về những lãnh vực nhân sự, chiến tranh chính trị, tài chánh, an ninh quân đội. Ở các đơn vị tác chiến, các cố vấn Mỹ thường phụ trách xin và hướng dẫn yểm trợ hỏa lực của phi cơ hay pháo binh Mỹ, tản thương bằng phương tiện quân y Mỹ. Trên thực tế, các cố vấn Mỹ thường kính sợ các đơn vị trưởng Việt Nam (trong sạch) nhiều hơn là phía VN kính sợ họ. Một trong những lý do dễ hiểu là họ sống chung với quân sĩ nước bạn, do đó sự an nguy của họ ở trong tay binh sĩ đơn vị họ làm cố vấn.

Nếu tin được sách báo về Chiến Tranh Việt Nam, thì những trường hợp cố vấn Mỹ hung hăng, gây áp lực công khai lên cấp chỉ huy đơn vị như ông John Paul Vann ở Quân Đoàn II là điều hiếm hoi.

Trên căn bản tổ chức, QLVNCH không phải là hậu thân hay chi nhánh của các quân đội Pháp hay Mỹ khi khảo sát vấn đề này về mặt hành chánh. Mọi quân nhân VNCH đều có hồ sơ cá nhân, có quy chế hành chánh, và được đặt dưới thẩm quyeàn cuâa boäQuaân Luaätï VNCH. Caùc cô quan quaân trò của

quân đội Pháp hay Mỹ không dính dáng gì đến quân nhân VNCH. Các quốc gia và các chính phủ Pháp và Mỹ không có trách nhiệm gì về bất cứ người lính VNCH nào về pháp lý, tinh thần cũng như vật chất. QLVNCH có tổ chức hợp pháp, có hệ thống chỉ huy và quân giai không mâu thuẫn với các công ước quốc tế nhất là công ước Genève 1949 về chiến tranh.

Lương bổng cho QLVNCH cũng do ngân sách Việt Nam đài thọ. Tuy nhận tiền viện trợ của Hoa Kỳ để chi phí cho chiến tranh, nhưng tiền viện trợ này được chuẩn thu vào ngân sách Việt Nam và trở thành một phần trong ngân sách VNCH trước khi chuẩn chi trả lương cho binh sĩ.

Riêng trường hợp các biệt kích quân gốc thiểu số phục vụ trong các đội biệt kích hay còn gọi là dân sự chiến đấu CIDG (Civilian Irregular Defense Group) tuy do CIA Mỹ hay Liên Đoàn 5 Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ trả lương bổng trực tiếp, nhưng các biệt kích quân này vẫn ở dưới thẩm quyền tài phán của VNCH như thành viên của một lực lượng bán quân sự hay cảnh bị VNCH.

Trên thực tế, các chiến binh biệt kích đã chấp nhận cầm súng với danh nghĩa công dân yêu nước chống CSVN. Họ không hề phục vụ Hoa Kỳ với tư cách "lính đánh thuê" như CSVN rêu rao bêu xấu và như những người viết hay phiên dịch máy móc danh từ "mercenary."

Trong mấy năm gần đây, nhiều tác giả và ký giả cũng như các chính quyền địa phương ở Hoa Kỳ có khuynh hướng nghiêng về phía VNCH cũ, nhất là xác định lại chính nghĩa của phe VNCH và Hoa Kỳ trong Chiến Tranh Việt Nam, đồng thời vinh danh QLVNCH trong cuộc chiến bị xuyên tạc nhiều nhất trên lịch sử thế giới.

Đi đầu trong phong trào "tái định giá" này Quố c Hội Hoa Kỳ. Nghị Quyết 322 ngày 11/7/2000 của lưỡng viện Quốc Hội Hoa Ky ca ngợi sự hy sinh lớn lao của QLVNCH. Kế tiếp là Nghị Quyết 139 của Tiểu Bang Virginia Hoa Kỳ. Nghị quyết 139 được nghị viện tiểu

bang chung quyết ngày 4/3/2002 sau đó được Thống Đốc Mark Warner ký ban hành nhân ngày Quân Lục VNCH năm 2002. Nghị quyết này công nhận 19 tháng Sáu là Ngày Chiến Sĩ Tự Do Việt Nam. Hai nghị quyết này là bằng chứng hùng hồn nhất xác định danh nghĩa của QLVNCH.

Dù có luận điệu xuyên tạc của CSVN và các thế lực thù nghịch cho rằng QLVNCH là tay sai, là bù nhìn của Pháp hay của ai đi nữa, thì sự thực đã chứng minh ngược lại. Với lực lượng hơn một triệu quân gồm 600.000 quân chính quy, được quản trị hợp pháp và khoa học, tôn trọng các quy ước quốc tế về chiến tranh, từng chiến đấu trong hơn 20 năm, có trên 260 ngàn quân nhân tử trận trong nhiều trận đánh hào hùng. Ngoài ra cũng cần nói thêm rằng QLVNCH còn đóng góp nhiều trong việc xây dựng Miền Nam thịnh vượng và văn minh, như trong lãnh vực văn hóa giáo dục, văn nghệ, kỹ thuật cơ khí và điện tử, truyền thông, thể thao...

Riêng những sự kiện thực tế trên cũng đã đủ để cho quân lực này dành được một chỗ đứng vinh quang xứng đáng trong lịch sử thế giới, khi mà thời gian đang giúp cho lương tâm nhân loại được soi sáng và cơn mê sảng do tiếng ru ma quái của ác quỷ hết làm lu mờ tri thức trong trắng của loài người. Chỉ tiếc rằng do những sai lầm và nhược điểm nhất định của các cấp lãnh đạo chính trị và chiến tranh tối cao và những sơ khoáng trong hàng ngũ cán bộ quân sự khiến cho một quân lực anh hùng như vậy phải chịu thảm bại trước kẻ thù đáng lẽ không thể chiến thắng, khi còn súng nhưng thiếu đạn.

Họ thiếu đạn bằng đồng cũng như đạn tinh thần. Vì thế cổ nhân đã có nhận định thật thích hợp với trường hợp thất bại của QLVNCH khi nói rằng "Không Thể Đem Thành Bại Mà Luận Anh Hùng."

Trong những tháng gần đây đã có thêm nhiều dấu hiệu dư luận Mỹ và thế giới quay về hướng phục hồi danh dự và danh nghĩa cho QLVNCH như việc lập tượng đài chiến sĩ Việt-Mỹ ở Westminster, Nam California, và ở Tây Úc. Tiếp theo là quyết định của Tiểu

Bang Texas hôm 18/6/2003 cho cựu chiến binh Việt Nam được hưởng ưu đãi về thủ đắc bất động sản như cựu chiến binh Hoa Kỳ.

***V*à còn có thể có những sư kiện ngoạn mục nữa diễn ra trong tương lai gần đây. Việc 3 tử sĩ VNCH trong đó có cố Trung Úy Nguyễn Bảo Tùng xuất thân khóa 16 TVB/QG Việt Nam, cố Trung Úy Phan Thế Long, cố Trung Sĩ Bùi Văn Lành, được quân lực Hoa Kỳ làm lễ an táng trọng thể tại Nghĩa Trang Quốc Gia Arlington hôm 27/6/2003 dưới quốc kỳ và quân kỳ VNCH cùng với các chiến hữu Mỹ tử trận trên cùng chuyến bay là hành động đầy ý nghĩa. Khi vinh danh các tử sĩ VNCH, quân đội Mỹ đã tự xác định mục tiêu cao cả mà vì nó hơn 58 ngàn tử sĩ Mỹ đã hy sinh ở Việt Nam và chính nghĩa của quân lực Mỹ khi chiến đấu chống CSVN để bảo vê VNCH.**

Đó là những thắng lợi đáng kể hiện tại. Những thắng lợi này hiển nhiên là thành quả của các cuộc tranh đấu lớn nhỏ, từ những cuộc biểu tình phản kháng cho đến những phong trào, mặt trận tuyên vận, thông tin về trong nước. Tác động tâm lý của những cuộc đấu tranh này rất chậm nhưng chắc chắn, đã phải mất năm mười năm mới thấm vào lòng người. Phải chi đừng có tệ nạn chia rẽ, phân hóa giữa những người cùng chiến tuyến của người Việt hải ngoại thì những thắng lợi ấy hẳn đã to lớn và vẻ vang hơn hàng trăm lần. Nhưng chúng ta có duy trì được đà thắng lợi ấy lâu dài hay không thì phải trông cậy vào thế hệ con cháu chúng ta. Muốn thực hiện được điều đó, thế hệ đi trước phải tích cực dẫn dắt con em rất nhiều hơn nữa trên đường tranh đấu cho dân chủ tự do của dân tộc Việt Nam nhất là để các em không bị tác đụng tai hại của những luận điệu sai trái của CSVN va bọn phản chiến chống VNCH đầy rẫy trong sách báoở các thư viện học đường. Công việc này khó có thể thực hiện được do phụ huynh các em nhỏ trong phần lớn các gia đình người Việt hải ngọai. Chỉ có thể trông chờ ở các hội đoàn, tổ chức thiện nguyện về văn hóa và nhất là các lớp Việt Ngữ , các đoàn hướng đạo, hiệp hội thanh thiếu niên.

HIện nay các tổ chức của lớp trẻ Việt Nam đang hình thành và hoạt động ngày một sôi nổi. Trong số này có Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, đã tham gia làn sóng tranh đấu của cộng đồng người Việt hải ngoại với một số thắng lợi đáng khen.

Thế hệ cựu chiến sĩ VNCH trẻ nhất nay cũng đã 46 tuổi. Thời gian để chúng ta làm việc này không còn nhiều. Nhưng các cựu chiến sĩ QLVNCH có quyền tin rằng CSVN sẽ sụp đổ trước khi đa số anh chị em chúng mình quá già nua không còn đủ sức để ăn mừng thật lớn chào đón ngày vinh quang của nhân dân và đất nước ta thoát ách Cộng Sản.

Lữ Tuấn (K.12)

Tháng Sáu,
Nêu Cao Lá Cờ Chính Nghĩa

Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh

Đầu tháng Sáu năm nay tôi được mời tới thành phố St Louis, thuộc tiểu bang Missouri để chủ toạ buổi Lễ Phát Giải Thưởng 2003 cho học sinh trung học ưu tú trong vùng. Trẻ em Việt trong vùng này vẫn có truyền thống hiếu học, năm nào các cháu cũng đạt được những thành tích xuất sắc, giật được những danh vị Thủ khoa hay Á khoa của nhiều trường. Năm nay tôi được mời tới cũng để kỷ niệm năm thứ Năm kể từ ngày Hội Khuyến Học trên đó thành lập một giải thưởng đặc biệt đặt tên là Giải Truyền Thống Nguyễn Xuân Vinh để mỗi năm tặng cho một em ngoài thành tích xuất sắc ở học đường lại có tinh thần phục vụ cộng đồng, giữ gìn lễ nghĩa cao đẹp của quê cha đất tổ. Nhân dịp này Liên Hội Cựu Quân Nhân/QLVNCH ở vùng St Louis cũng mời tôi tham dự Lễ Kỷ Niệm Ngày Quân Lực VNCH và đọc một bài nói về ý nghĩa của buổi lễ. Ngày Quân Lực hàng năm là ngày 19 tháng 6 và đặc biệt từ năm 2002, ngày này đã được Hội Đồng Lập Pháp tiểu bang Virginia long trọng chính thức công nhận kể từ nay trở đi là ngày kỷ niệm, ghi lại sự chiến đấu hào hùng của quân lực Việt Nam Cộng Hoà chống lại sự lan tràn của cộng sản. Tôi ghi lại ở dưới đây nhửng lời phát biểu của tôi với người đồng hương và các chiến hữu và gia đình cùng một số quan khách Việt Mỹ đã đến tham dự chật ních hội trường của Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ tại St Louis.

Năm nay có thể nói là một năm đặc biệt với người Việt di cư. Có sự đặc biệt này là vì bắt đầu từ tháng Hai, trên toàn quốc Hoa Kỳ và ở mấy đô thị lớn ở Âu châu, và ở

Úc châu, đã có những phát động chính trị chung quanh lá cờ vàng ba sọc đỏ, và bất kỳ ở nơi nào, những cựu quân nhân của QLVNCH cũng đóng những vai trò quan trọng. Có thể nói là từ hai năm nay, đã có một luồng gió mới thổi bùng lên trong tập thể những người quốc gia Việt Nam tại hải ngoại, mà trong đó những người đã từng cầm súng chiến đấu, và hậu duệ, đã chiếm đại đa số, luồng gió này đã thôi thúc mọi người phải đứng lên, sát lại với nhau, một lần nữa cùng toàn dân, nghe tiếng gọi thiêng liêng, để đứng vào hàng ngũ cứu nước, khi nhìn thấy sơn hà gặp cơn nguy biến. Những chiến sĩ hào hùng của một thời xưa nay lại thấy phải cầm súng, cầm gươm, cầm bút, hay bất cứ một võ khí chống cộng sản nào mà thấy hữu hiệu. Chúng ta thường tâm niệm rằng **"Cuộc Chiến Chưa Tàn"**, và nay với những cựu chiến sĩ như chúng ta, lần này sẽ là **"Trận Chiến Cuối Cùng"**, vì kể tuổi đời, ngay cả nhửng người trẻ nhất khi bỏ gươm, cởi giáp cách đây 28 năm, nay các bạn cũng gần đến tuổi ngũ tuần. Lần này chúng ta xuất quân nhưng sẽ không đơn độc, vì chúng ta trở lại để tiếp tay, để làm hậu thuẫn cho thế hệ trẻ, con em của chúng ta, từ mấy năm nay các con, các cháu đã lên đường, đã dấn thân, đã có những thành tích vô cùng ngoạn mục mà thế hệ cha anh, từ ngày ly hương để tới sống trên giải đất này, chúng ta chưa làm được. Tôi xin kể sau đây ít nhiều những hoạt động vô cùng quan trọng cho tương lai của cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại, và có ảnh hưởng tới quê hương xưa của chúng ta, những hoạt động đã xẩy ra kể từ mấy năm nay ở nhiều nơi trên đất nước này, trong đó giới trẻ Việt Nam, với sự hậu thuẫn của các phụ huynh là cựu quân nhân, đã giữ những vai trò cột trụ.

Chúng ta thường nghĩ đến một khoảng đời hai mươi lăm năm như là thời gian cho một thế hệ trẻ lớn lên và bước vào cuộc đời hoạt động. Khi chúng ta vào ngưỡng cửa thiên niên kỷ 2000 thì một phần tư thế kỷ cũng đã trôi qua kể từ ngày người Việt ào ạt rời nước ra đi. Một phần tư thế kỷ này cũng đã đưa lại cho cộng đồng người Việt ở hải ngoại một thế hệ mới. Tôi đã có dịp đi nhiều nơi và tiếp súc với các bạn trẻ Việt, và tin tức thành công của các bạn ở đủ mọi ngành thật đã làm cho chúng ta thấy tự hào. Cách đây ba năm, vào tháng 7 năm 2000, nhân dịp Đại Hội

Võ Bị Hải Ngoại kỳ thứ 12 ở Orange County, California, Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu gồm có các con và cháu của những Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam được chính thức giới thiệu ở đại hội và trên toàn cầu. Tôi có vinh dự được mời chuyện với các bạn và đây là lần đầu tiên tôi tiếp xúc với một thế hệ đồng nhất mang dòng máu kiên cường và anh dũng của ông cha, những sinh viên đã theo tiếng gọi của non sông nhập ngũ để được huấn luyện thành những sĩ quan tài danh của đất nước. Gặp các bạn trẻ ở đại hội, các cháu trẻ thì còn đang theo học ở các đại học, các anh chị lớn hơn nay đã là những công dân lỗi lạc ở mọi ngành, là các bác sĩ, kỹ sư, luật gia hay ở trong thương trường, những cháu ở trong quân đội cả ba ngành Hải, Lục và Không quân, nếu mặc quân phục tới dự tôi đã nhìn thấy thấp thoáng những cấp hiệu thiếu tá hay đôi khi là trung tá, lòng tôi thấy rộn ràng một niềm vui khôn tả. Nhưng khi trở về, nói chuyện với những người bạn Hoa Kỳ, thì tôi lại thấy họ không biết nhiều về những đóng góp của người mình, không biết là con em mình đã lái những phi cơ phản lực siêu thanh, tham chiến ở vùng Vịnh cách đây hơn mười năm, và bây giờ chắc đại chúng Hoa Kỳ cũng không biết rằng hiện nay nhiều thanh niên Mỹ gốc Việt đang có mặt trong trận chiến ở Trung Đông với Iraq, và cũng có người đã hy sinh cho đất nước này.

Chúng ta có thể đặt câu hỏi là tại sao những cố gắng của chúng ta lại không được đại chúng Hoa Kỳ biết tới và sự lãnh đạm này có ảnh hưởng gì tới sự phát triển và hưng thịnh của cộng đồng chúng ta. Nguyên do chính là chúng ta đã sinh sống trên giải đất này hầu như là một cộng đồng khép kín, giữa một xả hội gồm nhiều sắc dân khác, và giửa chúng ta và họ ít có sự giao tiếp, những gì mình làm, nhửng thành tích con em chúng ta đạt được không được những người thuộc các sắc dân khác biết tới. Cùng chung sống trên đất nước này, mà các người thuộc các sắc

dân khác, và đặc biệt là khối đa số là những người da trắng, không biết nhiều về tầm quan trọng của sự đóng góp của chúng ta là những người Mỹ gốc Việt vào xã hội Hoa Kỳ, chính là vì chúng ta chưa thực sự dấn thân hoạt động trong những lãnh vực và trong những địa bàn có liên hệ tới người bản xứ. Khi mà những hoạt động của chúng ta, những đóng góp của chúng ta, những quyết định của chúng ta không thực sự có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của những người Hoa Kỳ nói chung, thì dù rằng cộng đồng Việt Nam có được coi như là một cộng đồng thịnh vượng chăng nữa, chúng ta vẫn chỉ được nhìn như là những người di cư mới tới mà thôi.

Ý thức được sự việc này, các cháu trong Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã tích cực tham gia những sinh hoạt chính trị ở vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Lấy một vài thí dụ, thành quả ngoạn mục nhất, trong những năm đầu, là cuộc vận động thành công hai nghị quyết liên hệ tới người Việt di cư và cựu chiến binh Việt Nam đã được Hội Đồng Lập Pháp Tiểu Bang Virginia thông qua đầu tháng Ba năm 2002.

1/ Nghị Quyết SJ 137, công nhận ngày 30/04/2002 và mỗi năm sau đó là Ngày Tưởng Nhớ của Người Việt Quốc Gia (National Vietnamese Remembrance Day).

2/ Nghị Quyết SJ 139, công nhận ngày 19/06/2002 và mỗi năm sau đó là Ngày Chiến Sĩ Tự Do Việt Nam (Vietnamese American Freedom Fighter Day).

Như các phụ mẫu huynh trưởng khi xưa, giới trẻ dấn thân, mỗi lần xuất quân. là một lần thêm kinh nghiệm, để rồi tiến lên. Lên tới cấp bậc Liên Bang, anh Tổng Đoàn Trưởng Trần Quốc Dũng đã viết thư cho cựu tướng Colin Powell, là Ngoại Trưởng Hoa Kỳ yêu cầu ông lên tiếng về vấn đề Nhân Quyền ở Việt Nam khi ông tham dự đại hội Asean ở Á châu vào cuối tháng 7 năm 2002. Anh Trần Quốc Dũng và chị Tổng Đoàn Phó là Lữ Anh Thư cũng đã cùng với chiến hữu Đoàn Hữu Định, chủ tịch Liên Hội Cựu Chiến sĩ vùng Hoa Thịnh Đốn thường xuyên tham dự những buổi hội kiến tại Bộ Ngoại giao

và điều trần tại Hạ viện Hoa Kỳ có liên hệ tới vấn đề vi phạm nhân quyền tại Việt Nam. Song song với những hoạt động này, ta lại thấy lớp người trẻ dần dần đi vào những ngành luật pháp, chính trị và xã hội, và nhiều người gốc Việt, cả phái nam lẫn phái nữ, đã được bổ nhiệm vào chức vụ thẩm phán, phụ tá pháp lý cho những dân biểu tiểu bang và liên bang. Đã có những luật gia người Việt được tuyển làm việc ở văn phòng thẩm phán Tối Cao Pháp Viện. Người lỗi lạc nhất phải là tiến sĩ Đinh Phụng Việt, là giáo sư ở trường luật khoa danh tiếng của đại học Georgetown, và cách đây ba năm, khi mới ba mươi hai tuổi mà ông đã được Tổng Thống George W. Bush đề nghị với Quốc Hội Hoa Kỳ để được bổ nhiệm giữ chức vụ thứ trưởng Bộ Tư Pháp. Ông là người có công soạn thảo Patriot Act, tức là Luật Yêu Nước. Luật này được áp dụng sau ngày 11 tháng 9 năm 2001 và nhằm tăng cường những biện pháp bảo vệ an ninh tại Hoa Kỳ. Chúng ta có thể nói là giờ đây nếu người Mỹ khi đi phi cơ, có bớt lo âu hơn về nạn không tặc, khủng bố, chính là nhờ ở những bảng phân tách hiến pháp của thứ trưởng Đinh Việt đã giúp cho cơ quan FBI quyền hạn rộng rãi hơn để khám phá những tổ chức khủng bố đang hoạt động trên nội địa Hoa Kỳ. Một điều đáng tiếc cho cộng đồng Việt chúng ta là mới tháng trước giáo sư Đinh Việt đã xin từ chức, và ngày 31 tháng 5 vừa qua, ông đã rời chức vụ cao cấp nhất mà một người Việt Nam di cư đã đạt được trong chính phủ liên bang để trở về với Trường Luật ở Đại Học Georgetown. Nhưng tôi tin rằng bước đường khai sơn, phá thạch mà Đinh Phụng Việt đã đi, sẽ có ngườì nối tiếp. Trường hợp ông Đinh Việt chỉ là một thí dụ nổi bật nhất để quần chúng Hoa Kỳ biết đến chúng ta, nhưng nếu chỉ có một con én mà thôi thì đã không mang được lại cả một mùa xuân. Nhiều tài năng trẻ đã nẩy nở ở khắp nơi.

Hoạt động của giới trẻ Việt, đóng góp vào xã hội này, khi xưa chủ yếu ở trong y khoa, hay ỡ trong ngành kỹ thuật cao, những thành tích này của thế hệ trẻ tôi đã nhiều lần nhắc đến, và nay tôi vui mừng khi thấy hoạt đông của

các bạn đã lan ra ở đủ mọi ngành và đã được những người bản xứ biết tới. Thứ nhất là trong ngành truyền thông. Giờ đây nếu người dân theo dõi tin tức trận chiến với Iraq qua những màn ảnh truyền hình ở nhiều nơi thì chắc cũng có thể nhìn thấy khi đài loan tin địa phương, có những phóng viên trẻ, nam và nữ, mang tên là họ Vũ, họ Trần, họ Nguyễn ... nghe thật xa lạ với người Hoa Kỳ, nhưng rồi đây sau khi quen thuộc, khán thính giả sẽ biết rằng đó là những tên họ Việt Nam, và những phóng viên truyền hình đó là nhửng người khi cách đây ít lâu đã theo cha mẹ tới giải đất này trong lúc còn tuổi ấu thơ. Trên những nhật báo và tuần báo được phổ biến trên toàn quốc, đôi khi chúng ta cũng thấy có tên người Việt đứng cạnh tên những ký giả khác.

Một phạm vi hoạt động mới mẻ mà chúng ta nay bắt đầu bước vào, và cũng do sự dấn thân của các bạn trẻ, là sự tham gia vào hoạt động chính trị trên đất nước tự do và dân chủ là Hoa Kỳ. Chính vì nay chúng ta có thể tự hào mà nói rằng, cả hai thế hệ, những người Việt Nam đi tiên phong trong cuộc di cư sang nước người, và thế hệ thứ hai, con em của chúng ta, đều đã có những đóng góp xứng đáng vào đất nước trú ngụ và được quần chúng Hoa Kỳ lưu ý tới và tỏ lòng tín nhiệm, mà cùng với thiên niên kỷ mới, cộng đồng người Việt đã bước sang giai đoạn mới, và chuyển hướng hành động. Người Việt di cư, nay đã là công dân Hoa Kỳ, chúng ta có thể hoạt động để trở thành những người đại diện, không phải chỉ cho riêng cộng đồng người Việt mà thôi, mà là đại diện của chung mọi người khi được dân chúng tín nhiệm qua các cuộc bầu phiếu. Cách đây một tháng, vào ngày 2 tháng 5, tại San Jose chúng tôi có hạnh ngộ được tiếp đón ba bạn trẻ Việt Nam, những người đã gây được sự tính nhiệm của dân chúng Hoa Kỳ ở địa phương các anh cư ngụ, để được đắc cử vào những chức vụ đại diện. Các bạn đó là:

Luật sư Nguyễn Quốc Lân, Ủy viên Hội đồng Giáo dục Học khu Garden Grove, California.

Nghị viên Andy Quách, của Thành phố Westminster, California.

Luật sư Trần Thái Văn, Nghị viên kiêm Phó thị trưởng Thành phố Garden Grove, California, và là ứng cử viên Dân biểu Tiểu bang California trong năm 2004.Vừa được bầu vào Hội đồng thành phố, hai vị dân biểu ở hai tỉnh miền Nam California đã vận động để cho hai thành phố Westminster và Garden Grove chấp thuận những Nghị Quyết công nhận lá cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là lá cờ chính thức đại diện cho cộng đồng người Mỹ gốc Việt. Nghị quyết công nhận lá cờ chính nghĩa của chúng ta, được biểu quyết chấp thuận ngày 19 tháng Hai bởi thành phố Westminster, và Nghị quyết tương tự được biểu quyết chấp thuận ngày 11 tháng Ba bởi thành phố Garden Grove. Tin tức chính trị này đã lan rộng nhanh chóng trên toàn quốc và cộng đồng người Việt ở khắp nơi đã tới trình bầy với những vị dân cử ở địa phương mình và những Nghị quyết công nhận lá cờ Vàng ba sọc đỏ đã được thông qua và biểu quyết chấp thuận với đa số tuyệt đối ở nhiều nơi, như ở thành phố Falls Church ở tiểu bang Virginia, ở những thành phố San Jose và Milpitas ở tiểu bang California, thành phố Holland ở tiểu bang Michigan, và rồi đây lá cờ chính nghĩa của người Việt di cư sẽ được chính thức công nhận và tung bay ở nhiều địa phương khác nữa. Khi tôi đang ngồi viết bài này thì cũng nhận được điện thư báo tin là chúng ta đã vận động thắng lợi để thành phố Tacoma, thuộc tiểu bang Washington chấp thuận Nghị quyết công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là cờ chính thức biểu tượng cho cộng đồng người Việt tự do. Những thành quả chính trị này đã làm cho sứ quán Việt cộng ở Hoa Thịnh Đốn hoảng hốt, và đại sứ Nguyễn Tâm Chiến đã viết thư phản đối với Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, và tổng lãnh sự Nguyễn Mạnh Hùng ở San Francisco viết cho Thị trưởng của những thành phố Westminster và Garden Grove, nhưng họ chỉ làm trò cười cho mọi người mà không có một kết quả nào.

Qua tháng Tư, một ngày lễ quan trọng đáng ghi bằng chữ vàng vào lịch sử cuộc chiến đấu chống cộng sản ở Việt Nam đã dược cử hành thật trọng thể tại thị xã Westminster, ở California. Sáng chủ nhật 27 tháng 4 năm 2003, hàng chục

ngàn người, cả Mỹ lẫn Việt, đã tề tựu tại khu đất dành sẵn trong tỉnh để tham dự lễ Khánh thành Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ. Chi phí để xây dựng tượng đài đã hoàn toàn do sự đóng góp của người Việt di cư, tiền được gửi về từ khắp nơi. Lần đầu tiên, dân chúng Hoa Kỳ được nhìn thấy hai bức tượng chiến sĩ Mỹ và Việt đứng cạnh nhau, dưới bóng cờ của hai quốc gia tung bay theo gió. Cùng trong tuần lễ, đồng bào ta ở các nơi đã làm lễ Tưởng Niệm ngày Quốc Hận 30-4-1975, một cách trang trọng. Ở tất cả các nơi, ở Hoa Kỳ cũng như ở Âu châu, ở Úc châu, cựu quân nhân đều ở ban tổ chức, và tinh thần sôi nổi bột phát do khí thế khắp nơi tràn về quyện lấy mọi người kêu gọi sự tập hợp dưới bóng cờ chính nghĩa, làm cho chúng ta là những cựu chiến binh cảm nhận thấy rằng giờ đây là khởi điểm cho một cuộc xuất chinh dành lại tự do cho quê hương.

Cũng vì vậy mà từ mấy tháng nay đã có những lời kêu gọi mọi người thuộc tất cả các quân binh chủng về dự một Đại Hội Toàn Quân ở Nam California vào những ngày 26, 27 và 28 tháng Chín năm 2003 để bộc lộ một ý chí thống nhất, phân chia rõ ràng ranh giới quốc gia và cộng sản. Mọi sự liên lạc đều do chiến hữu Đoàn Hữu Định thuộc Liên Hội Cựu Chiến Sĩ vùng Hoa Thịnh Đốn phụ trách và người tạm thời đứng mũi chịu sào kêu gọi kết hợp toàn quân là cựu Thiếu tướng Lê Minh Đảo. Cách đây hai hôm, khi được tin tôi sẽ lên vùng này, Thiếu tướng Lê Minh Đảo, là một người bạn cũ, đã gọi điện thoại cho tôi và nhờ tôi chuyển lời mời ghi danh tới qúy chiến hữu. Dù chúng ta không thể cùng về để dự Đại Hội Toàn Quân được, nhưng lý tưởng ra thì mọi người, mọi hội đoàn cựu quân nhân cần phải đáp lời kêu gọi và gửi điện văn về ban tổ chức nói là chúng tôi đã nghe được lời gọi năm trên năm, và lúc cần đến thì sẵn sàng. Có tỏ ra dược tinh thần nhất trí như vậy chúng ta mới gây được một sức mạnh tinh thần để hỗ trợ cho công việc làm của thế hệ con cháu giờ đây đang dấn thân, dùng mọi ảnh hưởng gây được để tranh đấu cho tự do và nhân quyền trên quê hương xưa.

Khi xưa bọn cộng sản đã cưỡng chiếm miền Nam, không phải là vì lực lượng quân sự của chúng ta yếu kém, mà vì những ngày cuối cùng của chiến cuộc, chúng ta không được dân chúng Mỹ và Quốc Hội Hoa Kỳ ủng hộ. Nhưng nay tình thế đã khác hẳn, và chúng ta đã lật ngược được thế cờ. Hơn một triệu người Việt sống trên đất này trong hơn hai mươi năm qua đã tỏ cho dân chúng Mỹ biết là chúng ta là những người yêu chuộng tự do, cùng sát cánh với họ để đưa hòa bình và lý tưởng dân chủ đến cho mọi dân tộc. Họ đã bầu con em chúng ta là những người đại diện. Họ đã biết tôn trong lá cờ vàng ba sọc đỏ, lá cờ chính nghĩa của chúng ta. Thời cơ nay đã tới với chúng ta. Tập đoàn cộng sản Việt Nam đã bắt đầu bối rối. Trên tờ báo Nhân Dân, trong một số mới đây, chúng đã nêu tên bốn người trẻ là dân Mỹ gốc Việt, để chỉ trích và cho là những phần tử thiểu số phản động. Hành động này chỉ làm cộng sản thêm sa lầy, vì thực ra trong những người trẻ này thì ba người là những vị dân cử tôi vừa nhắc đến tên ở trên, những người được chính dân Mỹ tín nhiệm bầu ra làm đại diện, những người đã mang lại vinh dự cho cộng đồng người Việt ở khắp nơi, và người thứ tư là tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng người đã từ nhiều năm qua điều hành Văn Phòng Boat People SOS, có công rất nhiều giúp những người Việt định cư, đã nhiều lần điều trần tại Quốc Hội Hoa Kỳ về nững vi phạm nhân quyền ở Việt nam, và được sự mến mộ của cộng đồng. Giờ đây, trời tháng Sáu, dù là ở Mỹ châu hay Âu châu hay Úc châu, khi mà nơi nơi đều làm lễ kỷ niệm Ngày Quân Lực, để vinh danh những người chiến sĩ tranh đấu cho tự do, chúng ta, dân cũng như quân, phải cùng nhau tập hợp dưới lá cờ vàng ba sọc đỏ, đang tung bay ngạo nghễ ở khắp nơi trên thế giới tự do, để tạo ra một sức mạnh đồng nhất. Cuộc chiến vẫn chưa tàn và tôi tin rằng chúng ta sẽ là nhửng người thắng trận đánh cuối cùng dưới lá cờ chính nghĩa.

Vấn Đề
Giải Thể
Cộng Sản

Luật sư : Nguyễn Hữu Thống

Đầu năm 2002, thay mặt đồng bào trong nước không còn quyền được nói, chúng ta phát động phong trào tố cáo phe lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam đã phản bội Tổ Quốc bằng cách nhượng đất bán nước cho ngoại bang. Sau đó chúng ta phát động phong trào tố cáo Đảng Cộng Sản đã phản bội đồng bào trong các mục tiêu độc lập, tự do, hạnh phúc; đồng thời kêu gọi đồng bào đứng lên đấu tranh đòi dân tộc tự quyết, giải thể chế độ CS để giành lại quyền làm chủ quốc gia, làm chủ đất nước.

Hai phong trào này đã được sự hưởng ứng của đồng bào các giới. Từ trong nước các anh em dân chủ nhắn ra rằng: "Chúng tôi rất cảm kích khi thấy các anh còn nhớ quê hương sau 27 năm bỏ nước ra đi."

Một số anh em tại hải ngoại cũng nói: "Các anh đã cho chúng tôi một hy vọng."

Ngày nay, bằng sự vận động quần chúng, bằng sức mạnh của ngòi bút, sức mạnh của lời nói, sức mạnh của tư tưởng, chúng ta sẽ biến hy vọng thành Niềm Tin. Vì có Niềm Tin mới có quyết tâm và dấn thân hành động. Trên bình diện dân tộc Niềm Tin là võ khí lớn nhất. Nó đem lại những hy vọng mới, những chân trời mới, hướng dẫn con người đi tới tự do.

Dầu sao chúng ta ý thức rằng giải thể CS là một cuộc đấu tranh trường kỳ và cam go. Đây là một việc thiên nan vạn nan, một cuộc lấp biển vá trời.

Kinh nghiệm cho biết CS không bị giải thể vì những tấn công từ bên ngoài. Nó chỉ giải thể khi người dân trong nước không ai tha thiết bảo vệ chế độ nữa. Do đó, muốn đưa Cách Mạng đến thành công, chúng ta phải trông vào nội lực của chính mình.

Mà ngày nay ở trong nước, dân trí bị bưng bít bởi bộ máy tuyên truyền vĩ đại của Đảng CS. Theo Hà Sĩ Phu, "từ 50 năm nay, người dân nông thôn không biết có gì tồn tại ngoài đảng CS."

Dân lực suy kiệt, dân khí suy vi, vì người dân thấy mình bị lường gạt và phản bội trong 3 cuộc chiến tranh kéo dài hơn 40 năm.

Dân quyền bị chà đạp trong một chế độ công an trị hà khắc, nhân quyền căn bản bị vi phạm thô bạo. Nhân phẩm bị hạ thấp: người dân chỉ được coi là "con", mà không được đối xử như "người."

Hơn nữa, dân tình đói khổ với những bất công và bất bình đẳng trầm trọng. Bằng tham nhũng và bất lực với một chính sách kinh tế lạc hậu, phe lãnh đạo CS đã đưa đất nước và dân tộc đến lầm than đói khổ. Lợi tức bình quân mỗi đầu người tại Việt Nam ngày nay không được 1 mỹ kim một ngày.

Trong khi đó, vì không có sự kiểm soát và chế tài, phe lãnh đạo CS đã sang đoạt tất cả tài sản quốc gia, kể cả các ngân khoản viện trợ tái thiết và viện trợ nhân đạo. Bằng dĩ công vi tư, biển thủ công quỹ, hối mại quyền thế, sưu cao thuế nặng, họ đã làm giàu bất chính để trở thành những triệu phú và tỉ phú. Do sự chênh lệch giàu nghèo quá đáng, lợi tức thực sự của người dân trung bình tại nông thôn chỉ được 1/2 mỹ kim hay 1/4 mỹ kim một ngày. Theo Nguyễn Chí Thiện, ngày nay người nông dân Miền Bắc phải lao động 4 ngày mới được 1 mỹ kim, nghĩa là mỗi ngày chỉ được 25 xu hay 1 quarter.

Chúng ta hãy lấy đồng quarter ra ngắm nhìn để thông cảm với thân phận của đồng bào trong nước. Trong đồng quarter có ghi chữ liberty, nghĩa là tự do, giải phóng. Và

chúng ta hãy tự nhủ rằng, chúng ta phải góp phần vào việc giải phóng đồng bào khỏi sự nghèo đói túng thiếu, khỏi sự thất học ngu dốt, khỏi sự sợ hãi đàn áp, khỏi nạn chuyên chế, khỏi nạn CS. Cách đây 70 năm, Phạm Quỳnh đã cảnh giác chúng ta về nạn "dịch hạch CS". Ngày nay, với kinh nghiệm bản thân, chúng ta biết rằng CS còn nguy hiểm hơn dịch hạch. Nó là bệnh ung thư. Mà ung thư thì không thể trị liệu được. Ung thư chỉ có thể cắt bỏ đi. CS cũng vậy. Chế độ CS không thể sửa chữa được. Nó phải bị giải thể!

I. KHÔNG CẦN GIẢI THỂ CỘNG SẢN NỮA.

Tuy nhiên một số người lại nhận định rằng, ngày nay chế độ CS đã giải thể rồi,

và đảng CS đã biến thành một đảng Mafia, hay băng đảng. Do đó chúng ta chỉ cần chống tham nhũng chứ không cần đấu tranh giải thể CS nữa.

Nhận định như vậy là chủ quan và không hiểu rõ bản chất CS.

Trên thực tế, bằng tham nhũng và lạm quyền, phe lãnh đạo CS đã tập trung và sang đoạt tất cả các tài sản quốc gia, để thủ lợi riêng và làm giàu bất chánh. Theo các tài liệu đáng tin cậy, thì hiện nay có trên 30 cán bộ cao cấp CS đã tích lũy những tài sản khổng lồ hàng chục triệu và hàng trăm triệu mỹ kim. Những tài sản này bao gồm những trương mục ngân hàng tại ngoại quốc, những bất động sản và những cơ sở kinh doanh thương mại ở trong nước.

Vì không có sự kiểm soát và chế tài của quốc dân, của báo chí, của tòa án và quốc hội, những kẻ bất lương phạm pháp này đã không bị truy tố, không bị kết án và không bị tịch thu tài sản. Đồng bào vô cùng phẫn uất về sự bao che này. Họ công khai miệt thị phe lãnh đạo CS, và đã tố cáo đích danh "con thằng Kiệt, con thằng Khải, cháu thằng Đỗ Mười" v...v...Mới đây cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười, với đồng lương chết đói, đã dám tặng dữ một lần một triệu mỹ kim. Hành vi này cho biết ông ta đã tích lũy được hàng chục triệu nếu không nói là hàng trăm triệu mỹ kim.

Đầu năm nay khi có bằng chứng cho biết phe lãnh đạo CS đã phản bội tổ quốc bằng cách nhượng đất bán nước cho ngoại bang, một số sĩ phu và bô lão đã trình Thất Trảm Sớ, đòi trảm quyết 7 kẻ quyền thần hại dân bán nước là: Mười, Anh. Kiệt, Phiêu, Lương, Khải, Mạnh (Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt, Lê Khả Phiêu, Trần Đức Lương, Phan Văn Khải, và Nông Đức Mạnh).

Điều đáng lưu ý là trong khi Mafia chỉ là một đảng cướp thường thì Đảng CS ngày này là một đảng cướp đã cướp được chính quyền. Cũng vì vậy, họ có chính phủ tay sai để thi hành đường lối chính sách của Đảng và đã sử dụng ngân sách quốc gia vào việc nuôi dưỡng các cán bộ đảng viên.

Họ còn có quốc hội bù nhìn để hợp thức hóa những nghị quyết của Đảng, và đã ghi Điều 4 Hiến Pháp giành độc quyền lãnh đạo cho Đảng CS. Họ còn có tòa án công cụ để một mặt bao che những hành vi tham nhũng, phạm pháp của những kẻ bất lương, mặt khác lại bắt giam độc đoán những phần tử lương thiện đã có dũng cảm đứng lên tố cáo bạo quyền, đòi tự do dân chủ và nhân quyền.

Hơn nữa, sau khi cướp được chính quyền, Đảng CS đã thiết lập một chế độ độc tài toàn trị.

Do đó ngày nào Đảng CS còn giữ độc quyền lãnh đạo, vi phạm quyền dân tộc tự quyết, quyền tham gia chính quyền và quyền tự do tuyển cử, thì chúng ta còn phải đấu tranh để giải thể CS.

Ngày nào họ còn giữ độc quyền tư tưởng để phổ biến tại các trường công lập chủ thuyết Mác-Lê phản dân tộc và phản nhân loại, thì chúng ta còn phải đấu tranh để giải thể CS.

Ngày nào họ còn chủ trương tiêu diệt tôn giáo trong chủ thuyết và đàn áp tôn giáo trong chính sách, thì chúng ta còn phải đấu tranh để giải thể CS.

Ngày nào họ còn giữ độc quyền thông tin, độc quyền báo chí và không cho tư nhân ra báo, thì chúng ta còn phải đấu tranh để giải thể CS.

Và ngày nào họ còn vi phạm quyền tự do hội họp, tự do lập hội và lập đảng, thì chúng ta còn phải đấu tranh để giải thể CS.

Ngày nay Đảng CS là một con rắn hai đầu, đầu kinh tế Mafia và đầu chính trị độc tài. Nạn nhân trực tiếp của chế độ lại là những người đã tích cực góp phần xây dựng chế độ, như các cựu chiến binh, thương phế binh, gia đình liệt sĩ v...v...

Do đó muốn cho đất nước và dân tộc tiến lên, chúng ta phải đấu tranh giải thể CS, bằng cách chém đứt 2 đầu con rắn.

II. CỘNG SẢN KHÔNG THỂ GIẢI THỂ ĐƯỢC.

Bên cạnh quan niệm cho rằng chế độ CS đã tự giải thể và Đảng CS đã biến thành một đảng Mafia hay băng đảng, một số dư luận lại cho rằng CS không thể nào giải thể được.

Đây là một quan niệm bi quan và phản biện chứng.

Vì chỉ trên bình diện tôn giáo, những nguyên lý và chủ thuyết mới có giá trị như những chân lý tuyệt đối và vĩnh cữu, như sự từ bi của đức Phật, sự công bằng bác ái của Chúa Kitô, hay sự nhân nghĩa của Khổng Phu Tử. Trên bình diện dân sinh xã hội, các nguyên lý chủ thuyết chỉ có giá trị tương đối theo thời gian và không gian. Về mặt kinh tế chính trị, các chế độ chỉ quy định những tương quan giữa người dân và quốc gia. Do đó nó phải thay đổi theo trình độ ý thức của người dân, điều kiện kinh tế xã hội của quốc gia và trào lưu tiến hóa của nhân loại.

Trong lịch sử cổ kim, những chế độ tàn bạo nhất như của Kiệt Trụ, Tần Thủy Hoang, Thành Cát Tư Hãn, Hitler, Stalin, Mao Trạch Đông v...v... đã lần lượt tiêu vong với thời gian.

A. ĐẾ QUỐC SÔ VIẾT TAN RÃ VÀ 22 QUỐC GIA ĐÃ LẦN LƯỢT GIẢI THỂ CS.

Cũng vì vậy tại Âu Châu, chỉ trong vòng hai năm (từ 1989 đến 1991), 22 quốc gia đã lần lượt giải thể CS: 7 nước thuộc Bức Màn Sắt Đông Âu là Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp

Khắc, Đông Đức, Albanie, Bulgarie, Roumanie, và 15 nước thuộc Liên Bang Sô Viết.

Yếu tố giải thể CS thay đổi tùy theo những điều kiện đặc thù của từng quốc gia.

Tại Ba Lan, 3 yếu tố giải thể CS là:

1) Sức mạnh của quốc dân biểu dương bằng những cuộc mít tinh, biểu tình, tuần hành, đình công v...v...

2) Một tổ chức đối kháng mạnh mẽ như "Công Đoàn Đoàn Kết" với 10 triệu đoàn viên.

3) Ý thức phản tỉnh và tinh thần thể thao phục thiện của nhà cầm quyền. Sau những cuộc tổng tuyển cử tự do, khi thấy người dân không còn ủng hộ chế độ nữa, phe lãnh đạo CS đã lặng lẽ rút lui.

Tuy nhiên không phải cuộc giải thể CS nào cũng hội đủ 3 yếu tố nói trên.

Tại Hung Gia Lợi, chúng ta không thấy có sự nổi dậy của quần chúng. "Diễn Đàn Dân Chủ" chỉ là một câu lạc bộ để thảo luận về những vấn đề dân chủ và nhân quyền. Yếu tố giải thể CS là ý thức phản tỉnh và tinh thần thể thao phục thiện của nhà cầm quyền. Khi thấy người dân không còn tha thiết bảo vệ chế độ nữa, phe lãnh đạo CS đã lặng lẽ rút lui.

Tại Tiệp Khắc cũng vậy. Tới tháng 10, 1989 không thấy những cuộc biểu dương lực lượng quy mô của quần chúng. "Hiến Chương 77" chỉ là một tổ chức lỏng lẻo, không có nội qui, điều lệ, không có ban chấp hành và không có danh sách hội viên chính thức. Mục tiêu của Hội là đối thoại với nhà cầm quyền về những vấn đề nhân quyền và vi phạm nhân quyền.Tại Đông Đức, vấn đề chủ yếu là tự do di chuyển và tự do lựa chọn nơi cư trú. Tháng 10, 1989, trong ngày kỷ niệm 40 năm thành lập Đông Đức, Tổng Bí Thư Honecker còn mạnh bạo khẳng định rằng chế độ CS sẽ tồn tại 100 năm! Vậy mà chỉ

2 tuần sau, ngày 9-11-1989, bức tường ô nhục Bá Linh đã bị phá vỡ, kéo theo sự sụp đổ của chế độ CS.

Sự giải thể CS tại 7 nước Đông Âu năm 1989 đã đưa đến sự tan rã của Liên Bang Sô Viết năm 1991, và 15 quốc gia trong Liên Bang đã lần lượt giải thể CS.

Như vậy yếu tố giải thể CS thay đổi tùy theo điều kiện đặc thù của từng quốc gia.

Dầu sao chúng ta thấy có 2 mẫu số chung hay yếu tố chung để giải thể CS. Đó là CHÍNH NGHĨA VÀ THỜI CƠ.

Chính Nghĩa ở đây là Chính Nghĩa Tự Do Dân Chủ. Và Thời Cơ đã đến với sự kiệt quệ của Liên Sô. Kiệt quệ về Niềm Tin và kiệt quệ về kinh tế. Từ thập niên 1980, kinh tế Liên Sô lâm vào tình trạng suy kiệt sau cuộc thi đua võ trang với Hoa Kỳ trong Chiến Tranh Tinh Cầu (Star Wars). Hơn nữa Liên Sô đã bị sa lầy nặng nề trong Chiến Tranh A Phú Hãn.

Để diễn tả sự kiệt quệ kinh tế tại Liên Sô, người ta thường nói: "nhà nước giả đò trả lương cho công nhân viên, và công nhân viên cũng giả đò làm việc cho nhà nước".

Để cứu nguy đất nước, năm 1985, Gorbachev phải thay đổi chính sách bằng tái cấu trúc về kinh tế và cởi mở về chính trị. Với sự triệt thoái quân đội khỏi A Phú Hãn, từ nay Liên Sô chủ trương không can thiệp vào việc nội bộ của các quốc gia trong Minh Ước Varsovie (nghĩa là Liên Sô sẽ không đem chiến xa để dập tắt những cuộc khởi nghĩa như tại Ba Lan và Hung Gia Lợi năm 1956, hay Tiệp Khắc năm 1968).

Vận dụng cơ hội lịch sử này, 7 nước Đông Âu đã đứng lên đấu tranh giải thể CS năm 1989. Và hai năm sau, năm 1991, Đế Quốc Sô Viết đã tan rã, và 15 quốc gia trong Liên Bang Sô Viết đã giải thể CS.

Hậu quả dây chuyền của sự giải thể CS Âu Châu là sự tiêu vong của một số chế độ CS tại Á Phi như Angola, Mozambique, Ethiopie, A Phú Hãn, Mông Cổ, Cao Miên v...v...

B. CÁC ĐẾ QUỐC TÂY PHƯƠNG TỰ GIẢI THỂ.

Nếu 1989 là năm đánh dấu sự suy tàn của Đế Quốc Sô Viết thì 40 năm trước, năm 1949, tất cả các Đế Quốc Tây

Phương như Mỹ, Anh, Pháp, Hòa Lan đã lần lượt tự giải thể để trả độc lập cho 12 thuộc địa Á Châu:

- *5 nước thuộc Anh là Ấn Độ, Đại Hồi, Miến Điện,Tích Lan và Palestine.*
- *5 nước thuộc Pháp là Syrie, Liban, Việt Nam, Ai Lao và Cao Miên.*
- *Cùng với Phi Luật Tân thuộc Hoa Kỳ, và Nam Dương thuộc Hòa Lan.*

Hai yếu tố giải thể thuộc địa cũng vẫn là CHÍNH NGHĨA VÀ THỜI CƠ:

Chính Nghĩa ở đây là Chính Nghĩa Giải Phóng Dân Tộc.

Thời Cơ ở đây vẫn là sự kiệt quệ kinh tế của các đế quốc Âu Châu.

Sau Thế Chiến II, hai nước Anh Pháp đã bị tàn phá nặng nề, kinh tế suy kiệt, dân chúng túng thiếu, nạn thất nghiệp trầm trọng, và hàng triệu cựu chiến binh giải ngũ không có công ăn việc làm.

Tháng 5, 1945 Đức đầu hàng Đồng Minh. Hai tháng sau, tháng 7, 1945, chính phủ Anh tổ chức tổng tuyển cử. Người anh hùng dân tộc Winston Churchill, lãnh tụ Đảng Bảo Thủ vẫn chủ trương duy trì thuộc địa để lấy lại vinh quang cho đất nước. Trong khi đó Đảng Lao Động Anh đã đưa ra đường lối đối lập, chủ trương tái thiết quốc gia, xây dựng kinh tế, cải tiến dân sinh, giải phóng lao động và đặc biệt là giải phóng thuộc địa. Khai phóng thuộc địa vốn là chính sách cố hữu của các Đảng Lao Động và Xã Hội Âu Châu từ thập niên 1930.

Sau 1945, phỏng theo mô hình của Liên Hiệp Quốc, các Đảng Lao Động Anh và Xã Hội Pháp chủ trương thành lập Liên Hiệp Anh và Liên Hiệp Pháp trong tinh thần bình đẳng, hợp tác và hữu nghị. Các cựu thuộc địa sẽ trở thành các quốc gia liên kết, với chính sách ngoại giao chung và phòng thủ chung. Những tương quan kinh tế và văn hóa sẽ được phát triển. Tuy nhiên về mặt chính trị, các thuộc địa sẽ được giải phóng và hoàn toàn độc lập.

Đường lối này đã được đa số cử tri Anh chấp thuận. Và Đảng Lao Động của Clement Attlee đã thắng Đảng Bảo Thủ của Winston Churchill. Hai tháng sau khi hòa bình vãn hồi, người anh hùng dân tộc Churchill đã ngã ngựa.

Trung thành với ý nguyện của quốc dân, trong hai năm 1947 và 1948, Chính Phủ Lao Động Clement Attlee đã trả độc lập cho Ấn Độ, Đại Hồi, Miến Điện, Tích Lan và Palestine.

Tại Pháp cũng vậy. Tháng 10, 1945 Tướng De Gaulle, người anh hùng giải phóng dân tộc, tổ chức trưng cầu dân ý, và đề nghị một chính thể tập trung quyền lực (với ngụ ý duy trì thuộc địa). Tuy nhiên, 2/3 cử tri Pháp đã bác bỏ đề nghị này để ủng hộ lập trường của Đảng Xã Hội Pháp tương tự như Đảng Lao Động Anh nghĩa là: tái thiết quốc gia, xây dựng kinh tế, cải tiến dân sinh, giải phóng lao động và giải phóng thuộc địa.

Như vậy là từ sau Thế Chiến II, tại Á Châu, kỷ nguyên đế quốc đã cáo chung để nhường chỗ cho kỷ nguyên liên hiệp.

Năm 1946, sau khi De Gaulle từ nhiệm, Chính Phủ Xã Hội Léon Blum đã ký hiệp

ước với Syrie và Liban để trả độc lập cho 2 quốc gia này.

Cũng trong năm 1946, Pháp thương nghị với Hồ Chí Minh, sau khi ông này

tuyên bố giải tán Đảng CS Đông Dương và thành lập chính phủ liên hiệp quốc gia với Quốc Dân Đảng và Đồng Minh Hội. Hai bên đã ký hai hiệp ước: Hiệp Ước Sơ Bộ Sainteny (tháng 3/1946) và Hiệp Ước Tạm Thời Moutet (tháng 9/1946). Tuy nhiên ba tháng sau, tháng 12/1946, Hồ Chí Minh trở mặt phát động chiến tranh võ trang, và đã trắng trợn vi phạm các hiệp ước quốc tế.

Lúc này chính phủ liên hiệp Việt Nam đã giải tán. Sau khi quân đội Trung Hoa triệt thoái, Cộng Sản thẳng tay tàn sát các cán binh Quốc Dân Đảng và Đồng Minh Hội. Như vậy chính phủ liên hiệp chỉ là bức bình phong để thương nghị với Pháp.

Và sự giải tán Đảng CS Đông Dương cũng chỉ là một chiến thuật ngụy trang và dối trá.

Vì Đảng CS ký hiệp ước không phải để thi hành hiệp ước, nên chính phủ Pháp quyết định sẽ không thương nghị với Hồ Chí Minh nữa. Và năm 1947, Tổng Thống Xã Hội Vincent Auriol chủ trương thương thuyết với phe Quốc Gia Việt Nam để trả độc lập cho Việt Nam. Hai bên đã ký 3 hiệp ước: Hiệp Ước Sơ Bộ Vịnh Hạ Long (tháng 12/1947), Thông Cáo Chung Vịnh Hạ Long (tháng 6/1948) và Hiệp Ước Élysée ký kết giữa Tổng Thống Auriol và Quốc Trưởng Bảo Đại ngày 8-3-1949.

Qua tháng sau, tháng 4/1949, Quốc Hội Nam Kỳ biểu quyết giải tán chế độ Nam Kỳ tự trị để sáp nhập Nam Phần vào lãnh thổ quốc gia Việt Nam, độc lập và thống nhất.

Hai tháng sau, tháng 6/1949, Quốc Hội Pháp phê chuẩn Hiệp Định Élysée. Từ đó, chiếu công pháp quốc tế, Việt Nam được hoàn toàn độc lập, các hiệp ước thuộc địa và bảo hộ ký kết với Pháp hồi cuối thế kỷ 19, đã bị Hiệp Định Élysée bãi bỏ.

Mặc dầu vậy, Đảng CS đã phủ nhận nền độc lập này và đã phá hoại nền thống nhất này. Họ tiếp tục chiến đấu võ trang, với sự yểm trợ của Quốc Tế CS, để cướp chính quyền tại Miền Bắc năm 1954, và cướp chính quyền tại Miền Nam năm 1975.

Ngày nay lịch sử đã chứng minh rằng Đảng CS không có công giành độc lập, và không có công thống nhất đất nước. Hơn nữa sau 50 năm cướp chính quyền, Đảng CS đã không đem lại tự do dân chủ và ấm no hạnh phúc cho người dân. Như vậy Đảng CS đã phản bội đồng bào trong các mục tiêu độc lập, tự do, hạnh phúc. Mới đây, họ còn phản bội Tổ Quốc bằng cách nhượng đất bán nước cho ngoại bang.

Vì vậy, ngày nay Đảng CS đã mất chính nghĩa và mất hậu thuẫn quần chúng. Và phe Dân Chủ chúng ta đã giành

lại được chính nghĩa: Chính Nghĩa Tự Do Dân Chủ. Với Chính Nghĩa, chúng ta sẽ tạo Thời Cơ để giải thể CS.

Dầu sao chúng ta ý thức rằng, giải thể CS là một việc thiên nan vạn nan, một cuộc lấp biển vá trời. Hơn nữa chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn hơn các dân tộc Đông Âu.

Vì người dân Âu Châu thường có tinh thần thể thao phục thiện trong khi phe lãnh đạo CS Việt Nam lại bất phục ngoan cố.

Người dân Âu Châu thường ngay thẳng bộc trực, trong khi phe lãnh đạo CS Việt Nam lại ngụy trang dối trá.

Người dân Âu Châu thường có tinh thần công bằng trọng pháp, trong khi phe lãnh đạo CS Việt Nam lại bao che tham nhũng.

Đó là chỗ khó khăn của chúng ta, mà cũng là vinh dự của chúng ta.

Trong cuộc chiến đấu này chúng ta phải tìm hiểu những nhược điểm của đối phương để khai thác, và những võ khí của đối phương để hóa giải.

Những nhược điểm của CS là: tham nhũng, bất công, bất lực, thường xuyên vi phạm nhân quyền và trắng trợn vi phạm nhân quyền.

Hai võ khí quyết định của CS là: tuyên truyền dối trá và đàn áp khủng bố.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN PHẢI KHẮC PHỤC.

Tuyên truyền dối trá và đàn áp khủng bố là hai võ khí chiến lược của Đảng CS
để cướp chính quyền và củng cố chính quyền. Đây là một cặp song cổ kiếm phải sử dụng đồng thời, mất một là mất tất cả. Nếu chỉ có tuyên truyền đối trá, mà không có đàn áp khủng bố, thì CS sẽ tiêu vong. Và nếu chỉ có đàn áp khủng bố, mà không thể tuyên truyền dối trá được nữa, thì CS cũng sẽ bị giải thể.

A. NGỤY TRANG VÀ TUYÊN TRUYỀN DỐI TRÁ.

1. Trong cuộc đấu tranh giành độc lập, Đảng CS đã lồng cách mạng CS trong chiêu bài giải phóng dân tộc chống chế độ thuộc địa. Họ đã dùng ngụy chủ nghĩa dân tộc để khai thác lòng yêu nước của hàng triệu thanh niên nam nữ Việt Nam trong hai cuộc chiến tranh Đông Dương.

Về mặt chủ thuyết, trung thành với chủ nghĩa quốc tế vô sản, Đảng CS đã phủ nhận chủ nghĩa dân tộc. Họ không quan niệm độc lập quốc gia là một mục tiêu chiến lược, một cứu cánh tối hậu phải tranh thủ với bất cứ giá nào, với bất cứ hy sinh nào, kể cả việc hy sinh những quyền lợi riêng tư của các đảng phái. Đảng CS chỉ quan niệm độc lập quốc gia như một chiêu bài, một phương tiện, hay một chiến thuật để đạt được mục tiêu chiến lược của họ là cướp chính quyền. Họ đã phủ nhận bất cứ nền độc lập nào không cho họ độc quyền lãnh đạo quốc gia. Do đó, họ đã phủ nhận nền độc lập quốc gia do Hiệp Định Élysée trao trả cho Việt Nam năm 1949. Và họ tiếp tục phát động chiến tranh võ trang trong suốt 40 năm – từ 1949 đến 1989 – để cướp chính quyền và bành trướng chủ nghĩa bá quyền.

Từ 1949 Chiến tranh Đông Dương không còn là chiến tranh giải phóng dân tộc, mà là chiến tranh ý thức hệ giữa Quốc Tế CS và Thế Giới Dân Chủ như Chiến Tranh Triều Tiên. Sau khi thôn tính lục địa Trung Hoa năm 1949, mục tiêu chiến lược của Quốc Tế CS là xích hóa 2 bán đảo Đông Dương và Triều Tiên. Năm 1950, Bắc Hàn đem quân xâm lằng Nam Hàn. Từ đó chiến tranh ý thức hệ bộc phát giữa Quốc Tế CS và Thế Giới Dân Chủ.

Kinh nghiệm dân gian cho biết nơi nào trâu bò húc nhau thì ruồi muỗi chết:

3 triệu người đã hy sinh tại Triều Tiên, 3 triệu thanh niên nam nữ đã hy sinh tại Việt Nam, và 2 triệu người Cao Miên đã bị tàn sát, không phải để giành độc lập cho quốc gia mà để cho Đảng CS có cơ hội cướp chính quyền.

Vì Đảng CS Đông Dương phủ nhận nền độc lập do Pháp trao trả cho 3 quốc gia Đông Dương năm 1949, nên 3 cuộc chiến tranh Đông Dương đã xẩy ra, và Đảng CS Đông

Dương phải chịu trách nhiệm về cái chết của 5 triệu người tại Đông Dương.

Bằng giả nhân giả nghĩa, ngụy trang và dối trá, Đảng CS đã dùng ngụy chủ nghĩa dân tộc để giành chính nghĩa và cướp chính quyền.

Ngụy trang đi liền với dối trá.

Đảng CS đã tuyên truyền rằng Pháp đem quân sang Việt Nam để tái lập chế độ thuộc địa. Đây chỉ là một luận điệu tuyên truyền dối trá. Vì từ 1946, Pháp đã không chủ trương tái lập các thuộc địa tại Á Châu, và đã ký hiệp ước với Syrie và Liban để trả độc lập cho 2 quốc gia này.

Tuy nhiên phe Dân Chủ Tây Phương không chịu trao Đông Dương cho Đảng CS Đông Dương, vì họ không muốn Staline mở rộng Bức Màn Sắt từ Đông Âu qua Đông Á. Do đó từ 1947, Pháp đã thương nghị với phe Quốc Gia Việt Nam để trả độc lập cho Việt Nam. Năm 1947, sau khi ký Hiệp Ước Sơ Bộ Vịnh Hạ Long, Pháp đã chính thức đăng ký 3 nước Đông Dương là những quốc gia độc lập tại Liên Hiệp Quốc. Và tháng 3, 1949 tại Paris, Tổng Thống Vincent Auriol đã ký Hiệp Định Élysée với Quốc Trưởng Bảo Đại để trả độc lập cho Việt Nam. 4 tháng sau, tháng 7, 1949, Tổng Thống Auriol lại ký Hiệp Ước với Quốc Vương Sisavangvong để trả độc lập cho Ai Lao. Và 4 tháng sau nữa, tháng 11,1949 Tổng Thống Auriol lại ký hiệp ước với Quốc Vương Sihanouk để trả độc lập cho Cao Miên "theo tinh thần Hiệp Định Élysée".

Như vậy, sự thật lịch sử đã chứng minh rằng, từ sau Thế Chiến II, tại Á Châu, chế độ thuộc địa đã cáo chung để nhường chỗ cho chế độ liên hiệp.

Chiếu Hiệp Định Élysée 1949, Việt Nam và Pháp có nghĩa vụ an ninh hỗ tương. Từ đó, quân đội Pháp chiến đấu tại Việt Nam với tư cách quân đội Liên Hiệp Pháp, để bảo vệ biên thùy của Việt Nam đồng thời là biên thùy của Liên Hiệp Pháp. Trong bài diễn văn nhậm chức tại Quốc Hội Hoa Kỳ đầu năm 1953, Tổng Thống Eisenhower có nói: "Người Pháp chiến đấu tại Việt Nam và người Mỹ chiến đấu tại Triều Tiên

cùng theo một mục đích như nhau." (bảo vệ biên thùy của Thế Giới Dân Chủ).

Từ 1955, trong kế hoạch thôn tính miền Nam, Đảng CS lại tuyên truyền rằng Hoa Kỳ đem quân sang để thống trị Miền Nam.

Đó cũng là một luận điệu tuyên truyền dối trá. Vì từ hai thập niên 1950 và 1960, Hoa Kỳ đem quân tham chiến tại Nam Hàn và Việt Nam, không phải để thống trị hai nước này, mà để bảo vệ biên thùy của Thế Giới Dân Chủ.

Về việc giải thể đế quốc, Hoa Kỳ đã đi tiền phong trong việc giải phóng thuộc địa và đã trả độc lập cho Phi Luật Tân từ 1946. (Phi Luật Tân đã được tự trị từ 1935).

Nói tóm lại, trong cuộc đấu tranh giành độc lập, với ngụy chủ nghĩa dân tộc, Đảng CS đã dùng giả nhân giả nghĩa, ngụy trang và dối trá để giành chính nghĩa và cướp chính quyền. Họ đã phủ nhận nền độc lập và phá hoại nền thống nhất do những người Quốc Gia yêu nước đã tranh thủ được từ 1949. Và hai cuộc chiến tranh Đông Dương kéo dài từ 1949 đến 1975 là những cuộc chiến tranh vô ích, vô lý và vô nghĩa.

2. Về mục tiêu tự do dân chủ.

Đảng CS hứa hẹn rằng, sau khi hòa bình vãn hồi, họ sẽ thiết lập một chế độ dân chủ gấp triệu lần chế độ dân chủ Tây Phương. Đây cũng là một luận điệu tuyên truyền dối trá.

Về chủ thuyết, Đảng CS không chủ trương thực thi tự do dân chủ cho người dân. Mục tiêu chiến lược của họ là thiết lập một chế độ độc tài vô sản, hay đúng hơn, một chế độ độc tài của Đảng để thống trị vô sản và nhân dân. Họ không tôn trọng bất cứ một quyền nào trong số 26 dân quyền căn bản như tự do thân thể, tự do cư trú và đi lại, tự do văn hóa, tự do tôn giáo, tự do tư tưởng, tự do báo chí, tự do lập hội và lập đảng, tự do tuyển cử v...v...

Kết quả là sau 50 năm cướp chính quyền, Đảng CS đã biến Việt Nam thành một trong những nước phản dân chủ nhất thế giới, kém cả Cao Miên. Vì tại quốc gia này cũng có 3 chính đảng: Đảng Nhân Dân của Hunsen, Đảng Bảo Hoàng

của Ranarridh và Đảng Quốc Gia của Rainsy. Và trong cuộc tuyển cử mới đây, Đảng Nhân Dân của Hunsen chỉ được 43% số phiếu, trong khi hai Đảng Bảo Hoàng và Đảng Quốc Gia đã chia nhau hơn 50% số phiếu.

Bằng ngụy chủ nghĩa dân chủ xã hội, Đảng CS đã phản bội đồng bào trong mục tiêu tự do dân chủ.

3. Về mục tiêu mưu cầu hạnh phúc. Đảng CS hứa hẹn sẽ thực thi cải cách ruộng đất để chia ruộng cho người cày, và đem lại công bằng xã hội cho người dân. Thật ra đây chỉ là một cuộc đấu tranh giai cấp để tiêu diệt tư sản và tiểu tư sản.

Từ 1952, trong 5 đợt đấu tố cải cách ruộng đất, Đảng CS đã sát hại hai trăm ngàn trí thức và nông dân tiểu tư sản được đôn lên hàng địa chủ. Chỉ cần có 2 hecta ruộng mà không tự tay canh tác, cũng bị đấu tố, tịch thâu ruộng đất và nhà cửa. Năm 1956, họ chia cho bần cố nông mỗi người chừng 2 sào ruộng (mỗi sào là 360m2). Để rồi 2 năm sau, năm 1958, họ lại trở mặt thâu hồi lại tất cả ruộng đất đã phát cho bần cố nông trong chính sách tập sản hóa ruộng đất hay hợp tác hóa nông nghiệp. Theo chủ thuyết, Đảng CS không công nhận quyền tư hữu và không chủ trương chia ruộng cho tư nhân. Do đó "người cày có ruộng" là một khẩu hiệu tuyên truyền dối trá trắng trợn nhất của Đảng CS.

Tới Thế Chiến Thứ Hai, Việt Nam là một quốc gia giàu thịnh nhất Đông Nam Á và được mệnh danh là "bao lơn của Thái Bình Dương", Saigon là "Hòn Ngọc của Viễn Đông". Vậy mà ngày nay sau hơn 50 năm CS cướp chính quyền, Việt Nam trở thành một trong 10 nước nghèo đói nhất thế giới. Lợi tức bình quân mỗi đầu người tại Việt Nam không được một mỹ kim một ngày. Trong khi đó tại Phi Luật Tân là 3 mỹ kim, tại Thái Lan là 6 mỹ kim, tại Mã Lai là 10 mỹ kim, tại Đại Hàn là 25 mỹ kim, tại Đài Loan là 40 mỹ kim, và tại Tân Gia Ba là 85 mỹ kim. Đặc biệt là tại Congo, một cựu thuộc địa của Pháp tại Phi Châu, lợi tức bình quân mỗi đầu người cũng gấp đôi Việt Nam.

Bằng tham nhũng và lạm quyền, phe lãnh đạo CS đã sang đoạt tất cả các tài sản quốc gia để làm giàu bất chính và đã trở thành những triệu phú và tỉ phú. Trong khi đó, người vô sản vẫn hoàn là vô sản, không có một đồng xu dính túi. Vì có sự chênh lệch giàu nghèo quá đáng, nên lợi tức thực sự của người nông dân trung bình Miền Bắc ngày nay chỉ được chừng 1/2 mỹ kim hay 1/4 mỹ kim một ngày.

Với chính sách ngụy công bằng xã hội, ngụy cải cách ruộng đất và chính sách kinh tế xã hội chủ nghĩa lạc hậu, Đảng CS đã phản bội đồng bào trong mục tiêu mưu cầu hạnh phúc.

Nói tóm lại, từ trên 50 năm nay, Đảng CS đã dùng giả nhân giả nghĩa, ngụy trang và dối trá để giành lấy chính nghĩa và cướp lấy chính quyền. Võ khí chiến lược số 1 của họ là tuyên truyền dối trá:

Về mục tiêu giành độc lập, họ đã dùng ngụy chủ nghĩa dân tộc.

Về mục tiêu tự do dân chủ, họ đã dùng ngụy chủ nghĩa dân chủ xã hội.

Về mục tiêu mưu cầu hạnh phúc, họ đã dùng chính sách ngụy cải cách ruộng đất và ngụy công bằng xã hội.

Để chống lại sự tuyên truyền dối trá của Đảng CS, chúng ta phát động phong trào truyền bá sự thật để chứng minh rằng Đảng CS đã không có công giành độc lập, và không có công thống nhất đất nước. Ngoài ra họ còn phản bội đồng bào trong các mục tiêu tự do hạnh phúc.

B. ĐÀN ÁP KHỦNG BỐ.

Võ khí chiến lược số 2 của CS là đàn áp khủng bố. Đây là một trong hai song cổ
kiếm phải sử dụng đồng thời, mất một là mất tất cả.

Nếu không có tuyên truyền dối trá, nếu mọi người biết rõ mặt thật của CS thì không còn ai tha thiết bảo vệ chế độ nữa và CS sẽ tiêu vong. Trong trường hợp này, đàn áp khủng bố sẽ mất hiệu lực.

Lịch sử đã chứng minh điều đó: Tại Đông Đức và Lỗ Ma Ni năm 1989, bộ máy công an kìm kẹp cũng rất hung dữ. Nó có sự dã man của mật vụ Gestapo thời Hitler, và sự tàn ác của mật vụ KGB thời Staline. Vậy mà khi người dân đã biết rõ mặt thật của CS và đã đứng lên đòi Dân Tộc Tự Quyết, thì võ khí đàn áp không còn hiệu nghiệm nữa.

Tại Liên Sô cũng vậy. Để chống lại mưu toan đảo chánh 19-8-1991 của phe CS cực đoan, nhân dân đã đứng lên đòi giải thể CS. Quân đội xuất phát từ nhân dân nên đã đứng về phía dân. Và công an mật vụ phải bó tay và không thể đàn áp đoàn người biểu tình được nữa.

5 bậc thang đàn áp khủng bố là:

1) Thủ tiêu cá nhân:

Mặc dầu không ngừng kêu gọi đoàn kết quốc gia, Đảng CS đã thủ tiêu những người quốc gia yêu nước có uy tín và hậu thuẫn vì họ là những đối thủ nguy hiểm của CS trên đường cướp chính quyền. Sau khi cướp được chính quyền năm 1945, họ đã thủ tiêu: Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần văn Thạch, v...v... (trong nhóm Tân Tả Phái); Phạm Quỳnh, Bùi Quang Chiêu, Dương Văn Giáo, Nguyễn Văn Sâm, Hồ Văn Ngà v...v... (trong nhóm Lập Hiến); Đức Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ (Hòa Hảo); Trương Tử Anh(Đại Việt), Lý Đông Á (Duy Dân); Khái Hưng, Nhượng Tống (Quốc Dân Đảng) v...v...

2) Tàn sát tập thể:

Đồng thời với thủ tiêu cá nhân, Đảng CS còn tàn sát tập thể.

Tàn sát tập thể vì lý do tôn giáo, như việc sát hại các giáo hữu Cao Đài và Hòa Hảo trong Chiến Tranh Đông Dương; tàn sát tập thể vì lý do đảng phái như việc sát hại các cán binh Quốc Dân Đảng, Đồng Minh Hội, Đại Việt, Duy Dân v...v... từ thập niên 1940; tàn sát tập thể vì lý do giai cấp hay thành phần xã hội, như việc sát hại 200.000 nông dân và trí thức tiểu tư sản trong 5 đợt đấu tố cải cách ruộng đất trong thập niên 1950; tàn sát tập thể vì lý do chính kiến, như việc sát hại 5 ngàn người quốc gia tại Huế trong dịp Tết Mậu Thân. Vụ

tàn sát tập thể Tết Mậu Thân của Đảng CS Việt Nam năm 1968 đã mở đường cho vụ tàn sát tập thể 2 triệu người Cam Bốt của Đảng CS Khmer từ 1975.

3) Học tập cải tạo:

Cường độ đàn áp thứ ba là chính sách học tập cải tạo mà họ dịch là re-education (cải huấn). Danh từ này tự nó đã là một ngụy trang và dối trá. Vì các tù nhân chính trị không phạm tội hình sự nào nên không cần phải cải huấn. Họ bị làm lao động khổ sai để đọa đầy thân xác và hủy diệt ý chí. Mặc dầu không ngừng hô hào hòa giải và hòa hợp dân tộc, từ 1975 Đảng CS đã bắt giam hằng trăm ngàn quân cán chánh và trí thức văn nghệ sĩ Việt Nam Cộng Hòa tại các trại tập trung, người thì 5, 7 năm, người thì 15, 17 năm. Đây là những trại lao động khổ sai hay lao động cưỡng bách (forced labor camp).

4) Tòa án và luật pháp.

Thay vì để ban phát công lý và bảo vệ người dân về sinh mạng, tự do, danh dự và tài sản, tòa án và luật pháp đã được sử dụng như những công cụ để đàn áp khủng bố và bắt giam độc đoán những người đấu tranh ôn hòa cho tự do dân chủ và nhân quyền. Trong hơn 20 năm, từ 1976 họ đã truy tố:

a) Về tội âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân, và đã kết án Nguyễn Khắc

Chính tù chung thân năm 1976, Nguyễn Đan Quế 20 năm tù năm 1991, Đoàn Viết Hoạt 15 năm tù năm 1993, Nguyễn Đình Huy 15 năm tù năm 1995.

b) Về tội tuyên truyền chống chế độ hay tuyên truyền chống nhà nước, và đã

kết án Trần Vọng Quốc 12 năm tù năm 1988, Đoàn Thanh Liêm 12 năm tù năm 1992, Lê Chí Quang 4 năm tù năm 2002; năm 1996 Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu và Nguyễn Kiến Giang đã bị kết án 2 năm tù, 1 năm tù và 1 năm tù treo về tội tiết lộ bí mật Nhà nước, thay vì tội tuyên truyền chống chế độ dầu rằng đã công khai phủ định chế độ Cộng Sản.

c) Về tội phá hoại chính sách đoàn kết quốc gia, và đã kết án Linh Mục Nguyễn

Văn Lý 13 năm tù năm 2001 (cộng thêm 2 năm tù về tội vi phạm quyết định quản chế hành chánh); năm 1995 Hoàng Minh Chính cũng đã bị kết án 1 năm tù về tội phá hoại chính sách đoàn kết quốc gia.

5) Quản chế hành chánh.

Từ sau vụ án Lê Hồng Hà (1996), trong 5 năm không thấy có vụ án chính trị nào.

Vì từ năm1997 Đảng Cộng Sản đã ban hành quy chế quản chế hành chánh để bắt giữ phòng ngừa, quản thúc tại gia những người đối kháng, cấm họ không được hành nghề, không được di chuyển, không được tiếp xúc với quần chúng, không được trả lời phỏng vấn và không được tham gia chính quyền. Bằng phương pháp này Đảng Cộng Sản đã biến đất nước thành một nhà tù lớn, trong đó nhà nước không phải nuôi ăn các tù nhân.

Sau vụ Đại Khủng Bố ngày 11-9-2001, khi Hoa Kỳ và đồng minh còn đang bối rối, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã lợi dụng thời cơ, leo thang khủng bố từ bậc 5 (quản chế hành chánh) lên bậc 4 (tòa án luật pháp). Ngày 19 tháng 10 năm 2001 họ truy tố và kết án Linh Mục Nguyễn Văn Lý 15 năm tù vì đã dám tố cáo Đảng Cộng Sản đàn áp tôn giáo.

Qua năm sau Hoa Kỳ và đồng minh vẫn còn hoang mang về những cuộc chiến tranh chống khủng bố, chống Iraq, một lần nữa, Đảng Cộng Sản đã lợi dụng thời cơ để bắt giam những nhà trí thức trẻ trong nhóm Dân Chủ như Lê Chí Quang, Nguyễn Khắc Toàn, Nguyễn Vũ Bình, Phạm Hồng Sơn v...v... Thời gian này phong trào đối kháng bộc phát mạnh mẽ do những hành vi phản quốc của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong việc ký kết các hiệp ước nhượng đất biên giới và bán nước Biển Đông cho Trung Quốc.

Tháng 11-2002, bất chấp dư luận quốc tế và quốc nội, họ đã kết án Lê Chí Quang
4 năm tù về tội tuyên truyền chống nhà nước. Và một tháng sau họ lại tuyên phạt Nguyễn khắc Toàn 12 năm tù về tội

gián điệp.

Song song với việc đàn áp phong trào đòi tự do dân chủ tại miền Bắc, Đảng Cộng Sản tiếp tục đàn áp phong trào đòi tự do tôn giáo tại miền Nam. Sau khi tuyên phạt cha Nguyễn văn Lý 15 năm tù, họ còn kiếm cớ để truy tố, và rồi đây sẽ kết án 3 người cháu của Cha là Nguyễn Vũ Việt, Nguyễn Trực Cường và Nguyễn Thị Hoa về tội gián điệp.

Nếu tuyên truyền chống nhà nước gán cho Lê Chí Quang là một tội giả tạo, thì hoạt động gián điệp gán cho Nguyễn Khắc Toàn và 3 bị can Việt, Cường, Hoa là một tội lố bịch.

Kinh nghiệm cho biết trong giai đoạn cao trào, Đảng Cộng Sản đã sử dụng võ khí chiến lược số 1 của họ là tuyên truyền dối trá, giả nhân giả nghĩa với các mục tiêu độc lập, tự do, hạnh phúc, công bằng xã hội, người cày có ruộng, hòa giải hòa hợp v...v...Tuy nhiên khi họ phải vận dụng võ khí chiến lược số 2 là đàn áp khủng bố với thủ tiêu tàn sát, tù đầy giam giữ, kết án oan uổng những công dân lương thiện có lòng với đất nước, thì đó là lúc họ đã bước vào giai đoạn thoái trào. Gia tăng khủng bố là dấu hiệu rõ rệt nhất của sự suy thoái, thất nhân tâm, mất chính nghĩa, mất hậu thuẫn quần chúng và hậu thuẫn quốc tế.

Cũng vì vậy mà ngày nay người dân đã coi thường Đảng Cộng Sản. Có thể nói bước qua thế kỷ 21 người dân Việt Nam đã hết sợ. Trong khi đó phe lãnh đạo Cộng Sản lại lâm vào tâm trạng lo sợ thường xuyên. Họ sợ dư luận quốc tế, sợ phong trào đòi tự do dân chủ, đòi tự do tôn giáo, sợ phong trào chống nhượng đất bán nước, chống bất công tham nhũng, sợ báo chí, sợ truyền thông, sợ đồng bào, sợ đồng chí và nhất là sợ sự thật và sợ nhân quyền.

Trong kỷ nguyên thông tin, sự tuyên truyền dối trá là võ khí chiến lược số 1 của Đảng Cộng Sản, đã hết hiệu nghiệm.

Để hóa giải sự đàn áp khủng bố là võ khí chiến lược số 2 của Đảng Cộng Sản, người dân trong nước phát động phong trào truyền bá dân quyền, đấu tranh đòi thực thi nhân quyền và phản kháng những vi phạm nhân quyền. Có ý thức dân quyền người dân sẽ khai thông Dân Trí, chấn hưng

Dân Khí và khôi phục Niềm Tin. Từ đó họ không còn sợ đàn áp, và sẽ có quyết tâm dấn thân vì Đại Nghĩa.

Theo Nguyễn Chí Thiện:

Nếu nhân loại, mọi người đều biết
Cộng Sản là gì, tự nó sẽ tiêu đi
Thứ sinh thành từ ấu trĩ, ngu si,
Sự Hiểu Biết sẽ là Mồ Hủy Diệt.

Hiểu biết về Sự Thật Lịch Sử, hiểu biết về bản chất CS, hiểu biết về dân quyền, và đấu tranh đòi tự do dân quyền là những đường hướng chiến lược để giải thể CS.

Sau 70 năm chứng nghiệm, chế độ CS đã tỏ ra phản nhân tính, phản dân tộc và phản nhân loại.

Trong kỷ nguyên tin học, khuynh hướng tất yếu là sự toàn cầu hóa, dân chủ hóa và thị trường hóa.

Do đó giải thể CS là đi đúng trào lưu tiến hóa của nhân loại, hợp lòng dân và phù hợp với quyền lợi quốc gia dân tộc.

CUỘC CÁCH MẠNG DÂN CHỦ TẠI VIỆT NAM NHẤT ĐỊNH SẼ THÀNH CÔNG.

Nguyễn Hữu Thống

Hiện Tình Liên Hiệp Quốc

Lê Phàm Nhân.

Mùa xuân năm nay, sinh hoạt của các cộng đồng người Việt chống cộng ở Hoa Kỳ khá sôi động qua các ngày kỷ niệm 30 tháng 4 và 19 tháng 6. Một trong những sinh hoạt đó, là việc phổ biến và luân chuyển thỉnh nguyện thư để lấy chữ ký của người Việt tị nạn cộng sản, và dự trù sẽ đệ trình lên Đại Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, để khiếu nại chế độ Cộng sản Hà Nội (Việt nam Dân Chủ Cộng Hòa) về việc đã vi phạm Hiệp Định Paris về "đình chiến" ở Việt Nam trước đây

Hiệp định này đã được ký kết tại thủ đô Pháp quốc ngày 27 tháng 1 năm 1973 giữa 4 nhân vật: ông William Rogers, Tổng Trưởng Ngoại giao (TTNG) Hoa Kỳ, ông Trần Văn Lắm TTNG Việt Nam Cộng Hòa, ông Nguyễn Duy Trinh TTNG Cộng sản Bắc Việt, và bà Nguyễn Thị Bình "Bộ Trưởng Ngoại Giao" của "Mặt Trận Giải Phóng " miền nam Việt Nam!. Lịch sử là việc nghìn năm, chớ chẳng phải một ngày một bữa cho nên được hay không, thành hay bại, là một chuyện. Và tiếp tục đấu tranh chống cộng bằng mọi cách là một chuyện khác, chuyện mà các đoàn thể người Việt tị nạn vẫn kiên trì xúc tiến.

Trong khoảng một năm nay, sau hơn một phần tư thế kỷ cưỡng chiếm miền nam nước Việt bằng vũ lực do sự tiếp tay của toàn khối cộng sản quốc tế, chế độ cộng sản Hà Nội nói chung, và toà đại sứ Cộng sản Việt tại Hoa Thịnh Đốn nói riêng, đang rất nhức đầu. Nhức đầu vì nhiều hội đồng thành phố tại nhiều thị trấn khác nhau ở Hoa Kỳ đã liên tiếp biểu quyết nhìn nhận lá quốc kỳ màu vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa trước đây, là lá cờ hợp pháp duy nhất có tính cách đại diện cho người Việt Nam

cư ngụ tại Hoa Kỳ! Anh chị em trong Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã đi tiên phong trong nổ lực đấu tranh này

Trở lại việc lấy chữ ký trên thỉnh nguyện thư, để khiếu nại với Đại Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Cả thế giới đã thấy "uy tín " của Liên Hiệp Quốc như thế nào, qua biến cố Iraq. Bây giờ chúng ta hãy cùng nhau có một cái nhìn sát gần hơn về nội tình của tổ chức quốc tế này

Cho đến sau khi chế độ của cha con Sađam Hussein bị Hoa Kỳ và Anh Quốc lật đổ mùa xuân năm nay, trớ trêu thay, đại diện của Iraq tại trụ sở Liên Hiệp Quốc (LHQ) lại vừa được các quốc gia hội viên bầu lên ngồi ghế Phó Chủ tịch trong một cuộc hội thảo về kiểm soát vũ khí Tàn sát Tập thể!. Và đặc biệt hơn nữa là đại diện Lybia của nhà độc tài Muhammar Khađafi lại vừa đắc cử Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Nhân Quyền tại Liên Hiệp Quốc!

Mới nghe qua, cứ tưởng như là một chuyện khôi hài, chuyện nói chơi Nhưng không, đó là sự thật. Hiện nay, đại sứ Lybia đang ngồi ghế Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Nhân Quyền tại Liên Hiệp Quốc. Chuyện khôi hài tréo cẳng ngỗng, là chuyện vẫn thường xảy ra tại trụ sở của tổ chức này ở Nữu Ước! Qúy vị ngạc nhên chăng? Chưa hết đâu, chẳng hạn như các quốc gia vừa được bầu vào các chân hội viên của Ủy Ban Bảo Vệ Nhân Quyền vừa nói đó lại là Zimbabwe, Algérie, Sudan, Trung cộng và.. Việt Nam Cộng sản !

Tại các nước hội viên này, hiện nay dân chúng của chính họ đang bị cai trị bởi những hệ thống kìm kẹp độc tài khát máu nhất. Cho nên những nước đó chẳng có tư cách gì mà dám lên tiêng về những vi phạm nhân quyền ở bất cứ một xó xỉnh nào trên hoàn cầu! Thế tại sao đại diện của các nước quán quân về vi phạm nhân quyền này lại được bầu làm hội viên của Ủy Ban Bảo Vệ Nhân Quyền LHQ? Là vì một tỉ lệ đa số quá bán các nước hội viên LHQ đã bỏ phiều chọn lựa như vậy. Cho nên, nếu có khiếu nại về vi phạm nhân quyền? Thây kệ, đèn nhà ai nấy sáng! LHQ

chỉ lên tiếng lấy lệ. Trường hợp Cuba mới đây là một ví dụ điển hình.

Mùa xuân năm 2003 nầy, thời sự về cuộc chiến Iraq lúc đó đang đi vào giai đoạn sôi động nhất, thu hút sự chú ý từng ngày từng giờ của cả thế giới. Như "chiến thuật" mà các nước Cộng sản vẫn dùng xưa nay, lợi đụng cơ hội mọi người đang dồn mắt quan sát vào chỗ khác, đảo quốc Cuba đã thi hành ngay một loạt những cuộc thanh trừng nội bộ thô bạo, đẩm máu, trắng trợn chà đạp lên nhân quyền. Có đến trên 75 "tội phạm" đã bị tòa án cộng sản Havana kết án và bỏ tù từ 5 đến 30 năm, về tội dám lên tiếng phê bình lãnh tụ *trọn đời Fidel Castro* Ngoài ra, còn có ba người khác đã bị xử tử hình về tội đã "cướp" một chiếc phà, âm mưu đào thoát ra khỏi Cuba cộng sản!

Nếu Ủy ban Bảo Vệ Nhân Quyền LHQ cần có việc để làm, hầu tỏ rõ chức năng của mình, thì việc vi phạm của Fidel Castro là một chuyện không thể bỏ qua. Thế nhưng Ủy Ban này đã không nặn ra nổi một lời cảnh cáo đủ cứng rắn đối với những vi phạm của Cuba, đừng nói chi đến việc có một biện pháp thích nghi. Thay vào đó ngày 17 tháng 4 năm 2003, trong một cuộc họp báo về biến cố bắt bớ, giam cầm và xử tử tại Cuba, Ủy Ban Bảo Vệ Nhân quyền này đã phổ biến một bản tuyên bố , với lời lẽ qua loa về Cuba, là "đã có những hành động phương hại đến danh dự *con người", trong khi đó những từ ngữ nhằm tố giác, ám chỉ khác* lại rất nặng nề: "LHQ đang bị *khuynh đảo bởi một bạo lực khuynh hữu cực đoan, cố áp đặt sự thống trị bằng vũ lực lên toàn cầu, với sự tiếp tay của các nước tay sai ghê tởm!"*. Đối với lổ nhĩ của dân tị nạn Việt Nam, lời lẽ đó nghe sao mà qúa quen thuộc, có thể là đã do một viên chức ngoại giao quê quan ở làng Cổ Nhuế soạn thảo ! !

Trò chơi chính trị loại này tại LHQ, thật là khó nuốt đối với người dân Mỹ đang nai lưng ra đóng thuế, vì hiện nay hằng năm Hoa Kỳ đang phải đóng góp một khoảng tiền lên đến ba trăm triệu mỹ kim cho ngân sách điều hành Liên Hiệp Quốc, khoảng 1/3 tổng số ngân sách hằng

năm của tổ chức này. Với một lực lượng lên đến 65,000 nhân viên rải rác từ trụ sở trung ương ở Nữu Ước tung ra khắp các lục địa, và một kinh phí điều hành lên đến 1.15 tỉ đô la hằng năm, LHQ đang là một tổ chức to lớn nhất, tốn kém nhất, và rườm rà thủ tục nhất so với bất cứ tổ chức của chính quyền nào mà LHQ đại diện.

Sau nhiều công phu tìm tòi, ký giả Mỹ Tucker Carlson vừa công bố một loạt những tệ trạng sau đây, đã vừa xảy ra trong tổ chức LHQ những năm gần đây:

** Một cuộc điều tra nội bộ năm 1999 phát giắc ra rằng tổ chưỡc này đầy dẫy những tệ nạn bè đảng, hối mại quyền thế và tham nhũng động trời. Ngoài việc thu dụng nhân viên họ hàng bè bạn, còn có những viên chức LHQ khác đánh cắp công xa, lập biên lai ma để ký chi phiếu v. v . Việc kế toán sổ sách thường không minh chứng được.

** Một cuộc điều tra lần thứ nhì mới được kết thúc cuối năm ngoái, kết quả cho thấy cũng chẳng có cải thiện bao nhiêu. Trong số những điều "bất thường", có một trường hợp đã được đem ra ánh sáng, vài viên chức LHQ công tác ại Phi Châu đã làm tiền những người tị nạn chiến tranh muốn có giấy tờ hợp lệ để đi định cư tại các nước tây phương!

** Một nhóm viên chức LHQ khác công tác tại Bosnia đã bị trục xuất vì bị bắt có dính líu vào các dịch vụ buôn gái vị thành niên vào các đường dây mãi dâm quốc tế.

Đó chỉ là một số ít trường hợp "tép riu" được phơi bày ra ánh sáng , tất cả còn lại thì vẫn được che đậy dấu diếm. \

Những vụ có tầm vóc quy mô hơn, thì có thể kể đến ví dụ sau đây: "Chương trình Dầu hỏa đổi Thực phẩm" (Oil for food program) cho thường dân Iraq, trong khi chế độ Sađam Hussein bị cấm vận kinh tế. Trong chương trình này, tuy Iraq còn bị cấm vận, nhưng LHQ đã biểu quyết đặc biệt cho phép Iraq được bán ra một sớ lượng dầu khí và sản phẩm phụ trị gía lên đến trên 100 tỉ đô la, để nhập cảng thực phẩm và vật dụng y tế cho thường dân. Chường trình chi tiết của việc kiểm soát bán dầu ra và mua vật dụng vào, với số tiền kếch sù cả trăm tỉ đó do chính các viên chức cao cấp

LHQ kiểm soát. Theo ký giả Tucker Carlson, thì chính các giới chức cao cấp LHQ này nhìn nhận rằng, đã có "một phần" của số tiền đó lọt vào trương mục của Sađam Hussein, và họ còn biết cả con số hối lộ và con số huê hồng "nhẩm xà" nữa.

Tucker Carlson còn cho biết thêm, theo điều tra của ABC News, có từ 2 đến 3 tỉ đô la đã đi vào quỹ điều hành của "đảng Baath", một tổ chức võ trang của Iraq chuyên khủng bố thẳng tay để duy trì sự trung thành tuyệt đối với chế độ Sađam Hussein. Vì đó là những dịch vụ ở cấp bộ liên quốc gia, với những ngân khoản khổng lồ, nên nếu chỉ có một vài tia sáng nhỏ rọi vào, cũng rất là đỡ đần cho thường dân nạn nhân Iraq. Nhưng cho đến nay, LHQ vẫn từ chối việc thành lập một Ủy ban Độc lập để điều tra các dịch vụ này!

Hối mại quyền thế và tham nhũng, dù sao cũng chưa phải là vấn đề trầm trọng nhất của tổ chuõc LHQ hiện nay Vấn nạn to lớn nhất của tổ chức quốc tế này, là sự trống vắng lương tri. Trong các thể thức sinh hoạt nội bộ ở cấp đầu não của tổ chuõc LHQ hiện nay, một chế độ quân phiệt độc tài như Miến điện, Cuba, cũng là một hội viên, một lá phiếu như bất cứ một hội viên nào khác , như Thụy Sĩ chẳng hạn. Bất cứ quốc gia nào, miễn có một ghế ngồi tại LHQ, thì cũng vẫn là một hội viên "bình đẳng", cầm trong tay một lá phiếu bầu như mọi hội viên khác. Chỉ riêng có Hoa Kỳ, Do Thái, , và mới đây nữa là Anh quốc là những hội viên đặc biệt thường xuyên bị đa số chỉ trích , lên án, tố cáo . . Còn lại tất cả đều như nhau, cá đối bằng đầu, trời nắng chang chang mà nhà ngói cũng như nhà lá . .

Lybia của nhà độc tài nỗi tiếng Muhammar Khađafi đã được bầu vào ghế Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Nhân Quyền LHQ là vì vậy ! ! Trung Cộng và CS Hà Nội được bầu vào các ghế hội viên Bảo Vệ Nhân Quyền LHQ là vì vậy! Khôi hài đen! LHQ làm sao có thể chu toàn được thiên chuõc "cảnh sát quốc tế " của mình, khi mà nội quy sinh hoạt của tổ chức này không có cách chi phân biệt được đâu là

"hội viên vi phạm", và đâu là các "hội viên bình thường" ! CS Hà Nội cũng như Hòa Lan, Cuba cũng như Thụy Sĩ, chẳng có chi khác biệt! Vấn nạn này đã đưa tổ chưỡc LHQ đi vào ngõ cụt hoàn toàn. Mùa xuân năm nay, không thể chờ đợi sự "sáng suốt " của LHQ được, Anh quốc và Hoa Kỳ đã đơn phương hành động là vì vậy

Nói như trên, không phải là LHQ chưa bao giờ chu toàn được một công tác nào! Dịp lễ Giáng Sinh vừa qua, trong khi vụ Iraq đang hồi gây cấn nhất, một cuộc hội thảo tranh cãi rất quy mô hào hứng đã diễn ra tại trụ sở Đại Hội Đồng LHQ ở Nữu Ước. Không phải hội thảo về Hòa hay Chiến ở Trung Đông. Cũng chẳng phải bàn cãi nên Đánh hay Không ở Iraq. Mà là cãi như mổ bò về hình thù của một lá cờ!.

Nưỡc Thụy Sĩ, sau 60 năm đứng trung lập ở ngoài, cuối năm ngoái đã quyết định gia nhập vào tổ chức LHQ. Có một trục trặc lớn: đó là hình thù lá cờ Thụy Sĩ ! Quốc Kỳ Thụy Sĩ hình vuông, nền đỏ, có chữ thập trắng bên trên, trong khi đó thì theo "nội quy" của LHQ, cờ của các quốc gia hội viên phải có hình chữ nhật. Nếu giữ nguyên bề ngang của lá cờ Thụy Sĩ, thì chiều cao của nó. . bự hơn chiều cao của cả trăm lá cờ khác đang phấp phới bay trên trụ sở LHQ. Chơi trội, không được!. Còn nếu bớt bề ngang này xuống cho "bình đẳng" với cờ các quốc gia khác thì nó lại trở thành . . hình chữ nhật. Lại cũng không được. Quốc Hội Thụy Sĩ không chịu thay đổi hình thù quốc kỳ của họ. Thế là bế tắc!

Các chuyên gia cao cấp của LHQ bèn được triệu tập. Nhiều ngoại giao đoàn ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn được tấp nập mời đến Nữu Ước. Cuối cùng, sau nhiều buổi tiếp tân ngoại giao sang trọng tốn kém,, sau nhiều phiên họp khoáng đại quy mô, các nhà ngoại giao cao cấp của LHQ đã giúp đỡ tìm ra được một lối thoát: quốc kỳ của Thụy Sĩ được giữ lại hình vuông của nó, nhưng kích thước phải nhỏ lại (mỗi cạnh của nó chỉ bằng chiều cao của các cờ kia), để không . . chơi trội nổi bật hơn cờ người khác . Hú vía ! !

Suốt thời gian LHQ hội họp từng bừng để giải quyết vụ hình thù lá quốc kỳ của tân hội viên Thụy Sĩ, cả thế giới bên ngoài không hay biết gì cả, vì mải theo dõi thời sự nóng bỏng

Iraq, Palestine, Do Thái, A Phú Hãn v. v ., nhưng riêng ở Nữu Ước thì vụ đó vẫn là tin trang đầu trong nhiều tuần lễ! Vì từ hơn nửa thế kỷ nay, Nữu Ước đã nghiễm nhiên trở thành thiên đàng "áp -phe" của các tay chơi quốc tế, chơi ở cấp bộ liên quốc gia Chẳng vậy mà, nhiều người Mỹ vẫn cho rằng chiếc ghế Thị Trưởng Nữu Ước là chiếc ghế có nhiều máu mặt và quyền thế đứng hàng thứ nhì của Hoa Kỳ, chỉ sau có chiếc ghế chủ nhân ông của tòa Bạch Ốc mà thôi! Chẳng vậy mà Bill Clinton đang ngắm nghía chiếc ghế này, nếu nổ lực thăm dò vận động sửa đổi Hiến Pháp để ứng cử nhiệm kỳ 3 không thành!

Giải quyết được vụ hình thù của quốc kỳ Thụy Sĩ, LHQ đã chứng tỏ rằng tổ chức này không phải chỉ có biết ngồi chơi xơi nước!. Có điều, đối với các biến cố cấp bách, máu lửa khác trên thế giới,, trong phạm vi trách nhiệm của LHQ, thì tổ chức này thường giải quyết nhẩn nha, tà tà, vì hai lý do sau đây. Một là vì những địa điểm xảy ra các biến cố đó, cách quá xa các hội trường tiện nghi, các phòng tiếp tân ở các khách sạn sang trọng của những nhà ngoại giao LHQ. Thứ đến là, sau khi LHQ đã triệu tập được các buổi hội họp để giải quyết vấn đề, kết quả dĩ nhiên là do các lá phiếu bầu của đa số các nước hội viên chủ trương "đèn nhà ai nấy sáng ", như vừa trình bày trên đây

Ví dụ như vụ thảm sát ở Đông Timor (Nam Dương) trong năm ngoái chẳng hạn. Vì tình hình an ninh sát cận lãnh hải phía Bắc của mình, Úc Đại Lợi phải đưa lưng ra tình nguyện gồng gánh thì mới xong. Hay là vụ chết chóc đầy đường phố vì giặc giã và đói khổ ở Libẽria hiện nay chẳng hạn: dù không muốn lãnh thêm gánh nặng, Hoa Kỳ cũng đành phải cứu xét vấn đề! Ví dụ sau cùng, và cũng là ví dụ gần gũi với chúng ta nhất, là những vụ vi phạm nhân quyền ở Cuba và Việt Nam, hiện vẫn đang tiếp diễn hàng ngày, hàng tháng. Với Lybia của nhà độc tài Bắc Phi Muhammar Khađafi ngồi ghế Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Nhân quyền LHQ, và với Sudan, Trung cộng, Việt cộng là hội viên của Ủy Ban này, thì chuyện khiếu nại vi phạm nhân quyền, chắc chỉ còn có nước . . bắc thang lên hỏi Ông Trời!

Lê Phàm Nhân.

Thaõng

7 / 2003

May 1, 03

President George W. Bush
The White House
Washington D. C. 20500

Dear President Bush:

We, Vietnamese Americans in the United States of America wish to congratulate you on the winning of the war on Iraq. The swift victory over the war with minor casualties on civilians and US troops is highly valued. And this is the most difficult thing that any world leader could ever achieve under the circumstances. Vietnamese Americans have agreed without any reservations with the way you handle the problems though American left wings tried to sabotage your policies and though large popular anti-war demonstrations were held throughout the world and even in the USA. We believe that what did the people on the American left do would encourage terrorism to expand its activities. In response to them, in late March and early April, we continuously and publicly gathered in Southern and Northern California, Houston, etc. to voice our support to you in fighting global terrorism. The world would never be safe if
Saddam Hussein and his allies still exist and their people continue to suffer.

We would support you to finish the job of protecting people from terrorism. Besides, members of your stated 'axis of evils', we would like for you to include the communist party of Vietnam (CPV) in it.

Before and during the war, the CPV was the strongest group that publicly supported and defended Saddam and his policies in many ways, strongly criticizing what it called American imperialism.

In fact, the CPV unequivocally sided with and defended Saddam Hussein through its official anti-American statement, its leaders' position statements on the war, mass media and approved public protests throughout Vietnam.

A. SRV STATEMENT ON THE WAR AGAINST IRAQ WAGED BY THE US AND UK.

The statement said: "…*This action constitutes a gross violation of fundamental principles of international law, including the United Nations Charter. It also renders the United Nations ineffective, creates an extremely dangerous precedent in international relations, causes sufferings to the Iraqi people and undermines peace and stability in the Middle East and the world.*"

It demanded that "*national independence, sovereignty and territorial integrity must be fully respected*" and that "*conflicts must be settled peacefully on the basis of equality and mutual respect, refraining from the threat or use of force*".

It *vehemently* condemned " *the military action waged by the American and British governments against the Iraqi people*", and also demanded "*full respect for Iraq's national independence, sovereignty and territorial integrity to restore peace in the region and stability in the world*". Source: Nhan Dan, March 20, 03

The CPV views this as an invasion by imperialists that use force to occupy another country. It never mentions the mass destruction weapons that Saddam Hussein tried to hide and that Resolution 1441 of the UN Security Council allowed to search for. It intentionally ignores or tacitly

agrees with the fact that Saddam committed genocide against the Kurds in the North, used biological weapons to mass-murder Shiites in the South, cut off ears or tongues of his people as a punishment of those who opposed his policies. It pretended not to know that Saddam Hussein used 72% of the proceeds of the "Oil For Food Programme" to produce mass-destructions weapons, and consolidate his regime. As a consequence, the Iraqi people suffered hunger and lacked medicine.

B. GOVERNMENT OFFICIALS ' POSITON ON THE WAR.

-Vu Khoan, Deputy Premier, in a rare meeting with foreign reporters on Feb 19, 03 stated: "*We think that any activities need to be conducted on the basis of respect for national sovereignty and the protection of peace and stability*".

Source: BBC monitoring International Reports, Feb 20, 03

-Nguyen dy Nien, Foreign Minister, quoted by Vietnam News Agency on March 20, 03 while in Kuala Lumpur for a meeting of ASEAN as saying that *the attack on Iraq will have unpredictable consequences for the world*. It "*will seriously harm peace, security and all aspects of political and economic life the world over*"

Source: Kyodo News Services, March 20, 03.

-Nguyen thanh Chau, Vietnamese Ambassador at the United Nations on March 26 said at an urgent meeting of the Security Council on Iraq " *the use of force against an independent, sovereign state and member of the United Nations constitutes a gross violation of the UN Charter and fundamental principles of international law. It also renders the UN ineffective, creates an extremely dangerous precedent*

in international relations and undermines peace and stability in the region and the world."

Source: Nhan Dan, March 28, 03

-On March 10, Phan thuy Thanh, spokeswoman of the Foreign Ministry said UN weapons inspectors' March 7 report submitted to the UN Security Council has made clear that their mission in Iraq has been making encouraging progress, and Itaq's increasingly active co-operation with UN weapons inspectors. The statement accused the US of arrogance and inconsiderateness.

Those officials who are also CPV top leaders in charge of foreign affairs have strongly made their Party position known to the world.. Previously the CPV did support Milosevic, Taliban. However, no ranking members of the party came out and showed this type and level of strong anti- American opposition.

C. MASS MEDIA:

-On March 19, Hanoi Radio criticizes the US for INCONSIDERATENESS , ARROGANCE in sending the ULTIMATUM to Saddam Hussein. "*By giving the ultimatum demanding President Saddam Hussein and his sons to leave Iraq, the US showed a disregard for all efforts to preserve peace. By disapproval of the UN Security Council as well as the compromising attitude and active cooperation on the part of Iraq with the weapons inspection team, the US has reached a farthest limit of inconsiderateness and arrogance. The massive war machine of the US and its alliance is moving towards Iraq with the intention to crush the freedom and aspiration to maintain national independence of the Iraqi people and to conquer a country where the people had been suffering so much ...With the US using groundless accusations to stage an invasion war against Iraq, and having neither a pretext of an international mandate nor an acceptable motive*

for the attacks, their real intention of removal of President Saddam Hussein, and installing a new regime in Iraq that suits their own interests are now clearly displayed: blatant violation of the UN Charter and international laws as well as a dangerous precedent in international relations…Who will be the next victim of the craze of violence of the White House. The US is obsessed by mere hallucinations when they think they can easily win this war…. by using many advanced weapons including the H-bombs and E-bombs. Protecting Iraq means protecting peace and the accomplishments of civilization of humanity."

- On March 14, an article on Nhan Dan commented that " *Paying no heed to such efforts by Iraq and the world community in seeking a peaceful solution to Iraq and in defiance of possible severe consequences from the war in Iraq, hostile forces in the US and UK and their allies are getting everything ready to use force to resolve the Iraq crisis. Washington and London have failed in their two attempts to draft resolutions to allow them to attack Iraq. Washington 's moves have run counter to aspirations of peace and justice loving people worldwide including the American people who support settling the Iraqi issue by peaceful means. Vietnamese people strongly support the Iraq people's struggle to defend national independence and sovereignty and territorial integrity . The US and UK overtly seize strategic position regarding Iraq's abundant oil resources, before controlling the black gold reserves in the entire Middle East region."*

-On March 25, Vietnam News Agency in a rare political comment said the US wants *to control the second biggest oil reserve in the world and then the Middle East region as a whole*, then raised a question " *Do the 26 million Iraqi people, 60 per cent of whom have been depending on the Food for*

Oil Programme, really pose a threat of terrorism for security in the US?"

-On April 4, 03 , an article on Nhan Dan said: "*Following the wars in Afghanistan, human dignity and destiny continue to be trampled under foot by the on-going US and British led war in Iraq. Defenseless Iraqi people are being grossly deprived of their rights to life. Once again, human lives have been sacrificed at the expenses of tycoons ambitions... It should be recalled that imperialist forces previously used the pretext of freedom and equality to launch a war against Vietnam. At present, those very forces use the label of democracy and human rights to carry out peaceful evolution in* the former war-torn country."

D. WAR PROTESTS THROUHOUT VIETNAM.

The CPV officially allowed mass organizations to stage so many public protests throughout the country, including in provinces bordering China in the North, provinces in Central Vietnam, Southern Vietnam. Hanoi's mass media reported that thousands of people participated in the demonstrations.

- On March 16, more thane 2,000 people attended a meeting approved a statement denouncing any move by the US administration to launch a war in Iraq. They called on the UN to take appropriate measures to stop the war. It was organized by the Vietnam Fatherland Front, Vietnam War Veterans Association, Hanoi Buddhist Shangha and other mass-organizations. Earlier, 300 representatives of Vietnam women rallied in Hanoi, voicing support for Iraqi people's struggle for national independence and sovereignty.
- On Feb. 18, in Hanoi, 1,300 people confirmed that the Vietnamese people are determined to preserve pace and protest against any aggressive war on Iraq. The meeting was organized by the Central Committee of the Vietnam

Fatherland Front, the Vietnam Peace Committee, the Vietnam Committee for Solidarity and Co-operation with Asian, African and Latin American People and the Vietnam-Iraq friendship Association. They called on peace loving people in the world to continue to struggle for peace and against the war on Iraq.

- On Feb.19, Vietnam Lawyers Association and the Hanoi chapter called for respect for national independence , sovereignty, the UN Charter and international laws at a conference; 1000 students from colleges and the Hanoi Medical University called for greatest efforts from progressive people around the world to defend peace and asked the warlike forces in the US and Britain to stop military actions against Iraq and respect the independence and territory sovereignty of the Iraqi people as they do with other countries; called upon the UN to have practical measures to ensure peace in the world and end the embargo, thus helping the Iraqi people enjoy the basic rights of an independent nation: Their banners read *No War; Peace for the Earth; Non-violent Peace; Peace for Iraq".*
- On Feb 18, more than 1,000 representatives from all walks of life in Ho chi Minh City held a meeting in support of peace for the Iraqi people. They strongly condemned the US and British administrations for preparing to stage an aggressive war against Iraq, and requested them to respect the national independence and sovereignty of other nations, first of the Iraq. Protests also were staged in Thua Thien-Hue provinces and Hanoi .
- On March 18, 8 provinces and Haiphong held meeting: with 20,000 participants in Northern and Central provinces have voiced their support for peace and opposition to an invasion of Iraq.

- On March 19, in Ho chi Minh city,10,000 including intellectuals, women, young people, workers, religious believers and war veterans held a meeting , and 5,000 took to the street, expressing indignation against bellicose forces who intend to stage a war against Iraq, threatening the lives of millions of Iraqi people, including women and children; protests in 8 provinces in Central high lands and Southern Vietnam drew 19,000 people
- On Feb 20, 3 cities and provinces (Da Nang, Quang Ninh, Ho chi Minh) protested against the war by various mass organizations asked for independence and sovereignty and territorial integrity for Iraq.
- On March 18, 11,000 people in Ho chi Minh gathered at the Municipal Theatre to protest moves by the aggressive administrations in the US and Britain to launch a war against Iraq.. 8 provinces organized anti-war with participation of tens of thousands of people. March 17, Vietnam's Framers Association voices solidarity with the Iraq people in face of the war. 5000 people took to the street with slogans:" *Peace for the Iraqi people; War is a crim*e". Organizers were members of the CPV's Youth Union.
- On March 20, thousands of people from 13 provinces rallied in meetings to protest against the war launched by the US against Iraq; condemned the invasion of Iraq; horrors of war must be avoided for the sake of innocent civilians.
- On March 21, 200 people protested at the US Embassy on March 21,03 with some comparing the invasion of Iraq to the US involvement in Vietnam and equating President George Bush with disgraced Vietnam-era president Richard Nixon. "*Iraq, we will be beside you*" was the message on one of the banners waved by students

at a government- approved protest. " *We want to send a message that the Bush administration should stop committing crimes.*"

- On March 22, thousands of Vietnamese people nationwide have joined meetings held in recent days to protest the war launched by the US administration and its coalition against Iraq. The Union of Association of Literature and Arts issued a resolution, supporting the Iraqi people's struggle to protect sovereignty, independence and territory integrity and condemning an invasion of Iraq.

Briefly, the CPV mobilized all resources available in an anti- American campaign with the purpose to support Saddam Hussein, to oppose the war to topple the terrorist.

The condemnation of the American 'aggressive war' was so strong, describing the USA as a force that is at fault, an imperialist that invades another peaceful country, that causes instability to the world and that commits crimes etc. The reason for the CPV's choice of such anti-American policy was that Saddam Hussein was its close ally. Therefore, it publicly and strongly condemned you without any reservation on the war against Iraq.

We demand that the CPV, a terrorist known to the whole world , be included in the Axis of Evils, that it be dealt with sternly. And, also any official in the State Department who has been in

support of the Vietnamese communists should be fired.

Thank you for your attention,

Respectfully,

<u>Anti-war Protests held at</u>*:*

<u>Feb. 20, 03</u>*: Da Nang, Quang Ninh, Ho chi Minh; Nhan Dan 21, 03*

<u>March 17, 03</u>: Lam Dong ,Bac Lieu, Dong Thap, Tra Vinh,Tien Giang Kien Giang, An Giang, Ca Mau;. VNA March 19,03

<u>March 17, 03:</u> Ho chi Minh, Binh Thuan, Gia Lai, Lang Son, Ha Tay;
Nhan Dan; March 18,03

<u>March 18,03:</u> Hai Duong, Cao Bang,Lai Chau, Thai Binh, Thanh Hoa,Thua Thien-Hue, Tra Vinh, Da Nang; Nhan Dan, 19,03

<u>March 18,03</u>: Hai Phong,Thai Nguyen, Bac Can, Ha Giang, Hung Yen, Nam Dinh, Quang Tri, Quang Nam, Ha Tinh, Da lat, Dong Nai, Binh Duong, Ca Mau.;
Nhan Dan March 20,03

Lễ Khánh Thành
Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ

Chúa Nhật 27 tháng 4 năm 2003 tại Freedom Park, thành phố Westminster, California

Đào Quý Hùng – K26

Buổi sáng những ngày cuối tháng 4, cái không khí mát lạnh nhè nhẹ cộng thêm với những tia nắng hiền hòa của Little Saigon, nơi vẫn thường được ví như là thủ đô của người Việt tị nạn, cho tôi một cảm giác dễ chịu vô cùng. Tối hôm qua, thằng bạn cùng khóa 26 và cũng là Hội Trưởng của Hội Võ Bị Nam Cali Nguyễn Phước Ái Đỉnh, gọi điện thoại ra lệnh cho tôi phải hia mão chỉnh tề, trình diện lúc 7 giờ 30 sáng Chúa Nhật để sắp xếp hàng ngũ, cho dù 11 giờ Lễ Khánh Thành Tượng Đài mới bắt đầu. Hia mão đây là bộ jaspé mà Đỉnh cho tôi mượn có cầu vai alpha đỏ, dây biểu chương vàng, huy hiệu trường Võ Bị, nón béret màu xanh đậm. Ngoài tôi ra còn một số anh em Võ Bị khác, người thì mặc jaspé, người được chỉ định mặc quân phục tiểu lễ, chúng tôi được phân chia vào những phần vụ như dàn chào tại lễ đài, an ninh và trật tự v..v.. Khóa tôi có Trần Văn Giỏi, từ Connecticut cùng với một người bạn lính, đã xin phép nghỉ việc cho bằng được để về tham dự buổi lễ mà anh cho là một biến cố lịch sử có một không hai, không thể nào bỏ lỡ được.

Tôi đến địa điểm đúng 7 giờ 30 đã thấy các cựu chiến sĩ đủ mọi quân binh chủng trong Ban Tổ Chức cũng như các ủy ban có trách nhiệm tề tựu đông đủ. Trong khi chờ đợi để được hướng dẫn vào bên trong lễ đài, thì đồng bào bắt đầu lũ lượt kéo đến. Một cụ già rất tự nhiên lại bên tôi niềm nở tươi cười chào hỏi trong giọng nói người miền Thừa Thiên: "Ông là Sĩ Quan Đà Lạt hỉ?". Tôi chưa kịp trả lời thì bà cụ đã tự giới thiệu huyên thuyên: "Chồng tôi cũng là sĩ quan, tôi biết ông Tổng Thống Thiệu từ hồi ông còn học ở Đập Đá, chau ôi, mấy ông thì nhiều mối tình với các o ngoài nớ lắm". Bà nói liên tục như đã lâu lắm rồi bà mới tìm được người nghe, bà không cho tôi có dịp trả lời, rồi bà ngẫu hứng đọc những câu thơ, tôi không tài nào nhớ, bà bảo bà đã từng là nữ quân nhân, nữ hộ sinh, tổng thư ký của Hội Cô Nhi Quả Phụ, cả đời bà gắn bó nhiều với quân đội, bà không thể nào quên được cho nên, hôm nay dù bà ở rất xa, từ thành phố Glendale thuộc tiểu bang Arizona nhưng bà cũng phải tìm đủ mọi cách để về đây, để thấy và để chứng kiến, tưởng niệm các chiến sĩ trong đó có chồng bà, thì cho dù có nhắm mắt bà cũng mãn nguyện lắm thay. Tên của bà cụ là Lê Thị Đạm Trang....

Địa điểm tổ chức là công viên Tự Do (Freedom Park) góc đường All American Way và đường 13th, trước kia là một phần đất của trường tiểu học Warner Middle School, bên kia đường của Tòa Thị Sảnh Westminster. Ý tưởng tìm một nơi để dương cao lá cờ vàng ba sọc đỏ cũng như một địa điểm để vinh danh các Quân Cán Chính và đồng bào đã hy sinh vì chính nghĩa tự do vẫn luôn luôn nằm trong ước mơ của mỗi người Việt tị nạn từ lúc đặt chân đến định cư tại quận Cam. Số người Việt đến mỗi ngày một đông, nhưng chưa có dịp thực hiện ước mơ đó, phải đợi cho đến đầu thập niên 90 khi mà cộng đồng người Việt đã trưởng thành lớn mạnh về mọi phương diện, hứa hẹn một thế đứng quan trọng trong sinh hoạt chính trị địa phương, các ứng cử viên hội đồng thành phố mới bắt đầu chú ý đến cộng đồng Việt Nam vì có một thành phần cử tri đoàn đông đảo. Ông Frank Fry, khi ra ứng cử Thị Trưởng của

thành phố Westminster cũng đã đề cặp đến nguyện vọng của cộng đồng Việt Nam về việc xây dựng một đài kỷ niệm các chiến sĩ Việt Mỹ đã chiến đấu và hy sinh cho chính nghĩa tự do. Dự định đã được bàn thảo và tranh cãi nhiều lần giữa những thành viên Việt Mỹ khởi xướng, đầy nhiệt huyết. Đến năm 1996, một ủy ban đặc biệt được thành lập để tuyển chọn đồ án xây cất công viên và tượng đài. Cuối cùng, anh Nguyễn Tuấn, nhà điêu khắc trẻ tuổi đã được giao phó nhiệm vụ họa kiểu và đúc thành tượng đài. Nhiều cuộc lạc quyên được khởi công để gây quỹ tìm tài chánh trang trải cho các chi phí. Ngoài sự đóng góp rộng rãi của toàn thể đồng bào, các hội đoàn, tôn giáo và mọi giới, cũng không thể quên công ơn của các anh chị em nghệ sĩ, đặc biệt là nhạc sĩ Nam Lộc, đã hết lòng yểm trợ, hy sinh, vận động, nhất là đã tham gia nhiệt thành không nhận thù lao trong những kỳ đại nhạc hội quy mô thu hút được sự ủng hộ mạnh mẽ của dân chúng khắp nơi.

Đúng 11 giờ thì các khán đài đã đầy kín. Nhờ vào sự tổ chức chu đáo chặt chẽ nên dù số quan khách và đồng bào tại địa phương và khắp mọi nơi về tham dự lên đến quá con số hai chục ngàn người nhưng vẫn có lớp lang trật tự . Trên bầu trời, chiếc máy bay do một phi công không quân VN lái, kéo theo lá cờ VNCH tung bay phất phới. Ông Craig Mandeville, cựu chiến binh và là ủy viên trong ủy ban thiết lập tượng đài, ngỏ lời đầu tiên, giới thiệu hai người điều khiển chính cho chương trình, cô Leyna Nguyễn, xướng ngôn viên của đài truyền hình KCAL (channel 9) và KCBS (channel 2), phụ trách phần tiếng Anh và người thứ hai là nhạc sĩ Nam Lộc, phụ trách phần Việt ngữ.

Mở đầu là lễ rước quốc kỳ các quốc gia đồng minh tham chiến tại VN gồm có Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Đại Hàn, Thái Lan, Phi Luật Tân và quân kỳ của các quân binh chủng thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.... Ngay sau đó, Phó Đô Đốc Tuyên Úy Hải Quân Hal Camp lên khấn lời chúc lành cho buổi lễ. Phần giới thiệu tóm tắt các quan khách tham dự gồm có dân biểu liên bang Dona Rorhabacher, dân biểu tiểu bang Ed Dunn, các thị trưởng và nghị viên Westminster, Garden Grove, Santa Ana, Huntington Beach, Fountain Valley, Mission Viejo, Stanton, Tustin v..v..,phó thị trưởng Trần Thái Văn, nghị viên Andy Quách. Diễn giả đầu tiên được giới thiệu là bà Thị Trưởng Westminster Margie Rice. Bà lên tiếng chào mừng toàn thể quan khách và lấy làm vinh dự cho thành phố Westminster được đón tiếp mọi người đến chứng kiến một sự kiện lịch sử, khánh thành tượng đài tưởng niệm các chiến sĩ Việt Mỹ đầu tiên trên lãnh thổ Hoa Ky cùng để vinh danh và tỏ lòng biết ơn họ. Cũng nhân dịp này bà tuyên dương các nghị viên cùng những người đã góp công sức bằng mọi cách để tượng đài được hình thành. Tiếp đến ông Frank Fry, nghị viên hội đồng thành phố, cựu Thị trưởng và cũng là chủ tịch ủy ban thiết lập tượng đài cho biết đây là việc làm cần thiết để tuyên dương các chiến sĩ Việt Mỹ. Riêng thành phố Westminster có 16 công dân Hoa Kỳ tử trận trong cuộc chiến Việt Nam(kể

cả những người theo học tại Westminster High School) trong số 5,575 tử sĩ thuộc tiểu bang California. Ông cũng trình bày các diễn tiến, công tác, khó khăn mà ủy ban đã phải trải qua. Ông kết luận bằng câu nói đã được khắc ghi ngay dưới chân bức tượng đồng: "Người ta nói đôi khi rất khó tìm ra những vị anh hùng, thế nhưng nếu họ hiểu được thế nào là ý nghĩa của những chữ Tổ Quốc, Danh Dự và Trách Nhiệm thì họ không cần phải nhìn đâu xa mà hãy nhìn ngay vào những người đã và đang chiến đấu cho tự do và dân chủ". Chánh án tòa thượng thẩm Orange County Nguyễn Trọng Nho, một cựu sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã phát biểu cảm tưởng của mình. Ông nói về sự đóng góp lớn lao cho chính nghĩa tự do, dân chủ của QLVNCH mà ngay cả ngày hôm nay con cháu họ vẫn còn tiếp tục đóng góp qua các cuộc chiến chống khủng bố. Bà thẩm phán Eileen Moore, một cựu y tá...đã kể lại những kỷ niệm khó quên trong thời gian bà phục vụ tại Việt Nam, bà đã không cầm được dòng lệ khi tưởng nhớ đến các đồng đội đã hy sinh trong khi thi hành nhiệm vụ làm nhiều người hiện diện phải rơm rớm nước mắt. Một lần nữa, trên bầu trời, những chiếc trực thăng chiến đấu quen thuộc lại xuất hiện, gợi nhớ đến những lần đổ quân trên chiến trường Việt Nam của những ngày nào dầu sôi lửa bỏng năm xưa. Trung Tướng Lâm Quang Thi K3, cựu chỉ huy trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,từng là tư lệnh các sư đoàn, cũng là thành phần trong ủy ban tuyển chọn điêu khắc gia, đã nêu cao tinh thần chiến đấu của người lính VNCH. Sau ngày 30-4-75, Việt Cộng đã dã man trả thù bằng cách phá hủy nghĩa trang quân đội, nay chúng ta xây dựng tượng đài lại để tưởng nhớ họ và ông hy vọng sẽ có nhiều tượng đài khác được nối tiếp xây dựng ở khắp nơi trên thế giới. Ông kết luận: "Người ta có câu ngụ ngôn, Con người có thể chết hai lần, lần thứ nhất khi lìa đời và lần thứ hai khi không còn được ai nhắc nhở. Nhưng chúng ta quyết tâm bảo đảm cho các anh hùng liệt sĩ là họ không thể chết lần thứ hai". Sau cùng là Trung Tướng Walter Ulmer Jr., với hai nhiệm kỳ phục vụ tại VN. Ông nói, tại Hoa Kỳ có hơn 400 đài tưởng niệm chiến tranh Việt Nam

nhưng ông chưa thấy một đài tưởng niệm chiến sĩ Việt Mỹ nào cả. Ông chứng minh cho mọi người thấy tinh thần chiến đấu anh dũng của người lính VNCH cũng như đồng minh trong cuộc chiến VN, điển hình là trận chiến An Lộc khi ông là cố vấn quân sự trung đoàn và chính Chuẩn Tướng Trần Văn Nhựt, lúc bấy giờ đang là Đại Tá tỉnh trưởng Bình Long, đã anh dũng giữ vững và đẩy lui những đợt tấn công biển người của địch quân để bảo vệ được sự an toàn cho thủ đô Sài Gòn. Sự thật phũ phàng là dư luận và quần chúng Hoa Kỳ vì những lời tuyên truyền của nhóm phản chiến, đã không ủng hộ và lạnh nhạt với các cựu chiến binh Hoa Kỳ khi họ trở về. Nhiều người đã không biết là các chiến sĩ VNCH và Hoa Kỳ đã chiến đấu gian khổ bên nhau. Hơn 58,000 chiến sĩ Hoa Kỳ và hơn ba trăm ngàn chiến sĩ QLVNCH cùng biết bao nhiêu đồng bào đã hy sinh. Điều đau buồn hơn nữa là hàng trăm ngàn quân nhân, công chức và cán bộ VNCH đã bị đầy đọa chết dần chết mòn trong các trại cải tạo vô nhân đạo, nhiều người đã bỏ mình , vợ con phải nheo nhóc, khổ sở khốn cùng. Ông so sánh con số binh sĩ tử vong trong trận chiến cũng không bằng con số chết vì sì ke ma túy, băng đảng thanh toán nhau so với cùng số thời gian gần 11 năm trận chiến xảy ra tại Việt Nam. Chính phủ Hoa Kỳ đã không hoàn thành trách nhiệm và sự cam kết đối với các chiến sĩ VNCH. "Một quốc gia có tự do hòa bình mà không đem lại tự do hòa bình cho các quốc gia khác thì chẳng có gì là xứng đáng là một quốc gia có tầm vóc". Ông kết luận, "đây là lúc người chiến sĩ phải được vinh danh xứng đáng với sự hy sinh của ho".

Sau phần trình bày của các diễn giả là lễ rước quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ. Lễ thượng kỳ VNCH do Chủ Tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ/ Nam Cali là Thiếu Tá Không Quân Ngô Giáp, cùng Đại Úy Nguyễn Phước Ái Đỉnh thuộc khóa 26 trường Võ Bị QGVN và Thiếu Úy Vũ Hưng thuộc trường Sĩ Quan Đồng Đế phụ trách. Phần thượng kỳ Hoa Kỳ do Đại Tá Hải Quân Cole Black (cựu tù nhân chiến tranh 6 năm) và cô Jeannette Chevroney, con gái của một tử sĩ Hoa Kỳ. Khi nữ ca sĩ Ngọc Minh cất tiếng hát bài Quốc Ca VNCH

thì liền sau đó tất cả mọi người cùng cất tiếng hát theo thật hùng hồn và cảm động. Hai tấm màn che phủ tượng đài được các thiếu nữ trong các tà áo dài truyền thống kéo xuống để lộ ra bức tượng đồng đen hai chiến sĩ Việt Mỹ đứng sát cánh bên nhau (chiều cao 11 feet). Ông Frank Fry dẫn đầu ủy ban xây dựng tượng đài lên châm ngọn đuốc thiêng trên chiếc lư đồng và một phút mặc niệm bắt đầu qua tiếng kèn truy điệu ai oán của nhạc sĩ Mã Đình Sơn và Ban Tây Nhạc Thủy Quân Lục Chiến San Diego. Ngọn đuốc thiêng này sẽ được thắp sáng 24 giờ một ngày, bảy ngày một tuần không bao giờ tắt.

Đại diện các cựu chiến binh Việt Mỹ lên đặt vòng hoa tiếp theo, cùng lúc cô Amy Jo Ellis hát bài Two Soldiers do Frank Pangborn sáng tác đặc biệt cho tượng đài, sau đó là Ca Khúc Tưởng Niệm Cuộc Chiến Việt Nam của nhạc sĩ Lê Quang Anh.... Ca Đoàn Ngàn Khơi với bài Chiến Sĩ Vô Danh, ban nhạc kèn của Ái Nhĩ Lan với bài Amazing Grace....Cuối cùng đại diện các tôn giáo lên dâng lời cầu nguyện theo mỗi tôn giáo riêng của mình. Buổi lễ chấm dứt vào khoảng 12 giờ 30, nhưng không mấy ai muốn ra về, đa số đã ở lại để chiêm ngưỡng, đặt hoa, thắp nhang khấn vái. Tôi nghe có những lời khóc than lớn tiếng, tôi thấy những cặp mắt đỏ hoe rớm lệ. Chúng tôi trong đồng phục của các quân trường như Quang Trung, Đồng Đế , Thủ Đức, Hải Quân, Không Quân, Chiến Tranh Chính Trị, Thiếu Sinh Quân, Võ Bị, đứng dàn chào chung quanh trước tượng đài. Người chiêm ngưỡng đến mỗi ngày một đông. Những cái bắt tay thật thắm thiết cảm động từ các người bạn cựu chiến binh đồng minh Hoa Kỳ, họ không biết nói gì với chúng tôi hơn là hai chữ THANK YOU, và chúng tôi cũng đáp lại như vậy, chữ này tôi gặp và dùng hằng ngày nhưng hôm nay sao tôi thấy nó có một ý nghĩa đặc biệt quá. Thật cảm động làm sao.

Ngoài sự thành công tốt đẹp trong phần tổ chức, buổi lễ đã đem đến cho mọi người tham dự một nỗi xúc động tột cùng. Có người không dấu được niềm thầm kín riêng tư để thốt lên rằng: thế này là tôi mãn nguyện lắm rồi, có chết đi

lòng không còn u uẩn nữa, những thân nhân, bạn bè đã ra đi trong tức tưởi, giờ đây, ngọn lửa thiêng sẽ thắp sáng mãi để tưởng nhớ tôn vinh họ. Gương anh dũng, tinh thần chiến đấu kiên cường cho chính nghĩa tự do của họ sẽ như ngọn đuốc thiêng đang cháy sáng ngày đêm tại tượng đài để soi sáng dẫn đưa, phù hộ cho những người còn lại và thế hệ mai sau luôn luôn hướng về quê cha đất tổ để cùng tranh đấu cho một quê hương thật sự thanh bình no ấm. Tôi thấy có nhiều người không đè nén nổi cơn xúc động, đã để những giòng lệ chảy dài trên đôi má rất nhiều lần trong suốt buổi lễ.

Đây là lần thứ hai kể từ khi rời xa trường Mẹ, tôi lại khoác lên người bộ quân phục thân yêu ngày nào của những năm tháng cũ khi còn là sinh viên sĩ quan Võ Bị. Hôm nay, nhìn quanh tôi, các niên trưởng, các bậc đàn anh, các chiến hữu đồng trang lứa, hoặc thua kém tôi đôi ba năm, tất cả đang mang lại trên mình những hình ảnh ngày xưa, những bộ quân phục rằn ri, những chiếc nón béret xanh đỏ, nâu đen, những phù hiệu pháo binh, thiết giáp, quân cảnh, quân cụ,

truyền tin, công binh, quân vận, quân nhu, không quân, hải quân, địa phương quân, cảnh sát, nữ quân nhân đủ tất cả tôi không nhớ hết. Lại thêm các quân trường với những hình ảnh đẹp tuyệt vời trở về trong tôi như năm nào tôi tham dự diễn hành Ngày Quân Lực 19-6 tại thủ đô. Những khuôn mặt bây giờ đã già nua, sạm nắng phong sương theo năm tháng, thân thể bị vùi dập tàn tạ qua những trại tù đèo heo hút gió chạy dài từ Bắc chí Nam. Đã 28 năm qua, bị đầy ải khắc khoải về cả tinh thần lẫn thể xác nhưng tôi thấy những ánh mắt ấy vẫn còn rạng rỡ, những mái đầu bạc vẫn ngẩng cao đầy hãnh diện, những cánh tay chào vẫn còn rắn rỏi và cương quyết. Làm sao mà mất được cái chí khí hào hùng chất ngất của người chiến sĩ cho dù có ngày phải nhắm mắt xuôi tay. Hôm nay đây, chúng tôi, những người đã từng một thời vào sinh ra tử, cùng chung vai sát cánh chiến đấu bên nhau, tập họp nơi này, xin nghiêng mình kính cẩn , xin được thắp lên ngọn đuốc thiêng để tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì chính nghĩa tự do, dân tộc. Xin soi sáng phù trì để chúng tôi và thế hệ mai sau luôn luôn noi gương anh dũng của quí liệt vị. Xin một lần nữa nhắc lại lời nói của NT Lâm Quang Thi: "Quý anh hùng liệt sĩ đã chết một lần và chúng tôi đảm bảo quý chư liệt vị sẽ không thể chết lần thứ hai".

Đào Quý Hùng K26
Nam Cali 30/04/2003

“ANH HÙNG TỬ
KHÍ HÙNG BẤT TỬ”

Quận Cam nắng Hạ chan hoà,
Bên nhau Việt Mỹ trẻ già hân hoan.
Cờ Hoa xen lẫn Cờ Vàng,
Tung bay mở hội nghiêm trang đón mừng.
Tượng hai Chiến sĩ Anh Hùng,
Hiên ngang bất tử đứng cùng thời gian.
Gương hy sinh rạng mây ngàn,
Bao năm chiến đấu gian nan vì đời.
Tự do sóng tỏa nơi nơi,
Nhân quyền Dân chủ người người hưởng chung.
Trọng thay nghiã khí kiêu hùng,
Khác da khác giống nhưng cùng ước mơ.
Mơ toàn nhân loại an hoà,
Công bằng, bác ái, nhà nhà ấm no.
Tình thương dâng ngát muôn hoa,
Hoà đồng Sắc Tộc Mầu Da Giống Nòi.

Sid Goldstein Freedom Park, Thị xã Westminster,
Quận Orange, Nam California,
Liên Bang Hoa Kỳ.
Ngày 27 tháng 4 năm 2003

Cảm tác nhân dự Lễ Khánh thành Tượng đài Chiến sĩ
Hoa Kỳ-Việt Nam Cộng hoà,
đã hy sinh cho Tự do Dân chủ Nhân quyền
của Dân Tộc Việt Nam thời gian trước 30-4-1975.

Khiết Châu: Nguyễn Huy Hùng - K1

Anh vẫn sống

Anh mãi sáng ngời như ánh dương
Trong tim bao bè bạn người thương
Bà con thân thuộc hay xa lạ
Vẫn nhớ anh trên mọi nẻo đường

Anh mãi quanh đây dù đã khuất
Người anh hùng vị quốc vong thân
Như đang bước quân hành đâu đó
Dáng hiên ngang dưới mặt trời hồng

Hnag triệu người tha hương viễn xứ
Xây tượng đài ghi nhớ ơn sâu
Anh mãi sống trong lòng dân Việt
Từ xưa, giờ, cho đến nghìn sau.

Châu văn Hiền B25

Hoa Dù vẫn chưa gẫy cánh:
10 Thiên Thần Mũ Đỏ K26
Ai mất, ai còn

Không là gió mà bay trên cánh gió
Không là mây mà ngạo nghễ đỉnh
Một Ngày Mũ Đỏ, Một Đời Mũ Đỏ
Giữa không gian còn lưu lại dấu gi
Hà Huyền Chi

Mũ Đỏ HÀ MAI TRƯỜNG, Khóa 26

Thư gửi Các bạn Khóa 26,

Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm nay, chúng ta không quên đốt lên nén hương lòng để tưởng nhớ đến các bạn đồng Khóa 26 thuộc các Quân Binh Chủng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã anh dũng hy sinh cho đại nghĩa. Nhân dịp này tôi tình nguyện làm trưởng toán điểm danh lại 10 bạn Khóa 26 về Binh chủng Nhảy dù, sau hơn 29 năm kể từ ngày chúng ta chia tay nhau lên đường phục vụ Dân Tộc và Tổ Quốc.

Cách đây không lâu trên diễn đàn KBC4027, Niên trưởng Nguyễn Tiến Việt Khóa 23 (Đại đội trưởng Đại đội E, Tân Khóa Sinh Khóa 26, đợt 1) có viết về kỷ niệm nhảy dù biểu diễn của Khóa 23 ở sân cù cạnh bờ hồ Xuân Hương cho dân chúng Đa Lạt xem trong dịp lễ Mãn Khóa 22 B vào cuối tháng 12 năm 1969. Trong bài viết này, Niên trưởng Việt đã bùi ngùi tưởng nhớ đến những anh em Khóa

26 được về binh chủng Nhảy Dù. Niên trưởng Việt viết rằng :

" Thật đau lòng khi những người đàn em mà tôi đã huấn luyện trong thời kỳ tân khóa sinh, tất cả các Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 26 về Nhảy Dù đều bị loại khỏi chiến trường. Tất cả đều hy sinh hoặc bị thương tật vĩnh viễn, lúc cường độ của cuộc chiến trở nên ác liệt nhất vào thời kỳ Cộng Sản phản bội lệnh ngưng bắn theo hiệp định Paris.

Trong số những người con của trường Mẹ hy sinh vì Tổ Quốc có Lê Hải Bằng, người giữ đàn bass trong ban nhạc của tôi hồi đó; Lê Phan Vương, anh chàng thấp nhưng chắc người, gương mặt lầm lì ít vui nhưng đượm vẻ trẻ thơ rất dễ thương và nhiều đàn em thân yêu khác mà tôi rất quen tên nhớ mặt nhưng không còn nhớ ra những ai... "

Những lời của Niên trưởng Nguyễn Tiến Việt nói trên không hoàn toàn đúng khi sự thật chưa đến nỗi bi thảm như vậy! 10 Thiên Thần Mũ Đỏ Khóa 26 đã không bị loại khỏi vòng chiến hết vì đến những giờ phút cuối cùng của cuối tháng 4-1975, tôi và ba người Mũ Đỏ còn lại ở đơn vị vẫn còn đứng vững trên chiến tuyến ngăn chặn và tiêu diệt Cộng quân. Chúng tôi lúc đó là những cấp chỉ huy trên các chiến trường thuộc vùng 2 và vùng 3 Chiến Thuật, với:

- Trung úy Phạm Đức Loan, đại đội trưởng 113, Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù ở chiến trường Phan Rang.

- Trung úy Tô Thành, đại đội trưởng 52, Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù ở chiến trường Khánh Dương.

- Trung úy Vũ Hoàng Oanh, sĩ quan Tham Mưu, Tiểu đoàn 7 Nhảy Dù ở chiến trường Biên Hòa.

- Trung úy Hà Mai Trường, đại đội trưởng 80, sau cùng là đại đội trưởng 83, Tiểu đòan 8 Nhảy Dù ở chiến trường Xuân Lộc và Phước Tuy, Bà Rịa.

Khóa 26 Sĩ Quan Hiện Dịch Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nhập học ngày 24-12-1969 với quân số 214 Tân Khóa Sinh, mãn khóa ngày 18-1-1974 với 175 sĩ quan tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu úy. Điểm son của Khóa 26 là khóa đầu tiên của chương trình 4 năm tại Trường Võ Bị dược cấp phát văn bằng Cử-Nhân Khoa-Học Ứng Dụng. Ngoài ra Khóa 26 còn là khóa 2 Liên-Quân-Chủng có 22 người đi Hải Quân, 15 người đi Không Quân. Số Tân Sĩ quan còn lại là 138 Lục quân lần lượt theo thứ hạng tốt nghiệp của mình được chia cắt thành 3 toán để chọn lựa các đơn vị gồm có: Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Biệt Cách Nhảy Dù, Nha Kỹ Thuật, Thiết Giáp, Pháo Binh và 10 Sư Đoàn Bộ Binh trên 4 vùng Chiến thuật. Tôi, Hà Mai Trường tốt nghiệp với thứ hạng 75 của Khóa 26, có may mắn thuộc vào hàng đầu của toán 2 nên rất kiêu hãnh là một trong số 10 người được vinh hạnh chọn binh chủng Nhảy Dù.

Sau hai tuần nghỉ phép Mãn Khóa, chúng tôi 10 Tân Thiếu úy Khóa 26 vào trình diện Bộ Tư Lệnh Hậu Cứ của Sư Đoàn Dù ở trại Hoàng Hoa Thám, Gia Định. Chúng tôi được đưa ngay về Khối Bổ Sung để ôn tập nhảy dù hơn một tuần lễ và nhẩy thêm 4 saut bồi dưỡng trước khi ra tăng cường cho các tiểu đoàn tác chiến Nhảy Dù đang đóng quân ở tuyến đầu.

Vào đầu năm 1974, Sư Đoàn Dù lúc bấy giờ chỉ có 9 tiểu đoàn nhảy dù nên Bộ Tư Lệnh Hành Quân đã chia đều 10 chúng tôi cho mỗi tiểu đoàn một Thiếu úy; riêng Tiểu đoàn 2 Nhảy Dù vì thiếu sĩ quan nên được nhận thêm người cuối cùng của toán.

Dưới đây là danh sách 10 Mũ Đỏ Khóa 26 về các tiểu đoàn:

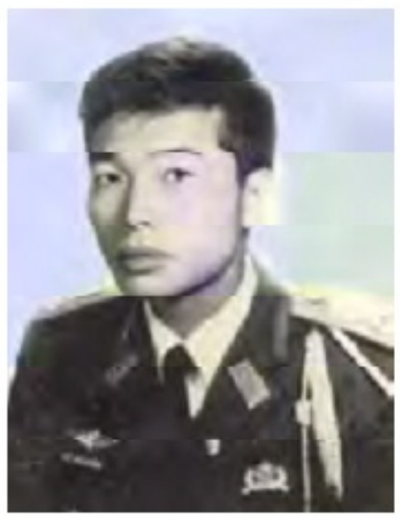

1) QUÁCH AN, TĐ1ND

2) LÊ HAỈ BẰNG, TĐ2ND(*)

3) TRẦN ĐẠI THANH, TĐ3ND(*)

4) TÔ VĂN NHỊ, TĐ3ND(*)

5) TÔ THÀNH, TĐ5ND

6) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG, TD6ND(**)

7) VŨ HOÀNG OANH, TĐ7ND

8) HÀ MAI TRƯỜNG, TĐ8ND

9) LÊ PHAN VƯƠNG,TĐ9ND (*)

10) PHẠM ĐỨC LOAN, TĐ11ND (*)

Như các bạn đã biết, Khóa 26 chúng ta ra trường vào một thời điểm khó khăn nhất của đất nước nên đã thiệt hại nặng nề về nhân mạng trong thời gian 15 tháng kể từ ngày ra trường. Oan nghiệt thay là ở Sư đoàn Dù của chúng tôi, trong tháng 9 năm 1974 tại Thường Đức, tỉnh Quảng Nam, 3 người bạn đồng khóa 26 đã đền nợ nước trên ngọn đồi đẫm máu 1062 trong cùng một tuần lễ là thiếu úy Lê Hải Bằng, thiếu úy Trần Đại Thanh ở Tiểu đoàn 2 Nhảy Dù, và thiếu úy Tô Văn Nhị ở Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù.

Cùng tham chiến trong trận Thường Đức, thiếu úy Quách An, Tiểu đoàn 1 Nhảy Dù, thiếu úy Nguyễn Văn Trường, Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù, và thiếu úy Hà Mai Trường, trung đội trưởng Trung đội 1 của Đại đội 84, Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù đều bị thương trong lúc anh dũng chỉ huy các Thiên Thần Mũ Đỏ của trung đội mình giao chiến quyết liệt với Cộng quân.

Trong năm 1975, Ba người bạn thân yêu khác cũng đã lần lượt vĩnh viễn xa chúng ta:

- Trung úy Lê Phan Vương, đại đội trưởng Đa Năng, Tiểu đoàn 9 Nhảy Dù, đã tử thương vì đạp trúng mìn ở vùng phụ cận tỉnh Quảng Nam vào tháng 2-1975.

- Trung úy Phạm Đức Loan, đại đội trưởng 113, Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù, là người hùng Mũ Đỏ sau cùng đã anh dũng hy sinh trên chiến trường Phan Rang trong những ngày cuối của tháng 4-1975.

- Trung úy Nguyễn Văn Trường, Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù, đã biệt tích sau khi vượt khỏi trại tù Cải Tạo của Cộng quân sau năm 1975.

4 người trong số 10 người về binh chủng Nhảy Dù còn tồn tại cho đến ngày nay là bạn Quách An, Tiểu đoàn 1 Nhảy Dù và bạn Tô Thành, Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù cùng gia quyến đã được định cư tại Hoa Kỳ từ năm 1992. Bạn Vũ Hoàng Oanh, Tiểu đoàn 7 Nhảy Dù vì không có đủ tiêu chuẩn của chương trình H. O. nên hiện vẫn còn ở lại quê nhà.

Về phần tôi, sau thời gian dưỡng thương ở Quân-Y-Viện Duy Tân, Đà Nẵng. Đầu tháng 11-1974, tôi đã trở lại đơn vị. Hạ tuần tháng 3-1975, Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù được chuyển vận bằng đường hàng không từ Huế về bảo vệ Thủ đô và đến sáng ngày 11 tháng 4, 1975 đã theo Lữ đoàn 1 Nhảy Dù (gồm 3 Tiểu đoàn 1, 8, 9) được trực thăng vận vào tăng phái cho Sư đoàn 18 Bộ binh ở chiến trường Xuân Lộc hầu ngăn chặn sự tiến binh của Cộng quân vào Sài Gòn. Đoàn quân Mũ Đỏ của Lữ đoàn 1 Nhảy Dù đã làm chủ chiến trường ngay từ ngày đầu lâm trận và liên tục gây nhiều tổn thất lớn lao cho địch quân trong gần hai tuần lễ khiến giặc Cộng vô cùng khiếp đảm và điêu đứng. Trong lúc chiến trường vẫn còn đang sôi động thì Lữ đoàn 1 Nhảy Dù được lệnh của thượng cấp rời Xuân Lộc về trấn giữ tỉnh Phước Tuy và Vũng Tầu vào hạ tuần tháng 4- 1975.

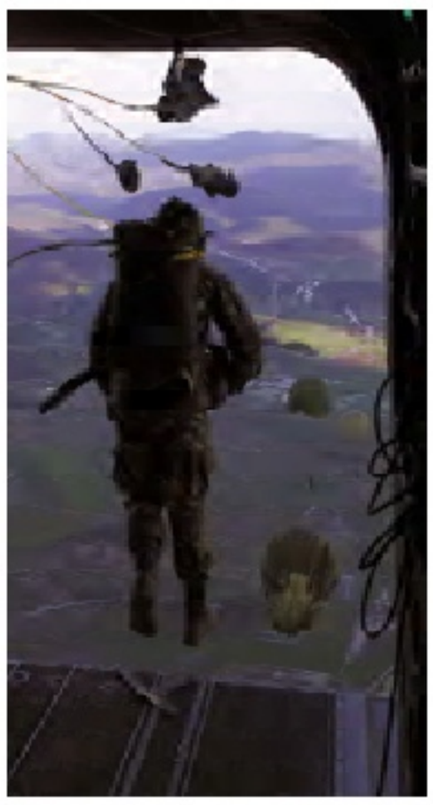

Khi Tổng thống Dương Văn Minh ra lệnh cho quân đội đầu hàng vô điều kiện vào buổi sáng ngày 30 tháng 4, Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 1 Nhảy Dù cho toàn thể quân nhân đươi quyền được tự do. Cá nhân tôi quyết định ra đi tìm tự do và tôi đã dìu dắt đại đội của tôi với hơn 100 thuộc cấp cũng tình nguyện ra đi từ Gò Công vượt đại dương cùng với đoàn tầu đánh cá của những dân chài. Sau 2 ngày và hai đêm, đoàn tầu của chúng tôi đã được chiến hạm của Hải Quân Hoa Kỳ thuộc Hạm đội 7 tiếp cứu và đưa về vịnh Subic ở Phi Luật Tân để hoàn tất thủ tục chuyển sang các trại tỵ nạn tại Hoa Kỳ.

Vào đầu tháng 7-1975, sau gần 2 tháng ở trại tỵ nạn Fort Chaffee, tiểu bang Arkansas. Tôi đã được một gia đình người Mỹ ở tỉnh Madison, tiểu bang Wisconsin bảo trợ, và cuộc đời mới của tôi trên vùng đất mới bắt đầu từ đó ...

Thân Chúc các bạn một ngày Quân Lực 19 tháng 6, 2003 vui vẻ và an bình trong tâm tưởng để nhớ về những khuôn mặt thân yêu của tất cả các bạn đồng khóa 26 dù còn hay đã mất, cùng với những kỷ niệm đẹp của một thời Alpha Đỏ nơi quân trường Võ Bị Đa Lạt trong suốt thời gian 4 năm và những ngày tháng oai hùng ngoài đơn vị tác chiến trên một năm dài cùng 3 tháng lẻ. Chúng ta hãy tự hào rằng Khóa 26 được vinh dự mang tên cố Trung tướng Nguyễn Viết Thanh đã giữ trọn được lời thề: **TRUNG THÀNH VỚI TỔ QUỐC, TẬN TỤY VỚI NHÂN DÂN** trong lễ Mãn Khóa 26 Sĩ Quan Hiện Dịch Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Vũ đình trường Lê Lợi ngày 18 tháng 1 năm 1974.

Thân chào Đoàn Kết và Tự Thắng.

Hà Mai Trường, Khóa 26
Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù

Phần ghi chú:
(*) Anh dũng hy sinh cho Tổ Quốc Việt Nam trước ngày 30 tháng 4 năm 1975.
(**) Biệt tích sau khi trốn khỏi trại tù Cải Tạo của Cộng quân sau năm 1975.

Không gian vương dấu giầy

Thân tặng những thiên thần mũ đỏ
Mũ đỏ: Hà Huyền Chi

Đêm nay trời đổi gió
Nằm đếm sao trên trời
Đời những người Mũ đỏ
Vui nhiều lắm em ơi

Từng chuyến, từng chuyến bay
Nói lên nhiều thương nhớ
Dù trĩu nặng vai gầy
Tim run từng nhịp thở

Hoa dù, Hoa dù nở
Lòng trai, lòng trai say
Trời cao vun vút gió
Xóm làng mờ chân mây

Tôi đi tìm tình thương
Trời thương yêu mở ngỏ
Hoa áo đẹp mười phương
Máu thù loang Mũ đỏ

Từng chiếc, lại từng chiếc
Hoa dù nở trong mây
Hồn tôi ai chắp cánh
Không gian vương dấu giầy

Hà Huyền Chi

“ Ba chàng ngự lâm pháo thủ “

Trần Ngọc Toàn – K16

Giữa năm 1974, Tiểu Đoàn 4 TQLC được lệnh rời vùng biển Mỹ Thuỷ, Quảng Trị chuyển quân bàn giao vị trí phòng ngự ở vùng núi rừng ở phía Tây Quốc Lộ 1, dưới chân rặng Trường Sơn với căn cứ Hoả lực ‘’ Barbara ‘’ do TQLC Hoa Kỳ giao lại sau cuộc giao tranh đẫm máu giữa lực lượng Nhảy Dù và quân Cộng Sản Bắc Việt vào mùa Hè năm 1972, trên đường tiến quân tái chiếm Quảng Trị.

Từ Quốc Lộ về phía Tây, những ngọn núi cỏ trọc, nằm nhấp nhô bên bờ Bắc sông Mỹ Chánh nối liền vào chân dãy núi Trường Sơn với rừng cây rậm rạp nay đã trơ trụi vì thuốc khai quang do quân đội Mỹ rải xuống để tránh bị địch xâm nhập đột kích, Tù căn cứ Hoả lực ‘’ Barbara ‘’ nhìn về hướng Tây là con đường dọ quân Cộng Sản mới khai mở sau năm 72 nằm vắt vẻo, uốn khúc nối liền trục xâm nhập với tên gọi là Đường mòn Hồ Chí Minh. Ở đây, quân lính TQLC ngày và đêm nhìn từng đoàn xe chở lính và đại pháo của Cộng quân lũ lượt xuôi Nam, ngang nhiên dưới bóng tàng của Hiệp Định Đình Chiến Paris ký kết giữa Mỹ và Hànội năm

73. Người lính nào cũng biết sẽ còn ít nhất một trận đánh long trời lở đất nữa mới mong hết chiến tranh. Thuỹ Quân Lục Chiến là lực lượng Tổng Trừ Bị của miền NAM, trước đấy đã nhẩy vào các trận địa nóng bỏng trên khắp các mặt trận từ Mũi Cà Mau lên Pleiku, Kontum ra tận Bồng Sơn, Tam Quan, Huế, Quảng Trị, nay đã trở thành lính địa phương chống giữ phần đất địa đầu giới tuyến của Miền Nam.

Ngày và đêm, ngoài các cuộc tuần tiễu, phục kích chống xâm nhập còn tự đặt ra các chương trình huấn luyện, thao dượt để luôn sẵn sàng ứng chiến. Việt Cộng cũng không ngừng luồn người vào trong các địa bàn hoạt động, móc nối sơ sở cũ và quấy rối trị an như pháo kích, gài mìn, bắn tỉa. Thậm chí, có khi chúng bất thần đánh thốc qua tuyến phòng ngự của TQLC để thăm dò. Quân Đoàn I lại càng chắc mẩm xin giữ giữ chân TQLC tại Quảng Trị để '' bảo toàn lãnh thổ ''.

Tuy vậy, công việc giữ đất dành cho TQLC ngày càng nhàm chán. Hầu hết quân lính vốn quê ở tận trong Nam. Mỗi ngày một chuyến bay liên lạc C. 130 của Không Quân cho người đi phép, tiếp tế, bổ sung cũng không đủ khoả lấp khoảng trống của người lính xa nhà. Được một tuần lễ sau, khi cuộc điều quân đã ổn định, một buổi chiều mưa dầm ở Quảng Trị, Thiếu Tá Nguyễn Tri Nam, Sĩ quan Hành quân của Tiểu Đoàn, nguyên xuất thân khoá 22 Võ Bị, đã mời vị Tiểu Đoàn trưởng vào '' hầm hành quân '' để tiếp chuyện với '' Đại Bàng Thái Dương ''. Thạch vừa chui ra khỏi cửa hầm ngủ vừa lẩm bẩm :

- Không hiểu có chuyện gì nữa đây ?

Cái thằng '' Thày Đồ tẩm ngẩm '' này ! '' Đại Bàng Thái Dương '' là Trung Tá Đỗ Hữu Tùng quyền Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 147 (LĐ. 147) TQLC. '' Cái thằng Thày Đồ '' là bạn cùng khoá Võ Bị với Thạch, ra trường

về cùng đơn vị và trải qua cuộc chiến 10 năm nay lại gặp nhau. Tùng là cấp chỉ huy của Thạch.

- Tuyên Đức tôi nghe Thái Dương.
- Qua tần số cùi nhỏ, tao có chuyện muốn nói với mày.
- Cùi nhỏ, năm trên năm. Dứt.

Ở vùng hành quân, qua hệ thống máy liên lạc vô tuyến AN / PRC 25, đám bạn cùng khoá Võ Bị của Thạch ở các đơn vị đã nghĩ ra hai hệ tần số liên lạc riêng dựa vào khu Bưu Chính (KBC) 027 của Trường Võ Bị ngày xưa, cùi nhỏ là 4025 và cùi lớn là 4030. Thạch chuyển qua máy dự bị vặn cần vào tần số 4025.

- Thái Dương đây Tuyên Đức.
- Một chút nữa sẽ có trực thăng '' Slick '' vào đón mày ra ngoài này ăn tối chung với tao và thằng Tây Sơn. Có cả Kilô ở Saigon mới ra nữa.
- Nhận rõ. Còn gì tiếp.
- Gặp mày sau. Dứt.

‘’ Thằng tây Sơn ‘’ là Trung Tá Nguyễn Đằng Tống, Lữ Đoàn phó LĐ 147 TQLC và cũng là bạn cùng khoá Võ Bị với Thạch, ra cùng đơn vị từ đầu năm 1963 đến nay.

Tống, Tùng và Thạch là 3 Thiếu Uý vừa ngoài 20 tuổi, tốt nghiệp khoá 16 của Trường Võ Bị Đà Lạt, tình nguyện về TQLC sau ngày mãn khoá. Hai ngày sau khi trình diện Bộ Tư Lệnh Liên Đoàn TQLC ở Thị Nghè, cả ba được phát quân trang rằn ri của TQLC, rồi được đưa thẳng ra bến Bạch Đằng xuống tầu Hải Quân HQ 401 để đáo nhậm đơn vị lúc ấy đang hành quân ở vùng Năm Căn, Cái Nước – Cà Mau.

Tống sinh sau Thạch một ngày ở tại Nha Trang, nên khi đổi sang số quân Hải Quân cả hai đã mang hai con số khít nhau là 701.162 và 701.163. Ong Cụ của Tống là một thâm nho, từ Quảng Nam vào Nha Trang để dạy học và sau đó được đổi vào Sàigòn làm cho Bộ Giáo Dục chuyên về cổ học Hán Nôm. Tống có khá đông anh chị em, vốn dòng dõi hoạt động yêu nước trong các Chi bộ Quốc Dân Đảng. Anh Chị của Tống khá lớn tuổi đã làm việc và dạy học, lập gia đình khi mẹ của Tống đã mất sớm. Sau Tống, còn có một cô em gái và một người em trai. Tống học ở trường Trung Học Võ Tánh tại Nha Trang. Sau khi đỗ Tú Tài, Tống đã tình nguyện vào trường Võ Bị. Khi tốt nghiệp vào cuối năm thứ 3, Tống là một trong mười người đứng đầu của một khoá với 243 sĩ quan ra trường.

Với vóc người cao tầm thước, ứng biến nhanh lẹ và mau mồm mau miệng, Tống đã thành công trong việc lãnh đạo chỉ huy đơn vị từ một Trung đội trưởng với hơn 40 người lính lên đến một Tiểu Đoàn TQLC với quân số gần 900 tay súng thiện chiến. Năm 65, khi hành quân ở Điện Bàn, Quảng Nam, Tống bị trúng đạn vào

bụng được chuyển về Quân Y Viện Qui Nhơn. Khi gặp lại Thạch, Tống kể: '' Lúc tao bị trúng bụng, ngã xuống, không cục cựa gì được, chợt nhớ đến mày bị ba phát đạn ở Bình Giã còn bò mấy ngày mấy đêm được ''. Thạch bị đạn vào đùi và bắp chân. Còn viên đạn thứ ba cháy xém ngoài da ngực trái. Đạn vào bụng như Tống gây phá nguy hiểm hơn, thường dễ bị lưu huyết nội mà chết. Tống sống sót trở về trình diện Bộ Tư Lệnh lúc ấy đã dời về trại Lê Thánh Tôn, sau lưng bến Bạch Đằng. Thạch bị lõm thịt đùi ở Bình Giã nên được đi học khoá 3 Sĩ Quan Căn Bản Quân Cảnh ở Vũng Tàu rồi về làm Đại Đội Trưởng Đại Đội 202 Quân Cảnh của Binh chủng TQLC.

Trong lúc ấy còn dưỡng thương, Tống được vị Tiểu Đoàn trưởng cũ là Thiếu Tá Nguyễn Kiên Hùng, nguyên tham dự đảo chánh 11 / 11 / 60, thất bại chạy sang ẩn náu ở Cao Miên rồi trở về thay Thiếu Tá Lê Hằng Minh làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4 TQLC. Thiếu Tá Hùng được bổ nhiệm ra làm Tỉnh Trưởng Nha Trang đã đem Tống theo, lúc ấy Tống còn là Trung Uý, ra làm Quận Trưởng Quận Ninh Hoà.

Vốn là Sĩ quan Tác chiến kiên cường và liêm chính, Thiếu tá Hùng không ngồi lâu ở nơi '' xôi thịt '' đã bị trả lên Quân Đoàn II và sau đó ông xoay sở về làm Huấn Luyện Viên cho trường Chỉ Huy và Tham Mưu. Còn Tống từ đơn vị 2 Quản trị đã nhất quyết đòi về lại TQLC và cuối cùng được toại nguyện. Dù trên da bụng của Tống còn dấu vết con rết dài sau cuộc giải phẫu, Tống nói đùa với Thạch : '' Bụng tao có cái Fermeture để lâu lâu mở ra coi ''.

Hồi Tống đi làm Quận Trưởng ở Ninh Hoà, do quân số còn ở TQLC nên đã uỷ nhiệm cho Thạch hàng tháng đến phòng Quân lương lãnh tiền gửi ra cho Tống. Tống viết

thư bảo : '' Mỗi tháng tao cho mày một ngàn xài chơi, còn bao nhiêu gửi ra cho tao ''.
Làm Quận Trưởng chỉ vài tháng với tuổi trẻ độc thân lại khẳng khái, Tống chẳng dư dả được bao nhiêu. Vốn tính gan lì và dũng lược, Tống cầm sự vụ lệnh đi Tiểu Đoàn TQLC trở lại làm Đại Đội Trưởng. Với các công trận lừng lẫy trên khắp các mặt trận từ Miền Tây ra Miền Đông lên đến Đức Cơ, Pleime, Tống đã từng bước lên cho đến ngày được bổ nhậm làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 TQLC. Năm 68, Tiểu Đoàn của Tống đã vây bắt được 120 tên Việt Cộng xâm nhập vùng Ngã Ba Cây Thị, cầu Bình Lợi. Tống được đi học khoá Amphibious Warfare ở Quantico, Virginia -_Hoa Kỳ rồi trở lại đơn vị hành quân tái chiếm Quảng Trị. Bị thương lần thứ hai, Tống đực kéo về làm Chánh Văn Phòng cho Thiếu Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC. Vẫn thích cười cợt, vui đùa, Tống bảo : '' Bây giờ tao làm Skinman tức là gia nhân đó ! ''. Người hùng coi thường tử sinh đó cuối cùng đã trở ra đơn vị tác chiến và làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4 TQLC, lên cấp Trung Tá với Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương sau cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị năm 72.
Lúc ba Thiếu Uý trẻ măng xuống tàu HQ.401 trực chỉ Cà Mau, leo lưới xuống tàu LCU đổ bộ lên Rạch Ông Năm với quân phục mới tinh chưa cắt chỉ, balô đời Pháp từ trường Võ Bị mang theo cồng kềnh đủ thứ trên lưng và hai bàn tay không, cúi đầu chạy theo đám lính TQLC râu tóc xồm xoàm, chiến phục bạc màu nước muối, đổ bộ lên bờ sông nhão nhoẹt sình lầy với rừng cây Đước, cây Mắm xoải rễ dài chằng chịt như muốn níu kéo đôi chân người lính vốn đã trơn trợt. Trình diện Đại Uý Bùi Thế Lân, Tiểu Đoàn Trưởng xong, cả ba được lãnh ba cây súng Shotgun với dây đạn như phim

cao bồi và được phân ra đi theo Ba Đại Đội tác chiến để '' quan sát ''. Nhờ đã trải qua khoá Rừng Núi Sình Lầy của Biệt Động Quân ở Dục Mỹ nên cả ba đều thích ứng nhanh chóng. Chấm dứt cuộc hành quân gần một tháng sau, đơn vị được rút trở về Hậu cứ ở Vũng Tầu. Ba người bạn lại càng khắng khít với nhau hơn, dù ở Ba Đại Đội khác nhau, đi đâu cũng như hình với bóng. Khi được cấp giấy phép một tuần lễ, cả ba cùng rủ nhau đi chung xe đò về Sàigòn. Đầu tiên ghé thăm nhà ông Cụ của Tống đang ở trong một hẻm nhỏ bên Đakao. Gặp cô em gái của Tống là Trúc, Thạch đã ngã lòng. Trúc lúc ấy đang học ở Gia Long, vừa đẹp, vừa thuỳ mị, hiền. Về lại đơn vị,Thạch mới nói vài câu ý muốn xin bàn tay cô em gái của Tống. Tống đãgiẫy nẫy la lối: '' Thôi đi mày. Mày bê bối, chơi bời bừa bãi. Không được đâu ! ''. Thạch không vừa đáp lại : '' Từ hồi nào tới giờ, tao đi đâu cũng có mày mà, làm gì nói tao bê bối, chơi bời bừa bãi ''. Ở tuổi mới lớn, thấy cô gái đẹp nào cũng mê. Anh Chị lớn bận bịu gia đình riêng, nên Trúc vừa đi học vừa lo chăm sóc Cha già và đứa em trai không Mẹ. Còn Thạch lặn lội hành quân. Khi trở về hậu cứ nghỉ quân, bô ba Thạch, Tống và Tùng đi đâu cũng dắt díu nhau như anh em ruột thịt, luôn cả xóm Ngã Ba nước mắm ở Vũng Tàu. Đi ăn uống, nhảy đầm cả ba gom chung tiền túi giao cho một người giữ trả. Lúc lãnh tiền '' rappel '' Thiếu Uý được 7, 8 ngàn, Thạch và Tùng mua hai chiếc Vélo Solex để đèo nhau đi chơi chung. Có khi vào quán Càphê có người đẹp. Lúc lại thả rong theo chân mấy cô bé Trung học Vũng Tàu,. Lúc nào Thạch cũng tỏ ra nhường nhịn hai bạn, nếu chỉ có hai người đẹp phải theo. Từ đó, mấy cô gái mới lớn ở Vũng Tàu mới đặt cho ba anh chàng Thiếu Uý nhỏ tuổi có tên cùng vần chữ T. là '' ***Ba Trái Thúi*** '' trong lúc ba chàng tự nhận mình là ''Ba Chàng Ngự lâm Pháo Thủ''.

Đỗ Hữu Tùng xuất thân trong gia đình gia giáo, đông anh em ở Đà Nẵng, lớn hơn Thạch và Tống, một tuổi, dáng vẻ thấp bé hơn nhưng thâm trầm, kín tiếng với nét đạo mạo '' Cụ Non '', nên bị hai người bạn đặt tên là '' Thày Đồ ''. Tùng ít nói nhưng khi mở miệng thì tuôn ra câu cú văn hoa ý nghĩa thâm thuý. Lại còn có tật để bụng không thích nói ra. Khi cần chàng lôi cuốn sổ tay ra có ghi chép mọi '' sự việc '' đầy đủ, đâu ra đó. Với nước da ngăm ngăm, Tùng có nét mặt và dáng vẻ thư sinh hơn là võ biền, khoan thai và từ tốn. Mãi một năm sau, khi đến đơn vị, hai người bạn mới phát giác ra Tùng đã có người yêu từ hồi còn ở Trung học, khi nàng bất chợt ghé xuống Vũng Tàu. Người thiếu nữ tên Lan còn giữ nguyên dáng vẻ, giọng nói và cử chỉ của một cô gái Huế, dù lớn lên ở Đà Nẵng với Tùng. Hồi mới ra trường, sau cuộc hành quân '' thử lửa '' ở Cà Mau trở về, Tống và Tùng đều được các Đại Đội Trưởng lo chu đáo từ việc sắp xếp đặt phòng ngủ bên cư xá Sĩ Quan độc thân trước mặt doanh trại. Riêng Tùng có được một căn phòng riêng rẽ nằm kín đáo phía sau. Thấy Thạch chưa có chỗ tạm trú , Tùng rủ bạn cho ở cùng phòng. Tính Thạch lại bừa bãi, cẩu thả nên ngày nào nghỉ ở hậu cứ Tùng cũng lo dọn dẹp gọn gàng sạch sẽ cho bạn. Thậm chí còn đi mua sắm khăn phủ giường, gối và mền cho Thạch '' Đâu phải ra đó như hồi còn trong trường Võ Bị ''. Khi Lan đến thăm với quà cáp tươm tất và thức ăn, bánh trái đầy giỏ, Tùng chia phần cho hai bạn rất đồng đều và không quên nhắc khéo Thạch.

- '' Tối nay, mày có quyền ở nhà chị Ba Cây Dừa qua đêm được rồi ''.

Chị Ba Cây Dừa nuôi nhiều em út. Có một em chừng 17, 18 tuổi tự khoe mình là tay đã tạt át xít vào mặt cô Cẩm Nhung là người tình của Trung Tá Trần Ngọc Thức năm 61, 62 gì đó. Sau lần gặp đầu tiên, cô nàng bảo Thạch:

Anh không cần cưới em đâu. Chỉ khi nào hành quân về ghé ở lại với em là được rồi. Thế cũng đỡ phiền lòng và mất thì giờ theo tán tỉnh mấy cô học sinh Trung học trong trắng. Ở đơn vị tác chiến đâu biết sống chết ngày nào. Thạch vui vẻ đáp ứng ngay yêu cầu của Tùng trước cặp mắt dò hỏi của Lan. Đã thế, Tống còn bồi thêm một câu :

- ‘’ Thằng này chỉ giỏi ăn chơi trác táng ‘’.

Làm cho Lan càng thêm thắc mắc. Hết hy vọng ‘’ cua ‘’ em gái của Tống rồi. Lần sau hành quân trở về hậu cứ, Tùng vọt ngay về Sàigòn thăm bạn gái. Nên khi có lệnh cấp tốc đưa quân lên SàiGòn chống đảo chánh của Tướng Lâm Văn Phát chỉ có hai Đại đội của Thạch và Tống lên máy bay Air Viet Nam từ phi trường Vũng Tàu về Tân Sơn Nhất. Dù vậy, khi Tiểu Đoàn lên nằm ứng chiến ở Thị Nghè, Tùng cũng theo hai bạn đi ăn và đi nhảy đầm ở Tour D’Ivoire. Dưới thời Tổng Thống Diệm, long Thiếu Uý khá dư dả đối với ba chàng tuổi trẻ độc thân. Chẳng bù sau này lên đến cấp Tá với phụ cấp này nọ cũng không dám ghé vào nhà hàng Tây. Do hành quân liên miên sau ngày đảo chính 1 / 11 – 63, Ba ‘’ Trái Thúi ‘’ dù có những ngày về nghỉ ở hậu cứ theo đuổi cô này, cô nọ nhưng chẳng đâu vào đâu cả, Cuối cùng chỉ ghé thăm chị Ba Cây Dừa rồi lại lên đường ra ‘’ biên ải ‘’. Ở mặt trận Bình Giã, khi Tùng được lệnh đem Đại Đội vào rừng cao su Quảng Giao tìm xác chiếc trực thăng và phi hành đoàn 4 người của Mỹ, Thạch và Tống lo lắng dặn dò bạn phải cẩn thận, Tùng bảo:

- ‘’ Tin tức mấy ngày nay đã rõ là quân số Việt Cộng tập trung lên đến cả Trung Đoàn. Nếu tụi nó còn quanh quẩn tại đây, Đại Đội của tao vào là bị tụi nó nuốt chững. Lệnh của cấp trên ra là tao phải vào thôi ‘’ !

Thạch nói như an ủi bạn :
- ‘’ Thôi được, có gì tao với thằng Tống sẽ nhào vô ngay ‘’ !
Chỉ một tiếng đồng hồ sau, Thạch đã nghe tiếng súng nổ ran ở phía Đông của làng Bình Giã, tức tốc ra lệnh cho Đại Đội của mình ra quân tiếp cứu sau khi đã gọi máy cho Tống bên Đại Đội 4.
Cuối cùng, Tống và Tùng thoáy về làng không hề hấn gì sau cuộc giao tranh đẫm máu trong vườn cao su Quảng Giao. Là Đại Đội tiến sâu vào vùng địch nhất, Thạch bị kẹt lại, bị thương với ba phát đạn trên người, bò xuyên rừng với khẩu AR 15 trọn hai ngày ba đêm mới đến cổng làng Bình Giã. Trong khi ấy, Tống và Tùng gom quân phòng thủ chờ tiếp viện. Mỗi đêm, cả hai thắp nhang đứng ngoài trời cầu nguyện xin nếu Thạch có chết linh thiêng nằm ở đâu về báo cho bạn biết để lấy xác. Đến ngày thứ Ba, khi dẫn quân cùng với Tiểu Đoàn Nhảy Dù vào trận địa thu lượm xác quân bạn, Tống và Tùng đã gặp lại người bạn sống sót với hai vết thương đã thối rữa và chiến phục rách tã tơi. Từ đó, những biến đổi đã xảy ra theo thời gian. Ba người trôi nổi theo định mệnh, nhưng vẫn còn chung trong một binh chủng. Hễ có dịp họ lại tìm thăm nhau. Tình bạn ngày càng bền chặt, Tống bị thương hai lần, nhưng Tùng không một mảy may thương tích, rời Tiểu Đoàn 4 qua Tiểu Đoàn 5, rồi làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 TQLC. Vốn tính cẩn trọng, điềm đạm và kiên cường, Tùng nối dài bước đường hành quân suốt từ ngày ra trường với bao nhiêu chiến công tích luỹ và thăng cấp ngoài mặt trận từ Đại Uý lên đến Trung Tá. Năm 1972, khi hành quân tái chiếm Quảng Trị, Tiểu Đoàn của Tùng là một trong nỗ lực chính đã thanh toán tên địch cuối cùng để dựng lại lá Quốc Kỳ trên đỉnh Tháp Cổ Thành giữa cảnh khói lửa còn nồng

nặc mịt mù. Trong cuộc khao quân mừng Chiến Thắng Quảng Trị tại Huế, Tùng đã gặp '' Kilô'' trong buổi tiệc khoản đãi. Lửa tình đã bùng cháy không có gì dập tắt được. '' KiLô '' đã nổi danh từ những dòng nhạc khắc khoải và lời ca như tiếng thơ của Trịnh Công Sơn. Người lính trận kiệt xuất Đỗ Hữu Tùng đang khát khao trong sâu kín niềm an ủi, vỗ về sau những ngày tháng dài ngụp lặn trong gió mưa bom đạn, khói lửa binh đao. Bất chấp hoàn cảnh nghiệt ngã, cả hai đã sôi nổi trong lửa tình nồng cháy. Tùng đã kết hôn với Lan từ sau ngày Lan tốt nghiệp và được làm việc ở Bệnh Viện Từ Dũ Sàigòn. Chẳng có đám cưới linh đình, vì từ năm 65, phép tắc ở đơn vị tác chiến như một món xa xỉ phẩm. Đứa con đầu lòng của Tùng ra đời khi người Cha đang lặn lội hành quân dẹp giặc Tết Mậu Thân từ Sàigòn, Chợ Lớn rồi ra đến Huế. Tùng cứ miệt mài hành quân. Sau này, khi gặp nhau lại ở vùng địa đầu giới tuyến Quảng Trị, Tùng có nói với Thạch đã gặp Lan đang tình tứ với một Bác Sĩ trực Bệnh viện, khi Tùng bất chợt trở về sau cuộc hành quân ghé tìm Lan ở Từ Dũ, rồi im lặng bỏ về lại doanh trại của đơn vị. Sau khi bị thương được đưa về phục vụ ở hậu tuyến, Thạch lẽo đẽo theo chân hai người bạn qua nhiều chức vụ. Cho đến lúc du học từ Hoa Kỳ trở về, Thạch bướng bỉnh không chịu ở lại đàng sau làm Chánh Văn Phòng cho vị Tướng Tư Lệnh, cuối cùng đã chấp nhận trở ra đơn vị tác chiến, dù chân bị thương còn tập tễnh vì mất thịt đùi. Tống nói : '' Thôi kệ nó. Bây giờ đang đình chiến, mày cứ ra nắm chức vụ chỉ huy với tụi tao cho vui ''.

Lúc ấy, trong binh chủng TQLC, đám bạn cùng khoá Võ Bị củaThạch có Tùng làm Quyền Lữ Đoàn Trưởng, Phúc giữ chức Lữ Đoàn Phó LĐ 258, Hiển nắm TĐ.6, Kim ở TĐ. 7, Để ở TĐ.9, Sắt ở Tiểu Đoàn Yểm Trợ Thuỷ Bộ,

Tống làm Lữ Đoàn Phó cho Tùng. Mỗi lần có buổi họp hành quân, bạn bè túm tụm lại với nhau vui vẻ như một Đại gia đình. Cấp bậc gì không can biết. Mày tao chi tớ um sùm. Tất cả thân thiết với nhau đến nỗi bên ngoài có dư luận chê bai đám sĩ quan khoá kỳ thị phân biệt Đà Lạt, Thủ Đức. Điều tiếng xấu ấy không khuất lấp được sự thực đã xảy ra ở các đơn vị do các sĩ quan này chỉ huy.

Khi trời đã chạng vạng tối và sương mù lãng đãng dưới chân những ngọn núi cỏ trọc mấp mô quanh khu vực đóng quân của Bộ Chỉ Huy TĐ 4 TQLC, chiếc trực thăng từ hướng Đông tà tà đáp xuống trên đỉnh núi. Tiểu Đoàn Trưởng Thạch lom khom chạy ra leo lên hàng ghế vải phía sau lưng phi công. Chỉ trong vòng phút sau phi cơ đã đáp xuống Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn ngay phía bên kia cầu Mỹ Chánh.

Tùng đứng tươi cười đón bạn rồi đưa vào căn hầm dựng bằng bao cát. Tùng cười mỉm nhìn bạn nói:

- '' Thằng Tống đang đấu láo trong đó. KíLô nói biết mày từ hồi còn ở ĐàLạt. Đúng không ? ''.

Thạch nhìn thấy hạnh phúc như bao trùm lên gương mặt của Bạn, gật đầu đáp:

- '' Ừ, từ hồi ở La Tulipe Rouge trên ĐaLạt kìa. Lúc ấy KiLô chưa nổi tiếng
- Thôi được, nếu vậy tao khỏi giới thiệu.
- Cô nàng ra hồi nào vậy.
- Hôm qua. Theo máy bay của Không quân.

Thạch suy nghĩ rồi ngập ngừng nhìn bạn, hỏi:

- Thế chuyện mày với Lan ra sao ? Còn thằng con của mày nữa.

Tùng im lặng không trả lời. Tính vẫn thế. Chỉ để bụng thôi.

Mấy tháng sau Tùng bị mất chức vì khi về phép ở Sàigòn đã đụng chạm với người chồng cũ của Kilô, khiến báo Trắng Đen chạy tít lớn ngay trang đầu. Tùng âm thầm về làm Lữ Đoàn Phó cho bạn cùng khoá là Nguyễn Xuân Phúc, nguyên Á Khoa của khoá 16 Võ Bị, xuất thân từ Tiểu Đoàn Trâu Điên.
Cho đến ngày 29 / 3 / 75, cả Phúc và Tùng ngồi trên chiếc trực thăng di tản bị bắn rơi, đã đền nợ nước trong cảnh chết chóc tang thương của đồng đội.
Tống lên làm Lữ Đoàn Trưởng LĐ 369 TQLC những ngày tháng cuối cùng của cuộc chiến kẹt lại với người vợ đang mang thai đứa con trai đầu lòng. Khi bị đưa ra một trại tù Cải tạo ở Yên Bái, Tống đã bị vết cũ ở bụng đã làm độc, không được chữa trị và đã vong mạng giữa rừng thiêng nước độc Thượng du miền bắc Việt Nam. Người vợ tre3cua3 Tống đã lặn lội ra tận noi7hot61 cốt hỏa tang1cho vào bình lo5mang theo tận Mỹ với dua81 conGTong61 chưa hề gặp mặt.

*'' **Ba Trái Thúi** '' nay chỉ còn lại một mình Thạch lưu lạc xứ người, ôm mộng trở về quê hương vinh danh những người bạn chiến đấu đã nằm xuống cho đất nước, những đồng đội và chiến hữu đã ngã gục tức tủi cho cuộc chiến bảo vệ Miền Nam và đòi lại* **DANH DỰ** *cho những người đã cầm súng giữ quê hương ở Miền Nam.*

Trần Ngọc Toàn - K16

-

Dậy đi Anh !

Tàn khuya sương nhói thân gầy
Giữa con đau, sao mãi say giấc nồng
Kìa! Chân mây đã ửng hồng
Tiếng gà gáy thúc bên song cửa tù
Dậy đi anh!
Sáng đến rồi!
Bầy cú vọ lui dần theo bóng tối
Đàn chim trời rộn rã gọi bình minh
Sông núi chuyển mình
Rừng lung linh khởi sắc
Cỏ cây cũng trở mầu áo trận

Hỡi anh! Một thuở thiên thần
Sẵn sàng đôi cánh vút
Vâng lệnh Mi-ca-e thủng xuyên đầu dơi quỷ
Anh vẫn là loài hoa quý
Rót mật cho đời đem vui ngày mới
Anh! Chiến hữu Biệt Động Quân
Những bàn chân từng quen đi tới
Đứng lên! Tiếp nối nợ sông hồ
Ghềnh thác, sình lầy, đồi gai, đầm lát
Những Benhet, Đức cơ, Khe Sanh, Đồng Tháp
Tiếng hô "Sát Cộng" còn vanh
Lời nguyền thi gan còn đó
Hãy cứu năm mươi triệu đồng bào lầm than đói khổ

Dậy đi anh! Những cánh dù Phi Hổ
Chuẩn bị thọc sâu tim óc vô thần
Hủy sập địa ngục trần gian
Chặt nát từng tên giặc
Đất nước của ta, ta lấy lại từng gang tấc
Vươn vai lên! Anh Kỵ Binh thần tốc

Siết vó sắt phi nhanh phóng lửa đầu thù
Nghiền xác địch đẹp roi thiêng Phù Đổng
Chính anh sẽ mang về cho quê hương mạch sống
Những mẹ, những cha, những đứa em bé bỏng
Kỳ vọng nơi anh từng phút, từng giờ
Cả người tình ngóng chờ hơn tám năm hoang lạnh
Vòng hoa đời khép kín cho anh

Sắp khởi hành!
Có nghe chăng anh Thủy Quân Lục Chiến
Khoác lên đi mầu sóng biển anh yêu
Áo ngày xưa làm nên chiến thắng
Dáng Cổ Thành là dáng đứng của anh
Hiên ngang tay súng kiêu hùng
Quyết xung trận nhip kèn binh chủ
Thạch Hãn, Triệu Phong, Đông Hà
Có bao giờ mờ dấu chân anh
Có bao giờ quên hẳn tên anh
Hãy mang về mầu xanh cho Huế
Cho Saigon, cho Hà Nội cơ hàn

Hỡi những hậu duệ An Dương Vương thần nỏ
Mục tiêu đó, bầy Cộng đỏ
Kéo pháo lên tung bão lửa dập thù
Gầm thét lên cho vỡ tan vía địch
Chiến tích là đây khắc sâu nòng pháo
Có sung sướng nào hơn khi sông núi thuộc về ta
Đường phố nở hoa
Thôn làng trẩy hội
Nụ cười vui, áo mới, bát cơm đầy
Chiều say mái ấm đoàn viên
Miếu xưa hương tỏa cửa thiền ngân kinh

Trở mình dậy! Các thiên phong thần điểu
Nâng cánh bay Lôi Hổ bạc ngời
Nhìn kia! Tinh cầu vẫy gọi
Dẫn lối về Tổ Quốc – Không Gian
Dẫn lối về thênh thang vùng vẫy
Hãy mang lên lưng lửa đạn
Hỏa sét, lôi chùy, tên đồng, búa thép
Rạch mây
Xẻ gió
Trận cuối là đây
Quyết một phen trút sạch căm hờn
Lên từng ngách, từng hào, từng thành ma quách quỷ
Thả về đây câu hát giọng hò
Của Việt Nam nghìn đời ơn Thượng Đế
Của Việt Nam ca dao "mưa nắng lạy Trời"

Dậy đi anh! Người chiến sĩ trùng khơi
Có nhớ về vùng hoa biển
Bao năm xa bước hải hành
Ký ức vẫn nặng thề sông Hóa
Hịch truyền Đại Vương thánh tổ
Những Batangang, Vũng Rô, Ba Động, Bồ Đề
Chiến tích đó, con tầu xưa còn trở lại
Thêm một lần đưa anh vào trận địa biển Đông
Xô đại dương ngập bứt xích xiềng
Đẩy thần sóng phủ vùi ngục đỏ
Cho cờ vàng lộng cao trong gió
Trên Cam Ranh, Đà Nẵng, Hải Phòng
Cho ngày mai không còn u tối
Cho ngày mai ngày vui vận hội

Thế nước đổi xoay
Còn đợi gì anh Chiến Tranh Chính Trị
Hãy gióng to lời Nguyễn Trãi
Hãy hiến dâng thần kế Ức Trai
Một bút, một nghiên, một trận đồ

Những bút, những nghiên, cơ đồ về ta
Cộng Sản nham tà, tội chúng phải đầy trang cáo trạng
Bàn tay anh, khối óc anh, miệng của anh
Quyết bẻ gãy ngụy thuyết gian manh
Quyết bóp diệt xảo ngôn lừa trời dối đất
Hà Nội, Saigon không thể mất!
Hà Nội của ta không thể là Mát –xcơ-va ghê tởm
Sàigon của ta không thể là Lê-nin-grát rợn hồn
Dòng giống ta là Tiên Long
Là Hùng Vương lập quốc
Một lịch sử bốn nghìn năm chói rực
Không thể bôi nhòa vì một lũ tôn thờ dị quái Krem-lin
Chúng nó đó! Bọn Cộng nô
Ta phải đánh!

Dậy đi anh!
Sáng đến rồi!
Muôn nắng mới đổ về từ Chân Lý
Giờ sắp điểm!
Ngoài kia chim đã gọi đàn!

Nguyễn Văn Trọng
Cưu SVSO/TVBOGVN/K13

Tìm hiểu chính sách kinh tế lưỡng chiều (suply-side economy) của TT Bush và đảng Cộng Hòa

Cao Chánh Cương - K15

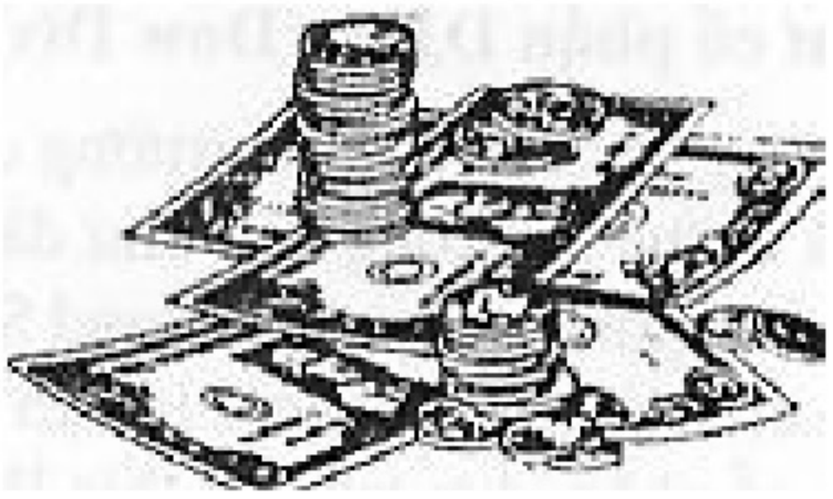

Từ hơn hai thập niên qua, cứ mỗi lần có nhiệm kỳ Tổng thống thuộc đảng Cộng hòa nhiệm chức là chính sách kinh tế lưỡng chiều được đem ra thi hành. Thập niên 1980's, tổng thống Reagan gọi là "Supply-side economy", thập niên 1900's tổng thống Bush (cha) tuyên bố "Read my lip, no new taxes", bây giờ đến Tổng thống Bush (con) gọi là "Stimulus package economy". Tuy danh từ khác nhau, nhưng nguyên tắc kinh tế áp dụng đều tương tự giống nhau. Chính sách nầy muốn thành tựu bắt buộc phải thông qua chấp thuận của quốc hội Hoa Kỳ, trong đó có sự đồng ý của các Thượng nghị sĩ và Dân biểu thuộc đảng Cộng Hòa mà hiện nay đang nắm giữ vai trò đa số (majority) trong quốc hội. Vì vậy chúng tôi gọi là chích sách kinh tế lưỡng chiều (supply-side economy) nầy là trách nhiệm của cả TT Bush và đảng Cộng hòa.

Nguyên tắc căn bản chính sách kinh tế

Chính sách kinh tế "supply-side economy" thu gọn trong ba nguyên tắc căn bản :

(1) Cắt giảm thuế, (2) Tạo công ăn việc làm, (3) Và kinh tế phồn thịnh (Tax cut, create jobs and economic growth).

1. Giảm thuế (Tax cut): Theo luận thuyết của chính sách khi giảm thuế thì dân chúng (người tiêu thụ) sẽ có thêm tiền để tiêu xài ngoài thị trường, từ hàng hóa sản phẩm, vật dụng như xe cộ, áo quần, máy móc, đến du lịch ăn chơi . . .

Thông thường muốn biết kinh tế hưng thịnh của một quốc gia, một trong nhiều yếu tố các nhà kinh tế đo lường làsự tiêu thụ của quần chúng (consumer expenses) và mức độ du lịch (tourist) của người dân. Điều nầy rất dễ hiểu vì tâm lý của con người khi có tiền dư dả mới nghĩ đến việc tiêu xài và ăn chơi, còn nếu đang bị thiếu hụt cháy túi chỉ nằm nhà "vui thú điền viên", xem ti-vi, đọc báo. . ., không co tiền đổ xăng xe chạy lấy tiền đâu ra la cà đến các trung tâm thương mại (shopping center) hay du lịch đó đây. . .

2. Việc làm (Job creater): Từ hệ quả chính sách giảm thuế, mức tiêu thụ của người dân bổng nhiên tăng trưởng ngoài thị trường, Để giải quyết thỏa mãn nhu cầu nầy các công xưởng cũng phải sản xuất thêm hàng hoá (products) hầu đáp ứng đòi hỏi của giới tiêu thụ.

Để đáp ứng nhu cầu các các công ty hãng xưởng bắt đầu khuyếch trương máy móc (vì họ cũng có tiền nhờ được giảm thuế), thuê mướn thêm nhân viên, tạo công ăn việc làm cho dân chúng (jobs creation), giải quyết nạn thất nghiệp như hiện nay, có đến hơn 8 triệu người thất nghiệp kể tư ngày TT Bush lên nhậm chức, Đây là nguyên tắc thư hai của chính sách kinh tế lưỡng chiều.

3. Kinh tế hưng thịnh (Economic growth): Ngân quỹ quốc gia hầu hết trông cậy vào sự đóng thuế của người dân và các công ty thương mại.

Càng nhiều người đóng thuế thì ngân qũy quốc gia càng lớn

mạnh. Theo nguyên tắc thứ hai có hai sự việc xẩy ra : Tạo thêm nhiều việc làm (workers) tức có thêm người đóng thue cho chính phủ. Khi có nhiều nhân công các công ty hãng xưởng sẳn xuất nhiều hàng hóa sản phẩm. Sản xuất nhiều, bán hàng ra cho dân chúng sẽ có thêm lợi tức, cuối năm phải đóng thuế thêm cho chính phủ. Dân chúng có công ăn việc làm, các hãng xưởng làm ăn khá giả có tiền nhiều tất cả ồ ạt đóng thuế càng nhiều cho ngân khố chính phủ. Như thế với nguyên tắc thứ ba nầy thì chắc chắn ngân quỹ phải giàu mạnh, nền kinh tế quốc gia sẽ trơ nên cường thịnh.

Từ ba nguyên tắc kinh tế nói trên, tổng thống Bush gọi là "chính sách kích thích kinh tế (stimulus economy)" để thay thế vào danh từ " supply side economy", Các giới chức quốc hội đảng Cộng hòa ủng hộ phụ họa: "Giảm thuế sẽ tạo thêm công ăn việc làm và đưa đến sự hưng thịnh kinh tế quốc gia (tax cuts would spark economic growth and create jobs)" .

Trên lý thuyết, chính sách kinh tế "supply side economy", nghe rất hợp lý hợp tình, quả thật là một chính sách kinh tế lý lưởng. Tâm lý người dân khi được giảm thuê ai cũng ưa thích. Lại càng vui mừng hơn đã có tiền thêm vào túi, mà lại có công ăn việc làm thì có gì bằng. Nhất là đối với những người đang tình trạng thất nghiệp hiện nay. Đối với các công ty thương mại nếu chính sách kinh tế nầy hữu dụng sẽ sản xuất mạnh, làm ăn khá giả, mướn thêm nhân công, tân trang máy móc, bành trướng thương nghiệp là điều ước vọng của bất cứ một nhà thương gia nào trên thị trường.

Chính sách kinh tế nầy quả thật có thành công như ý muốn của đảng Cộng hòa và TT Bush không ? Hậu quả của chính sách kinh tế lưỡng chiều nầy như thế nào ? Các nhà kinh tế và giới chức trách nhiệm lèo lái kinh tế quốc gia nghĩ gì ?

Ai sẽ là người thủ lợi, và ai sẽ gánh chịu món nợ kếch sù của chính sách nầy. v.v. ?? Đó là trọng tâm của bài viết nầy.

Cắt giảm thuế bao nhiêu?

Sáu tháng ngay sau khi nhậm chức, vào năm 2001 tổng thống Bush đệ trình quốc hội - mà đảng cộng hòa chiếm đa số - cắt giảm thuế là 1.35 tỉ tỉ (trillion) đô-la. Một số người đóng thuế trong năm 2001 đã nhận được ngân phiếu trung bình khoảng $600 do kết quả của đợt giảm thuế đầu tiên nầy. Tiếp tục chính sách kinh tế lưỡng chiều, TT Bush lại đề nghị cắt giảm thuế thêm 726 tỉ đô la. Trong một bài diễn văn mới đây, tổng thống Bush đã thúc dục quốc hội lưỡng viện Hoa Kỳ hãy gấp rút chấp thuận đạo luật căt giảm thuế, để sớm tạo công ăn việc làm, tăng tiền lương bổng và kích thích kinh tế hưng thịnh quốc gia (create jobs, boost take-home pay and spur economic growth).

Trong những tháng đầu năm 2003, lưỡng viện quốc hội Hoa kỳ đã bàn thảo gay cấn đề nghị của Tòa bạch ốc giảm thuế 726 tỉ . Sau thời gian tranh cải vào cuối tháng 5 năm 2003, quốc hội 2 viện đã biểu quyết như sau. Hạ viện : chấp thuận giảm thuế 550 tỉ với số phiếu 220 thuận, 203 phiếu chống, trong đó có 4 dân biếu đảng dân chủ ủng hộ, và 3 dân biểu đảng cộng hòa chống. Thượng viện: Số tiền chấp nhận giảm thuế ít hơn là 350 tỉ với số phiếu là 50 trên 50, nhưng nhờ phiếu của phó tổng thống Dick Cheney nên số phiếu là 51 trên 50. Cuộc bỏ phiếu được xem như bỏ phiếu theo mỗi đảng phái (party line) : cộng hòa đồng ý, dân chủ chống. Vào ngày 28 tháng 5 năm 2003 TT Bush đã ký ban hành luật giảm thuế lần thứ hai là 350 tỉ, mặc dầu không đạt được số lượng giảm thuế như ý muốn là 726 tỉ.

Tổng cộng trong hai lần cắt giảm thuế của TT Bush và đảng Cộng hỏa là 1.7 tỉ tỉ (trillion) đô la trong vòng 10 năm. Hi vọng qua chính sách kinh tế "supply-side economy" nầy sẽ tạo công ăn việc làm cho hơn 8 triệu người đang bị thất nghiệp, và phục hồi kinh tế khủng hoản (recession) Hoa Kỳ trong hơn 3 năm qua. Đây là một số tiền giảm thuế lớn lao chưa từng có trong lịch sử Hoa Kỳ.

Ai sẽ thủ lợi về sự cắt giảm thuế ?

Ý thức hệ của dẳng cộng hòa là bảo thủ, danh từ bình dân thường gọi là đảng của người giàu có tư bản. Vì vậy các chính sách hoạch định của họ thường hướng về mục tiêu bảo thủ nầy. Chính sách cắt giảm kinh tế của TT Bush nói trên cũng không thoát khỏi quỹ đạo ý thức hệ của đảng cộng hòa. Lộ liễu hơn cả là hai đối tượng cắt giảm thuế về lợi tức đầu tư (capital gain) và lợi tức cổ phần (stock dividend). Việc nầy đã tạo nên nhiều sự bất mãn cho đảng dân chủ và đa số người dân. Hai loại lợi tức nầy đa số do nơi các người giàu đóng thuế. Các hạng người trung lưu hay nghèo khổ không đủ tiền trang trải đời sống hằng ngày làm gì có nhiều dư giả để đàu tư ? Để thoa dịu sự bực tức bên ngoài, đảng cộng hoà và TT Bush lý luận rằng số tiền của người đầu tư sinh ra lợi tức hiện nay, thật ra họ đã đóng thuế trước đây rồi. Nếu bây giờ tiếp tục đóng nữa, như vậy họ phải đóng thuế đến hai lần (double tax). Do đó loại bỏ thuế "capital gain và stock dividend" rất hợp lý hợp tình ...

Phân tích kỹ về đạo luật thuế vụ đã ban hành, các chuyên viên thuế vụ kết luận như sau: "Người có lợi tức càng cao và có thêm nhiều lợi tức đầu tư thì đóng thuế càng ít (the higher your income - and the more you have from dividends and capital gains - the more you are awarded)." Rõ ràng đây là

một đạo luật cắt giảm thuế dành cho ngườI giàu, bệnh vực quyền lợi cho người tư bản, đúng theo mục tiêu của đảng bảo thủ Cộng hòa và TT Bush.

Ai ủng hộ ? Ai chống đối ?

Chưa ai quả quyết chính sách kinh tê của Tổng thống Bush cắt giảm thuế phục hưng kinh tế mà ông ta gọi là "tax-cutting package for stimulus economy" có thành công hay không. Nhìn về thực tế, số tiền giảm thuế lớn lao nầy coi như bị thất thu của ngân quỹ quốc gia. Đối với những người ủng hộ lý luận rằng, sự thất thu sẽ được bù đắp cân bằng lại (balance budget) nếu nền kinh tế hưng thinh sau nầy (nguyên tắc thư ba = economy growth): "Càng ăn nên làm ra sẽ càng đóng thuế nhiều cho chính phủ sẽ tăng trưởng ngân qũy quốc gia". Nhưng đối với những người chống đối lo ngại chính sách kinh tế của đảng Cộng hòa sẽ đưa đến tình trạng phá sản nền kinh tế quốc gia: "Thâm thủng ngân sách quốc gia (budget deficit) rất nguy hại cho thế hệ tương lai". Khi ngân sách bị thâm lũng tức là thu ít tiêu nhiều chính phủ bắt buộc phải mượn tiền để chi tiêu. Chính phủ mượn tiền qua các hình thức bán công khố phiếu (government bonds) cho người đầu tư trong và ngoài nước. Vay mượn là phải trả, đời nay không trả được phải để lại cho thế hệ mai sau, cũng giống như cha mẹ già bị túng thiếu phải đi vay mượn tiền, nợ nần tiếp tục chống chất không trả được, sau nầy con cháu phải gánh chịu. Đối với các nhà kinh tế học đây là một chính sách kinh tế quốc gia tồi bại nguy hiểm.

Bỏ phiếu của lưỡng viện quốc hội Hoa Kỳ

Như đề tài đã nêu lên đây là một chính sách kinh tế không những riêng cho TT Bush mà chung cho cả đảng cộng hoà, vì vậy cuộc bỏ phiếu cắt giảm thuế được coi như bỏ phiếu theo

phe của từng đẳng phái mà người Mỹ gọi là "party line". Trong cuộc bỏ phiếu tại hạ viện để thông qua đạo luật cắt giảm thuế vừa qua, chúng ta đã thấy rõ với 220 thuận, 203 phiếu chống, trong đó chỉ có 4 dân biếu đảng dân chủ ủng hộ, và 3 dân biểu đảng cộng hòa chống. Thượng viện với số phiếu là 50 trên 50, nhưng nhờ phiếu của phó tổng thống Dick Cheney nên số phiếu là 51 trên 50 nên đảng cộng hòa thắng thế. Có hai TNS đảng cộng hòa thường chống đối đạo luật giảm thuế nầy là ông John McCain (Arizona) và bà Olympia Snowe (Maine).

Phản ứng của các nhà kinh tế học

Vào tháng 2 năm 2003, 10 nhà kinh tế đoạt giải thưởng Nobel (Nobel Economics Laurates) và hơn 450 nhà kinh tế khác (economists) đã ra một thông cáo chống đối chính sách kinh tế của TT Bush. Họ cho rằng đây không phải là giải đáp cho tình trạng kinh tế tồi bại hiện nay (The tax cut by President Bush is not the answer to the economy's trouble). Thông cáo đặc biệt kịch liệt đả kích đề nghị của TT Bush chấm dứt thuế vụ về lợi tức đàu tư và cổ phần (tax on capital gains and dividends). Để biểu lộ sự chống đối ra, bản thông cáo nầy đã được cho đăng trên một trang giấy của tờ The New York Times vào ngày thứ ba, 11 tháng 2 năm 2003. Ông Daniel McFadden, kính tế gia đoạt giải thưởng hòa bình năm 2000 cho rằng đây là một chính sách kinh tế thuộc loại vũ khí tập thể bắn vào thành phân trung lưu (a weapon of mass destruction aimed at the miđle-class).

Cơ quan điều hành tiền tê liên bang (Federal Reserve Board)

Tiếng nói của cơ quan điều hành tiền tệ liên bang, ảnh hưởng rất lớn trong các chính sách về kinh tế Hoa Kỳ. Đây là một cơ quan độc lập tự trị không hệ thuộc vào hành và lập pháp Hoa Kỳ. Ấn định lãi xuất lên xuống và kiểm soát mức độ lạm phát (inflation) ngoài thi trường cũng từ cơ quan nầy chủ định. Đối với chính sách kinh tê hiện của TT Bush, ông Alan Greenspan chù tịch cơ quan điều hành tiền tê liên bang (Federal Reserve Board), trong một cuộc điều trần trước quốc hội Hoa Kỳ vào đầu năm 2003 đã lên tiếng như sau: " Giải quyết tình hình kinh tế tồi tệ hiện nay không cần thiết phải cắt giảm thuế để phục hồi kinh tế như TT Bush đề nghị. Chính sách nầy có thể đưa đến sự thâm lũng ngân sách quốc gia,không kiểm soàt được, và cho đến bây giờ tôi không ủng hộ chính sách nầy (the economy does not need a short-term stimulus and warning that budget deficits could spiral out of control. I am not the one of those who is convinced that stimulus is desirable policy at this point) ". Lời tuyên bố của ông Greenspan rất có ảnh hưởng lớn, đã gây sự ngạc nhiên sững sờ và bực bội cho toà bạch ốc, chính giới đảng cộng hoà và những người ủng hộ chính sách kinh tế của TT Bush.

Cựu TT Clinton nghĩ gì về chính sách kinh tế của TT Bush ?

TT Clinton, người có công phục hồi kinh tế Hoa Kỳ trong thập niên 1900' s, khi mãn nhiệm kỳ vào cuối năm 2000 đã để lại cho chính phủ mới nhiệm chức TT Bush một ngân sách thặng dư (surlus budget) hơn 1.7 tỉ tỉ (billion) đô la. Trong một bài diễn văn trước hơn 7,500 khán giả tại một trường đại học ở Texas, cựu TT Clinton đã phát biểu về chính sách kinh tế của TT Bush hiên nay như sau : "Nếu chính sách kinh tê của TT Bush được quốc hội thông qua sẽ là một lỗi lầm

trầm trọng nhất cho quốc gia Hoa Kỳ, vì sẽ không đáp ứng được sự chi thu hợp lý cho chính phủ (passage of President Bush's tax cut last year was the worst mistates this country has made, because it didn't take into account government income, expenses, emergency contigencies or long-term spending)"

Cố vấn kinh tế TT Bush: Chính sách kinh tế giả tạo

Ngạc nhiên hơn cả là trường hợp ông Gregory Mankiw, giáo sư tại trường đại học Harward, một nhà kinh tế lỗi lạc được nhiều người kính nể trong giới kinh tế gia Hoa Kỳ. Ông Mankiw hiện nay cũng là người đứng đầu của Hội đồng cố vấn kinh tế tại tòa bạch ốc (Council of Economic Advisor) của TT Bush. Thay vì ủng hộ chính sách kinh tế của TT Bush, ông Mankiw đã tuyên bố một câu nẩy lửa như sau : "Chính sách kinh tế lưỡng chiều cũa TT Reagan trước đây thuộc loại giả tạo (the supply-side tax cuts of President Reagan as fad economics conceived by charlatans and cranks)". Lời tuyên bố nầy ngụ ý không đồng ý với chính sách giảm thuế của TT Bush hiện nay, đã gây nên nhiều sự phẫn nộ toà bạch ốc và những người ủng hộ chính sách kinh tế cơ hữu của đảng cộng hoà nói chung và TT Bush nói riêng,

Ý kiến người dân ra sao ?

Tuần lễ trước khi quốc hội Hoa kỳ biểu quyết đạo luật giảm thuế, từ ngày 19 đến 21 tháng 5 năm 2003, cơ quan thống kê Gallp Poll đã dọ hỏi dư luận 1014 người khắp toàn thể nước Mỹ, về chính sách kinh tế của TT Bush và đảng Cộng hòa, kết quả như sau : 36% nghĩ rằng chính sách cắt giảm thuế sẽ giúp kinh tế Hoa Kỳ phục hồi trong năm 2000, 30% cho rằng sẽ tạo cho nền kinh tế tồi tệ hơn, và 48% trả lời là kinh tế Hoa Kỳ đang trên đà xuống dốc (nation's economy was

declining). Theo thống kê nầy cho thấy quần chúng Hoa Kỳ bất luận cộng hoà hay dân chủ, không mấy tin tưởng vào chính sách kinh tế lưỡng chiều của TT Bush và đảng cộng hòa hiện nay.

Tổng luận

Chính sách kinh tế của đảng bảo thủ cộng hòa luôn đứng về quyền lợi của người giàu có và có tính cách mị dân (hypocritcal economy). Cắt giảm thuế nhắm vào thành phần khá giả giầu có hơn là phục vụ cho thành phần đa số trung lưu và nghèo khó. Tuy nhiên tâm lý đại đa số quần chúng khi nghe có cắt giảm thuế, không cần biết bao nhiêu, ai cũng lấy làm thích thú vì sẽ có thêm ít tiền tiêu xài. Rất ít người để ý đến hậu quả dây chuyền, có thể mang đến tình trạng kinh tế bại lụi tương lai cho quốc gia. Cắt giảm thuế, đương nhiên chính phủ sẽ bị thất thu, tạo sự thâm lũng ngân sách quốc gia, không đủ tiền để chi tiêu tài trợ chương trình cần thiết bắt buộc của chính phủ. Có hai cách để bù đắp ngân sách thâm lũng : Thứ nhất phải đi vay mượn ngoài công chúng từ người đầu tư, ngân khố quốc gia như một túi quần mục nát, nợ nần chồng chất, không biết bao giờ trả hết. Cách thư hai cho in tiền thêm để tiêu xài, đưa đến sự bị lạm phát (inflation), giá trị Mỹ kim sẽ không còn được trọng dụng trên thi trường quốc tế. Ngoài ra trên bình diện chính sách tiền tệ, khi ngân sách quốc gia bị thâm lũng lãi xuất phải lên cao để hấp dẫn người đầu tư đang tài trợ cho chính phủ nhứ mua các công khố phiếu chẳng hạn.. Quả thật đây là một hãi hùng mà người trách nhiệm kinh tế cho đây là một biến họa đối với nền kinh tế mai hậu của một quốc gia.

Nhìn vào quá khứ chính sách kinh tế lưỡng chiều (pupply-side economy) chúng ta rút tỉa được kinh nghiệm gì ? Khi TT

reagan nhiệm chức chính phủ ông liền cho cắt giảm thuế đến 20%. Suốt 8 năm trong nhiệm kỳ của ông kinh tế Hoa Kỳ không những chẳng thấy sáng sủa gì, nhưng khi ông rời nhiệm sở đã để lại TT Clinton hơn 200 tỉ đô la thâm lũng ngân sách quốc gia (budget deficit). Cả lưỡng viện quốc hộI hồi đó lo sợ tìm đử mọi cách, kể cả ban hành các đạo luật khắc khe, để cân bằng ngân sách quốc gia (balance budget). Hai năm trước đây vào tháng 6 năm 2001, TT Bush đã cắt giảm thuế đến 1.35 tỉ ti đô la, nhưng đến hôm nay tháng 6 năm 2003, kính tế Hoa Kỳ vẫn đang còn âm u chưa thấy ló dạng phục hồi. Số người thất nghiệp mỗi ngày càng tăng thêm, đến hơn 8 triệu người. Số hãng xưởng khai báo phá sản (bankruptcy) lên đến kỷ lục. Bình luận về đợt các giảm thuế nầy dân biểu Martin Frost la lên : "Đây là một chính sách kinh tế thất bại (failed economic policy) tồi tệ nhât cho thế hệ, số người mất việc làm (lost jobs) mỗi ngày càng tăng thêm kể từ ngày TT Bush thi hành cắt giảm thuế đầu tiên từ hai năm nay". Theo sự ước đoán thì nếu chính sách giảm thuế thất thu hiện nay của TT Bush thì vào năm 2004 con số ngân sách quốc gia thâm lũng có thế đến 400 tỉ đô la. Đây là một con số kếch sù chưa từng thấy trong lịch sử ngân sách thâm lũng của Hoa Kỳ.

Bình giải về chính sách kinh tế của TT Bush, TNS Max Baucus (D-Mont) phát biểu: "Đây là một chính sách kinh tế mập mờ, một đạo luât cắt giảm thuế vụ vô trách nhiệm (This is absurd and irresponsble tax legistration)". Còn nhà phân tích chính trị (political anlyst) Charles Cook thì buộc tội chính quyền cộng hoà: " TT Bush phải hoàn toàn trách nhiệm về chính sách kinh tế của ông ta hiện nay (Mr. Bush now is is fully liable for his economic program)".

Thật ra TT Bush không có cách lựa chọn nào khác hơn, chiếc ghế tổng thống trong năm 2004 đang lủng lẳng treo trên chiếc dây thừng kinh tế định mệnh của ông. Bài học mà TT Bush (cha) đã đau đớn thất bại trong năm 1992, TT Bush (con) đang bị ám ảnh. Chiến thắng - do TT Bush (cha) lãnh đạo - chiến trường Iraq vùng vịnh vào năm 1991, cả nước Mỹ bừng lên vui sướng mừng rỡ, nhưng ông ta đã bị thất cử trong nhiệm kỳ thư hai, cũng chỉ vì tình trạng kinh tế quá đên tối hồi đó. Liệu TT Bush (con) bây giờ có bị tái diễn bánh xe lịch sử mà thân phụ ông đã thất bại trong năm 1992 không ?

Cao Chánh Cương, K15

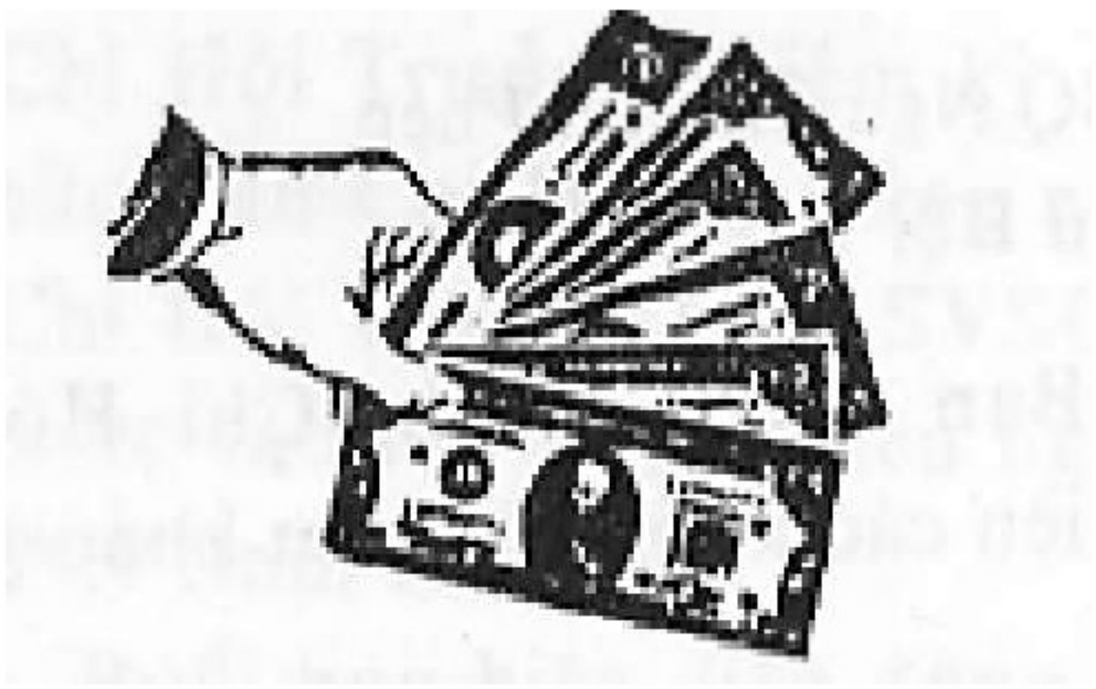

TƯỞNG NHỚ

(Nén hương lòng, kính dâng những Chiến Sĩ VNCH đã anh dũng hy sinh cho chính nghĩa, cho Tổ Quốc Việt Nam)

Lòng tôi, một nén hương, thành kính
Xin thắp và xin tưởng nhớ Người
Hỡi những Anh Hùng dân tộc Việt
Máu xương Anh hiến dựng xây đời

Vì yêu dân, nước nên Anh nhận
Trách nhiệm người trai buổi nhiễu nhương
Tôi cảm ơn Anh, tôi ngưỡng phục
Tấm lòng son sắt với quê hương!

Anh đem dũng cảm, đem kinh lược
Chiến đấu, Anh ngăn bước giặc thù
Nguy hiểm không sờn, không nhụt chí
Cho dầu gục ngã giữa âm u...

Dakto, An Lộc hay Rừng Sát
Quảng Trị, Pleime hoặc Hạ Lào
Anh đã hào hùng trong chiến thắng
Hào hùng trong cả bước gian lao!

Hoàng Sa, Bến Hải xuôi Đồng Tháp
Có dấu chân Anh khắp bốn vùng
Xương máu Anh trong từng mạch đất
Trong từng nhịp thở của non sông!

Hồn Anh hoà với hồn sông núi
Dẫu chẳng bia xanh, chẳng sử vàng
Nhưng đã muôn đơi dân tộc Việt
Nhớ ơn bồi đắp, giữá giang san!

Trong từng giọt nước, từng thân cỏ
Phảng phất như Anh đã mỉm cười
Có tháng Tư nào loang máu đỏ
Quê buồn như mắt lệ Anh rơi!!!

Tháng Tư, ôi tháng Tư oan nghiệt
Ai xé mà tan những mảnh đời
Những gói poncho không đất phủ
Những đau buồn muôn kiếp khôn nguôi

Tháng Tư, ôi tháng Tư đau xót
Có những người trai chết vội vàng
Và có những người không sống nhục
Chọn cho mình cái chết vinh quang!

Anh hy sinh thế vì dân, nước
Tôi biết ơn và thương tiếc anh
Anh, đã Anh Hùng dân tộc Việt
Cho dù hoang mộ có VÔ DANH!

Ngô Minh Hằng

Những Câu chuyện lòng.

Trần Tuấn Ngọc - K28

(Những câu chuyện lòng, từ lâu vốn như mùa đông)

Nếu ngày mai, có một quả bom nguyên tử nào bùng lên cả triệu người biến mất, quả đất cũng chẳng vì thế mà nhẹ hơn. Nếu chục năm nữa, dân số của thế giới tăng thêm cả tỉ người, thì quả đất cũng chẳng vì thế mà nặng hơn. Thế mới biết là trong cái vũ trụ này chẳng có gì sinh ra, và chẳng có gì mất đi. Cái không của nhà Phật thiệt siêu nhiên. Trong cái không vô tận cuả trời đất, nơi có những nguyên tố hợp thành, một chút chất sắt, một chút calcium, một chút ánh sáng, một chút cơ duyên này, và vô số yếu tố khác hợp cùng với nước lại sinh ra lưỡng cực, giống đực và giống cái trong đó có con người. Họ yêu say đắm, có kết hợp nhưng cũng có đau đớn và chia cắt. Có nhiều mối tình tưởng như cả trời đất cũng thương tâm và mấy ai ngộ được cái biên giới của Không và Thật!

Nhưng đã là con người ai cũng nên hưởng cho đủ những cái đắng cay, ngọt ngào, đau đớn, sướng và khổ thì mới đủ trọn kiếp sống.

Lúc còn trẻ thì chỉ cần một tà áo bay, cũng đã mang vào trí nhớ. Một mảnh thư tình cũng coi như áng thư tình bất hủ. Chẳng trách được cái khe hơ hở thịt da cuả bên hông cái áo dài Việt Nam cũng đủ bao nhiêu người động lòng trần tục. Cái chỗ hơ hớ tí tẹo đó có sức khuyến rũ kinh lắm, chẳng thế mà:

Sư về sư ốm tương tư,
ốm lăn ốm lóc cho sư trọc đầu.

Cái điều đáng phải nói là không phải ai yêu cũng được yêu lại đâu. Chính cái mầm mống của bạc bẽo đó mới gây ra cái nhung nhớ day dứt, của đau khổ rồi đổ lên thi ca, văn chương, kịch nghệ và mượn nợ sang cả kiếp sau nữa.

Lớp anh già

Trong chuyện kể cuả lớp anh già của chúng mình ngày xưa có câu chuyện làm người đọc phải vương vấn. Thời gian qua đã làm trôi mất tựa của câu chuyện, nhưng quả là thú vị để kể lại. Người viết, viết rất thật, đọc như thể dâm thơ nhưng khéo vô cùng.

Nắng trưa hè ở Việt Nam làm sinh hoạt buổi trưa phải ngưng lại. Chợ búa, công sở hoặc trường học cũng được nghỉ, đến như bác nông phu cũng cho trâu ăn cỏ để đánh một giấc dưới gốc cây. Ngoài miền Bắc cũng thế, trưa hè mọi người đều nghỉ trưa chỉ có những đứa bé rủ nhau ra vườn chơi trò ú tim, bịt mắt năm mười rồi đi tìm kiếm nhau.

Trong khi mấy đứa bé khác, chạy cho thật xa, thật khuất. Riêng hai người trong câu chuyện tình cờ cùng ập vào một chỗ. Chỗ nấp hẹp quá, phải nép mình vào nhau mà ẩn. Trong khoảng tối kín đó, hai người ép vào nhau, chỉ sợ bị tìm thấy. Khi càng ôm chặt lấy nhau, thì mùi nồng nàn và cảm giác kỳ dị đã dồn vào da thịt đến ngây ngất, đến nỗi hai người cứ ôm nhau như thế mà lịm trong nhau.

Thế rồi, hằng ngày cô hàng xóm đôi mươi, lớn hơn cậu bé đến hầu như cả năm đến bảy tuổi, đã dạy cho cậu bé những bài học đầu tiên của tình nam nữ. Những khám phá lạ lùng, những đam mê bay bổng và cảm giác chết ngất.

Hằng ngày hai người rơi vào bể ái ân đắm đuối. Mãi tới một hôm đau thương oà đến. Người con gái khác hẳn mọi khi, cô vạc cả người đi, trầm ngâm khác hẳn mọi hôm. Cô kéo cậu bé ra nơi vắng vẻ. Nơi có hàng dậu kín, lá mơ xanh. Cô đã đưa tay nắm chặt lấy tay cậu bé, đặt lên bụng mình và bắt chước những chữ xưng hô của người lớn với nhau mà nói:

- *Thầy nó ạ ! thôi chết tôi rồi thầy ơi! tội nghiệp tôi, thầy còn bé quá biết làm sao đây.*
- *...*

- *Thầy biết không? tôi có mang rồi thầy nó ạ !*

Ngừng lại, một chút rồi dường như cố nén tiếng khóc, cả hai tay cô ôm lấy mặt rồi thì thầm trong tiếng nấc:

- *Trời ơi ! Thế này thì làng xóm nọc tôi ra mà đánh thôi.*

Cậu bé ngồi im vẫn không hình dung được nỗi khổ đã đến với người thiếu nữ. Hai người ngồi im lặng với nhau một lúc lâu.

- *Hay là, hay là..tôi đi ra khỏi làng, thầy nó ạ! Tôi yêu thầy nó lắm! Mai kia thầy nó nhớn hãy nhớ đến tôi, nhé thầy nhé. Thầy hứa đi.*
- *Hứa !*

Ném ánh mắt nhìn ra xa, cô con gái vừa nói vừa ôm chặt lại cậu bé vào trong lòng, dấu đi cặp mặt đỏ hoe mà nghe cậu bé gật đầu trong ngực của mình.

- *Tội nghiệp bà mẹ của tôi, bà đã già lắm rồi lại chỉ còn có mỗi một mình tôi. Trời ơi, làm sao đây. Này tôi dặn, thỉnh thoảng thầy nó sang thăm bà một chút được không? Tôi phải nói cho bà biết thôi.*

Cậu bé im lặng gật đầu.

- *Mỗi lần qua nhớ múc cho bà ít nước giếng, thầy nó nhé !*

Cậu bé lại gật đầu.

Hai người lại vùi đắm đuối trong nhau.
Bẵng đi ít lâu sau, cậu bé được người thiếu nữ thì thầm cho biết là sáng sớm hôm sau. "Sáng sớm mai, tôi đi đấy, thầy nó ạ! Nếu thầy nó thức dậy sớm được để tiễn tôi đi, thì tôi sung sướng lắm".

Câu chuyện trên được đọc lâu quá rồi, tôi không còn nhớ được tên tác giả là ai và thằng bé chó chết kia còn mãi mê ngủ có nhớ được sáng tờ mờ ngày hôm sau ra bờ đê để tiễn chân người tình không. Cái tuyệt là người viết đã để trong tâm người đọc đưa dùm người con

gái bất hạnh, đến cái đê kéo dài xa tít ở chân trời. Nơi đó có cả bao nhiêu người, bao nhiêu đời vẫn sống bám vào mảnh đất hằng năm cày bừa, chẳng mấy khi có dịp rời khỏi làng đi đến tận đầu đê bên kia.

Thuở ấy, tục lệ thói lề quê cũ không cho phép người con gái có con, mà không có chồng. Chắc hẳn người mẹ già, cũng đã được người con gái thú nhận cho biết và bà đã phải đành cho cô con gái chọn lựa ý định bỏ làng ra đi.

Khi đọc xong chuyện, nghe được bản nhạc xưa. Tôi tưởng tượng đến cứ mỗi buổi chiều, khi nắng vàng ngả xuống chân đê, bà mẹ lại nhớ đến đứa con gái nhưng chỉ mong con quên mình đi mà tự lo lấy thân.

Mẹ già ngồi im bóng,
mái tóc sương, mong con bạc lòng.

Còn người con gái, chắc là trôi dạt vào Nam làm sao mà quên được người mẹ già.

Chiều nay gởi đến quê xưa,
biết là bao thương nhớ cho vừa.

Sau này có dịp dong ruổi cả tháng ra miền Bắc, khi tình cờ đi ngang con đê Yên phụ vào buổi chiều, tôi đã xuống xe thử đi trên con đê lúc ánh nắng đã đổi màu, để bắt gặp lại trong lòng nỗi cảm xúc của những áng văn rất thực của lớp người lớn tuổi hơn kia.

Trên đỉnh yêu thương,
Có một số câu chuyện tình vào thời chiến tranh, cũng lưu lại trong lòng người đọc chút áy náy, và chạnh lòng như thể câu chuyện người lính trẻ tuổi, đóng quân ở tiền đồn. Đọc báo tìm bạn bốn phương. Thơ qua thơ lại, chàng nhờ viên Thiếu uý viết dùm. Cứ thế hai thầy trò, chơi trò chơi anh tiền tuyến em hậu phương gởi cho cái cô em kia những nét bút đa tình lả lơi. Cứ thế, đến một hôm em đến thăm anh ở con phố nhỏ dưới núi rồi nhắn tin lên tiền đồn tìm chàng. Đến đoạn, người lính xin mượn cái lon của viên Thiếu uý đeo để làm le.

- *Mày cẩn thận, bị bắt là cả hai thầy trò mình ăn củ đó*
- *Ông thầy yên chí, không sao đâu. Có gì em nói là em chôm, mình em chịu thôi.*
- *Ừa ! Thế mày lấy đi, sáng mai trở lại cũng được mà nhớ cẩn thận nghe.*
- *Dạ !*

Rồi chàng lính đa tình và cô em hậu phương ở trong quán trọ qua đêm.
Cuộc tình nào cũng tới hồi có đoạn cuối. Anh lính nhờ viết là anh đã chết trận rồi, thơ nàng gởi bị trả về.
Cô con gái vẫn mang nặng trong tâm mối tình, đã quyết định vượt bao nhiêu dặm đường xe cộ lần nữa, rồi xin cấp chỉ huy được thăm mộ của anh, báo hại hai thầy trò phải ra chỗ vắng vừa đào vừa lấp; vừa đắp vừa điếm lên như nấm mộ.

- *Mày nói với nó là mày theo đạo gì ?*
- *Em không nói là theo đạo gì hết ! Kệ nó lấy cục đá để đầu mộ là được rồi.*
- *Mày nói như vậy, coi bộ không được. Mộ phải có thánh giá hay cái gì chứ cục đá không thôi thì bôi bác quá.*
- *Mộ em mà em không đòi đẹp, thì ông thầy lo lắng chi cho mệt, khi chết được vùi ba tấc đất cũng là may mắn lắm rồi, ông thầy ơi.*
- *Vậy thì mày kiếm mấy cây hương cho tao thắp cho mày.*
- *Dạ ! bị thầy viết hay quá. Mai mốt rồi về, làm sao nói văn chương được như ông.*

Tội nghiệp cô em gái hậu phương, khi đến ngôi mộ giả, nàng ngồi thụp xuống sụt sùi khóc cho người tình một đêm hôm đó, rồi còn lấy tay không vun thêm cho nấm mộ. Viên Thiếu uý phải dục nàng đến mấy lần phải mau về, để khỏi

trễ chuyến xe lam cuối ngày. Người thiếu phụ xuống dốc núi một mình, cả hai thầy trò im lặng, họ đưa mắt nhìn theo chiếc khăn tang màu trắng phập phồng cho đến khi khuất mấy con dốc.

Nếm thử đau thương.

Ba mươi năm về trước, có lẽ câu chuyện tình kể về cái nón lá và chùm nhãn khô là câu chuyện đã làm áy náy, ấm ức người đọc nhiều hơn cả. Cũng thành thật xin lỗi tác giả các câu chuyện. Vì hoàn cảnh chiến tranh đất nước loạn lạc, nên muốn tra cứu lại cũng không biết đâu mà kiếm. Vì thế khi thuật lại hôm nay cho các ông anh, bạn bè đọc, tôi bẻ cong bẻ quẹo thì xin tác giả có còn sống hoặc đã chết hãy tha thứ cho.

Mùa hè năm 1972 còn gọi là mùa hè đỏ lửa, vì tình hình quân sự đã khốc liệt nhưng tình hình chính trị còn gay gắt hơn. Các quân trường sĩ quan, phải gởi sinh viên ra công tác ra các miền xôi đậu để mua chuộc lòng dân. Những vùng này ban ngày thuộc về lính Cộng Hoà, ban đêm thuộc về Cộng Sản.

Đợt 1 kéo dài cả 3 tháng ngoài trung. Khi về lại trường, Sanh nhìn quanh bạn bè ai cũng quen một hai người để trao đổi thơ từ, chỉ có riêng mình chàng là không có quen một ai. Đến khi thấy người bạn cùng phòng có nhiều thơ quá, thì hỏi đùa chia cho vài lá đọc thử. Gặp người bạn dễ dãi, thẩy luôn cho bạn cả chục phong thư cho tha hồ chọn.
Đọc qua những lá thơ, thì Sanh chọn viết cho một người con gái tên Hoa mà chàng cho là có nét chữ nhẹ nhàng, lời lại thông minh có ý tứ. Hai người quen nhau qua thơ từ đó.

Ngày trôi tháng lượn, thơ đổi qua gởi lại đang muốn vượt qua tình bạn. Trong thơ nàng có nói là nàng không đẹp như các bạn bè trong trường, van xin đừng kỳ vọng vào em. Em chỉ mong được làm bạn của anh đã làm em sung sướng rồi. Chàng vội viết vàng là cái tâm vượt qua bao cái ngàn. Anh thế nào cũng thăm em.

Công tác đợt 2 đến vào mùa xuân năm ấy. Chàng lấy cơ hội đi đến Hội an tìm nàng, một thành phố cổ kính gọn gàng và nhỏ nhắn đến nỗi hai xe đi ngược đường phải nép sát nhường cho nhau. Trên đường đến, chàng mang theo một chùm nhãn và cái nón bài thơ.

Trong lòng người thanh niên rộn ràng hồi hộp với niềm vui. Từ xa, số nhà nhỏ lại từ từ. Trước căn nhà có cây xanh rợp, có một người con gái đang đứng phía trước hiên nhà đang nhìn sững sờ. Đi tới gần đột nhiên chàng thốt:

- *Thưa cô, tôi là bạn của Sanh, Sanh nhờ tôi mang đến cho cô Hoa chùm nhãn và cái nón bài thơ này cho..*
- *Dạ, đó là bạn của tôi, hôm nay cô ấy vắng nhà. Nếu anh không ngại để tôi mang vào dùm.*
- *Vâng nhờ cô và xin cám ơn.*

Người thanh niên bỏ đi mà tự xấu hổ cay đắng lấy mình; còn cô con gái vội bước vào trong, soi vào gương mà oà lên khóc. Cả hai không dám nhận là mình, sau không còn thư từ với nhau nữa.

Có lẽ đến cả mấy năm sau, người thanh niên tên Sanh ấy đã tìm trở lại căn nhà đó. Bà mẹ có cặp mắt kéo màng trắng gần loà, cho biết cô con gái đã xin đi dạy học ở Qui nhơn.

- *Nó học sư phạm, đậu cao nhất trường, muốn chọn đâu thì chọn vậy mà nó chọn đi xa.*
- *...*
- *Cậu là ai mà đến thăm nó ?*
- *Dạ, cháu chỉ là bạn của con gái bác.*

Chàng lặng người nhìn cái nón bài thơ tặng treo trên tường đã ngả màu vàng, bên dưới là chùm nhãn khô quắt quéo. Bà cụ gương mắt nhoà thấy người thanh niên đang nhìn lên tường bèn vừa quay đi vừa nói:

- *Tội nghiệp con gái của tôi, mỗi lần nó nhìn cái nón và chùm nhãn là nó khóc. Không biết ai mà ác quá, tặng chi cho nó nỗi khổ. Tôi nói nó thôi bỏ phức đi cho khuất mắt, nó nhất định không chịu. Tôi chìu nó, vì cả nhà chỉ còn có hai mệ con. Để tôi đi rót nước mời cậu.*
- *Thưa bác cháu không dám làm phiền bác.*

Bà cụ vẫn cứ loay hoay với ấm và tách, rồi vừa nói vừa hỏi:

- *Nó dặn tôi nếu bỏ chùm nhãn và cái nón đó đi, thì nó sẽ không về nhà này nữa. Khổ con tôi ! Có phải cậu tặng cho nó không?*

Sanh ấp úng:

- *Dạ, dạ không phải con...Thưa bác, ..con xin lỗi...*

Khi hạnh phúc qua mau

Hôm đó bà Ngà đột nhiên ra chợ mua thịt, mua cua, mua đồ biển hằng ngày, lại còn đặt cho ngày hôm sau và mua cả báo nữa. Từ từ tin từ anh xe thồ tiết lộ ra là ông Ngà vượt biên cả trên 25 năm nay, tưởng là biệt tăm tích bỗng nhiên trở về với bà Ngà.

Nhà bà Ngà là căn lầu sát chợ Vĩnh Long, sáng nào ai cũng thấy bà mang chăn mền ra phơi nắng trên gác thượng, rồi lại cất vào trong. Cuộc sống xưa kia của bà chắc cũng vương giả, nên màu quần áo, chăn mền của bà có hoa đỏ vàng lộng lẫy. Bà cũng chẳng cần phải lam lũ, vì có lẽ của chìm của nổi vẫn còn, vả lại bà có ăn nhiều đâu mà tốn kém. Có khi cả tuần bà mới đi chợ một lần. Cái cửa sắt chỉ kéo ra, khi cần thiết rồi lại khoá ngay lại. Cơ hồ không có người quen đến, mà hình như bà cũng chẳng muốn tiếp ai. Thật không thể tưởng tượng được, cuộc sống của bà như thế hơn suốt hai chục năm.

Ông Ngà làm ghe vượt biên ở tỉnh khác, bà Ngà ở nhà đợi đi cùng. Chợ đông lắm mắt, ai cũng thì thầm, bao kẻ chờ bà ra khỏi nhà là đi theo quá giang vượt biên. Chính quyền, công an cũng đợi bà bước ra khỏi nhà, là túm để lấy được vàng bạc. Vào thế chẳng đặng đừng, ông phải đi một mình hay đi với một bà nào nữa thì không ai biết rõ.

Ghe đi mà không có một tin tức gì về. Người đồn đãi là Công an biên phòng ở Rạch giá ác lắm. Bắt được ghe vượt biên là bắn bỏ, có lẽ ông chết rồi. Riêng bà, mặc ai nói gì thì nói. Bà tin thế nào cũng có một ngày ông Ngà về. Thế mà 25 sau đó, ông Ngà về thật.
Bà yêu ông vô cùng, bà muốn chính bà sẽ chăm sóc cho ông, chứ không để cho ai thế vào một giờ một phút nào.

Bà Ngà vui lắm, nói chuyện với mọi người giống như một loại cây bao năm khô héo nằm dưới mặt đất, tự nhiên một

hôm thời tiết đẹp, mưa xong một trận rồi trồi lên mặt đất nở bung ra rực rỡ. Ai cũng vui lây với bà. Khi bán, người ta chọn đồ tươi nhất, ngon nhất đưa cho bà. Bà cũng chẳng mặc cả gì cả, ai muốn bao nhiêu thì bà trả bấy nhiêu.

Chỉ có một điều là bà Ngà giữ kín ông Ngà ở luôn trong nhà, không muốn ông ra ngoài. Hai ông bà ở trên lầu trên cùng, nói chuyện rù rì với nhau đến nỗi chợ nhóm họp buổi sáng, cũng còn thấy bóng ông bà đi tới đi lui trên gác thượng với nhau.

Chừng hơn một tháng, khi ông Ngà muốn ra đi, thì bà không còn ra đi chợ mỗi ngày nữa mà chỉ thò tay ra khỏi cưả sắt, lấy tờ báo rồi ở luôn bên trong nhà. Bọn ngồi uống café trước chợ cho rằng ông Ngà đã đi về lại bên Úc rồi, nhưng chẳng có xe Lam hay xe ôm nào nói là đã chở ông Ngà đi cả.

Cái lạ của ông Ngà không bước ra khỏi cửa, chỉ là một chuyện ngắn hỏi han nhau trong lúc café buổi sáng. Nhưng cái mùi hôi thoang thoảng từ bên trong nhà bà Ngà tới mũi mới là chuyện kinh dị. Thằng nhỏ mang báo đến hàng ngày, tiết lộ ra là nhà bà có mùi gì quái đản lắm, làm lắm kẻ tò mò đi đến cửa đánh hơi thử. Mười người hít hà, năm ba tịt mũi phỏng đoán khác nhau, toàn là đoán già đoán non.

Cho đến hôm, chằng chịt những con ruồi bám vào mớ nước lỏng đục đục chảy ra từ cái ống máng xối trên lầu thượng của nhà bà Ngà xối chảy ra thì người ta mới quả quyết là mùi hôi khủng khiếp phải từ đó mà ra chứ chẳng đâu.

Mọi người gọi cửa không xong, phải kêu chính quyền phá cửa mà vào. Khi thấy cảnh tượng giữa hai ông bà Ngà, thì người yếu bóng vía kinh hoàng chạy ra không dám quay lại nữa. Đâu cũng có lắm kẻ tò mò đổ dồn lại xem.

Trên gác thượng, ông Ngà đang nằm trên cái ghế nằm, còn bà Ngà đang nói chuyện với ông. Bà gỡ tay ông Ngà ra khỏi tờ báo, rồi ôm xác ông vào nằm trong giường.

- *Thôi mình đừng đọc báo nữa, để em mang mình vào trong giường nghen.*

Bà lấy cái khăn chấm nước vàng chảy ra từ cái thây đang vữa cuả ông vừa dịu dàng nói:

- *Mình ơi ! để em lau cho mình. Trời nắng lên làm mình ướt nhèm !*

Ai cũng kinh khủng ngó cảnh bà âu yếm với ông. Chẳng có ai có đủ gan dạ để đến gỡ tay bà ra khỏi xác chết đã nhũn. Bà Ngà không có chú ý gì đến mọi người chung quanh. Cho đến khi người Công An khu vực mang súng đến, lên đạn răm rắp chỉa vào bà bắt bà phải buông ngay ra. Nghe quát tháo, bà giật mình buông xác ông Ngà xuống, nhỏ nhẹ nói với ông:

- *Thôi mình nằm nghỉ đi, cứ để mặc tôi.*

Nói xong bà nhìn quanh quẩn như tìm người. Ánh mắt bà đục ngầu nhưng nhìn đến đâu người ta dạt lui tới đó. Rồi đột nhiên bà nhìn người cầm súng rồi long lên sòng sọc.

Bà bổ nhào đến người cầm súng, xỉa luôn hai tay đưa về phía trước mà gầm lên:

- *Vợ chồng tao ly biệt đến hơn 20 năm. Cũng tại Cộng Sản tụi mày!*

Đám đông hiếu kỳ đang chen chúc, thấy bà Ngà vươn tới, sợ mất hồn chen nhau ra khỏi cửa phòng chạy toán loạn. Ai cũng hoảng sợ. Có một hai người còn tỉnh trí, không kịp thoát, bảo nhau giữ luôn cổ tay bà Ngà lại. Vì kinh hãi hai người thanh niên nắm tay bà chặt quá, hay là vì sức sống của bà tới đó là hết, người ta thấy hai chân bà Ngà rũ xuống.

Winter Western Australia, August 24, 2002
TrantuanngocK28

Người Về

Người về. Ừ nhỉ về mà thấy
dấu vết tan hoang của cuộc tình
thuở ấy người trong vai vệ sĩ
đã thề quyết tử để tồn sinh

Người về mở hội vui bầu bạn
mặc gió mưa đang cứ bão bùng
dòng nước chảy đau bờ đất rạn
người về cao hứng tiếng thơ rung!

Người về. Ừ nhỉ về mà hưởng
phú quý vinh hoa hậu đổi đời
đã khuất nẻo rồi thời bão loạn
sá gì vàng đỏ một trò chơi!

Người về kẻ đợi người đưa đón
mừng rỡ thay vì tiếng mặn chua
rủng rỉnh đồng đô la nặng túi
dại gì ai kẻ đuổi người xua

Con chiến mã nằm trong ngõ tối
mang thân què cụt thở từng hơi
xác xơ nắm cỏ vàng cơm áo
mà vẫn còn nguyên vẹn ý lời

Vẫn uống nước bùn bên suối cạn
vẫn mơ thanh kiếm dưới vầng trăng
hai vai trĩu nặng thời vinh nhục
vẫn ngẩng cao đầu lộng hí vang

Còn ta đứng ngó đời. Hoài niệm
khóc gió than mây nỗi bẽ bàng

khóc mối tình xưa đành lỗi đạo
cúi đầu bỏ cuộc bước sang ngang
Người về nét chữ nhòe trang sách
gió bụi mù tung chốn hí trường
bút mực bỗng dưng buồn đọng lại
tình đời vân cẩu vẽ tang thương!!

SONG NHỊ

TIỄN NGƯỜI, TA KHÓC

HÀ THƯỢNG NHÂN

Họa bài Người Về của Song Nhị

Có bẽ bàng cho người ngã xuống
Tự do chẳng nói để mà chơi

Người về. Ta bỗng nghe đau đớn
Xé nát từ đây một chữ tình
Xương máu chẳng hề vì lý tưởng
Mà là thiết thực chuyện mưu sinh

Người về để đổi thù ra bạn
Tiếng thét người dân có bão bùng
Người ngoảnh mặt đi không biết đến
Mặc cho sóng gió bốn bề rung

Người về! Nơi đó là quê mẹ
Ta nhớ như nhau suốt cuộc đời
Quê mẹ bây giờ là xứ lạ
Lưu đày trên đất lạ mà chơi!

Người về. Như thế mà về được
Nếm miếng canh thừa liệu có chua?
Người vẫn đô la còn nặng túi
Việc gì chúng nó nỡ lòng xua?

Người về. Ta thực tình thương hại
Tiếng tự do gào đã đứt hơi
Mảnh áo cà sa còn vấy máu
Làm sao có thể nói nên lời

Làm sao dám viết cho dân tộc?
Chén rượu bên hè dưới ánh trăng
Có thẹn lời thề năm tháng cũ?
Có nghe tiếng ngựa hý âm vang?

Người về. Ta nói gì thêm nữa
Có nói càng thêm thấy bẽ bàng
Đào ngũ chẳng trong thời loạn lạc
Bây giờ lại trở lối sang ngang!

Ta thương thơ cũ người từng viết
Mới biết không đâu cũng đoạn trường
Trước mặt kẻ thù kêu bạn thiết
Nỡ nào ta viết chữ bi thương.

Hà Thượng Nhân

Đa Hiệu xin gửi tới quý độc giả trong đại gia đình Võ Bị bài viết của Cố Trung Tá K14 Nguyễn Văn Bạc, bút hiệu Băng Sơn, để cùng tưởng nhớ và tiếc thương anh vừa vĩnh viễn ra đi vào ngày 05 tháng 7 nam 2003 tại Albuquerque, New Mexico

Những mảng đời sau trận chiến.

Băng Sơn

Cô bé Thanh vừa thở hổn hển vừa giật giật cánh tay áo tôi, và líu lưỡi nói: - Mấy ổng ở bên kia Đập Đá đông ghê lắm! Họ nhắn dân chạy lên đây, thách anh xuống dưới đó đánh! Đôi mắt cô bé ướt long lanh, nhìn tôi, giọng run run, nói tiếp: - Anh đừng dẫn quân xuống dưới đó, nghe anh !" Tôi cười, cốc đầu cô bé, trả lời: - Chuyện lính tráng đánh giặc bình thường như bé ăn cơm bửa. Có gì mà bé lại quýnh quáng như vậy! Bé Thanh kì kèo: - Mấy ổng đeo vác đủ loại súng ống lớn nhỏ, ghê lắm. Anh đừng xuống dưới đó nghe! Cô bé lập lại lời yêu cầu, nét mặt đầy lo âu trước sự an nguy của tôi. Không hiểu bé xem tôi như người anh ruột thịt từ lúc nào. Thỉnh thoảng bé bắt được con cua, con còng, hay hái đâu được nắm bông so đũa, thế là bé hối hả đem lên cho tôi. Tôi có lần đã lắc đầu từ chối. Bé liền khóc rấm rứt.

Mẹ bé dẫm mìn Việt cộng cài ngoài bờ sông, chết cách nay vài năm. Người cha làm viên chức xã, sau đó bị giặc chiếm, phải bỏ làng xóm đi " lưu vong." Trụ sở xã (lưu vong) gồm một cái bàn gỗ long chưn, đặt trước mé hiên sảnh đường quận lỵ. Còn cái quận nầy, dạo đó, trên giấy tờ gọi là quận, chớ thật ra, quận không hơn là một tiền đồn. Bên trong quận là những hầm trú ẩn cùng khắp. Bao bọc chu vi là một đường hào cặm chông tre, kế tiếp là mấy lớp hàng rào kẻm gai concertina đánh rối trải dầy và căng ra khá xa vào tận vuông dừa bị bom pháo tiện cháy cụt ngọn. Sáng sáng, khi đơn vị địa phương quân mở đường xong, mọi người từ trong quận đổ túa ra nhà lồng chợ,

cách đó chỉ độ vài trăm mét. Tất cả họ, đàn ông, cũng như đàn bà, thậm chí trẻ thơ đều hối hả như nhau, hoặc uống ly càfe, hoặc mua con cá con tôm, hay bọc miếng bánh bò rễ tre trong lá chuối, rồi thoăn thoắt bước quay về lại doanh trại trong hàng rào kẻm gai của quận đường. Hầu như hằng ngày, khoảng từ xế chiều, độ ba giờ trở đi, không ai hẹn, nhưng mọi người đều ra đứng ngồi vơ vẩn gần các hầm trú ẩn để lắng tai nghe tiếng " tum ", tiếng depart thì trăm miệng pháo kích, pháo nhanh chưn nhảy núp. Thời buổi trách nhiệm thì hiểm nguy đã người dân lành vô nớp lo sợ đủ điều.

của đạn súng cối, như một, hô to: " kích! ", và cùng tọt xuống hầm giặc giả, kẻ có sống trong nỗi đành, chỉ tội cho tội, ngày đêm nơm Và, cái chết dễ dàng như ngóe, kể từ khi "lực lượng giải phóng miền Nam" nổi dậy, giải phóng nhân dân ra khỏi cuộc sống... bình dị yên lành.

Tôi ngó mông ra cánh đồng nứt nẻ, khô vàng pha tạp màu phèn và phù sa. Có chút gió heo may se sắt thổi về. Sương mờ tháng chạp phả một làn tơ lụa trắng mông manh trên sóng nước. Con kinh đào đưa nước tưới ruộng đồng. Về lục bình lờ đờ trôi về nơi vô định.Tôi chợt liên tưởng cuộc đời đó đây, với tháng năm bi đát trong cuộc chiến đã liên kết thành mảng đời người lính chiến, bến bờ xa tắp, khó định hướng quay về. - Kính chào niên trưởng! Tiếng chào hỏi đã nhắc tôi quay về hiện tại. - À anh Cung! Nghê hữu Cung,Trung úy, dân đàn em Vỏ Bị ĐàLạt. Anh đã từng nắm đại đội Trinh Sát 7, đứa con cưng của Sư đoàn, dẫm nát hang ổ, căn cứ, mật khu Việt cộng, thuộc ba tỉnh trách nhiệm của Khu Chiến Thuật Tiền Giang. Về làm tiểu đoàn phó cho tôi, anh là một thủ túc tài ba và đắc lực nhứt. - Thưa niên trưởng, em mới vừa đọc bức công điện Tối Mật của trung đoàn, nội dung: "các đơn vị tác chiến đóng quân dã ngoại trong tư thế tác chiến độc lập. Mọi việc yểm trợ hay tiếp viện đều không có. Các đơn vị trưởng toàn quyền chỉ huy và điều động, khi xảy ra biến cố." Nội dung bức công điện nầy tôi đã đọc qua mấy phút trước. Thật ra, tình hình chiến sự căng thẳng tôi đã tiên liệu từ trước, qua nhiều dấu hiệu đặc biệt. Như, trước Tết Mậu Thân đâu hơn 10 ngày, tiểu đoàn chúng tôi được trang bị cấp tốc một loại súng rất mới lạ: súng AR15. Chúng tôi chỉ bắn 10 viên đạn điều chỉnh, làm quen; và học tháo ráp, vỏn vẹn độ

hai ngày. Còn ông đại úy cố vấn Mỹ thì nhắc đi nhắc lại, như có hậu ý nào đó, rằng thì là, ông ta nhận được lịnh " hưu chiến ", ngưng hết mọi công tác hành quân và yễm trợ suốt khoản thời gian nầy. Rồi, cách nay ba ngày, cánh quân đại đội 2 của Tr/u Hy hành quân tuần thám đã chạm địch. Ta tịch thu được 10 khẩu súng, đếm được 3 xác địch. Đại đội chỉ có 1 hy sinh. Nhưng trớ trêu thay, người hy sinh duy nhứt của đại đội lại là đại đội trưởng. Chiếc quan tài phủ lá quốc kỳ nằm chơ vơ trong căn chòi lá, cất tạm cho anh che mưa đụt nắng. Chiếc mề đay Anh Dũng Bội tinh móc dỏm dáng vô duyên trên nắp quan tài. Chiếc mề đay nào cũng đều có mặt trái của thau chì xần xùi nhơ bợn của nó. Cũng như, mặt sau của chiến công có bao kẻ hy sinh. Nhứt tướng công thành... Người vợ trẻ xuống xin đem xác chồng về, nhưng đơn vị không tìm đâu ra được phương tiện quân sự chuyên chở đưa anh về hậu phương. Kể cả xe đò dân sự cũng không có. Địch đã đào đường đắp mô trên trục lộ giao thông độc nhất từ quận lên tỉnh lỵ. Người vợ vừa rời khỏi ghế trường học, lấy chống vừa một năm, để tang chồng vừa một đời, chỉ đành chít khăn sô đỏ nước mắt, ngày đêm ngồi bất động khóc chồng. Và, khóc cho đời đàn bà không may làm vợ người lính chiến! Tôi thầm nghĩ như vậy. Tôi dụi mắt, ngó mông ra cánh đồng. Tâm tư tôi xáo trộn với bao niềm bâng khuâng, chán nản, và trống rổng vô cùng. Những ngày trước và trong Tết, địch đồng loạt xâm nhập mở những đợt tấn công đều khắp trên các tỉnh và thành phố miền Nam. Riêng ở tỉnh lỵ Bến Tre, nơi đặt bộ chỉ huy trung đoàn chúng tôi, địch và ta trong thế trận " cài răng lược." Ta và các đơn vị địa phương quân giao chiến với địch dữ dội. Địch bám sát đến cổng bộ chỉ huy Trung đoàn. Thiếu tá Trung đoàn trưởng chúng tôi không may đã thiệt mạng ngay từ giây phút đầu của trận chiến. Và hôm nay, sáng ngày mùng 2 Tết, tại xã Phú Ngãi, quận Ba Tri cuối voi biển nầy, địch đã thật sự mò đến rủ chúng tôi đọ sức. Địch đã cài mặt trận sẵn, chờ chúng tôi chui vào bẩy sập của chúng nó. - Anh Cung, anh thấy thế nào ? Tôi nhìn vào mắt vị sĩ quan niên đệ phụ tá như dò hỏi, nhưng trong đầu tôi thì lại tính toán cuộc xuất quân. - Thưa niên trưởng, địch hoàn toàn nắm ưu thế về địa thế. Còn lực lượng địch thì chắc chắn là tiểu đoàn 514 B cơ động tỉnh, và các lực lương du kích xã tập trung, có thể có D 263 (D là ám danh tiểu đoàn địch) từ bên Mỹ Tho qua tăng viện. Đàn em còn ước tính, đơn vị súng nặng của địch cũng góp mặt trong trận nầy! Cung nhíu mày tư lự, giọng chững chạc, nói tiếp: - Tình hình rất căng thẳng. Địch có khả năng giàn trận phục kích. Phần bất lợi về phía ta hoàn toàn. Xin

quyết định của niên trưởng! Tôi gật đầu khen ngợi sự nhận định tình hình và khả năng địch khá sắc bén của Cung. Nhưng, tôi lưu ý nhắc nhở anh ta điều then chốt là, trách nhiệm tiểu đoàn, ngoài việc hành quân "lùng và diệt địch", chúng ta còn phải bảo đảm an ninh đời sống và sinh hoạt dân chúng các xã ấp quanh vùng. Mặt khác, chúng ta bằng mọi cách, chận đứng mọi sự xâm nhập phá hoại các công trình "bình định phát triển", đồng thời, chúng ta lại còn phải bảo toàn sinh mạng cho các đoàn Dân Sự Vụ trung ương, toán hành chánh tỉnh quận, và liên trung đội Xây Dựng Nông Thôn đang công tác tại đây. Tôi đồng ý với anh là tình huống chung của chiến trận khắp nước đã tác động khá nhiều bất lợi cho chúng ta. Nhưng, trách nhiệm thượng cấp đã trao phó cho chúng ta, dù gian nguy thế mấy, chúng ta thành. Máu cũng phải hoàn lên mặt. Mặt nóng bắt đầu dồn nghiêm nghị tôi đanh lại, Dân Võ Bị nhìn Cung, nói: - không dễ ĐàLạt chúng ta sự sống chết dàng thúc thủ, tuy nằm ngay trên lằn ranh của sợi tóc. Phải không? Tôi không chờ Cung trả lời, dõng dạc nói như ban lịnh, chắc nịch, gọn lỏn một tiếng: - Đánh!

Thời gian từ năm 1966, cuộc chiến ở miền Nam đã bắt đầu sôi động. Và với kinh nghiệm chiến đấu độc lập khi tôi ở bên đại đội Biệt Động Quân biệt lập, nên khi về nắm tiểu đoàn, tôi đã tái phối trí nhân lực và vũ khí, ngoài bản cấp số phân phối. Chú ý đặc biệt đại đội chỉ huy, như giảm thiểu tối đa dân nồi niêu lẻng kẻng, súng ống cồng kềnh..., để sao cho nhẹ nhàng linh hoạt tác chiến như ba đại đội bạn. Tôi lại đích thân tuyển chọn những tay lính gan lì, độc thân, chịu chơi, bổ sung cho trung đội thám báo tiểu đoàn. Toàn bộ tiểu đoàn được trang bị hơn hai cấp số hỏa lực, lựu đạn được khuyến khích mang-giắt-đeo tối đa. Tiểu đoàn tôi trở thành là một tiểu đoàn BB độc đáo, có sức công và thủ vững mạnh. Tôi đặt hết tin tưởng vào các cấp trong trận thử lửa sống mái nầy. Tiểu đoàn ứng dụng đội hình trinh sát, lùng địch, tam giác mủi đi trước. Trong phiên họp tham mưu, tôi phân công tác rành rọt. Đại đội Tr/u Chúc cứng nhứt, tôi cho tách riêng, kín đáo ngụy trang, nương theo những rặng cây trâm

bầu và giòng cát mấp mô, di chuyển hàng ngang, cách xa tiểu đoàn hơn hai cây số, ý định làm mũi thọc cạnh sườn quân giặc, khi tình hình mặt trận thuận lợi. Đại đội 2 , Thiếu uý Liệt, quyền đại đội trưởng, là con gà nòi, chịu đá, đá đối phương nhiều cú hóc hiểm đẹp mắt, cũng là đàn em Vỏ Bị Đà Lạt, tôi cho đi đầu, với nhiệm vụ dùng hỏa lực kềm địch gằm đầu dưới hố chiến đấu, và thanh toán mục tiêu khi có lịnh. Đại đội 3, Tr/u Lê quang Minh, em trai Đại tá Liên đoàn trưởng dù Lê Quang Lưỡng, điềm tỉnh khi đụng trận, tôi để bọc hậu, làm trừ bị thứ nhứt của tiểu đoàn. Đại đội chỉ huy, ngoài nhiệm vụ tác chiến độc lập, sẵn sàng trở thành đơn vị trừ bị thứ hai. Trung đội thám báo bảo vệ bộ chỉ huy tiểu đoàn, kiêm nhiệm trừ bị thứ ba, phản công sau cùng. Việc truy kích địch, tất cả chờ lịnh của tôi. Trước khi chấm dứt phiên họp hành quân, tôi pha trò một câu, mục đích lên "dây cót", kích động tinh thần chiến đấu toàn đơn vị: "Riêng tôi, ông tiểu đoàn phó, cùng toán cố vấn Mỹ, và đề-lô pháo binh thì ngồi chờ đếm chiến lợi phẩm từ các đại đội đem về!". Ông cố vấn Mỹ cười thích chí, và đưa ngón tay làm dấu tán thưởng. Toàn bộ tiểu đoàn xuất quân với khí thế hừng hực diệt địch. Tôi tự tin, mỉm cười, ngắm đàn cò trắng vỗ cánh thong thả bay về cánh rừng đước trong xa. Tôi nghĩ, sau trận đánh nầy, tôi cũng xin phép... để về thăm người tình trên Cao nguyên sương mù lộng gió. Đời lính trận, chinh chiến liên miên, nên hiếm khi được về phép thăm gia đình và người yêu. Những ngày lễ lớn, hay Tết nhứt, lính lại phải ra đi, lặn lội giữa vùng hành quân đánh đuổi quân giặc, để bảo vệ cho hậu phương an bình vui chơi trọn vẹn. Nỗi buồn vui của người lính trận khó chia xẻ cùng ai. Nhưng, buồn nhiều hơn vui, vì thường xuyên - và liên tục - nhìn những cái chết của đồng đội và bè bạn thân thiết diễn ra trước mắt, như cơm bữa. Hoặc, mới hôm nào còn ngon lành, cặp tay người tình dạo phố. Rồi vắng nó một thời gian, chợt thấy nó xuất hiện trong gốc phố, mắt buồn dửng dưng, cô độc, lộp cộp chóng cây tó, thay thế cho ống chưn đã gảy lìa. (Và, hầu như, người yêu cũ không còn đến với nó nữa.) Hoặc tại dãy bàn ăn dưới khu nhà bếp binh sĩ độc thân, chén đũa cứ vơi lần. Chỗ ngồi quen thuộc của binh nhì A..., hạ sĩ T...bây giờ đang trống chỗ, vì các đương sự ra đi không bao giờ trở lại. Con ruồi xanh vo ve đậu thay thế chỗ người ngồi. Tuổi thọ người lính chỉ kéo dài độ chừng một vài năm. Có khi, buổi sáng, trình diện đơn vị, buổi chiều, quảy ba lô súng đạn đi ra tiền tuyến, thì buổi tối, xe tản thương chở chiếc poncho đựng xác anh ta trở về.

Toàn bộ đơn vị an toàn băng ngang qua đập nước, kè bằng những

thân cây dừa lâu năm, lỏi cây rắn như đá, và những hộc đátảng chắc chắn, giữ nước tưới tiêu, đồng thời ngăn dòng nước biển mặn tràn vào ruộng đồng. Từ đây, thế đất hoàn toàn đổi khác. Những dòng cát mấp mô, chạy lan tận bìa rừng. Những hàng cây trâm bầu nhiều buội cây gai xen kẻ, khó quan sát, càng tạo thế đất hầm hì, càng gây thêm cảm giác hồi họp băn khoăn, như sắp có chuyện gì xảy ra. Loài chim sâu chíp chíp chuyền cành bắt sâu trên ngọn bông tràm thường khi, hôm nay vắng bóng. Linh tính cho tôi biết, nơi đây là khu đất chết, đơn vị sắp rơi vào ổ phục kích của địch. Câu thiệu của binh thư: "Quân đến nơi nào mà không thấy một bóng chim muông, ắt sẽ rơi vào ổ mai phục." Tôi ban lịnh báo động khẩn cấp. Các đứa con bố trí ngay tại chỗ. Hỏa lực vòng cầu cơ hữu sẵn sàng yếu tố tác xạ.Tư thế tác chiến. Chờ lịnh. Tôi và Tr/u Cung đang lượng định, đánh giá tình hình sắp xảy ra, để cùng tìm biện pháp đối đầu thích đáng, thì bỗng đâu, veo véo tiếng đạn đi của súng cối, tiếng nổ tum của quả đạn B40 rời khỏi nòng, tiếng phập của mọi loại đạn địch ghim vào gò nổng, trong lùm buội, ở bên cạnh, và quanh đây. Liền sau đó là tiếng pháo binh địch (tăng cường) bắn hoả tập, nổ dữ dội phía sau lưng. Miểng đạn vụt ngang qua rát mặt, cắt tiện ngọt xớt nhánh cây đổ ụp xuống trên đầu. Tôi biết, tiếng pháo binh địch báo hiệu giờ quyết liệt đã điểm. Tôi báo động: địch sẽ xung phong sau đợt pháo kích. Toàn bộ đơn vị chuẩn bị quyết chiến. Tôi chưa kịp dứt lời thì nhận được báo cáo của đại đội chỉ huy đang vổ mặt đối phương. Rồi, tiếng hô xung phong của giặc nghe dậy trời. Cùng lúc ấy, đại đội 2 trên tuyến đầu khẩn cho biết: - Các con tôi đang chạm địch khá nặng. Chúng nó có ý định đánh rấn lên, tràn ngập phòng tuyến chúng tôi. Nhưng, chúng tôi đang cố giữ vững vị trí. Diều hâu (ám danh tên tôi) an tâm! Tôi nhận định là tiểu đoàn đã lọt vào giữa trận mai phục hình chữ L của địch. Cường độ chiến trận căng cứng từng giây. Âm thanh đạn nổ, tiếng hai phe hò hét, bóng dáng quân giặc đang chờn vờn trước mặt, khói lữa đạn giao tranh mờ mịt khắp nơi... Thời gian đã vừa vặn chín mùi. Đã đến lúc tôi phải tung lực lượng trừ bị thứ nhứt (đại đội 3) phản kích, tiến lên bên cánh phải chúng tôi, đánh kẹp hông địch, để gở áp lực địch đang đè nặng lên bộ chỉ huy tiểu đoàn. Trung đội thám báo nhanh chóng lui về vị trí che kín mặt sau tiểu đoàn, và sẵn sàng tăng cường chiến đấu với đại đội 3. Đại đội 3 đã chịu khá nhiều hao hụt nhân mạng, nhưng vẫn không thể đánh tróc đối phương ra khỏi hố. Súng cối các đứa con tôi nâng hết vòng tay quay, đạn bắn không nạp thuốc bồi nổ ầm đùng sát tuyến cố thủ. Súng M 79 bắn tập

trung, trực xạ để chận đứng làn sóng người xung phong. Trung đội thám báo lại nhận lịnh mới: rời khỏi tuyến hậu tập, trám vào lổ trống của những người đồng đội mới vừa hy sinh, đoạn chiến. Vị tiểu đoàn phó nhào lên tuyến đầu để động viên tinh thần binh sĩ quyết chiến. Ta cũng đã mở nhiều đợt phản công tiếp theo, nhưng thất bại. Số thương vong càng tăng nhanh. Nhiều màn cận chiến giết người bằng lưỡi lê ngay trên hầm hố phòng tuyến tử thủ đơn vị. Trận chiến biến chuyển từng khắc, quay nhanh như chóng mặt. (Riêng về phần hỏa lực pháo binh của ta thì bị hạn chế tác xạ tối đa để tiết kiệm đạn dược; mà nếu có được tự do xử dụng, thì hiện giờ vẫn còn đang quay càn, còn đang tính yếu tố tác xạ, và sự yễm trợ tiếp cận không thực hiện được, vì quân ta và địch đang trà trộn lẫn nhau.) Người bị thương đang dìu nhau, kẻ hy sinh nằm chỏng đơ trên cáng tảng thương khiêng ngang qua tôi. Những vũng máu của đồng đội chảy chan hòa trên mặt đất, chảy tràn vào làm đau xót trái tim tôi. Mỗi viên đạn, chính là hậu thân của tên Tử Thần gớm ghiếc, hay giở trò trái khoái, giết lầm người?! Tôi lầm bầm, điên người, văng tục. Máu hận thù nung chảy bốc sôi. Chỉ trừ đại đội 1 là chưa lâm trận. Còn các đứa con khác đều đang trong thế cài răng lược với đối phương. Tôi quyết định một ván bài "tố xả lán." Đại đội 1 bắt đầu nhập cuộc chơi. Tôi truyền lịnh xuống Tr/u Chúc: - Bỏ đồ đạc và súng nặng tại chỗ, đơn vị anh im lặng vô tuyến, lợi dụng địa hình ngụy trang, bí mật chạy băng đồng đến vị trí cận chiến giao tranh. Ưu tiên thanh toán địch bằng lựu đạn, và lưỡi lê. Tr/u Minh sẽ yễm trợ hỏa lực trên đầu bạn, và phối họp với anh tràn lên thanh toán mục tiêu. Nhận rõ, trả lời? - Đáp 5! Còn Th/u Liệt thì dùng hỏa lực tối đa, cầm chưn địch tại hố chiến đấu, không cho chúng nó thực hiện ý đồ vận động tăng viện cho đồng bọn và tập kích chúng ta. Sẵn sàng di chuyển, nhận nhiệm vụ tác chiến mới! Chiến trận đang so kè giằng dai. Các hố chiến đấu, đường giao thông hào tử thủ lại là nơi thay đổi chủ nhiều lần. Mỗi lần thay đổi như vậy là thêm một số đồng đội tôi quả cảm hy sinh. Đâu chỉ độ 15 phút sau, đột nhiên, tôi nghe tiếng nói oang oang của Tr/u Chúc từ máy truyền tin: - Các con tôi đang bám lên, thanh toán từng hố cá nhân địch! Chừng một giây sau, lại tiếng Tr/u Chúc hét lên, mừng rỡ: - Trình thẩm quyền, hàng ngũ địch bắt đầu nhốn nháo... Giặc bắt đầu bỏ chạy...Thẩm quyền cho thằng Minh lên phụ lực truy quét với tôi...! (Tr/u Chúc và Tr/u Minh là hai bạn đồng khóa Vỏ Bị Thủ Đức. Sau trận chiến, tôi hỏi, tại sao đại đội 1 chạy băng đồng 2 cây số, mà chỉ mất 15 phút. Tr/u Chúc chừng đó mới khai thật:

“ Khi nghe bên nầy chạm địch nặng, tôi đã đổi trục tiến quân, âm thầm điều động đại đội tiếp cận trận địa.” Tôi đập lên vai Tr/u Chúc, cười nói: Khen anh có phản ứng chiến thuật kịp thời đúng lúc. Nhưng tôi sẽ phạt anh vì tự ý điều động đơn vị khi chưa có lịnh của tôi!) Tôi thỏa mản tức khắc lời yêu cầu nầy, và còn lịnh cho toàn thể các đứa con khác tung hết lực lượng của mình vào cuộc tấn công càn quét đối phương. Lưu ý, tránh ngộ nhận nhau. Tôi nhảy dựng lên, vung nắm tay lên trời như nắm chắc phần thắng trong tay. Ông cố vấn Mỹ chui ra khỏi lùm cây gai từ lúc nào cũng quăng mũ sắt lên trời mừng rỡ. Tôi cẩn thận quan sát khắp lượt chiến trường, và theo dõi xem có dấu hiệu động tĩnh khác lạ nào của địch từ trong bìa rừng. Quân địch đã thật sự tốc hố, bại trận, chạy đen đồng. Tôi nhìn rõ mồm một đồng đội tôi, tất cả như giàn đội hình hàng ngang, mở vị thế súng bắn liên thanh, ào ạt xông lên truy sát địch bằng hỏa lực hùng hậu khiếp đảm. Tiếng la thét xung phong của riêng cánh quân ta vang động góc trời chiều. Quân giặc trở thành tấm bia sống, di động, tha hồ đồng đội tôi ngắm bắn. Chúng nó chen nhau chạy lúc nhúc như đàn chuột. Chuột Việt cộng chen nhau ngả sắp xuống, nằm quay đơ, bên cạnh những ụ rơm rạ, rải đầy trên cánh đồng ruộng mới gặt xong. Ánh trời chiều chiếu xuống. Màu nắng sáng đẹp long lanh phả lên gương mặt những chàng trai chinh chiến mệt nhoài, nhưng đôi mắt nụ cười rạng rỡ chiến thắng. Giải nắng như chiếc khăn tay của người con gái âu yếm lau nhẹ vết nhọc nhằn cho người yêu lính trận. Tôi lim dim mắt mơ tưởng cảnh tượng thân ái của người con gái miền xưa. Chưa có cảnh nào đẹp bằng ngày lính về thăm người tình, từ trận chiếnà

* * *

Thời gian đã quá lâu. Nhưng, dù ở trong nước hay qua xứ người, cứ vào độ Tết âm lịch, tôi đều mơ thấy trận chiến của đơn vị tôi, ngày mùng 2 Tết Mậu Thân năm đó. Và, tôi mơ thấy nàng ! Sau trận đánh lẫy lừng hôm đó, đơn vị tôi được chào đón trong buổi lễ tưởng thưởng chiến công, và người hậu phương tỏ lòng ghi ơn chiến sĩ trong buổi dạ tiệc khoản đãi. Cùng giây phút phấn khởi đó, tôi nhận được bức điện tín báo tin: “Về gấp. Hoàng Dung bị tai nạn lớn!” Người yêu tôi đã bị sát hại trong trận tấn công xâm nhập của địch trên thành phố Cao nguyên Đà Lạt, cùng khoản thời gian tôi đang giao chiến với giặc ở miền Nam. ... 33 năm trôi qua. Mái đầu đã trắng tóc. Những ngày cuối năm se lạnh trên xứ người tị nạn xa xăm, tôi vẫn mơ thấy nàng. Tà áo trắng trinh nguyên em mặc ngày xưa, trong

đầu đời e ấp đi bên chàng Sinh viên sĩ quan Võ Bị. Tà áo trắng vẫn còn phất phơ bay theo chiều nắng hanh vàng êm ả. Như nàng vẫy gọi từ trên cao, bao năm em vẫn ngóng chờ. Mùa đã sang mùa. Thời tiết giá lạnh, sương mù dày đặc. Có mây trắng xây thành trên đỉnh núi Langbiang như ngày trước. Có cánh hoa Anh Đào cuối cùng lìa cành chao nghiêng rụng xuống trong biển sương mơ, như năm nào. Như năm nào, tôi dìu nàng men theo con đường Hoàng Diệu, Duy Tân. Con đường như chỉ hợp tình, và dành riêng cho những cặp tình nhân hò hẹn. Dãy phố cao nguyên lạnh co rét mướt, im lìm trên đầu dốc. Quán cốc càphê đèn mờ soi bóng trong sương khuya. Tiếng nhạc dancing khuya buồn lạnh thắt, vẳng đưa lời tình ca tha thiết, tiển em vào kỷ niệm mịt mù xa. Hình dáng kỷ niệm như mảng đời người lính trận, lềnh bềnh trôi theo dòng sông cuộc chiến quê hương. Dòng sông loang đỏ máu, chở hương hồn em về bờ bến âm cung. Xa lìa chiến sự. Xa hẳn loài người. Tôi đưa nàng vào trong nghĩa địa thâm u, có đồi thông reo, có đỉnh gió hú. Có loài côn trùng chào đón. Nơi tôi đặt mộ nàng, có rặng hoa forget me not, phủ lên nấm mồ bơ vơ.

Albuquerque, NM - ngày chớm thu 2002
Băng Sơn.

CHO NGƯỜI LÍNH DẤU YÊU

Anh trở về từ mặt trận
Mùi khói đạn thơm thơm trên áo chiến
Gương mặt sạm đen bởi nắng lửa mưa dầu

Tóc anh dài
Hàm râu anh lởm chởm
Ánh mắt nhìn em
Ngời sáng niềm thương

Từ đất chết anh trở về phố thị
Anh thấy gì nơi thành nội bình an
Thiên hạ vui
Nói cười thâu đêm suốt sáng
Rượu mềm môi – nhạc khiêu vũ loạn cuồng
Trong những căn nhà quanh bốn bức tường cao
Nên đâu còn nghe tiếng súng!

Họ không nhớ ngoài xa
Các anh đang trực diện quân thù
Gian nan chiến đấu
Dưới giao thông hào, hứng từng cơn mưa pháo
Lòng quặn tái tê nhìn đồng đội hy sinh!
Nhưng các anh vẫn giữ vững niềm tin
Và sức mạnh kiên trì chiến đấu

Vì trong trái tim các anh ấm nồng hình ảnh Quê hương
Gia đình – cha mẹ
Những người vợ, người yêu chung thủy
Vẫn sắt son đợi chờ từng nỗi nhớ các anh
Vẫn theo các anh trên những bước quân hành
Và bất cứ nơi đâu...
Cho dù có một ngày các anh
Nằm xuống!

T.C.V Doanh Doanh

Hồ sơ thuế vụ cần lưu giữ bao lâu?

Lã Huy Anh – K14 - CPA

Nhiều luật thuế quy định việc lưu trữ hồ-sơ thuế cũng rất nhiêu khê và phức tạp không kém gì những đạo luật quy định về việc khai thuế! Ngoài quy luật lưu giữ tổng quát ấn định chung cho thời gian bắt buộc phải lưu giữ hồ-sơ, còn có nhiều điều lệ đặc biệt được áp dụng cho từng trường hợp riêng biệt khác nhau của các hồ-sơ liên quan đến hồ sơ khai thuế! Vì vậy chúng ta cần phải am tường những quy luật đặc biệt này để quyết định là hồ-sơ nào có thể được bỏ đi sau một thời hạn lưu giữ luật định, và hồ-sơ nào cần được bảo trì lâu hơn mỗi khi chúng ta muốn thanh lọc hoặc thiêu hủy những hồ-sơ thuế qúa lâu đời của những năm về trước.

1. LUẬT LƯU GIỮ TỔNG QUÁT:

Chúng ta cần phải lưu giữ hồ-sơ khai thuế nói chung, cùng với những chứng-từ, hóa-đơn, các biên nhận và các giấy tờ liên-hệ của hồ-sơ này, một thời gian tối thiểu là 3 năm, kể từ ngày đáo hạn nạp hồ-sơ thuế (thông thường là ngày 15 tháng 4 mỗi năm) hoặc kể từ ngày chúng ta gửi hồ-sơ thuế đi trung tâm thuế vụ (IRS), (lưu ý rằng chúng ta có thể xin gia hạn nạp hồ-sơ thuế đến 15 tháng 8).

Thời gian 3 năm là thời gian KIỂM-TRA (audit) thông thường mà trung tâm thuế vụ có thể để mắt truy tầm vào hồ-sơ thuế của người đóng thuế (taxpayer). Tuy nhiên, thời gian giới hạn luật định này có thể gia tăng lên 6 năm nếu chúng ta vô tình hay cố ý khai giảm bớt đi qúa 25% lợi tức thực sự kiếm được của mình. Ngoài ra, nếu người đóng thuế có chủ đích trốn tránh khai thuế, hoặc khai ít đi số lợi tức của mình trên hồ-sơ khai thuế, hoặc là khai man, thì

thời gian kiểm-tra này sẽ vô hạn định! Vì những lý do vừa nói trên, chúng ta cần phải lưu giữ thường trực các hồ-sơ liên hệ cho bất cứ năm nào mà chúng ta không khai thuế vì lợi tức năm đó cuả chúng ta qúa thấp, không đạt tới mức tiêu chuẩn luật định phải khai thuế! Hồ-sơ liên hệ này có thể bị hạch hỏi bởi trung tâm thuế vụ bất cứ khi nào, và chúng ta cần phải xuất trình những chứng từ đó một cách chính xác. Dưới đây là một số những hồ sơ thuế ngoại lệ cần được lưu giữ một thời gian lâu hơn, được áp dụng tùy theo mỗi trường hợp đặc biệt của các hồ-sơ này.

2. TRƯƠNG MUC.HƯU TRÍ CÁ NHÂN (IRA):

Những giấy tờ liên hệ đến việc đóng tiền vào hay rút tiền ra từ qũy này cần phải được lưu giữ mãi cho đến khi nào tất cả số tiền trong qũy này đã được rút ra hết, nói cho đúng ra thì hồ-sơ qũy IRA được đa số chúng ta duy trì mãi mãi trong cuộc đời của mình, đặc biệt là những mẫu phiếu chứng từ sau đây trong hồ-sơ này cần phải được lưu giữ đầy đủ cho từng hoạt vụ của mỗi năm: mẫu phiếu 8606, 5498 và 1099-R.

3. HỒ-SƠ ĐẦU TƯ (INVESTMENT):

Các chứng từ về những hoạt vụ đầu tư như các bản tường trình kết toán hàng tháng từ các qũy hỗ tương và từ các cơ quan trung gian (Broker) phải được chúng ta lưu giữ ít nhất là 3 năm, sau khi chúng ta đã bán hết hoạt vụ đầu tư này. Khi báo cáo tiền lời đầu tư thì chúng ta cũng cần phải có những chứng từ ghi rõ ngày tháng năm mua vào bán ra, với giá vốn mua và gía bán, phí tổn hoa hồng của Broker, cùng với các tài liệu ghi rõ các số tiền chia lời đầu tư đã nhận được và đã tái nhập đầu tư trực tiếp vào qũy này!

4. HỒ-SƠ GIA CƯ:

Chúng ta cần phải lưu giữ tất cả nhữgiấy tờ, hóa đơn về những chi phí liên hệ đến việc sửa chữa, tu bổ hoặc tân trang cho căn nhà cư ngụ của mình, cùng với những bản ước-định thuế nóc gia đặc biệt cho việc tân trang này do các cơ quan hành chính địa phương cung cấp, và các tài liệu ghi những phí tổn khóa hồ-sơ (closing costs) khi mua nhà... Những hồ sơ này sẽ là những chứng từ giúp gia tăng gía căn bản của căn nhà và giảm đi số tiền lời (capital

gain) thực tế khi chúng ta phát mại căn nhà này mà phải khai thuế tiền lời tài sản (capital gain) sau khi đã được phép khấu trừ tiền lời gia-cư luật định miễn nhiễm cho cá nhân (home-sale tax-exemption).

5. THUA LỖ CỦA NHỮNG NĂM TRƯỚC:

Những thua lỗ (capital loss, investment loss...) chỉ được phép khấu trừ giới hạn vào lợi tức khai thuế hàng năm (thí dụ: $3000 cho thua lỗ đầu tư chứng khoán), nhưng số thua lỗ còn lại sẽ được phép khấu trừ vào lợi tức khai thuế của những năm kế tiếp. Chúng ta cần phải lưu giữ những chứng từ này ít nhất là 3 năm, sau khi đã khấu trừ hết tiền lỗ! Giả dụ khi chúng ta triết khấu (depreciation) một chiếc PC trong 5 năm chẳng hạn, chúng ta phải giữ hỗ-sơ triết khấu của chiếc PC này trong 8 năm (có nghĩa là 3 năm sau khi đã trừ hết triết khấu).

6. TAÌ-SẢN CÁ NHÂN VÀ TÀI SẢN THƯƠNG VU:

Hồ-sơ tài-sản cá nhân cũng như tài-sản dùng vào thương vụ như nhà nghỉ mát hoặc dịch-vụ sưu tầm các tác phẩm gía trị mỹ-thuật v.v.. phải được lưu giữ ít nhất là 3 năm sau khi phát mại, vì số tiền lời kiếm được sẽ phải khai thuế. Những hóa đơn và các chứng từ khi mua và bán, cũng như những phí tổn mua vật liệu sửa chữa, tu-bổ hoặc trang hoàng làm tăng hoặc giảm đi gía trị căn bản lúc đầu sẽ là những tài liệu chứng minh cho việc chiết tính giá thành cuả tài sản và tiền lời phải khai thuế.

7. LỢI TỨC PHỤ THU: Những dịch-vụ thương mại phụ để kiếm thêm lợi tức ngoài lợi tức chính của mình, chúng ta cần phải lưu giữ đầy đủ các chứng liệu liên hệ đến việc khấu trừ các phí-tổn cần thiết cho các dịch-vụ này trong việc khai thuế, và các chứng liệu trên phải được xuất trình rõ ràng khi có sự yêu cầu kiểm chứng của sở thuế-vụ.

Nếu các dịch-vụ phụ này bị thua lỗ liên tiếp 3 năm liền trong 5 năm hoạt động, thì sở thuế-vụ cũng có thể xếp các loại dịch-vụ này, thực tế chỉ là các thú vui tiêu khiển cá nhân, chứ không phải là các dịch-vụ thương mại có chủ

đích sinh lời! Và chỉ cho phép các phí tổn của dịch-vụ tiêu khiển này được khấu trừ trong giới hạn lợi tức sinh lời của nó, nếu có, mà thôi! Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể chứng minh với sở thuế vụ rằng các dịch vụ phụ này, thực sự là thương mại để sinh lời, chứ không phải là thú tiêu khiển, mặc dầu là số thâu nhập của nó trong các năm qua còn qúa thấp so với các phí tổn điều hành hoạt động, nếu chúng ta có đủ các dữ kiện và bằng chứng là đã hết sức cố gắng hoạt động rất tích cực qua thành qủa tiến triển khả quan của những năm trước.

8. HỢP DOANH THƯƠNG MẠI GIỚI HẠN (LIMITED PARTNERSHIP):

Nếu chúng ta đầu tư vào trong một hợp doanh giới hạn về bất động sản hoặc vào trong một tổ hợp khác, và được luật thuế xếp vào loại "dịch vụ thụ động", thi các hồ-sơ liên hệ đến các hợp doanh này cần phải được lưu giữ cho tới khi nào chúng ta đã bán hết cổ phần trong hợp doanh đó hoặc là tới khi nào hợp doanh đó được giải tán! Những thua lỗ thụ động trong dịch-vụ đầu tư này thường không được cho phép khấu trừ vào các lợi tức hoạt động của các dịch-vụ khác, tuy nhiên có thể được khấu trừ trực tiếp vào lợi tức của cùng dịch vụ đầu tư thụ động đó trong các năm kế tiếp cho đến khi nào dịch-vụ đầu tư đó được giải kết!

Đôi lời tình nghĩa

TH

Kính gửi các Anh Chị Khóa 13 Đà Lạt

Tôi cám ơn các anh chị Đà Lạt
Đã cho nhau hưởng không khí gia đình
Khóa 13, tôi tưởng khóa của mình
Tuy tôi chẳng bao giờ là lính cả
Là vợ lính lẽ dĩ nhiên vất vả
Nhưng rất vui vì có bạn bè thân
Bốn chục năm hơn sao nhìn lại vẫn gần
Vẫn thân thiết như ngày nào còn trẻ
Lúc nước mất, người mỗi phương một kẻ
Có ngờ đâu mình lại gặp nhau đây
Tôi bây giờ dù hoàn cảnh đổi thay
Các anh chị vẫn coi như bạn cũ
Tôi cảm động và lòng tôi tự nhủ
Phải làm sao cho xứng Khóa 13
Khóa nhộn vui đầy tình nghĩa hào hoa
Bỗng nhiên được tờ đặc san Đa Hiệu
Tôi không phải là nhà thơ đúng điệu
Sao tự nhiên lại tập tễnh làm thơ
Đọc thơ tôi chắc bạn hữu không ngờ
Cô vợ bạn ngày nay "bày đặt" quá
Tôi chẳng phải là con người văn hóa
Nhưng vì tình bằng hữu viết vài câu
Đọc thơ tôi các niên trưởng lắc đầu
Chắc thương xót cho người em bệnh tật

Cái Bóp

Truyện ngắn Thành Văn.

Giữa đám bạn bè, ông Quyền tự xếp mình vào loại trâu chậm uống nước đục. Mãi đến giữa năm chín tư của Thế-kỷ trước ông mới đem được vợ con sang Mỹ, nhờ chính sách nhân đạo của quốc gia này. Nước Mỹ đối với riêng ông, cũng chẳng phải là một cái gì lạ lẫm kỳ bí lắm. Năm sáu bẩy ông đã có dịp đặt chân đến đây để theo học một khoá tu nghiệp ngắn ngày. Chỉ có sáu tháng. Thời gian quá ngắn để ông nhìn rõ dung nhan kiều diễm của cái quốc gia số một toàn cầu này. Gần ba mươi năm sau trở lại. Mọi cái dường như đã thay đổi hẳn. Ông chẳng thể nhận ra bất cứ hình ảnh nào gọi là quen thuộc. Đám bạn ông, cùng một "diện" qua trước, người lâu nhất trước ông đến ba năm, hôm ra đón ông ở phi trường người nào cung cách cũng khác hẳn.

Vừa dọn vào căn *Apartment* hội bảo trợ thuê dùm, ông bạn qua trước gia đình ông một tháng, chưa " ra riêng", còn ở gian bên kia của cùng một căn, sang thăm cũng dặn dò ông và lũ con ông đủ thứ chuyện. Sau một hồi hỏi han lung tung để ông khai lý-lịch, Thuật cảnh giác cả nhà ông:

- Phải cẩn thận tối đa. Xã hội bên này tự do thì có tự do thật. Nhưng cũng phức tạp lắm. Trộm cướp như rươi, xì ke ma tuý đầy dẫy. Phim ảnh sao, ngoài đời vậy. Cứ mở chương trình Tivi " COPS" ra xem thì rõ. Khiếp lắm !

Đám con ông Quyền ngồi quanh hóng chuyện. Một đứa lên tiếng hỏi: - "COPS" là gì, chú ?

- Ờ, COPS là chương trình của cảnh sát. Giống như bên mình gọi cảnh sát là cớm vậy mà, hiểu chưa ?

Bọn trẻ hiếu kỳ nhao nhao lên :

- Có chuyện gì lạ kể nghe, chú ?

Được thể, Thuật lôi đủ các thứ chuyện ra doạ đám con ông.

- Các cháu biết không ? Mới tuần trước đây thôi. Một dân tỵ nạn đang lớ ngớ lôi chiếc vali từ xe *taxi* vào nhà. Chưa tới cửa, có hai thằng ở đâu xô tới, giật phắt cái vali từ tay ông ta, chạy như bay đến góc đường, quẳng lên một chiếc xe thùng do một thằng khác lái đang nổ máy chờ sẵn. Chúng nó dọt lẹ đến nỗi chẳng ai kịp nhìn số xe.

Một đứa chen ngang : - Y chang xi-nê há, chú ?

Thằng anh rầy em :- Im, mày ! Để chú kể. Rồi sao nữa, hả chú ?

Thuật nhún vai : - Thì chịu thôi. Chứ sao.

Vài cái miệng ồ lên thất vọng. Điều bọn nhỏ trông đợi là một màn rượt đuổi của cảnh sát, có bắn súng ì xèo, đã không xảy ra. Chúng đành ngồi im nghe tiếp.

- Còn nữa. Ngoài ra, chú dặn, chớ có bao giờ buổi tối đi đổ rác một mình, nghen. Mới tối thứ bẩy tuần trước, một ông già xách cái bao rác ra bỏ vào cái công-te-nơ to bằng cái cô-nếc ở góc sân, sát hàng rào. Một thằng cha to như ông thần đèn trong phim " Aladin và cây đèn thần" núp sẵn ở đâu không biết, xô ra bóp cổ lão già.

Nó lục túi lấy được cái bóp của lão ta. Mở ra, thấy chỉ có dăm đồng bạc lẻ. Nó chửi toáng lên "cà-tem, bọ xít" um sùm. Sau khi moi hết tiền, nó bảo cha già há miệng ra để nó nhét cái bóp vào mồm. Rồi nhấc bổng lão lên, ném vào công-te-nơ, trông còn nhẹ hơn mình ném cái bao rác.

Đám con ông Quyền, mấy đứa lớn nhìn Thuật cười cười có vẻ không tin. Riêng thằng cu Tiến, út của ông thì mồm cứ há hốc ra, có vẻ kinh dị lắm. Ông cũng không tin lắm. Ông nghĩ bụng, đây là nước Mỹ, chứ có phải xứ Congo đâu. Ông hỏi Thuật :

- Chú định nói ngay trong cái *Apartment* mình đang ở này ấy à ?

Thuật lắc đầu : - Không, tôi nghe nói đâu ở Uét-beo-phọt kìa.

- Xa chỗ mình đây không ?
- Không xa lắm. Chừng mười lăm phút lái xe.

Ông Quyền lặng yên, không hỏi nữa. Ông chưa có xe. Nhiều ý-niệm ông chưa quen. Nên ông chẳng hiểu cái *Apartment* đó nó ở chỗ thâm sơn cùng cốc nào mà tình hình an ninh bết bát như vậy. Những ngày kế tiếp bạn bè ông nghe tin đổ đến thăm. Họ đem cho gia-đình ông những món gia dụng cần thiết. Kẻ cho vài tấm nệm. Người cái Tivi cũ nhưng còn tốt. Vài cái rổ ny-lông, hay chục chén nhựa. Ông có cảm tưởng giống như ngày mới lấy vợ ra riêng anh em bà con đem đồ đến cho. Ông cảm động. Đám bạn ông ngoài cử chỉ săn sóc về vật chất, còn rỉ tai ông đủ các thứ kinh nghiệm của người sang trước.

Ông Vinh nhà cùng Phường ở Sài-gon, sang trước ông gần hai năm đem cả nhà đến thăm. Lúc chỉ có hai người đàn ông với nhau, Vinh bảo ông :

- Phải coi chừng bọn qua lâu. Ý tôi nói bọn qua từ bẩy lăm. Hay bọn vượt biên sớm.

Ông Quyền chưa hiểu ý bạn , hỏi lại :

- Sao vậy ?
- Chúng nó một mặt vẫn khinh mình như chó. Một mặt vẫn tìm cách lợi dụng mình.

Ông đùa :

- Mình thì có cái khỉ gì cho họ lợi dụng. Mình tha không lợi dụng họ thì thôi. Chớ thiên hạ lợi dụng được mình cái gì.

Vinh bảo : - Lúc đầu tôi cũng nghĩ như ông. Sau này mới biết. Chẳng hạn, bọn có bi-di-nét thì lợi dụng sự lơ ngơ lúc mới qua của mình, tiếng tăm không biết, để mướn mình trả công rẻ mạt.

- Thì ai bảo làm cho họ. Thiên hạ bóc lột, mình nghỉ. Đi xin chỗ khác. Đây là xứ tự do mà. Mình không chịu, ai ép mình được.

Ông Vinh lắc đầu trước đầu óc ngây thơ của bạn. Ông cố gắng giải thích :

- Đồng ý. Nhưng đó chỉ là lý thuyết. Cái khó nó bó cái khôn. Ông không hiểu đâu. Cái khó đây là tiếng tăm mình không rành. Có xin làm sở Mỹ cũng phải có người quen giới thiệu. Mà nhọc nhằn lắm. Không dễ ăn như mình tưởng đâu.

Ngưng một lát cho bạn thấm, Vinh tiếp:

- Chưa hết. Còn đám đực rựa sồn sồn, tụi nó ỷ qua lâu rành tiếng tăm và có tiền thì lợi dụng thời cơ bu vào tán tỉnh dụ dỗ vợ con mình.

Nghe đến đây, ông Quyền không chịu, nói :

- Nói gì ghê vậy cha. Cũng còn tuỳ chứ.
- Đúng. Nhất là mấy cha đi cải tạo bị vợ bỏ, trước khi sang Mỹ cưới được con vợ nhí, tuổi chỉ bằng con gái mình thì phải coi chừng. Không khéo là ki cóp cho cọp nó xơi. Chạy long tóc gáy lo bao nhiêu loại giấy tờ, đem được con vợ nhí sang đây. Sưởi ấm

chưa hết một mùa đông nó đã đá phốc vào cái mông teo tóp toàn xương của mình để đi theo bọn sang trước.

Điều này có thể đúng. Ông Quyền trước đây đã từng suy nghĩ về điều đó. Theo ông, cuộc sống nó phải thế. Có những cái nó như quy luật. Ai phạm vào cũng phải trả giá. Như hai với hai là bốn vậy. Ông Vinh tiếp tục " lên lớp" :

- Phải cảnh giác tối đa. Chớ có mà vội vã nhờ vả ai cái gì. Chúng nó chỉ chờ có thế là bu vào, bám chặt. Trình diễn đủ các màn hào hoa phong nhã để biến mình thành một thằng cù lần lửa trước mắt vợ con mình. Rồi một ngày đẹp trời nào đó thấy đứa con gái rượu, hồi còn ở Việt nam không cho nó lấy chồng, để dành sang Mỹ kiếm một thằng rể bác-sĩ, kỹ-sư, bỗng cứ chạy ra chạy vào toilet xồng xộc để ụa khan. Hỏi, thì nó nói một thằng Tony Nguyễn hay Jerry Trần nào đó mới tặng cho cái bầu.

Tệ hại hơn nữa, có cha đi cầy về thấy nhà cửa lặng ngắt như tờ. Xuống bếp, chẳng thấy cơm canh gì như mọi lần, trừ một mảnh giấy viết lem nhem của con vợ trẻ. Nó xin mình tha tội, để nó đi theo tiếng gọi của con tim vừa thức giấc.

Ông Quyền xin lỗi, ngắt lời ông bạn :

- Thì cũng tại con vợ mình nữa chứ. Lúc lấy mình, nó chỉ xem mình như tấm giấy thông hành để ra khỏi nước. Chỉ có đầu óc nó là tỉnh táo, đầy nhóc những âm mưu thủ đoạn. Còn trái tim nó vẫn ngủ li bì. Mà suy cho cùng, cũng đúng thôi. Làm sao nó có thể yêu mình được. Trong khi mình chỉ là một gã giác đấu đã nằm im chờ chết. Thân đã bại, danh đã liệt. Trèo cao thì té đau thôi. Trách ai ?

Ông Vinh gật đầu, nối lời :

- Mấy cha lấy vợ con nít cốt ý là để trả thù đời. Mục đích của mấy giả là để chửi vào mặt cuộc đời, vào mặt con vợ cũ đang sống với một thằng cán bộ nào đó. Rằng đời ông tàn thì có tàn, nhưng còn lâu ông mới mạt. Còn lũ cán ngố kia. Chúng mày tưởng cướp được vợ ông là chúng mày ngon ư ? Nhìn lại coi. Có phải hoa rữa nhị tàn rồi không ? Bây giờ mở mắt ra mà xem " Ai thắng ai ?".

Cứ thế, các bạn ông thay nhau " dạy" ông. Sau cùng họ kết luận : " Chỉ có bọn mình, những kẻ trâu chậm uống nước đục mới thông cảm được lẫn nhau thôi. Ông hiểu ý tôi nói không ?"

Hiểu thì ông hiểu chứ. Nhưng sự thực ra sao, sau này mới biết. Còn bạn bè khuyên, ông cũng ậm ừ cám ơn. Ông nghĩ bụng, hai anh em song sinh, đứa ra trước có mấy phút đã là anh là chị. Đây chúng nó sang trước mình cả năm trời. Rõ ràng chúng nó là đàn anh mình rồi. Không nghe tụi nó thì nghe ai. Trước khi ra về, ông Vinh còn bảo, sẽ rủ ông tham gia vào cái hội gì đó " của riêng mấy anh em mình", do ông và mấy người bạn qua sau mới thành lập. Vinh bảo :- Phải thế, mình mới tập hợp được sức mạnh. Đời này không đấu tranh là chết. Bị chúng nó ăn hiếp ngay". Chúng nó là ai thì ông Vinh không nói rõ. Nhưng cứ nghe lời bạn, tự dưng ông Quyền cũng cảm thấy bất an. Ôi, cái thế giới lạ lẫm này. Ông chẳng hiểu gì cả.

Thời gian ở bên Mỹ này hình như qua mau hơn hồi còn ở Việt nam. Quay đi quay lại, ông Quyền đã ở Mỹ được ba tháng. Hàng ngày cứ ăn rồi lê la từ nhà này sang nhà kia trong cái khu *Apartment* có cả chục gia đình mới qua này, ông Quyền cũng cảm thấy buồn chân buồn tay. Bà cán sự xã hội trên hội thì tuần nào cũng gọi xuống hai

ba lần thúc đi làm. Nên nhân có người quen qua trước giới thiệu vào làm ở một tiệm chuyên bán cà-phê xay. Ông nhận liền.

Công việc ông làm, thoạt nhìn tưởng như chẳng có dính dáng gì đến cà-phê. Ông và một ông bạn nữa cũng mới qua, được giao cho đóng những cái hộp ghép bằng những thanh gỗ nhỏ, dẹp, rộng bằng một ngón tay để đựng những cái ly sành và những bịch cà-phê. Người ta mua về để làm quà Giáng Sinh. "Phú quý sinh lễ nghĩa", ông bà mình nói ít mấy khi sai. Cái ly và bịch cà-phê giỏi lắm giá chừng bốn năm đồng. Bỏ vô cái hộp gỗ, thêm cái "nơ" cột bên ngoài, ông thấy tiệm đề giá mười mấy hai chục đồng.

Hết lễ cũng hết việc. Chủ tiệm hứa hẹn sang năm sẽ mời hai người làm lại.

Người quen ông bảo :- Lão chủ khen hai cha khéo tay. Năm ngoái mướn hai thằng Mễ. Làm chưa được một tuần một trong hai thằng cưa cây thế nào cưa béng mẹ nó một ngón tay. Thế là phải cho nghỉ.

Đi làm rồi là kể như dứt trợ cấp. Xin lại rất khó. Hàng ngày ông phải lang thang nơi các chợ Việt, chợ Tầu xem có chỗ nào mướn thì làm. Bài học các bạn ông dạy ông còn nhớ chứ. Ngặt cái, tiếng Anh hồi còn ở nhà, ông chỉ tự học. Sang đây, phải giao thiệp với người bản xứ, ông có vẻ nói giỏi hơn nghe, thành ra cứ như người lãng tai. Nói dăm ba câu lại phải kèm một câu xin lỗi. Thì thôi làm chỗ đồng hương cho rồi. Thời may, một hôm tình cờ ông gặp lại Khải ngoài bãi đậu xe chợ Hồng Kông. Trước bẩy lăm, Khải không cùng đơn vị với ông. Khải bên Không quân, còn ông dân Bộ-binh. Hồi đó Khải mang lon Đại úy, lái trực thăng. Những tháng sau cùng, ngày nào anh ta cũng đều đặn sáng đến đón ông, chở lên vùng trên chiếc "C and C"*, để ông điều quân. Lúc đó

ông là Trung đoàn phó kiêm Sĩ quan ban 3 Trung đoàn. Hai người coi như quen biết. Nhưng không phải bạn bè theo đúng nghĩa là phải có qua có lại, ăn nhậu với nhau. Vậy mà, sau hai mươi năm không gặp, Khải vẫn còn nhớ ông. Anh ta nhận ra ông trước và hỏi. Còn ông, nhận không ra Khải. Khải mập hơn, trắng hơn, và nói không ngoa, trông anh còn trẻ hơn hồi xưa nữa. Gặp ông, Khải nói : -" Tôi trông ông chẳng khác hồi xưa là mấy". Câu nói của Khải phải hiểu là: " Trông ông vẫn gầy yếu xanh xao." Ờ, cũng tại cái tạng ông nó thế.

Chuyện trò một hồi ông mới biết. Năm bẩy lăm, nhờ là dân Không quân, có máy bay, nên vào phút chót Khải chở được cả gia đình ra tầu Hạm đội. Hiện nay, anh đang làm *Superviser* trong chợ Fiesta. Anh hỏi ông có muốn vô đó làm tạm không. Khải nói :

- Nói là tạm, nhưng làm Full-time. Có " ben-nơ-phít" đầy đủ. Khi nào ông kiếm được việc nào ngon lành hơn, bỏ chỗ này.

Ông Quyền biết Khải chỉ muốn giữ kẽ dùm ông. Sợ ông cũng như một số người. Cứ tưởng mình còn danh giá lắm. Khi phải làm công việc chân tay, không có dính dáng gì đến đầu óc giấy tờ thì mặc cảm. Chê thì không dám chê, nhưng mặc cảm. Cho nên anh rào đón. Như kẻ đang buồn ngủ lại gặp chiếu manh, ông Quyền nhận liền. Thế là ông bắt đầu công việc đi gom những chiếc xe mua hàng khách bỏ ngoài bãi đậu xe, để đem vào chợ.

* * *

" *Hôm nay lạnh, mặt trời đi ngủ sớm. Anh nhớ em. Em hỡi, anh nhớ em...*". Ông Quyền vừa làm việc vừa ngâm nga khe khẽ. Cái lạnh làm ông thi sĩ chợt nhớ đến người

yêu. Còn ông, ông chẳng có ai để nhớ thương nữa. Vợ con ông đã đem sang đây đủ. Ông cũng chỉ ngâm nga những câu thơ tình lãng mạn kiểu đó cho đỡ buồn những lúc làm việc một mình. Khi không có mặt bà. Tình yêu vợ của ông vẫn còn nguyên đó. Nhưng già rồi.

Ái tình nó cũng hoá thạch. Nói ra, con nít chúng nó nghe nó cười cho thúi mũi.

Đây là mùa Đông đầu tiên ông sống ở Mỹ. Mặc dầu cái Tiểu bang cực Nam này theo như người ta nói, cũng không đến nỗi lạnh lắm. Nhưng ông Quyền vẫn thấy khá lạnh. Ông tròng vô người ba lớp áo quần để chống lạnh. Cổ ông quấn phu-la. Đầu đội nón len, trùm kín cả hai tai. Ông cần trang bị đến tận răng như thế vì công việc đòi ông sáu bẩy tiếng phơi mình ngoài trời, nếu không kể những lúc vào trong nhà. Biết thân phận không còn trẻ trung cường tráng gì. Mười năm trong trại cải tạo, bẩm chất tiên thiên có tốt đến đâu cũng rệu rã. Huống hồ ông. Bà cụ sinh ra ông lúc còn sống từng nói hồi nhỏ ông thuộc loại khó nuôi. Phong thổ thời tiết chưa quen. Lỡ bịnh lại khổ thân.

Hôm nay là thứ bẩy. Người ta đi chợ đông. Ông làm ca hai, từ ba giờ chiều đến mười một giờ rưỡi đêm. Từ chiều ông đã phải liên tục đi gom xe, mới đủ xe cho khách dùng. Khải trước khi xuống ca, đã dặn đi dặn lại ông :

- Mấy tối cuối tuần người đi mua đông. Phải chịu khó. Đừng để thiếu xe, khách phải chờ. Họ "cồm-lên" (than phiền).

Lúc này đã gần chín giờ. Sắp đến giờ giải lao, ông cảm thấy phấn chấn. Ông đảo mắt một vòng quan sát khắp bãi đậu xe. Số xe người ta bỏ rải rác không còn nhiều như lúc chập tối. Ông yên tâm, thấy không cần phải hối hả nữa. Theo thói quen, đầu tiên ông đi đến những chiếc

xe ở xa nhất. Vài chiếc ở tuốt cuối bãi. Bãi đậu xe rộng thênh thang. Gió thổi hun hút, lùa qua những chỗ hở vào tai vào cổ ông lạnh ngắt. Một chiếc xe nằm chơ vơ ở một góc ngay dưới chân một cột đèn. Góc bãi hơi tối. Bóng đèn chắc đã cháy tóc, người bảo trì chưa thay kịp. Chiếc xe nằm chúc đầu vô lề đường. Ông Quyền định lôi nó ra trở đầu xe để đẩy vô. Chợt ông nhì thấy ngay bên cạnh chiếc xe một vật đen đen. Thoạt nhìn ông tưởng cục đá. Lúc xoay chiếc xe, bàn chân phải ông chạm vào nó. Cái vật bị ông đá vào văng đi một khoảng, nhẹ nhàng với một tiếng " xạc" nhỏ. Không phải đá. Tò mò ông cúi xuống nhìn cho rõ hơn. Trong ánh sáng mờ mờ từ những ngọn đèn đàng xa hắt tới, ông Quyền thấy nó có hình dáng vuông vức. Ông quyết định khom người nhặt lên xem thử nó là cái gì. Qua lớp len mỏng của chiếc bao tay, cái vật ông vừa cầm vào cho một cảm giác mềm mại. Ông xoay người về phía có nhiều ánh sáng, để nhìn cho rõ. Chợt ông hơi giật mình. Tim ông bắt đầu đập nhanh hơn khi ông nhận ra cái vật ông vừa lượm từ dưới đất lên là một cái bóp. Một cái bóp đàn ông hình chữ nhật to bằng nửa bàn tay xoè ra. Mầu da đen. Nếu nó nằm trong bóng tối không dễ gì nhận ra. Cái bóp căng phồng. Ông Quyền hồi hộp nhìn quanh. Những chiếc xe vẫn đậu im lìm. Chiếc gần ông nhất cũng cách khoảng mười mét. Xung quanh không có ai. Vài ý nghĩ chợt loé ra trong óc ông. Lần đầu tiên trong đời ông lượm được của. Một cái bóp. Không biết có gì trong đó. Nhưng một cái bóp là cái thường người ta để đựng giấy tờ, và tiền. Không nhiều thì ít. Ít khi có một chiếc bóp nào lại rỗng không. Mặc dù, ông nghe nói ở Mỹ người ta không giữ nhiều tiền mặt. Phần lớn người ta xài chi phiếu. Không biết trong bóp có gì. Ông nghĩ,

phải trả lại cho chủ nó. Tất nhiên rồi. Nhưng chủ nó là ai ? Trả như thế nào ? Ông chẳng có một tí kinh nghiệm gì về chuyện này. Ông chỉ có những kinh nghiệm của cái xã hội đảo điên ông đã sống từ sau tháng Tư năm bẩy lăm cho đến ngày sang đây. Lỡ người ta không tin ông lượm được nó, mà nghi ông ăn cắp của ai thì sao. Biết đâu ông không phải người đầu tiên lượm được nó. Một kẻ nào đó đã lượm được hay ăn cắp nó ở đâu đó, lấy hết tiền và những thứ xài được như thẻ tín dụng chẳng hạn, rồi mới quẳng nó đi, thì sao ? Giờ đến phiên ông lượm được nó, đem trả lại chủ thì cái bóp đã bị mất những thứ đó. Ông bảo ông không lấy. Ông lượm nó thế nào ông trao lại như thế. Người ta có tin ông không ? Người ta mất của người ta có quyền nghi chứ. Bao nhiêu điều ở cái đất nước này ông chưa hiểu gì cả. Không, phải thận trọng. Cứ từ từ. Ông cần phải suy nghĩ về chuyện này đã, rồi mới có thể quyết định được. Ông tự nhủ, không nên hấp tấp.

Ông Quyền nhìn quanh quất một lần nữa. Một vài người khách từ trong chợ đẩy xe chất đầy hàng ra. Nhưng họ cũng cách chỗ ông đang đứng khá xa. Mặc dù biết chẳng ai để ý đến mình làm gì, ông Quyền vẫn cẩn thận đứng khuất sau chiếc xe đẩy hàng, ở cái phần tối nhất của bãi xe. Ông đút nhanh chiếc bóp vào túi chiếc áo gió dài thượt trước khi đẩy chiếc xe về hướng chiếc thứ hai gần đó. Ông vừa làm việc vừa suy nghĩ về chiếc bóp vừa nhặt được. Trước hết phải xem trong đó nó có cái gì đã. Sau đó phải nghĩ xem nếu đem nộp lại cái bóp thì nộp cho ai, nộp như thế nào. Phải có người làm chứng là ông đã nộp nó chứ. Lỡ ông nộp mà người ta lấy hết tiền, chỉ trả lại giấy tờ không thì sao. Lúc đó ông lại hoá ra người gian ư ?

Cứ thế, sự thanh thản chập tối trong ông không còn nữa. Trong đầu óc ông chỉ còn cái bóp. Cái dáng đen đen của nó. Cái cảm giác mềm mại khi ông vừa cầm đến nó. Ý nghĩ về những đồng tiền nằm trong ruột nó. Cái hình dáng căng phồng của nó kích thích sự tò mò trong ông. Dĩ nhiên, chưa mở nó ra, nên ông đâu đã biết có cái gì trong ấy. Nhưng cái dáng căng phồng của nó cứ ẩn hiện trong trí ông như một sự thách thức, mời mọc.

Gom được chừng mươi chiếc xe, ông vén tay áo nhìn đồng hồ. Chín giờ mười lăm. Ông cong lưng đẩy dẫy xe qua lối cửa vào.

Sau khi đã để dẫy xe nằm đúng vị trí. Ông vào chợ, kiếm lão trưởng toán gốc Mễ.

- Tôi đi *bath-room* một cái nghe. Đến giờ *break* rồi.

Lão Mễ bụng to như cái trống nhìn ông, hắn ta đưa mắt liếc nhìn chiếc đồng hồ điện treo trên vách tường. Lão không quên đảo mắt nhìn về phía lối vào. Lão biết ông vừa đẩy một dọc xe vào. Lão nói : OK.

Ông Quyền đi nhanh vào nhà vệ sinh phía sau khu vực dàng riêng cho công nhân. Sau khi khóa cửa cẩn thận, đã ngồi yên trên bàn ngồi trong nhà vệ sinh, ông móc túi lấy chiếc bóp ra. Tai ông vẫn để ý nghe xem có ai ra vào không. Ông hồi hộp mở bóp. Ông Quyền suýt kêu lên nho nhỏ. Một xấp tiền mặt trong bóp. Không biết bao nhiêu, nhưng có vẻ khá nhiều. Cha, không biết cha nào lại giữ tiền quá nhiều trong bóp thế này. Ông lấy ngón tay khẽ rẽ xấp tiền ra. Ông không muốn móc ra. Ông cứ để nguyên mọi thứ bên trong. Ông chỉ khẽ lấy ngón tay lật từng tờ hé ra để ông nhìn con số. Càng lúc ông càng hồi hộp. Những con số ông nhìn thấy trên những tờ giấy bạc làm ông giật mình. Ít nhất cũng có đến ba tờ một trăm. Những tờ còn lại gồm giấy hai chục, mười đồng. Vài tờ một đồng. Tim ông đập thình

thịch trong lồng ngực. Lạ thật, sao cha này để tiền mặt trong bóp nhiều quá không biết. Một tấm thẻ thò ra từ một ngăn phụ. Ông Quyền dùng hai ngón tay thận trọng rút nó ra. Một cái bằng lái xe. Mặt gã trong hình có ria. Tóc tai hơi bù xù. Không phải Mỹ trắng. Cũng không phải Mỹ đen. Một gã trông có vẻ Mễ. Hay Ấn-độ, Trung-đông gì đó.

Ông đút cái thẻ trở lại. Ông chợt cảm thấy bối rối. Từ những ý nghĩ trả lại chiếc bóp cho khổ chủ lúc ông vừa lượm được nó. Bỗng nhiên giờ đây một vài ý nghĩ khác ở đâu len lỏi vào. Trong cái cảm xúc mới mẻ ông vừa cảm nhận có thấp thoáng hình ảnh của những tờ giấy bạc một trăm. Ý nghĩ của ông không còn thuần một thứ nữa. Nó lộn xộn. Nó khiến ông dùng dằng không quyết. Bàn tay cầm cái bóp của ông bỗng trở nên run rẩy. Hai bên má ông cảm thấy nhột nhạt. Ông thở ra, đút cái bóp vào túi áo gió trở lại. Ông mặc lại quần áo cho gọn gàng. Đẩy cánh cửa lửng bước ra. Ông bắp gặp đôi mắt trong tấm gương gắn ngay trên cái bồn rửa tay.

Ông quay đi khi chạm phải đôi mắt đó; đôi mắt của chính ông.

Ra đến ngoài. Những âm thanh trong chợ làm ông cảm thấy dễ chịu và có cảm giác yên ổn. Ông nghĩ thầm : - Ra ngoài cái đã. Cái vắng lặng ngoài bãi đậu xe sẽ thuận tiện cho ông suy nghĩ hơn. Phải, ông cần có thì giờ suy nghĩ xem mình sẽ phải làm gì với nó, cái bóp ông vừa lượm được.

Không khí lạnh bên ngoài phả vào mặt khi ông Quyền vừa bước qua khỏi lần cửa kính. Ông lập lại công việc từ chiếc xe nằm xa nhất. Đầu óc ông vẫn quay cuồng với bao ý nghĩ. Tiền, trong bóp nhiều tiền quá. Có thể đến năm sáu trăm bạc. Sao cái thằng cha này làm gì mà bỏ lắm tiền trong bóp thế ? Tiền ở đâu ? Có lẽ hắn

vừa lãnh lương? Bộ hắn không biết là ở Mỹ này bỏ tiền nhiều trong bóp như thế là nguy hiểm ư ? Ông bỗng cảm thấy bực gã đàn ông lạ hoắc đó. Giả sử lúc giở ra, ông chỉ thấy có vài chục bạc lẻ trong đó. Mọi việc có phải đơn giản không. Năm sáu trăm bạc nhiều lắm chứ. Mỗi tháng cả nhà ông vừa trả tiền nhà vừa ăn uống cũng chỉ khoảng đó, nếu không kể những chi tiêu khác.

Tháng lương của ông, trừ thuế má rồi cũng chỉ còn khoảng hơn thế một tý. Tự trong sâu thẳm ông nghe có tiếng xúi dục: " Lấy đại đi. Mình lượm, chứ có ăn cắp ăn trộm của ai đâu. Chỉ lấy tiền thôi. Của trời cho, không lấy là dại. Đời này làm gì còn cảnh ra đường không lượm của rơi. Thời Nghiêu Thuấn chỉ là hoang đường. Vả lại, mình chỉ lấy tiền thôi. Còn cái bóp quăng đâu đó. Có kẻ sẽ lượm được đem nộp cho chợ. Không có tiền bạc họ lấy làm quái gì. Thằng cha nhận lại cái bóp chắc sẽ mừng hết lớn. Mất bấy nhiêu tiền. Nhiều đấy, nhưng nhận lại đủ giấy tờ là may thấy cha rồi. Mất tiền. Cũng lỗi tại hắn ta nữa chứ. Đồng tiền liền khúc ruột mà. Ai bảo gã lơ đễnh, không biết giữ của."

Chiếc bóp vẫn nằm trong túi áo gió. Nó khẽ đập vào đùi ông qua mỗi bước chân ông bước. Trong bãi không còn bao nhiêu xe. Nhưng ông Quyền vẫn mở rộng phạm vi đi tìm. Ông quay trở lại chỗ cái cột đèn cháy bóng. Như một kẻ sát nhân bị xúi dục quay trở lại nơi chốn đã gây tội ác. Ông Quyền vô tình quay trở lại nơi ông vừa tìm thấy cái bóp. Ông chăm chú nhìn vào khoảng tối nơi cái bóp nằm lúc ông nhìn thấy cái dáng đen đen của nó. Ý tưởng ông vẫn quay cuồng. Lỡ mình lấy hết tiền, kẻ khác nhặt được cái bóp. Hắn cũng sợ bị nghi ngờ là lấy hết tiền rồi mới trả bóp, hắn đem vất cha nó cái bóp vào thùng rác cho yên chuyện, khỏi lôi thôi rắc

rối thì sao ? Gã mất bóp sẽ mất hết giấy tờ. Liệu gã có gặp rắc rối gì không ? Thằng cha có vẻ Mễ. Ngó mặt cũng có vẻ hiền. Hơi ngố ngố. Dám lắm. Nếu gã gặp rắc rối ? Về cư trú chẳng hạn. Ông Quyền bỗng có cảm giác đau nhói nơi ngực. Như thể chính ông là gã Mễ trong tấm hình cái bằng lái xe ông vừa nhìn thấy lúc trong nhà vệ sinh. Ông liên tưởng đến những ngày ông còn ở trong nước. Chỉ mới đây thôi, đã lâu la gì. Ông đã phải đưa cả gia đình từ Khu kinh tế mới về sống chui sống nhũi ở Sài gon nơi nhà mẹ ông gần hai năm trời trước khi đi. Những thằng công an khu vực hết thằng nọ đến thằng kia, xà quần quanh gia đình ông như một lũ kên kên, để làm tiền ông. Chỉ vì ngoài cái tờ " Lệnh tha" ra, ông chẳng có thứ giấy nào khác. Chúng nó mặc sức hành hạ ông. Cấp cho ông một tờ cư trú tạm, chúng nó cũng đòi ông mấy thùng bia ngoại. Gã công an khu vực lâu lâu mới sáng bảnh mắt đã ghé vào nhà ông, hỏi han lăng nhăng, rồi ngồi lì đó, để ông phải sai con đi kêu cà-phê, hủ tíu đem về đãi nó ăn. Ăn xong, nó thản nhiên lượm mấy điếu thuốc lá ngoại trong cái dĩa rồi mới đứng dậy đi. Không một lời cám ơn đãi bôi. Con nó đau, nó vào nhà ông nói thẳng : " Chú giúp cho con vợ tôi chút ít nó mua thuốc cho thằng nhỏ. Nếu không, kẹt quá !" Nó kẹt hay ông kẹt. Ông thừa hiểu đó là lời nó nhắn nhủ ông sẽ kẹt thì đúng hơn. Ông cắn răng sai con chạy ra chợ trời bảo vợ móc túi lấy tiền đem về cho nó chạy thuốc cho con nó. Nó nói thế ông biết thế. Con nó đau hay không, nào ai biết.

Không, không, phải trả lại cho người đàn ông tội nghiệp đã đánh mất chiếc bóp. Với đầy đủ tất cả giấy tờ, tiền bạc. Nhất định mình không thể làm chuyện ác đức chỉ vì mấy trăm bạc. Còn Khải nữa. Người bạn đồng ngũ đã không quên ông, đã đối xử tốt với ông, đã

giúp đỡ, đưa ông vào đây làm việc. Không, không thể phản bội những tấm lòng như thế.

Ông Quyền như người xực tỉnh. Quãng thời gian ngắn ngủi vừa qua, kể từ lúc ông lượm được cái bóp không đến nỗi giống như một cơn ác mộng. Nhưng quả thật nó làm tâm hồn ông trĩu nặng. Không, ông cần phải thoát ra khỏi sự dằn vặt này. Hơn nữa, mình từng là sĩ quan. Ông tự đe mình. Có xuống cũng xuống vừa thôi. Mày sẽ không còn thanh thản được với cái thành tích gian ác này đâu, Quyền ơi ! Ông tự mắng mình.

Sau giây phút ngắn ngủi tìm lại được chính mình. Ông Quyền cảm thấy lòng nhẹ nhõm hẳn đi. Một niềm hạnh phúc tràn ngập tâm hồn ông. Từ sau khi thua trận năm bẩy lăm, ông chỉ biết có thua và thua. Chưa bao giờ ông cảm thấy mình thắng được chuyện gì. Đây là lần đầu tiên kể từ lâu lắm, ông cảm thấy dấy lên lòng tự hào của một kẻ chiến thắng. Phải, ông vừa chiến thắng cái phần yếu đuối trong chính bản thân ông.

Ông như quên cả cái lạnh càng về khuya càng se sắt. Ông hăng hái đi gom những chiếc xe đang nằm rải rác chờ đợi. Ông lẩm bẩm nói một mình. “Xong chuyến này sẽ lên gặp ông *Superviser*. Kéo lão Mễ trưởng nhóm theo nữa cho chắc ăn”. Trong bóng tối ông Quyền cứ mỉm cười mãi, một mình.

Thành Văn

Ghi chú : * C&C : Command and Control : Trực thăng chỉ huy

Chuyện hoa phượng

Chuỷn tình con ấi ai hi‹u khơng ?
Ễiu kín bao nỉm thỈt xĩt lịng
Chuyn hoa ph®ng hỊng th©i khĩi l□a
Kh● qứ Ỉm sao ngỉn gi†t nỊng !
Thứng ẗ phỹ®ng n■ ỗo ứa thi
Ve ku r¶n ỹ gỉc ngỹ©i Çi
ỸỬng lai hĩi thỉc ỗn Çn ứch
Em ồo cĩ ng�Ị chuỷn phn lya
Ngỹ©i Çỹ ra Çi khơng tr« Ỉi
Tuy‰on l»a ứt tan tu●i xûn thì
Ỳng ứnh phỹ®ng rỬi nỹ gi†t ứu
Tin buỊn ¨v t§i gi»a ngỳy thi
Lịng em bĩi rĩi tim em nhĩi
Ừu tím loan Ççy trang ỹiy thi
Em v Ỉ b§c qua Ç©ng Ị̣n
Giĩ l¶ng Ỉ bay chim ỗ Çi
Ve ku r©i ỉc nỹ ai g†i
BuỊn qứ phỹ®ng Ửi n■ Ỉm chi
M¶t Ỉn chia tay rỊi ly bỉt
Sao khơng Ị̣n ¨v nỹ m†i khi ?
Ÿ Ç‹ Çỹa em Çi dị ỗng
Gi© em Ỉc Ỉng gi»a trỹ©ng thi
N»a hỊn ỗt ỉi em nín l¥ng
Sn trỹ©ng loang nỊng vỊng ngỹ©i Çi
Ứnh hoa ừu nh§ chỀ tan ức
Cĩ ¨v Çng Ç n»a phỹ®ng Ửi...

... đ‹ ỹt■ng nh§ Huỵnh Vỉn Kĩn K18 ỷ NguyÍn Vỉn Kĩn K19
ỷ m‰on t¥ng cơ P. ■ Ở Ł, Hu‰o - Hỉin Çang ÇỴnh ỹc ỉi HK

TPB đ● Vỉn Mai K18
Hu‰o, 2003

Một thoáng...

Hoa Trạng Nguyên/B25

Kỳ này Hân nhận được Đa Hiệu sớm, cầm Đa Hiệu 67 trong tay, trong lòng Hân có chút gì thi vị, có vậy mới được chứ. Hình bìa ĐH với nét hài hòa của màu sắc trắng, đen, vàng, xám lồng trong hình ảnh chất chứa đúng với chủ đề 28 năm nhìn lại.... Quá khứ, hiện tại, tương lai... những tà áo dài trắng, màu cờ tung bay, bật sức sống đang vươn lên và mờ mờ bóng nữ thần tự do như cho ta thêm niềm hy vọng...Hân thầm nhủ... tòa soạn Đa Hiệu đặt ở B/CL mà, chắc chắn là có nhiều nhân tài xuất hiện.

Hân quăng cái xách tay đi làm vài trong góc bàn, tạm gát việc nhà sang một bên, nàng lật nhanh vào những trang trong. Ô hay , sao lại ngay bài thơ của chị Ngọc Trâm 19/B . Lời tựa- Một thoáng tâm tư, dòng thứ hai viết tặng tất cả các Anh đã có một thời Anfa đỏ.. Trong bài thơ có câu

Gái Gia long- trai Võ bị nên duyên.

Trai anh hào sánh cùng Gái thuyền quyên.

Kể từ đó ... Em làm dâu Võ Bị!.

Hân nhẩm đọc mấy chữ làm dâu Võ Bị tự dưng Hân buồn cười .. Ừ thì ra mình cũng là dâu Vo˜Bị.. mình là vợ lính hồi nào nhỉ ?..Hoà chồng nàng là con cuả Võ Bị nhưng cũng thuộc dòng dõi TSQ, thế thì nàng có tới hai bà mẹ chồng ..

Bài thơ của chị Trâm nhẹ nhàng giống như giọng nói dịu dàng của chị mà Hân thường gặp ở sân chùa vào sáng

chủ nhật mỗi tuần, chị Trâm thường khuyến khuích Hân viết bài cho ĐaHiệu. Viết bài cho ĐaHiệu, Hân không biết viết gì... bởi vì những tâm tình nhỏ bé của Hân, nàng đã dành gần hết cho NQ/ VB25. Chị Trâm thường nhắc khéo:

... Như vậy là không có công bằng...

Hân chỉ ầm ừ cho qua chuyện ... Bây giờ cầm ĐH67 trong tay lòng Hân chợt có một chút thương yêu, dù sao đi nữa Hòa cũng nhờ VB mà đã trưởng thành....Chị Trâm nói đúng...có lẽ nàng không có con tim vị tha ... nàng còn một chút gì ích kỷ, một chút lười biếng...

Lật thật nhanh vào những trang cuối, thông báo chung với ĐH68 chủ đề - vinh danh quân lực VNCH- những người lính bảo quốc an dân - chủ đề thật là khó- Thế nào là một chân dung người lính ? Người ta có thể nói chứ không đủ từ để diễn đạt một người lính anh hùng can trường, bảo quốc an dân. Hân là vợ lính nhưng nàng chưa chia được cái khổ, cũng chưa hưởng cái vinh quang của Hòa nhưng Hân đã bước chung với Hòa những bước chân nhục nhằn để cùng vươn lên trong quãng đời còn lại. Chị Trâm lớn hơn Hân vài tuổi , chị cũng trong cùng thế hệ của nàng. Ngày xưa chị có người yêu là lính, mà lại là lính VB, còn Hân ở tuổi học trò lãng mạn , đôi khi nghĩ về lính, chỉ mơ màng qua những bài thơ. Hân thích Nhất Tuấn với một cả bầu trời thơ Đà Lạt nhẹ nhàng, Lệ Khánh với tình yêu Võ Bị sầu thảm, Ngô Kim Thu hạnh phúc, mộng mơ với tình alfa đỏ, MH Hoài Linh Phương u hoài, Lý thụy Ý dí dỏm, yêu đời với tình lính rạt rào.

Khi còn ở tuổi tóc đuôi ngựa, Hân vẫn nhớ hoài hình ảnh người lính bộ binh ở vùng Năm căn về diễn binh ở Sàigòn, trong thời tổng thống Ngô Đình Diệm, những người lính trong bộ đồ kaki xanh lá cây đậm, nước da đen xạm, đầu đội nón sắt nặng nề, che gần kín cả đôi mắt, vẻ mặt

dường như mệt mỏi với nắng Sàigòn, vai đeo súng, quanh bụng là những quả lựu đạn, dù vậy các ông lính ấy cũng bước đều theo tiếng nhạc quân hành trên đại lộ Trần Hưng Đạo. Đến khi lên Trung học, vào những ngày cuối năm, Hân thường theo ban xã hội của trường để đi ủy lạo. Khi thì bệnh viện Cộng Hòa, Ngô Quyền, khi thì quân trường Quang Trung, Thủ Đức hoặc tiểu khu Rừng Sát Nhà Bè, ở đâu Hân cũng thấy cái buồn, cái khốn khổ, cái chết vây quanh người lính.

Hân cũng còn nhớ khi qua tiểu khu rừng sát - Nhà Bè, trong đoàn cứ 6 người phải tách ra để lên thuyền nhỏ của hải quân vọt cái ào qua bên bờ bên kia vì chổ này VC hay bắn sẻ. Nhà trường mang theo bánh mứt, thuốc lá, đàn ghi-ta để văn nghệ mừng xuân, thắm tình quân dân cá nước.

Mùa xuân Mậu Thân, bọn CS đồng loạt tấn công vào các thành phố miền Nam, nhưng bằng những dũng cảm cao độ người lính cộng hòa đã dành chiến thắng gọn, lẹ, tái thiết và vãn hồi trật tự, giữ yên lành cho dân chúng ... Những cảnh cháy nhà ở chung cư Bàn Cờ, Nguyễn Thiện Thuật Khánh Hội, vùng Hàng Xanh , Thị Nghè mà thủ phạm là bọn CS. Khi thua chúng dùng thủ đoạn đốt nhà dân để dễ dàng trà trộn trốn thoát, và càng thương tâm hơn khi Hân thấy những nấm mồ chôn tập thể, những thi thể nằm ngổn ngang, chồng chất, mắt bị bịt vải, tay bị trói ngược. Vành khăn sô cho Huế, cầu Trường Tiền bị gãy nhịp, nước sông Hương bị nhuộm đỏ, lăng tẩm, đền đài bị đổ nát, .. Ý thức về chiến tranh, chiến sĩ bấy giờ mới bắt đầu nẩy mầm trong Hân...những hình ảnh về lòng dũng cảm, can trường, chiến đấu gian khổ, bất khuất, những cô đơn, tuyệt vọng, cận kề với tử thần của người lính trên chiến trường, Hân thường thích góp nhặt, giữ gìn. Có lẻ trong thâm tâm Hân, sự nể phục người chiến sĩ đang tiềm ẩn trong nàng. Hân đã suy tầm và cất giữ những hình ảnh về người lính cho đến ngày nay, và đôi khi trong việc tìm những hình ảnh làm báo,

Hòa vẫn thường mượn lại trong tập ảnh của Hân trong ngăn tủ.

Sau 1968. lệnh tổng động viên được ban hành trên toàn thể miền Nam, em mẹ Hân vào Võ Bị, anh họ Hân vào Thủ Đức, các bạn Hân ga nhập Không quân, Hải quân, báo chí lúc đó ca tụng lính tận chân mây, đài phát thanh quân đội mỗi nuổi tối, lúc 7 giờ .., tiếng cô em gái hậu phương Dạ Lan cứ thánh thót- các anh chiến sĩ can trường ở khắp nẻo đường đất nước.... Thời gian cứ trôi, chiến tranh cũng càng tăng. Sau hiệp định Paris 1973, sự dũng cảm củatinh thần chiến đấu hy sinh cao độ cuả người chiến sỉ VNCH được đánh giá qua những trận đánh ở rừng sát U Minh, Tống Lê Chân, Bình Long, An Lộc, Tây nguyên.. Ban Mê Thuộc, KheSanh, Quảng Trị, Hạ Lào, Trường sa, Hoàng Sa... Và cũng vào thời điểm đó các thành phố miền Nam nước Việt, người dân mà trong đó có cả Hân đang núp bóng cuả các người lính để được sống an toàn ....

30/4/75 - cái năm tháng không thể nào quên, cái năm tháng khởi đầu cho khốn khổ phủ chụp xuống miền Nam VN- Người thì tù tội, kẻ chết rừng sâu, kẻ vùi thân đáy biển, người Việt lưu vong trên khắp thế giới- những kẻ ly hương không tổ quốc và cảm thương thay những người chiến sĩ đã nằm xuống, máu xương hình hài đã trộn vào lòng đất mà cái hận nghìn thu chưa thấy được hoa tự do nở trên đất mẹ .

Gia đình Hân, đã trải qua 12 mùa xuân trên xứ Mỹ. Hoà- chồng nàng, may mắn được định cư ở xứ sở tự do này, vì sinh kế luôn miệt mài với nợ áo cơm nhưng lòng vẫn còn mang nhiều hoài bão.. Hân biết ..vì nàng được nghe lóm những mạn đàm mà Hoà thường tâm sự với bạn bè... những lời thề với nước non, những kỷ niệm vui, buồn về trường Mẹ, những ngày gian khổ trên chiến trường, cận kề với cái chết, tham gia trong những trận ác chiến và cũng nhục nhằn thay khi phải chịu lãnh gần10 cuốn lịch đọa đày

trên chốn rừng thiêng nước độc của miền Bắc..Ôi! hai chử Tự Do sao mà khó thế!

Hai mươi tám năm đã đi qua, những ngày dài trên quê hương thứ hai, những mùa xuân tẻ nhạt cứ trôi qua, thế mà đã hơn một phần tư thế kỷ. Hai mươi tám năm nhìn lại, những người Việt lưu vong, không ai mà không ngậm ngùi, khi nghĩ đến những chiến sĩ vì lý tưởng tự do mà đã Vị Quốc Vong Thân. Mỗi lần tham dự những hội họp của hội đoàn, lòng Hân không thể không chùn xuống khi nhìn bàn thờ tổ quốc trang nghiêm. Sau chào cờ là phút mặc niệm, phút chiêu hồn lắng động, hồn tử sỉ dường như quanh quẩn đâu đây... và dù hôm nay miền Nam đã bị bức tử nhưng xin chư liệt vị hãy chứng giám những tấm lòng của những người hôm nay, những kẻ lưu vong ở xứ người với một lòng ngưỡng mộ...

Thôi thì - Thắng thua được bởi lòng Trời, sống làm tướng, chết làm thần, ngọc nát ngói lành, thân giữ đẹp. Nổi chìm theo vận nước, công vào bia, tên vào sử, cỏ nằm, thông đứng , tiết nêu cao.

Hai mươi tám năm nhìn lại, những đứa con VN - một thế hệtrẻ VN bắt đầu mạnh dạn vươn lên trong xứ nữ thần Tự Do. Tre già, măng mọc, sức bật của tuổi trẻ dựa vào những cái đòn của tuổi già và người Việt quốc gia tị nạn CS đã có một chính nghiã rỏ ràng- Đấu tranh cho Tự Do dân tộc. Ngày 28/4/2003, mừng làm sao tượng hai chiến sĩ Việt Mỹ trong công viên Tự Do tại thành phố Westminter tiểu bang California, Hoa kỳ, đã được khánh thành,... hồn thiêng sông núi quanh quẩn đâu đây, bên thế giới bên kia,

các anh đã có tạm thỏa lòng vì chính nghĩa đã thắng bạo tàn.

Hai mươi tám năm nhìn lại, và cũng một lần nửa, sau bao ngày đấu tranh, lá cờ vàng ba sọc đỏ, biểu tượng cho linh hồn của người Việt quốc gia, đã được biểu dương và công nhận. Lá cờ vàng đã phất phới trên thành phố Westminter, Garden Grove, Falls Church, Santa Ana, San Jose, Milpitas.. và rồi đây sẽ có nhiều thành phố có nhiều người Việt cư ngụ sẽ được như vậy ..Nhớ ngày nào vụ Trần Trường treo cờ máu và hình giặc Hồ bị tảy chay,gắn liền hình ảnh ..- bé dán cờ-,và...- thiếu nữ phất cờ vàng trên phố Bolsa trong đấu tranh. Nhớ ngày nào.... Một tháng xuống đường quyết triệt hạ 30 tấm ảnh triển lảm của Hồ tặc, hay những đêm thắp nến nguyện cầu. Xúc động thay cả một góc trời lập loè lửa đấu tranh... và còn bao nhiêu đấu tranh nữa? và chiến dịch hoa hồng xanh, tôn giáo, nhân quyền...dần dần sẽ bị lật tẩy.... Mong mỏi thay! người Việt quốc gia sẽ rửả được mối hận ly hương nhục nhằn..

Tre già, măng mọc, con gái Hân năm nay vừa xong lớp 12. Hôm qua trong ánh nến sinh nhật thứ 18 phản chiếu trên mặt bánh, những hoa hồng kem đỏ, vàng.. Hân ngẩn người vì những ước muốn của con.

-Mẹ , con muốn gia nhập Navy ....!

Summer/2003

Tứ thập niên

Tứ thập niên tiền, nhị thập xuân,
Sơn hà nguy biến, dục đăng quân.
Bút nghiên tạm biệt vô lưu thủ,
Cung kiếm đăng trình sá gian truân,
Xuất xử bi hùng cư quốc vận,
Thăng trầm hỷ nộ phận gia luân.
Tha hương cầu tự, sầu ly quốc,
Nhất mộng phù du kiến lục tuần.

Nguyễn Trùng Kháng - k25

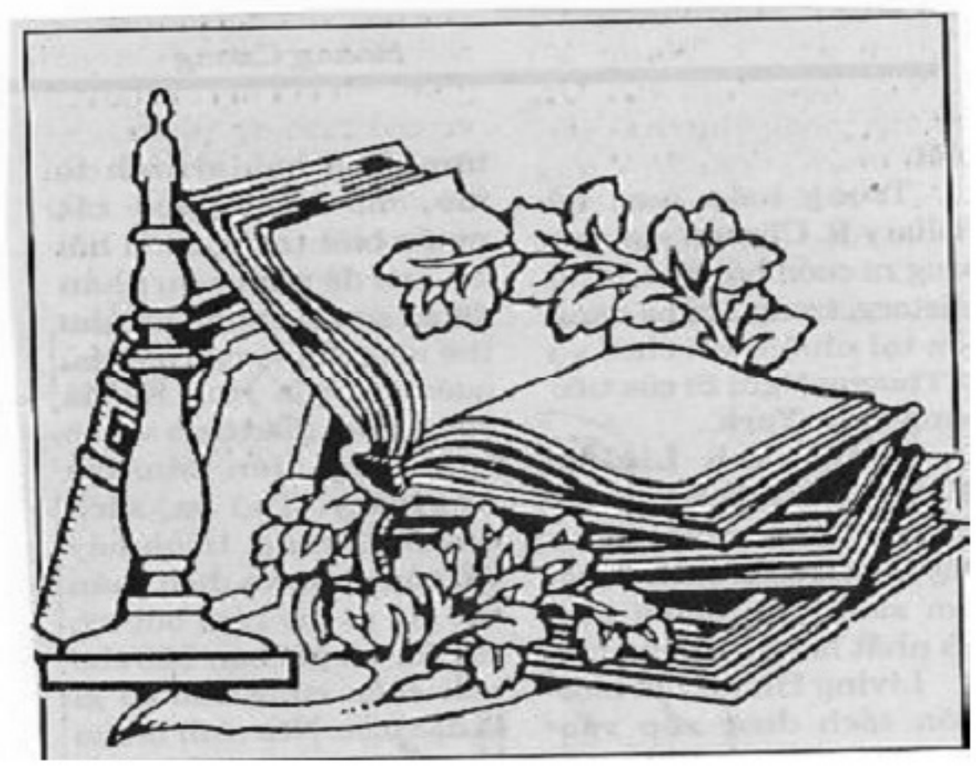

Tiếp bước cha anh

Hat Binh Phuong

Đi tìm một thế hệ 2 của Võ Bị đang trong hàng ngũ quân đội Mỹ hiện nay cũng không khó lắm, càng ngày càng có nhiều người đang đóng góp tài năng và nhiệt huyết của họ cho quê hương thứ hai, đất nước Hoa Kỳ, nơi họ và gia đình đã chọn như một định mệnh, sau ngày 30 tháng 4 đầy tai ương của dân tộc.

Xuôi theo con đường Tully, nằm kề cận bên một khu thương mại sầm uất của đa số người Việt, khuất bên trong một chút của sự náo nhiệt

và ồn ào của dòng xe cộ lưu thông, tôi lần mò tìm đến căn nhà của Vương, một quân nhân của thủy quân lục chiến Mỹ mà tôi đã có dịp gặp hơn hai tháng trước đây trong buổi tiệc tân niên của K25 Bắc Cali, ngày trước khi xảy ra cuộc chiến Iraq. Trong buổi tiệc tân niên đó Vương đã thay mặt thế hệ 2 của khoá 25/BCL đọc những lời chúc mừng đầu năm mới đến các bác K25. Và đó là một trong những lý do, suốt trong cuộc chiến vừa qua với Iraq, tôi đã dán mắt vào màn ảnh nhỏ để theo dõi tin tức về chiến trường mà tôi biết trong những người lính đang chiến đấu có Vương.

Tôi vừa được tin hôm qua, Vương được phép về thăm nhà ít hôm.

Buổi sáng trời nắng thật đẹp, gió mát với nhiệt độ dễ chịu, tôi nghĩ thầm thật là thuận tiện để đến thăm một người quen thân trong thời tiết như thế này. Không mất nhiều thời gian để tìm nhà, sau khi đi ngang qua một hồ bơi với nhiều bông hoa sặc sở đang khoe sắc trong những ngày đầu hè ấm áp của miền Thung lũng hoa vàng, tôi đã đến đúng cái building gồm nhiều õõunitõõ mà Vương đang sinh sống cùng gia đình. Vương ở nơi gần cuối của khu chung cư với ba má và em gái của anh. Dù sao cái khả năng xác định điểm đứng mà quân đội đã dạy tôi cũng còn nhạy bén và chính xác, chưa đến nổi bị thui chột. Một thoáng nhớ lại những bài học về địa hình trong trường và những ngày lội sình nơi vùng 4 chiến thuật, lòng tôi bồi hồi, nao nao...

Mới đó mà đã hơn 28 năm rồi!!!

- Chào bác.

- Chào hai con.

Tôi nhận ra ngay Vương và một thiếu nữ nữa, tôi đoán chừng là em gái của Vương, đang ngồi soạn những hình ảnh vừa mới lấy từ tiệm làm hình về. Trông anh có vẻ hơi đen hơn một chút và vẫn nét trẻ trung với giọng nói nhỏ nhẹ. Mẹ anh, chị Tạ thúc Thái có cho tôi biết qua điện thoại, rằng anh bị thương nhẹ trong một cuộc chạm súng với địch quân, nhưng sức khoẻ vẫn tốt.

Người khác sẽ hơi bất ngờ nếu biết người thanh niên có lối nói chuyện nhỏ nhẹ và một chút nghệ sĩ tính phảng phất trên gương mặt lại là một chiến sĩ trong hàng ngũ của TQLC Mỹ, một đơn vị thiện chiến hiện nay của quân đội Hoa kỳ, và một trong những làm đơn vị nổ lực chính trong cuộc chiến tranh vừa qua tại Iraq.

Biết Vương rất bận rộn vì đang lo sửa soạn để trở lại đơn vị, đồn trú tại San Diego, ngay ngày hôm sau cho những thủ tục khám sức khoẻ, sau khi trở về từ chiến trường, tôi làm ngay một vài câu hỏi về cuộc

hành trình sang xứ một ngàn lẻ một đêm của anh. Ai mà biết được, có cái ngày chàng thanh niên họ Tạ này có mặt trên đất nước mà ngày xưa phụ thân của anh, cựu sinh viên sĩ quan Tạ thúc Thái, k25, chỉ biết được trong những truyện cổ thần thoại của xứ Ba Tư.

(Không phải là hình ảnh trên các Website của các hãng thông tấn lớn trong những "top story" qya cuộc chiến Iraq, mà là hình ảnh thật của Tạ Vương K25C, trong một lần tiến quân vào mục tiêu.
Tạ Vương, đứng phía sau. đang dùng súng phóng hỏa tiễn để bắn vào mục tiêu)

Cũng như những đơn vị khác trong sư đoàn 1, Marine Corps, đơn vị của Vương được đưa tới Kuwait trước khi vượt biên giới phía Nam của Iraq để tiến về thủ đô Baghdad trong một cuộc di chuyển thần tốc và ngoạn mục nhằm để tiêu diệt chế độ Sadam, loại trừ những hậu quả có thể xảy ra trong tương lai cho Hoa kỳ và thế giới. Vương kể cho tôi nghe về những lệnh hành quân bất ngờ, những ngày chịu trận không tắm rửa vì chưa được tiếp tế nước trong lúc giao tranh, cùng những hiểm nguy trên trục tiến quân về phiá Bắc theo dòng sông Euphrates của đơn vị Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ.

Nhân tiện tôi hỏi anh về cách liên lạc với nhau khi trong khi tấn công vào mục tiêu, cách thức liên lạc hàng ngang trong một đơn vị nhỏ như thế nào, khi đánh vào mục tiêu thì đồ dùng cá nhân giải quyết ra sao và cấp chỉ huy của anh ban lệnh hành quân và hướng dẫn như thế nào

trước mỗi cuộc tiến quân, cách đối xử với tù binh ra sao và chổ ăn ở của anh như thế nào khi dừng quân; vì tôi biết, trục tiến auân của các đơn vị Hoa Ky là vùng sa mạc khô khan và nóng bức.

Tác chiến trên đường phố Baghdad

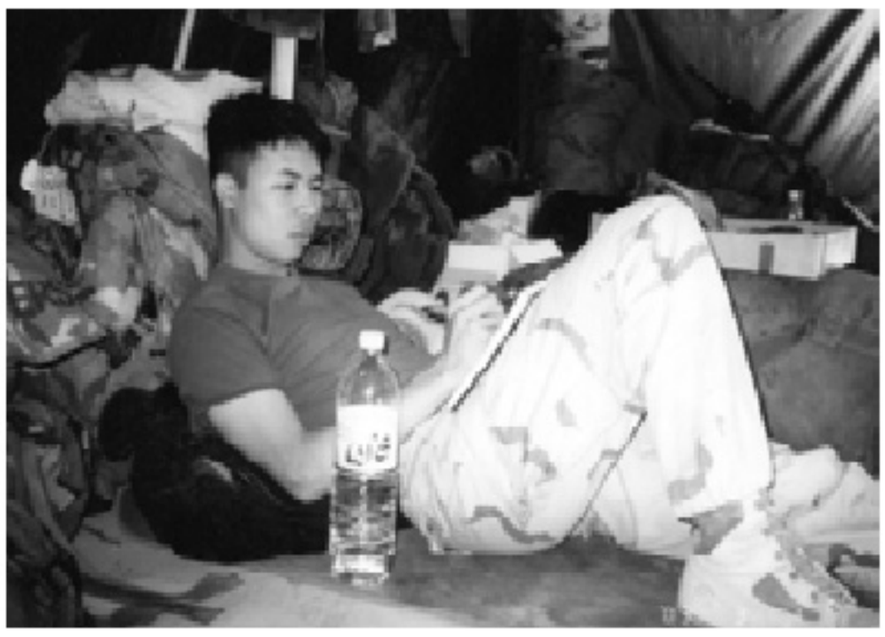

Anh cho biết, đơn vị chỉ nghỉ ngơi trong những lều tạm dưới nhiệt độ oi bức của sa mạc và sự tiếp tế cũng gặp nhiều trở ngại trong thời gian đầu. Tôi hỏi về cách giải quyết quần áo, giặt giũ như thế nào thì anh cho biết cả tháng trời phải chịu trận. Tôi hỏi anh như vậy làm sao chịu cho nổi thì anh cho biết thêm là sau một tháng trời khi cởi giày ra, cái chân của anh như phủ một lớp bùn bầy nhầy với cát bụi và mồ hôi.

Tôi chớt nhớ lại những cuộc biểu tình mấy tháng trước đây tại San Francisco, bọn phản chiến, được những người lính như Vương hy sinh bản thân và những tình cảm gia đình để họ được yên ổn, đã gào thét chống lại cuộc chiến do chính phủ của Hoa kỳ lãnh đạo. Và tôi không khỏi liên tưởng đến những cuộc biểu tình phản chiến của bọn này trong thời gian chiến tranh VN. Chính bọn này đã đâm sau lưng những người lính đang chiến đấu nơi tuyến đầu như Vương và các c chiến hữ

Hình viet thu tham me

Những lúc nghỉ quân, viết thư thăm gia đình

Cái bi kịch là ở chổ người thì đang chiến đấu, còn kẻ khác thì hô hào phản chiếnn ngay cả người trong gia đình, như trong e-mail của người bạn đồng khoá, anh Lê Tùng, forward cho chúng tôi. Một bức thư của một người lính Mỹ chiến đấu tại Iraq, gửi cho mẹ của anh khi hay tin rằng bà đang tham gia vào những cuộc biểu tình chống lại cuộc chiến mà con bà đang tham dự. Bức thư rất cảm động

và đầy những cảm xúc giằng co giữa một đàng là tình mẫu tử và một đàng là trách nhiệm của một người lính đang chiến đấu cho tổ quốc.
Đang nói chuyện thì mẹ của Vương về nhà. Chị Thái vừa từ ngoài khu Lion trở về, chị nói chị tìm tôi quá chừng mà không gặp, chị sợ tôi đi lạc đường, không biết đường vào nhà. Chẳng là tôi có gọi điện thoại trước cho cuộc thăm viếng nên chị đã chu đáo đi ra ngoài đón tôi.
Tôi cười nói với chị là tôi thuộc dân õõĐa Hiệuõõ mà chị lo gì. Tôi nói hồi xưa tụi tôi được trực thăng bốc từ một chổ này qua một chổ khác, lạ quấc lạ quơ, mà chỉ trong vòng có vài phút sau khi xuống bãi đáp là tụi tôi đã có thể xác định được điểm đứng rồi thì cái việc tìm chổ chị ở là cái chuyện nhỏ.
Chị cười nói:
- Ừ, mấy ông hay thiệt đó, ông xã tui cũng vậy đó!
Anh Tạ thúc Thái, K25, trước đây phục vụ trong binh chủng Biệt Động Quân, cũng là một trong những thiên thần của đơn vị mũ nâu can trường của Quân lực Việt Nam Công Hòa. Thật là "hổ phụ sinh hổ tử".
Tôi thấy cũng hơi trưa, không biết cháu có hẹn với ai trước khi trở lại đơn vị ngày hôm sau không nên tôi tranh thủ để chụp vài tấm ảnh và mượn một số tấm ảnh, mà trong số đó, có những tấm rất nghệ thuật và có nét của Vương để "scan" cho bài viết của mình. Nhân tiện, tôi cũng được xem bộ sưu tập gồm những camera, lens, bao gồm các lại SLR classic và digital của anh, bộ đồ nghề mà tôi chỉ ao ước chớ không thể nào dám sắm. Được biết thêm anh còn là một người thích làm thơ và nhất là làm thơ trong
lúc....thất tình. Xin trích ra đây vài câu thơ của chàng thi sĩ này đã được sáng tác trong lúc ra trận để tiêu khiển trong khi ở tại Iraq:
.....
Mái tranh hai mái tim vàng
Chỉ là ảo mộng khi nàng còn yêu
Bây giờ nàng cắt dây diều
Không còn thương nữa nói nhiều làm chi
Van em cũng thấy coi kỳ
Thôi thì ở vậy lầm lì bỏ qua

Hình Vuong Family
Vương và gia đình trong ngày tốt nghiệp High School của em gái anh, Tạ Kimh

ông chỉ làm những bài thơ tình lâm ly, Vương còn có năng khiếu về hội họa. Chị Thái, mẹ của Tạ Vương, có cho tôi xem những tấm hình anh nghuệch ngoạc trong lúc đang chiến đấu ngoài mặt trận và những bông hoa anh vẽ trên áo của mẹ anh cho thấy anh rất có năng khiếu về nghệ thuật. Tôi nghe thêm rằng, hiện nay anh mong được học thêm về phim ảnh và graphic để thực hiện những những sở thích của anh. Tôi cầu mong sao cho Vương được toại nguyên những ước mơ và sở thích của anh

Trước khi rời nhà Vương tôi đã chúc người thanh niên trẻ, còn độc thân này nhiều may mắn trong tương lai và cũng không quên một lần nữa chúc mừng anh đã bình an trở lại gia đình sau cuộc viễn chinh. Tôi không quên dặn Vương cho tôi hoặc các bạn K25 Bắc Cali của tôi hay sau khi trở về nhà lần tới, để chúng tôi có thể tổ chức một buổi họp mặt ''welcome home party'', mừng Vương trở về bình an.

Trên đường về nhà để sửa soạn đi làm, tôi nghĩ ngợi miên man.... Hết thế hệ này đến thế hệ khác, lần lượt đi vào chiến trận. Những người lính rất trẻ, đang hy sinh những hạnh phúc cá nhân, như những người lính trong một tấm ảnh của một tờ báo tôi được xem mấy tháng trước đây, nụ cười của họ rất hồn nhiên và yêu đời. Tôi có thể đọc được trong ánh mắt của họ niềm tin vào lý tưởng tự do của quốc gia họ và không hề đắn đo khi tham trận, mà họ biết có thể phải hy sinh mạng sống để bảo vệ lý tưởng đó, để đem lại sự yên bình cho những người đang ở tại hậu phương.... Trong những người lính trẻ này có biết bao người Việt, có biết bao thanh niên trẻ là những hậu duệ của Trường Võ Bị Quốc Gia, có những thanh niên đầy nhiệt huyết như cháu Vương. Tôi thầm hãnh diện lây với người bạn cùng khoá, anh Thái, đã có một người con biết chọn một cách sống xứng đáng cho bản thân và gia đình. Tạ Vương, một thế hệ thứ hai của Võ Bị, đang góp phần đóng góp, bảo vệ cho quê hương mới....

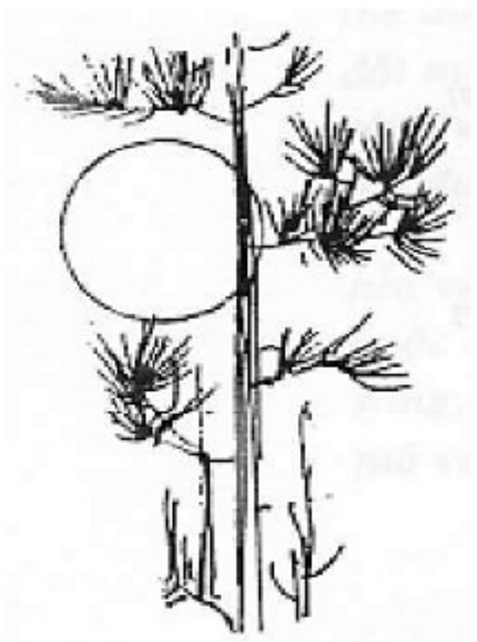

MINH - NGUYỆT

Nàng là trăng sáng trong đêm tối
Chiêu rọi hồn ta giữa mịt mùng,
Là giọt sương mai đầu cỏ nội
Cho ta còn biết sống vui buồn

Tố – Nữ

Mắt em xanh ngát mầu hồ thủy
Môi má: cánh hồng buổi sớm mai.
Lạc bước sông hồ nghe ý vị,
Em cười. Đâu biết động lòng ai.

Cô HÀNG QUÁN NHỎ

Nắng vàng. Gió nhẹ. Ngày thật tuyệt.
Cô hàng quán nhỏ má hây hây.
Mắt nhung hờn giận ai không biết,
Một nét mây thu đọng cuối mày.

Lê Thượng Đô K20

"Người!"

Kathy Trần

"Người" tiểu muội muốn nói ở đây là danh từ ngôi thứ ba, số ít, dùng để chỉ người được tôn kính vì có công lao với đất nước hay nhân loại và thường thì đã khuất núi:

- Đức Hưng Đạo Đại Vương được dân Việt kính trọng và lập đền thờ vì người đã lãnh đạo quân dân Đại Việt ba phen chiến thắng quân Mông Cổ, vẽ nên những trang sử oai hùng cho đất nước.

Trong thời phong kiến, những bậc vua quan cũng được xưng tụng bằng "Người".

Vua được coi như "Bậc Thiên tử: con Trời" được Trời phái xuống trị vì đất nước. Vua có quyền coi đất nước, dân chúng như cuả riêng mình, muốn cai trị thế nào tuỳ ý. Đất nước và dân chúng chỉ mong chờ vào "ơn mưa móc cuả Thiên tử" mà tiến hay lùi. Dân sung sướng hay cực khổ cũng tuỳ vào "lượng bao dung cuả Thiên tử".

Chế độ phong kiến bị thay thế bằng Quân chủ, lập hiến. Vua chỉ để làm cảnh, để giữ lại một truyền thống cũ. Chính quyền do Thủ tướng lãnh đạo, nắm giữ quyền hành được thay đổi theo nhiệm kỳ cố định và do dân bầu ra như nước Anh, Nhật, Thái Lan vv...

Một số nước may mắn đi thẳng từ chế độ Phong kiến sang chế độ dân chủ. Họ đã và đang vất vả xây dựng nền độc lập, dân chủ cho đất nước.

Một thiểu số nước kém may mắn trong thời điểm đổi thay cuả toàn thế giới tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững

chắc nhưng ...lộn đường vào con đường Xã hội chủ nghĩa để chuẩn bị tiến lên chế độ Cộng Sản!

"Cộng Sản" trên nguyên tắc, trên lý thuyết rất hay ho nên được một số trí thức, chính trị gia chững chạc ngồi trên ghế bành cuả những toà dinh thự mê mệt và người dân nghèo mù chữ hay kiến thức ít ỏi thì choáng ngợp vì hào quang: Cộng sản, Độc lập, Tự do, Dân chủ!
Dịch nôm na một số những nguyên tắc căn bản cuả chủ nghiã Cộng Sản được chưng ra để chào hàng hấp dẫn nhất với những người dân nghèo, bởi vì bất cứ nước nào thì số người nghèo vẫn là thành phần đại đa số so với dân trung lưu hoặc giầu có.
Cộng sản là ...cộng tất cả tài sản lại và chia đều cho mọi người!
Chiêu này rất ăn khách. Tôi nghèo, anh giầu. Chia đều thì tôi lời quá, tội gì không theo Cộng sản để... Cộng sản?
Bình đẳng: Tôi nghèo hèn, xưa nay phải kính trọng, quỵ luỵ, khúm núm trước mặt anh. Bây giờ ta bình đẳng, tôi có thể gọi anh bằng ...thằng địa chủ, thằng nguỵ vv... dù anh đầu bạc trắng, đáng tuổi ông, cha tôi! Tôi có quyền hét ra lửa, mửa ra khói dù tôi dốt, tôi ngu, tôi vô học vậy tại sao tôi lại không mê được bình đẳng nhỉ?
Tự do: Tôi từ xưa nay vì nghèo hèn nên chỉ biết cúi đầu khuất phục trước quyền lực, nay tôi được Tự do, tha hồ phát biểu, kêu gào cho thoả những uất ức, hét lên bất công, bộc bạch những đòi hỏi cuả tôi với những "đồng chí" thì tại sao tôi lại chẳng yêu quý tự do mà theo Cộng sản?
Dân chủ: Chao ôi là giấc mơ tiên đã thành "hiện thực"! Tôi và đất nước tôi chẳng còn lệ thuộc vào bọn vua quan chuyên chế hay một nhóm thiểu số ăn trên, ngồi trước

bóc lột nhân dân làm giầu cho gia đình, cho giai cấp chúng.
Dân là tôi, người cùng đinh khố rách, áo ôm hay những người dân bình thường trong nước.
Tôi làm chủ bản thân, làm chủ đất nước mình!
"Nhà nước", những người tôi bầu ra theo danh sách đã được "Đảng" sáng suốt đề cử sẵn dùm tôi. Có 5 người thì tôi bầu lấy 4 hay có 1 thì tôi bầu 1. Dễ ợt, khó khăn gì mà không đi bầu để được làm chủ đất nước mình?
"Nhà nước" chỉ quản lý đất nước dùm dân vì đấy là vấn đề chuyên môn, khó khăn, vất vả lắm, dân làm sao nổi. Vả lại, làm chủ mới là vấn đề quan trọng. Cứ xem ông chủ bao giờ cũng là nhất, sai bảo thằng quản lý, thằng đầy tớ. Đời nào có chuyện đầy tớ với quản lý sai bảo chủ mà lo!
"Cán bộ" do tôi bầu ra để làm việc cho dân, họ là đầy tớ nhân dân, tức là đầy tớ cuả tôi, họ phục vụ cho tôi!
Trời ơi, sao lại lý tưởng đến thế được? Thế mà đảng, thế mà Cộng Sản là vậy đấy!
"Cán bộ" ăn lương rồi chỉ cung cúc phục vụ nhân dân. Đầy tớ phải tận tâm, phải hết lòng, phải kính trọng chủ chứ! Không đầy đủ bổn phận là nhân dân đuổi cổ, cho về vườn ngay.
Không còn thói quan liêu, hống hách, coi dân như con đỏ hay con ăn, con ở trong nhà nữã. Nghe lời dân, phục vụ dân, lo lắng cho dân, hầu hạ dân là bổn phận cuả cán bộ, đầy tớ.
Hiếm khi có chuyện đầy tớ phản bội hay giết chủ lắm. Mà nếu nó dám làm thì nó cũng chịu trừng phạt đến chết để đền bù tội phản bội chứ.
Thời thế thay đổi rồi!

"Dân làm chủ. Nhà nước quản lý. Cán bộ là đầy tớ nhân dân"

Ối chào! Còn chế độ nào lý tưởng, hoàn hảo hơn chế độ Cộng Sản mà không theo?

***

Thế nhưng, cuộc đời không bao giờ đẹp như mơ và trong bất cứ chế độ nào cũng có những khuyết điểm.

Riêng chế độ Cộng sản toàn hảo, toàn thiện, toàn mỹ thì chỉ có mỗi k**huyết điểm độc nhất là lãnh tụ ... Độc tài!**

- Ở đâu ra lãnh tụ độc tài?

- Chính dân bầu ra họ chứ ai! Không những thế dân còn hết lòng bầu cho họ nữa cơ. Số người đi bầu là 95% tới 100% dân số và lãnh tụ thắng cử vẻ vang với 95% tới 100% số phiếu là thường.

- Lạ nhỉ? Trong chế độc Cộng Sản, người dân được tự do đi bầu mà?

- Có gì là lạ? Thì tự do chứ nhưng tự Do trong chế độ CS là tự do trong khuôn khổ... hẹp như cái hộp giam vừa đủ chỗ cho người tù nửả nằm, nửa ngồi. Tự Do CS khác hẳn tự do mà người dân thường có thể hiểu được và luôn mơ tưởng.

- Làm sao để nhận ra một nước độc tài, thiếu dân chủ, thiếu tự do?

- Dễ ợt, chẳng khó gì cả. Nước nào có nhiều biểu ngữ, bích chương đầy đường, đầy xá, đầy công sở, đầy tư gia để quảng cáo, đánh bóng "Tự Do, dân chủ" ồn ào, náo nhiệt chừng nào thì nước đó thiếu Tự do, Dân chủ chừng đó.

Đó là nguyên tắc giản dị mà các cụ ta gọi là "Thùng rỗng kêu to!" hay "Treo đầu dê, bán thịt chó!"

- Trời đất ơi, nghe tự do, dân chủ mà không phải dân chủ, tự do! Sao rắc rối làm vậy?
Thế còn lãnh tụ? Làm sao để nhận diện lãnh tụ độc tài?
- Còn dễ hơn nữa. Cứ xét theo những tiêu chuẩn lãnh tụ dưới đây:
Đầu tiên để nhận mặt một nhà **độc tài** là "Người" rất đẹp trai hay ít nhất, "Người" luôn tưởng mình là đẹp trai nhất thế giới.
"Người" rất thích chụp hình, tạc tượng rồi bất cứ chỗ nào đẹp nhất, trang trọng nhất cuả đất nước, được nhiều người thấy nhất là "Người"cho bọn tôi tớ, thủ hạ chưng hình, dựng tượng lên ngay lập tức.
Tới một nước mà thấy ngay hình hay tượng cuả "Người" nhan nhản đầy đầu đường, xó chợ cho thần dân bắt buộc được tự do chiêm bái ngày đêm thì biết ngay nước đó đang "Độc lập, tự do, hạnh phúc" có được một ông vua hay Tổng thống độc tài!
Càng độc tài thì càng nhiều hình, nhiều tượng. Hình và tượng cần rất, rất "vĩ đại" để đập vào mắt thần dân cho tiện bề chiêm ngưỡng, sùng bái bất cứ lúc nào.
Không những đầy hình, tượng ở chỗ công cộng, "Người" lại chịu khó chui luôn vào từng nhà thần dân, ngự trị ngạo nghễ trên tường để rình mò như ma xó, xem dân cho biết sự tình.
Hình và tượng "Người" dù to hay nhỏ cũng được nghệ sĩ ăn lương "nhà nước ta" thay mặt các ông bác sĩ thẩm mỹ vẽ vời hoa lá cành, sửa mắt, sửa mũi, nắn môi, nắn mỏ, sửa soạn sao cho người thật đẹp trai, oai nghi, hùng tráng gấp năm, gấp mười hay gấp trăm lần sự thật.
Vầng trán phải cao vời vợi, cặp mắt long lanh sáng quắc biểu lộ trí thông minh tuyệt vời cuả "Người" dù khi đi học "Người" có bị ăn đòn gần chết vì dốt. Nếu

"Người" trót học dốt thật thì thầy giáo, bạn bè ngày xưa sẽ bị bí mật cho đi... cải tạo bên kia thế giới để khỏi bép xép, làm mất uy tín và huyền thoại về "Người".
Gia đình, cha mẹ, anh em "Người" đều phải là những thành phần ưu tú. Bần cố nông, giai cấp vô sản chuyên chính hay giá chót cũng là khoa bảng có đầu óc "Cách Mạng", yêu nước, thương dân nên mới nặn và đẻ ra "Người"!
Người là một quý nhân, dị nhân, hiền nhân, danh nhân... duy nhất quy tụ hết trơn hết trọi tinh hoa đất nước!
Nước nào càng nhiều hình, tượng lãnh tụ. Lãnh tụ càng ca tụng và nhân danh dân chủ, tự do ồn ào náo nhiệt bao nhiêu thì càng nhiều Công an, Mật vụ để kiểm soát, cai trị và đàn áp nhân dân.
Không tin, quý vị cứ coi nước Nga, nước Tầu, Bắc Hàn, Cu Ba và Việt Nam là những nước trong khối Cộng Sản với các nước độc tài khác thì biết.
In hình, đúc tượng, in sách ca ngợi, học tập về tiểu sử cuả lãnh tụ là một nghành "văn hoá dân tộc" tiêu rất nhiều tiền cuả dân trong những nước trên.
Stalin, Mao Trạch Đông, Fidel Castro, Hồ Chí Minh, Saddam Hussein là những biểu tượng độc tài theo kiểu trên vv...
Thứ hai: "Người" luôn khiêm tốn tự nhận là... tài giỏi, yêu dân, yêu nước vô cùng. Trong lịch sử đất nước từ trước kể đi, từ nay kể tới sẽ không bao giờ có ai yêu nước bằng "Người".
"Người" đã hy sinh cả đời vì dân vì nước và sau cùng lên ngôi Tổng thống hay Chủ tịch nước để tiếp tục phục vụ đất nước và nhân loại, sau khi đã đem lại "độc lập, tự do, hạnh phúc" muôn đời cho dân.
Không có "Người" phục vụ, nhân dân sẽ nghèo đói, khốn khổ, sẽ bị bóc lột, sẽ không có "độc lập, tự do, hạnh phúc", sẽ chết vì độc tài, đảng trị!
Tội nghiệp vô cùng!

Thế nên "nhân dân" phải biết tri ơn "Người", cung kính thờ phụng "Người" ngay khi "Người" còn sống bằng cách tạc tượng, treo hình "Người" tùm lum trên đường phố, trong công viên, công sở và ngay cả trong nhà, tại những nơi trang nghiêm, trịnh trọng nhất.
Rủi "Người" có chết thì toàn dân phải khóc than thảm thiết, phải xây lăng mộ thật vĩ đại để người người chiêm ngưỡng, thờ phượng cho đến muôn đời sau.
Thứ ba: "Người" luôn cho bọn thủ hạ thêu dệt toàn huyền thoại về tiểu sử, thậm chí còn "Vẽ" ra tiểu sử, bịađặt những sự linh thiêng, những quyền lực được Thượng đế ban riêng cho người để cai trị dân chúng.
Thí dụ như mắt "Bác" có hai con ngươi, "Bác" trọn đời "còn trinh" hay Sadam có quyền lực nên không thể chết vì bom đạn. Y hệt ngày xưa mấy ông Vua Tầu cứ tự xưng là "Con Trời" và ở mãi trên cao chín bệ nhìn xuống đám "dân đen" coi dân như "con đỏ" và bắt đi tìm thuốc trường sinh cho "Người".
Nếu cần "người" sẽ chôm thi văn cuả người khác làm cuả mình như "Bác" mượn tạm cuốn "Ngục trung Nhật ký" của người ta.
Giá chót, nếu bọn văn nô kém quá, không hoàn thành được nhiệm vụ đánh bóng "người" thì cũng cũng theo gương sáng choang cuả "Bác": Lấy bút hiệu khác mà khen ngợi, đặt điều, vẽ ra huyền thoại để ca tụng chính mình cho vừa ý. Các cụ đã chẳng dậy "Rắm ai vừa mũi người nấy" à?
"Người" thích đổi tên cho kêu, cho ý nghiã và lấy tên đặt cho những nơi quan trọng, đẹp đẽ nhất nước như Thành phố Hồ Chí Minh, Leningrad, Saddam Hussein air port...
Thế nên rủi "Người" có hai năm mươi ra đi hay bị hạ bệ thì mất công người ta đặt lại tên những nơi đó.
Thứ tư: Ngoài tật "cầm nhầm" tên tuổi, tác phẩm, danh ngôn của người khác, "Người", kẻ đầy tớ số 1 cuả nhân

dân cũng để cho bọn đệ tử, những "đầy tớ nhân dân" "cầm nhầm" tài sản cuả nhân dân!
Trong lần cải cách cách ruộng đất cũng như trong cuộc đổi đời 1975 ở nước ta, bao nhiêu người đã bị cầm nhầm như thế.
Một vụ nổi bật nhất là nhà sách Khai Trí cuả ông Nguyễn Hùng Trương (tức ông Khai Trí) bị "quản lý dùm" hết tài sản sau khi "nhà nước ta vào giải phóng" miền nam. Sau này, khi tuổi già, ông trở về "làm đơn xin lại vài tài sản cuả mình đã được nhà nước quản lý dùm bao nhiêu năm"... (Theo Thời Báo)
Thứ năm: "Người" hay khoác loác về tài đức cuả mình. Hễ đánh nhau với kẻ thù là luôn luôn dao to, búa lớn đòi *"Chúng ta sẽ tiêu diệt kẻ thù! Đất nước ta sẽ là mồ chôn quân giặc!"* dù sự thật "Người" đang thua và rút chạy gần chết. Chỉ tội người dân và người lính bị bưng bít tai mắt nên chẳng biết đâu là sự thật và rất nhiều khi chết oan uổng, bị hy sinh rất vô ích vì "Người".
***Thứ sáu*:** Vì độc tài nên hay khoác loác, khoe khoang. Sợ người ta lật tẩy mình, "Người" phải áp dụng chính sách ngu dân để dễ bề cai trị.
"Bế môn, toả cảng", cấm ngặt tự do báo chí. Truyền thanh, truyền hình đều do "nhà nước quản lý", Cấm xử dụng Internet vv... là nghề cuả "Người".
Không làm dân ngu, để dân khôn thì "Người" chẳng thể nào "hy sinh làm đầy tớ phục vụ nhân dân" được dài lâu. Uổng lắm!
Thứ bẩy: "Người" tin rằng "Người" được "quần chúng" yêu thương tha thiết, đậm đà mê mẫn và sẽ tôn thờ mãi mãi hình tượng "Người" sau khi "Người" có ...xui xẻo từ trần!
Các hình tượng, lăng tẩm hay cung vàng, điện ngọc cuả "Người" luôn bề thế, uy nghi cho xứng với chức vụ "đầy tớ nhân dân" cuả "Người".

Một điểm chung cuả những nhà độc tài là các "Người" thích được tạc tượng đang ra tuyên ngôn hoặc giơ tay chào "quần chúng"!
Tượng Lenin ngày xưa, tượng Hồ Chí Minh ngày nay và tượng Saddam tại Bagdad lúc bị kéo xuống ngày 10 tháng tư, 2003 trông như đang giơ tay từ giã "quần chúng" lần cuối.
Lúc đổ, tượng Saddam vướng trên bệ cao, cánh tay cứng ngắc với xuống, như đòi bắt đám "dân phản động" dám tụ họp lại kéo đổ tượng "Người"!
Trông sợ chết khiếp!.

Các "Người" độc tài vì mê muội trong vòng quyền lực nên không bao giờ ý thức luật sinh, hoại cuả Tạo hoá!
"Người" cứ ao ước được làm "đầy tớ phục vụ nhân dân" trọn đời và những pho tượng cuả mình sẽ muôn đời tồn tại mãi cùng núi sông như những bậc anh hùng trong lịch sử.
Sự thật não nùng là khi "quần chúng"có cơ hội lật đổ "Người", họ lập tức "lộng kiếng, liệng cống" hình "Người" hay kéo đổ tượng "Người" xuống ngay, không chần chờ, thương tiếc.
Tượng càng to lớn, "vĩ đại" chừng nào thì bên trong càng... rỗng!
Hai chân tượng Saddam, khi gẫy, lòi ra hai thanh sắt trơ trọi dùng làm lõi bên trong trông thảm thiết, chán nản vô cùng.
Tất cả những hình ảnh, đặc tính trên, thiết tưởng đều có thể áp dụng hết sức chính xác cho tất cả các nhà độc tài trên thế giới.

Đính chính:
Trong bài "Em Hà Nội". Nàng Kiều mắc lưà thiên Tích Việt cuả Sở Khanh chứ không phải chàng Thúc sinh. Xin chân thành cáo lỗi cùng quý độc giả về sự vô ý cuả tác giả.

Thương về Đà Lạt

Ngọc Trâm 19B

Em không quên được xứ mù sương
Sánh bước bên Anh giữa phố buồn
Trăng thanh gió lạnh nhưng lòng ấm
Ấm cả tình ta – Ngát luyến thương
Em nhớ năm xưa có những chiều
Bên đồi thông vắng với người yêu
Ngắm nhìn Em gái đôi môi thắm
Anh nói: “Anh yêu Bé diễm kiều!”
Đà Lạt sương mai phủ mịt mờ
Đồi thương núi nhớ với nguồn thơ
Em gom tất cả vào thi tứ
Để nói :”Yêu anh em vẫn chờ”
Anh biết không ? Em vẫn đợi chờ
Đợi ngày về lại xứ buồn mơ
Đợi ngày quang phục non sông Việt
Chúng mình sống lại mối tình thơ
Nay phải tha hương sống xứ người
Hẹn ngày quang phục sẽ về thôi
Quê hương chan chứa niềm vui ước
Mình mãi bên nhau suốt một đời
Anh nhé bên nhau suốt cả đời
Bao nhiêu buồn tủi sẽ lại vơi
Bao nhiêu kỷ niệm ngày xưa cũ
Rộn rã trong em tiếng gọi mời
Em ở nơi này luôn nhớ thương
Thương về Đà Lạt xứ mù sương
Ah ơi đừng nói lời ly cách
Hãy để con tim mộng bình thường

Milpitas tháng 5/03
Cảm tác thơ Hà Ly Mạc “Đà Lạt với tôi”

KỊCH BẢN TỬ THẦN

VĂN PHAN

Minh bàng hoàng xúc động về cái chết đột ngột của Trâm, người yêu, đúng hơn là vị hôn thê của anh. Lại vô cùng đau đớn: nàng là nạn nhân của một vụ cưỡng hiếp.
Án mạng xảy ra đêm hôm qua. Hiện trường là một nơi vắng vẻ, ở ngã ba quốc lộ 4 từ Hậu Giang đi Sài Gòn, và con lộ lót đá xanh rẽ vào chợ Bến Tranh thuộc xã Hòa Lạc. Thi hài được phát giác vào sáng hôm sau, bên cạnh lề đường ngoặt, hai bên là ruộng đồng đã gặt lúa, cách quốc lộ khoảng một trăm mét, lân cận chỉ có một ngôi trường sơ cấp, phía sau là căn nhà lá của gia đình người phu chăm sóc và giữ trường ngoài giờ học, lúc các giáo viên đã ra về. Xóm nhà cửa gần nhất, khoảng cách cũng phải đến vài ba trăm mét. Người trông thấy xác chết đầu tiên là anh phu gác trường, và hắn tức thời đi báo làng xã.
Đây là một vụ án mạng quan trọng, chưa từng xảy ra ở miệt nông thôn này, lâu nay được coi như yên ổn nhất. Xã báo lên quận, và quận ủy nhiệm cho Tiểu Đội Hiến Binh sở tại thụ lý vụ án.
Tưởng cũng nên nói qua về cơ cấu chính quyền nơi đây. Lúc này là đầu thập niên 60. Cuộc trị an đã được ổn định sau khi bọn Pháp rút về nước,
và chính quyền Việt Nam vẫn còn duy trì hệ thống hành chính và quân sự song hành ở các tỉnh, quận. Trước kia Bến Tranh chỉ là một cái chợ xép thuộc xã Hòa Lạc. Giờ đây địa danh Bến Tranh nhỏ nhoi đổi thành tên quận, và bộ máy hành chính được đặt bên cạnh Chi Khu Tân Hiệp. Chi Khu Trưởng là một sĩ quan quân đội, kiêm luôn chức Quận Trưởng. Chợ Bến Tranh cũ bây giờ trở nên tiêu điều hơn xưa, chỉ còn lèo tèo một quán nước với ít sập hàng, và chợ họp có vài phiên trong tuần. Cuộc buôn bán sầm uất đã chuyển về chợ quận tại thị trấn Tân Hiệp.
Nơi xảy ra án mạng thuộc địa bàn quận Bến Tranh và Chi Khu Tân Hiệp.
Minh hiện là một thư ký hành chánh tùng sự tại Ty Nội An Tỉnh, với chức vụ bí thư cho vị Trưởng Ty. Ty Nội An là một cơ quan

trực thuộc Tỉnh, có trách nhiệm theo dõi, kiểm soát và báo cáo lên Tỉnh Trưởng tình hình trị an cùng mọi hoạt động của các thành phần bán quân sự, gồm các đơn vị hành quân, Cảnh Sát, Hiến Binh, v.v...

Nhận được tin sét đánh, Minh hộc tốc chạy xe gắn máy đến nơi hiện trường.

Điều tra viên ở gần nên có mặt tại hiện trường sớm hơn anh. Ngoài ra, còn có vài người nữa là chức sắc của làng xã. Khi anh đến nơi thì cuộc khám xét sơ khởi đã hoàn tất, và thi hài được phủ lên một tấm poncho. Phụ trách điều tra là hai hạ sĩ quan Hiến Binh mà anh đã có dịp quen biết qua nhiều lần tiếp xúc công vụ và thân hữu, một người là thượng sĩ Tân, tiểu đội trưởng Hiến Binh Tân Hiệp. Là một vụ án mạng đặc biệt quan trọng, nên tiểu đội trưởng hiện diện đích thân điều tra. Ông đã xin đưa thi hài về Tỉnh để pháp y sĩ khám nghiệm, và đang chờ xe Hồng Thập Tự đến.

Minh chào hai viên chức Hiến Binh, rồi xin phép được nhìn thi hài. Vừa giở chéo poncho ở mặt người chết, bất giác hai dòng nước mắt anh tuôn trào không sao cầm nổi. Mới trước đây mấy ngày, anh và người yêu còn gặp nhau. Gương mặt đẹp đẽ, phúc hậu, ánh mắt dịu hiền, tình tứ còn in rõ trong tâm não anh, mà giờ đây là làn da tái nhợt, đôi mắt trợn trừng. Anh đưa tay vuốt, nhưng đôi mắt vẫn không khép lại, có lẽ nàng chết qua nhiều giờ nên mí mắt đã xơ cứng.

Lúc thượng sĩ Tân bước đến cạnh, anh không nén được tiếng nức nở:

- Thật nát ruột mất đi thôi, thượng sĩ ạ! Đây là vợ sắp cưới của tôi!

Ông ta ngơ ngẩn mấy giây:

- Trời ạ! Thế sao? Ai đâu mà ngờ... Xin thành thật chia buồn cùng anh!

Minh gạt nước mắt, tập trung tỉnh táo đặt mấy câu hỏi thắc mắc về vụ án mạng, thì được thượng sĩ Tân cho biết vài điều mấu chốt. Nạn nhân bị sự cưỡng bức thô bạo, gây rách nát trầm trọng ở bộ phận sinh dục. Từ đó suy ra hai giả thuyết: một là bị nhiều người hãm hiếp, hai là, nếu chỉ có một thì kẻ đó là một kẻ bạo dâm khiến cô gái mang thương tích nặng nề. Điều đó phải chờ Phòng Pháp Y hoá nghiệm, phân loại tinh trùng mới xác định được.

Thượng sĩ Tân chỉ cho Minh thấy địa điểm gây án, ở ngay dưới chân một cây rơm cạnh một chòi ruộng, cách con lộ rẽ vài mươi mét. Trên mặt đất phủ một lớp rơm mỏng cũ, bị rải rớt lúc người ta rút

ra từ cây rơm cho trâu bò ăn, hoặc đốt làm phân tro ruộng. Cây rơm này ngẫu nhiên làm vật che chắn cho thủ phạm, trường hợp có xe cộ bất chợt chạy qua trên đường nhựa. Không tìm được vật gì khả nghi rơi rớt tại hiện trường. Dĩ nhiên là hung thủ còn mịt mờ ẩn dạng.

Nghe lời trình bày của thượng sĩ Tân, Minh càng đau buốt tâm can. Một phần xót xa, thương tiếc người yêu, một phần căm thù tên hung thủ. Anh ngỏ lời với người điều tra viên:

- Thật đau khổ cho chúng tôi! Nếu không có cái tai họa này, cuối năm chúng tôi sẽ làm đám cưới. Chúng tôi đã đính hôn hơn năm nay. Tôi là người cùng làng xã với Trâm. Làm việc ngoài tỉnh, nhưng cuối tuần tôi vẫn về thăm nhà, và thăm em luôn. Tôi biết rất rõ miệt này. Xin cho tôi được cộng tác với thượng sĩ để chóng tìm ra thủ phạm, hầu mong người yêu tôi được ngậm cười nơi chín suối!

Ông tiểu đội trưởng Hiến Binh gửi Minh một cái nhìn cảm thông và trìu mến, rồi nói:

- Trong vụ này, tất cả những gì, những ai có liên hệ đến nạn nhân đều bị nghi ngờ và dò xét, tính cả anh. Nhưng anh an tâm, những người điều tra chúng tôi, ngoài khả năng tìm tòi, nhận định, còn được thêm cái trực giác sáng suốt và bén nhạy. Nên tôi đã nhanh chóng loại trừ anh ra khỏi sự nghi ngờ, đồng thời chấp nhận sự cộng tác của anh.

Minh xúc động đáp lời:

- Tôi rất khâm phục tính thẳng thắn của ông. Và cũng xin cám ơn sự chấp nhận cộng tác của tôi.

Lúc xe HTT tới đưa thi hài đi, thì cha mẹ, anh em Trâm vừa đến nơi, đổ xô lại khóc than thảm thiết, và níu kéo giữ lại gây ra hỗn loạn, mà số nhân sự ít oi không đủ để vãn hồi trật tự. Minh tâm hồn rời rã, lòng đau như cắt, nhưng phải gắng gượng phân trần, giải thích cho thân nhân người yêu tỉnh táo lại để đừng cản trở nhân viên công lực làm trách nhiệm. Anh trấn an họ rằng anh sẽ theo sát thi hài và thông báo mọi diễn tiến cho gia đình.

Hôm sau, Minh đến văn phòng Hiến Binh để hội ý và khai thông một số vấn đề.

Qua lời khai tiên khởi của người phu gác trường, thì đêm rồi, khoảng nửa đêm - hắn không xác định được giờ khắc - hắn ngủ mơ màng, nghe có tiếng xe ngựa ngoặt vào đường làng. Hắn không thắc mắc gì, vì ở đây về đêm thỉnh thoảng vẫn có xe ngựa đưa người bệnh đi nhà thương tỉnh hoặc trạm xá quận, và trở về khuya muộn.

Rồi, lâu lâu có một đoàn cải lương đến lưu diễn ở quận, nghe có tuồng hay người trong xã cũng thuê bao xe ngựa đưa đi xem, và chờ vãn hát đón họ về. Khoảng cách từ xã về tỉnh mười mấy cây số, còn đi quận thì độ phân nửa.
Đêm qua, không phải Trâm xem hát hay đi chơi, mà nàng gánh một gánh xoài chín của vườn nhà đem bán ở chợ quận. Đường không mấy xa nên nàng thường đi bộ như trước giờ, và hai lượt đi, về nàng vẫn vầy đoàn với các bạn gái cùng buôn bán. Cũng nên nói rõ: chợ Tân Hiệp từ đầu thập niên 60 có lệ họp chợ vào ban đêm, bắt đầu lúc đỏ đèn cho đến khi tan thì gần nửa đêm, thật độc đáo so với những vùng lân cận. Các thứ hàng bày bán là trái cây, rau cải, cá tôm, gà vịt, cả thịt lợn. Ban ngày không họp chợ, chỉ có tiệm ăn và các cửa hàng vải vóc, tạp hóa là mở cửa thường trực.
Thượng sĩ Tân đưa ra các tin tức về cuộc khám nghiệm sơ khởi:
- Người chết không bị mất mát gì, tiền bạc và nữ trang còn nguyên trên người, điều đó cho thấy không dính dáng đến cướp bóc. Trên thân thể nạn nhân không có thương tích, ngoại trừ vết thương bị cưỡng hiếp. Không có vết tích bóp hay siết cổ, như vậy không phải bị bức tử để bịt miệng. Chỉ có một dấu bầm trên môi, nhưng lưỡi không bị đứt. Vậy không thể đặt giả thuyết là cô tự tử.
Mà có thể cho rằng hung thủ cắn vào trong lúc cuồng loạn, cũng có thể là cô gái nghiến môi để chịu đựng sự đau đớn, hoặc sự uất ức, kinh tởm.
Ông ngừng lại một lát:
- Theo kinh nghiệm điều tra của chúng tôi, trong các vụ hiếp dâm, dầu chỉ một tên hay tập thể, ít khi nạn nhân bị chết, mà chỉ bị thương và ngất xỉu thôi, đặc biệt là các người nữ đã thành niên và khoẻ mạnh. Tôi có đọc trong một tạp chí Phụ Nữ, có một trang mục nêu ra: đa số đàn bà bị hiếp mà chết, là do chống cự, vùng vẫy dữ dội, hoặc bị uất ức cao độ, chứ sức chịu đựng của họ rất cường mãnh. Trong báo gọi đó là "cơn xung động", nó kích thích tim mạch và gây tử vong.
Tân tần ngần nhìn anh:
- Có thể người thân của anh chết vì "cơn xung động" đó chăng?
Việc này cũng còn phải chờ kết quả khám nghiệm pháp y.
Minh vừa lắng nghe, vừa nhìn ngắm người điều tra viên. Ông vào độ tuổi trên dưới 30, diện mạo sáng sủa, khôi ngô vừa phải, với dấp dáng tầm thước, nhanh nhẹn. Khuôn mặt chữ điền nghiêm nghị, với

làn da bánh mật sạm nắng, và đôi mắt long lanh nhiệt tình, khiến cho kẻ đối diện phải kính mến, nể vì. Ở các địa phương, những tầng cấp Hiến Binh Quốc Gia luôn phục vụ quần chúng tận tụy, đứng đắn, với kiến thức và khả năng nghiệp vụ tuyệt hảo, đã được các giới dân, quân chính ngưỡng mộ, tin tưởng, tôn vinh là "ông cò", và họ quả thật xứng đáng. Vậy nên Minh rất an lòng khi vụ án được giao phó cho thượng sĩ Tân.

Minh cũng góp ý với Tân về một số chi tiết liên hệ đến cái chết của người yêu.

Anh báo cáo là Trâm thường đi họp chợ đêm với các bạn trong xã. Nàng thuộc gia đình khá giả, việc buôn bán không phải là sinh kế, mà do tính siêng năng, tháo vát từ nhỏ. Nàng chỉ bán các sản phẩm của vườn nhà, không muốn mất mát một phần lợi lộc qua tay nhóm con buôn mua thẳng ở nhà vườn. Rủi cho nàng, đêm đó không có bạn cùng chuyến, mà nàng không muốn trì hoãn vì lứa xoài giú đã chín tới, phải mang đi tiêu thụ sớm. Sở dĩ nàng dám đi một mình, vì vùng này yên ổn, chưa từng xảy ra chuyện gì, vả khoảng cách không mấy xa, lại không có sự dọa dẫm về truyền thuyết ma quỉ dọc đường. Minh rưng rưng trong lòng, nghĩ rằng người yêu hẳn mệnh số đã hết, nên mới gặp tai họa thê thảm như thế. Anh đưa ra vài thắc mắc với người điều tra viên:

- Trâm gánh hàng đi bộ đến chợ, lượt về thì cũng đem quang gánh không trở lại nhà. Thế quang gánh mất đi đâu mà không tìm thấy quanh chỗ hiện trường? Vậy ta có thể đặt giả thuyết là nàng không đi bộ? Nếu không đi bộ thì nàng dùng phương tiện gì?

Thượng sĩ Tân gật gù:

- Anh đặt các câu hỏi có giá trị! Mấu chốt là chiếc xe ngựa mà anh gác trường mơ màng nghe tiếng lúc nửa đêm...

Minh ngắt ngang câu nói của Tân:

- Xin nói rõ: Trâm là một cô gái đoan trang, nghiêm cẩn, đêm hôm không thể quá giang xe một cách bừa bãi. Vậy...

- Vậy có thể là gặp người quen. Và nếu đàn ông, thì phải là kẻ không cùng trang lứa cô mới chịu lên xe, đúng không?

Thượng sĩ Tân suy tư một lúc:

- Theo cuộc khám nghiệm, thì nạn nhân chết vào lúc nửa đêm. Người gác trường được chấp cung đầu tiên, trước sau hắn vẫn xác nhận không hề nghe tiếng la hay kêu cứu. Vậy ta có thể suy ra là người quen, nên cô gái không cảnh giác để đi đến hậu quả đáng buồn như thế. Đêm hôm qua nhằm trăng muộn hạ tuần, nhưng trước nửa đêm

trăng đã mọc. Đặt trường hợp chiếc xe ngựa không có liên hệ gì, thì lúc đi ngang qua, người trên xe hẳn phải phát giác ra cô gái, trừ phi họ đến đó trước khi xảy ra án mạng. Nhưng lập luận sau không đứng vững...

Thượng sĩ Tân nắm bàn tay Minh, bảo:

- Anh là người trong xã, tôi giao phó cho anh dò tìm chiếc xe ngựa này. Nhưng phải cẩn mật để không đánh động đến kẻ giết người, gây nhiêu khê thêm cho công việc của chúng ta.

Trước khi Minh ra về, Tân rút trong ngăn kéo đưa anh xem một chiếc vé coi cải lương tại rạp Tân Hiệp, đã bị xé ngang bởi người soát vé vào rạp, và sẽ sàng nói:

- Tôi đã tìm thấy tại hiện trường, lẫn dưới lớp rơm mỏng. Có mặt các viên chức làng xã, tôi giấu nhẹm để tiện cho việc điều tra. Ngày ghi trên vé đúng là đêm hôm qua. Đây là một chéo manh mối của vụ án, tôi tin từ đấy sẽ phăng lần ra thủ phạm.

Lại thêm một sự kiện khiến Minh càng khâm phục đức tính thận trọng và kinh nghiệm điều tra của viên chức Hiến Binh sành sỏi này.

Nhà chức trách đã cho thân nhân đem thi hài về chôn cất. Cuộc khám nghiệm pháp y hoàn tất, đã xác định chỉ có một tên hiếp dâm, và thương tích trầm trọng vì Trâm là gái tân mà bị một vật to lớn thâm nhập. Nhưng nàng chết do bị xung uất, tim ứ máu và ngừng đập. Vậy là đúng với lập luận của thượng sĩ Tân. Nhưng những chi tiết này còn quan trọng gì nữa! Điều Minh mong muốn thực hiện tức khắc, là vạch mặt kẻ gây tội ác kia thôi!

Suốt hai ngày liền, Minh rã rời thân xác và rũ riệt tâm thần vì bận rộn đám tang, cùng đau đớn tiếc thương người yêu dấu. Hôm mọi người đưa Trâm ra huyệt mộ, trời trải nhẹ nắng hanh vàng, gió hiu hiu dìu dặt. Nơi an nghỉ cuối cùng của nàng là một vuông đất rợp bóng cây vườn dừa, cau, xoài, mận, tất cả như cùng anh ủ rũ khóc thương tiễn biệt người mến ái ra đi. Anh và cảnh vật này đã từng chiêm quan cái bóng dáng thân quen đó qua bao ngày tháng, mà hôm nay chỉ còn là lưu hương, dư ảnh!

Mấy ngày sau, Minh mới lấy lại sự tỉnh táo để bắt đầu công việc thượng sĩ Tân giao phó. Hôm đó, anh đến dự đám cúng mở cửa mả người yêu, nhân tiện thử dò la tung tích chiếc xe ngựa trước khi trở về tỉnh.

Chợ Bến Tranh tọa lạc trên một khu đất bên bờ con sông Bảo Định,

cách đó không xa là trụ sở xã Hòa Lạc. Có một chiếc cầu trụ bê-tông sàn ván bắc sang bờ bên kia. Cầu xây theo hình vòm cong, để ghe thuyền lớn có thể qua lại trên sông. Người và xe muốn rời xã đi ra quận phải qua chiếc cầu này. Có một con đường đá đỏ chạy ngang trước chợ, cách bờ sông một bãi cỏ rộng, và một đoạn của con đường này dành làm bến xe ngựa.

Khi xưa, lúc chợ còn buôn bán rộn rịp thì có đến 5 cái xe ngựa, giờ đây chỉ còn 3. Họ chỉ đón khách đi rải rác từ xã ra tỉnh hoặc quận. Tại địa phương này xe có một dạng hình đặc biệt, không phải loại thổ mộ như ở các nơi khác. Thân xe là mẫu thùng vuông vức, trên đặt một băng nệm ngồi, che mui bố mỏng manh, gắn liền với hai cái gọng cây để thắng vào một con ngựa kéo. Xe chỉ chở được 4, 5 hành khách. Ba người đánh xe ngựa là dân làng, nên Minh đều biết mặt.

Minh qua ngang chợ vào lúc ướm trưa, chợ vắng. Bến xe ngựa cũng trống trơn. Anh nhìn quanh chợt thấy trong gian hàng nước ở dãy nhà phía sau chợ thấp thoáng có người. Anh chú ý, nhận ra là một trong ba người đánh xe ngựa ở đây. Hắn tuổi vào độ trung niên, mặt mày trông lanh lợi, nhưng hai mắt húp híp ra dáng kẻ luôn say sưa bí tỉ. Hắn không một mình, có một người đàn bà cùng ngồi bàn, là vợ của hắn, và trên bàn bày ra một tô xíu quách đầy ắp bốc khói, với một chai rượu đế mới vơi một ít. Thì ra hắn đang nhậu.

Vừa qua, Minh có ý định vào dò hỏi hắn đôi điều, nhưng anh chợt phân vân trước hoạt cảnh này, rồi lại nghe vợ chồng hắn đang cãi cọ. Hắn to tiếng:

- Tao bảo mày đi đi, tao nhậu không muốn ai quấy rầy!

Vợ hắn không nhịn, quát lại:

- Nhậu! Nhậu! Lúc nào cũng nốc vào tựa như hục đồ dơ của đàn bà! Ngày nào cũng thế, không chịu làm ăn thì lấy gì mà sống?

Hắn tức giận chồm tới chỉ vào mặt vợ, hét lên:

- Mày còn lắm lời tao đập thấy mẹ bi giờ! Tao đã nói với mày là từ nay nằm nhà cũng có người mang của tới cho mình sống phè phỡn. Mày có đi không thì bảo?

Vợ hắn lùi lại, sợ hắn đánh, nhưng cũng còn cằn nhằn:

- Ừ, giỏi lắm! Cứ khoác lác, xem rồi có đi ăn mày không?

Vợ hắn vốn là gái quê nhưng nhan sắc cũng ưa nhìn, thân hình tròn lẳn, dáng đi uyển chuyển, trông trẻ hơn hắn nhiều. Ở miệt nông thôn, có một số đàn ông thô bỉ thường gọi vợ bằng "mày", dầu cho mê đắm đến cỡ nào cũng hà tiện hai tiếng "em yêu", thậm chí chỉ

một tiếng "em" ngắn gọn. Vợ hắn dễ coi, nhưng trong làng có tiếng xì xào là đanh đá, lẳng lơ, và chính Minh đã biết cô ta thường bị chồng ghen tuông đánh đập.
Cuộc cãi lộn đột nhiên gián đoạn, vì lúc này một người chợt xuất hiện,
và Minh nhận ra đó là viên chủ tịch xã. Ông ta bước tới bảo nhỏ cặp vợ chồng, nhưng anh cũng nghe tiếng:
- Thôi, đừng làm ồn ở đây không tiện. Thím đưa chú ấy về nhà nhậu đi.
Tay đánh xe ngựa có ý nghe lời, nhưng cũng còn co cượng nhẹ nhàng:
- Nhậu nhẹt chút đỉnh, sợ gì ai? Ừ, bảo về thì về. Rồi tôi sẽ gặp ông sau...
Vợ hắn thu dẹp các thứ đồ nhậu xách theo, rồi cùng chồng ra về.
Minh lái Honda định về tỉnh, nhưng tới ngã ba quốc lộ anh chợt đổi ý, ngoặt phải đi quận Bến Tranh để đến văn phòng Hiến Binh.
Anh báo cáo với thượng sĩ Tân là đã bắt đầu công việc, nhưng chưa tìm ra được manh mối nào. Nhân tiện, anh phàn nàn việc hụt hẫng vừa qua trong ý định tiếp xúc với tay đánh xe ngựa, và thờ ơ kể lại những điều anh vừa nghe thấy ở chợ. Thượng sĩ Tân chú ý lắng nghe, và khi anh chấm dứt ông có vẻ nghĩ ngợi:
- Xin anh vui lòng thuật lại một lần nữa, rõ ràng từng cử chỉ và lời nói của mỗi người, đừng bỏ sót chi tiết nào.
Nhìn vẻ mặt khẩn trương của Tân, Minh ngạc nhiên và đáp ứng nghiêm túc yêu cầu của ông, rồi hỏi:
- Bộ có gì quan trọng sao?
Người điều tra viên trầm ngâm một lúc:
- Chúng ta đang theo dõi chiếc xe ngựa. Thì anh đã gặp một đối tượng và các liên hệ rồi đó. Anh cho tôi biết qua về cá tính và sinh hoạt hiện thời của họ.
Họ, là ba người anh gặp lúc trưa. Tay đánh xe thì bê tha, cộc cằn, thường say sưa, cãi và đánh nhau với vợ. Vợ hắn ai cũng biết là đanh đá, lắm lời, lại còn lẳng lơ, nguyên nhân của các vụ ấu đả giữa vợ chồng. Còn viên chủ tịch xã, anh hơi ngạc nhiên: là một người có vai vế và uy quyền ở đây, nếu có can ngăn họ làm ồn thì có gì đáng chú ý?
Thượng sĩ Tân dường như thấu rõ thắc mắc của anh, ông bảo:
*- Anh vừa nói rằng viên chủ tịch xã "có vai vế và uy quyền", vậy qua đối thoại giữa họ, anh nhận thấy tay đánh xe có nể nang, sợ

sệt gì ông ta không?
- À, không - anh buột miệng đáp.
- Đúng là không!
Rồi đột nhiên thượng sĩ Tân bỏ ngang vấn đề, và nói:
- Tôi đã khởi sự "sáng tác" ra một kịch bản về vụ này, với bối cảnh mở đầu, và đang nối theo các tiết mục kế tiếp. Anh cứ phải theo dõi các đối tượng đó, vài sự kiện dư thừa cũng không sao, nhưng nếu thiếu sót thì sẽ chậm chạp cho việc kết thúc kịch bản.
Minh tần ngần nhìn Tân, rồi gật đầu.
Trước khi ra về, Minh tham khảo thượng sĩ Tân vài chi tiết còn vướng mắc:
- Tại sao tên hiếp dâm là người quen biết nạn nhân, mà không giết nàng để bịt miệng?
- Có thể hắn cho rằng cô gái sợ tiếng xấu sẽ ngậm miệng. Hoặc giả hắn nghĩ có thể dàn xếp được bằng cách nào đó.
- Khám nghiệm, phân loại tinh trùng có giúp ích được gì cho cuộc điều tra không?
Tân khẽ lắc đầu:
- Chưa có đối tượng nghi ngờ, thì trong hằng hà thiên hạ, biết thử nghiệm vào ai?
Không muốn làm bận rộn Tân hơn nữa, Minh bắt tay tạm biệt đi về tỉnh.
Hai ngày qua, Minh rất bận rộn công vụ ở sở, nóng lòng như lửa đốt mà không về xã được để dò tìm manh mối từ mấy người đánh xe ngựa. Thì vào giữa trưa, anh nhận được điện thoại của thượng sĩ Tân báo một tin sốt dẻo: tay đánh xe mà anh gặp hai ngày trước chết rồi. Anh sững sờ, choáng váng, buột miệng hỏi:
- Hắn chết bao giờ? Vì sao mà chết?
Đầu dây bên kia Tân trả lời:
- Quận được trình báo hồi sáng sớm. Hắn chết trôi, được tìm thấy ở khúc sông Bảo Định cách khu chợ mấy trăm mét, xác chưa sình, nổi, người ta phát giác ra nhờ nó vướng vào rễ một cây gừa de ra bờ sông.
Minh còn đang ngẩn ngơ, thì Tân nói tiếp:
- Vụ này tôi cũng xin để tôi thụ lý, vì hai người chết cùng ở một địa phương. Trước khi đến hiện trường, tôi có phone cho anh nhưng máy bận, rồi tôi gấp rút phải đi ngay.
Bây giờ anh mới tò mò đặt câu hỏi:

- Ai tìm ra xác chết? Và hiện ở đâu?
- Dân làng. Hắn mất mặt cả đêm, vợ hắn lo sợ, sáng sớm đến trụ sở xã khai báo, và mọi người đổ xô đi tìm. Thi thể đã được đưa về tỉnh khám nghiệm. Tôi chưa thể xác định được hắn say ngã xuống sông hay là án mạng, xem xét trên thân thể không có dấu vết bạo hành.
Minh lơ mơ đầu óc một lúc, rồi than vãn với thượng sĩ Tân:
- Như vậy là tay Lộc - tên đánh xe - một cái mắt xích trong vụ án trước đã bị đứt đoạn đi rồi, chắc sẽ trở ngại cho cuộc điều tra...
Tân nói ngay:
- Còn chưa rõ ra sao, anh cứ tiếp tục dò la như trước. Trong "kịch bản" tôi đã đặt ra nhiều bối cảnh khác biệt, để xoay vần thích ứng cho nội dung, và các chi tiết cũ vẫn phải bảo lưu. Thôi, ta sẽ gặp lại nhau sau.
Hai hôm sau, "con số hai" hình như có sự trùng ứng vào Minh, nên lại hai hôm sau anh phát hiện ra một sự kiện mới. Hôm đó, khoảng 9 giờ sáng, anh đến nhà bưu điện tỉnh để gửi một số công văn quan trọng về Bộ Nội Vụ. Xong việc anh đi về. Khi đến tiền đình bưu điện, nhìn ra đường anh nhác thấy một người đàn bà trông như quen mặt. Nhìn kỹ thì là vợ của tay đánh xe ngựa vừa mới chết. Chị ta băng qua đường, rồi theo một lối rẽ đi vào công viên bờ sông. Sáng nay chị ăn mặc chỉnh tề, diêm dúa hơn hôm trước, mặt mày tươi tỉnh, trông không có dáng vẻ một người vừa mất chồng. Minh bất giác tự hỏi: "Lại một "biến cố" gì đây chăng?" Và lập tức anh kín đáo nối bước xa xa, theo dõi chị ta. Vào trong công viên, chị chọn một băng đá dưới tàn một cây đa to và ngồi xuống. Hôm nay nhằm ngày làm việc, nên giờ này công viên vắng người. Đầu óc Minh miên man ráp nối lại những sự kiện anh đã thu thập từ ít lâu nay. Trước nhất anh nghĩ về chồng chị ta. Vừa qua, anh có ý định tiếp xúc với hắn để hỏi thăm một đôi điều. Nhưng bỗng nhiên anh cảm thấy như có một luồng phản xạ tâm linh hất ngược anh lại, khiến anh ngần ngại, dầu cho hôm đó hắn không nhậu nhẹt say sưa đi nữa. Phải chăng trực giác mách bảo anh không nên đánh động đến hắn? Vì hắn là một kẻ khả nghi có liên hệ đến cái chết của Trâm? Giờ thì hắn đã đi tàu suốt! Rồi hôm nay vợ hắn đến đây làm gì? Lại có vẻ an nhiên tự tại như kẻ vô ưu vô sự, và đang hẹn hò chờ đợi ai.
Thì người chị ta chờ đợi đã tới. Minh giật nẩy mình, chớp mắt

liên tiếp mấy cái: viên chủ tịch xã Hòa Lạc! Tức thời, trong đầu anh nẩy ra một loạt câu hỏi. Họ là nhân tình của nhau? Dâm phụ giết chồng để tự do hú hí với tình nhân? Hay gian phu loại trừ kẻ chướng ngại để chiếm hữu vợ hắn? Đầu óc anh lùng bùng, hỗn loạn. Anh không thể đến gần họ để nghe lén e bị phát lộ, nên chỉ đành dán mắt theo dõi họ thôi. Tuyệt nhiên hai người không có nắm tay nhau, hay làm cử chỉ suồng sã nào khác, chỉ vài lúc chụm đầu lại nhau để bàn bạc, trao đổi chuyện gì đó. Anh ngẫm nghĩ: dầu họ thực sự là một cặp tình nhân, họ cẩn thận không bộp chộp, lơi lả với nhau ngoài đường như thế là phải. Tuổi tác hai người cách biệt, làm vậy để che mắt thiên hạ, rằng họ là chú cháu hay anh em, sẽ không bị ai tò mò, xét nét. Anh toan tức tốc đi gặp thượng sĩ Tân, nhưng vì muốn dò xét đến tận cùng, nên nén lòng nán lại.

Trong lúc này, bất giác Minh hướng sự suy nghĩ về viên chủ tịch xã. Ông ta tên là Hùng, niên kỷ vào độ ngũ tuần, đã làm làng làm xã từ hồi còn trẻ, thời Pháp thuộc. Sang đến nền Cộng Hòa, vì sống lâu lão làng, ông leo tới chức chủ tịch xã, ngày xưa gọi là Đại Hương Cả, một ngôi vị chóp bu ở xã. Hiện nay đã giảm đi nạn cường hào ác bá, phép vua thua lệ làng, nhưng chủ tịch Hùng vẫn còn lắm uy quyền, một phần do chức vụ, phần khác là vì ông giàu có, dưới tay có nhiều đàn em nhờ vả theo tâng hót, nịnh bợ. Ông ta quen biết Minh, gặp nhau tỏ vẻ nể trọng anh, vì anh có địa vị ở tỉnh và là tay mắt ở xã này. Nhưng anh biết đó chỉ là sự đối xử bề ngoài, bằng mặt chứ không hẳn bằng lòng.

Minh chợt nhớ lại hồi anh còn nhỏ, lúc đó chủ tịch Hùng đang giữ chức Hương Hào trong xã. Các bạn đồng sự của ông đặt biệt danh ông là Hương Hào "hai que". Anh thắc mắc: nếu ông có khôn ranh, xảo quyệt thì phải gọi là "ba que", ba que xỏ lá mới đúng chứ. Nhưng sau anh được biết đó là một biệt danh thô tục: ông ta có "bộ đồ" quá khổ, bằng hai cái que cà-rem nối lại...

Minh nghĩ đến đây, thốt nhiên một luồng khí lạnh chạy dọc xương sống, khiến anh run lên bần bật như vừa bị cơn cảm hàn: người yêu anh bị cưỡng bức mang thương tích trầm trọng...

Minh cố nén bàng hoàng, nhìn về phía họ thì lúc này hai người cùng đứng lên, chia tay nhau đi về hai hướng.

Khi Minh đến văn phòng Hiến Binh báo cáo sự việc vừa rồi, thượng sĩ Tân vui vẻ nói:

- Lần này đến lượt anh đáp lại, đem tới cho tôi một tin tức mới rất hữu ích. Nào, chúng ta cùng làm việc với nhau đi!

Anh tuần tự kể lại tỉ mỉ mọi diễn tiến, rồi cuối cùng đặt giả thuyết họ là một cặp tình nhân, và cái chết của tên Lộc là một vụ án mạng.

Tân trầm ngâm suy nghĩ, giây lâu mới phát biểu:

- Thực tình mà nói, đó chưa phải bằng chứng xác quyết là án mạng. Qua khám nghiệm, trong máu hắn có nồng độ alcohol rất cao, và dạ dày chứa một hàm lượng lớn rượu mạnh, khiến hắn say khướt cò bợ. Vậy thì chết sông, chết rạch hay bờ bụi là thường. Còn vợ của tên Lộc, vốn tính lẳng lơ, thì chị ta lẹo tẹo với chủ tịch Hùng cũng là chuyện thế gian hợp lẽ thôi.

Tân ngừng lại, nhìn anh mỉm cười khích lệ:

- Tuy nhiên, nhờ thu thập các dữ kiện mới, chúng ta ghi thêm được một nghi vấn giá trị ngang bằng với lập luận hắn bị chết vì tai nạn.

Sau cùng, một vấn đề úy kỵ đến tình cảm thầm kín và thiêng liêng của anh, đó là việc Trâm bị cưỡng hiếp, mà anh nghi ngờ cho viên chủ tịch xã, anh định không nói ra nhưng không cam lòng.

Thượng sĩ Tân áy náy nhìn anh, rồi chợt rút ngăn kéo lấy ra tấm vé hát hôm trước, và nói:

- Tôi đã điều tra ra đêm hôm đó tay chủ tịch xã đi một mình xem vở "Phụng Nghi Đình" ở rạp Tân Hiệp. Tôi khuyên anh Minh đừng buồn nữa, mọi khúc mắc đã lần lượt được khai thông. Và "kịch bản" của chúng ta sắp đến hồi kết thúc...

Lại là "con số hai"! Lại tuần tự một thời gian sau hai ngày! Vào buổi trưa, Ty Nội An nhận được tin từ Cảnh Sát báo có người chết tại một khách sạn trong thành phố. Minh đang ở văn phòng, ngay lập tức đến nơi. Xác chết là một người đàn bà. Anh nhìn rõ mặt thì không khỏi sững sờ, ngơ ngẩn: vợ của tay đánh xe ngựa!

Việc Minh phải làm cấp thời là điện thoại báo tin cho thượng sĩ Tân, rồi trình xin Ty Nội An can thiệp để Hiến Binh thụ lý vụ này. Nguyên Tiểu Đội Hiến Binh Tân Hiệp thống thuộc Phân Đội Hiến

Binh Tỉnh. Nếu Phân Đội phụ trách, thì thượng sĩ Tân sẽ được tiếp tục cuộc điều tra, vì cả ba vụ hình như chằng chịt nhau một cách kỳ lạ: ba người cùng ở một chỗ, và chết liên tục chỉ trong vòng mấy ngày.

Vừa gặp nhau, Tân đã thốt lời tuyên dương anh:

- Cám ơn anh đã tháo vát sắp xếp kịp thời. Nếu muộn màng để Cảnh Sát phụ trách, mình giành giật lại e sẽ bất tiện và không tế nhị.

Cuộc điều tra tiến hành dồn dập và nhanh chóng theo một tốc độ phi mã. Qua khám nghiệm sơ khởi, thì nạn nhân bị bóp cổ chết không bao lâu, thi hài còn hơi ấm. Thật là một vụ giết người táo bạo. Lại có chứng tích một cuộc giao hợp trước khi bị giết, nhưng còn phải chờ pháp y xác định.
Điều tra viên khám sổ ghi xuất nhập của khách sạn, không thấy có tên họ người thuê phòng. Bọn phục dịch khai người đàn bà tới trước, sau đến một người đàn ông cao lớn, phốp pháp. Họ chưa kịp ghi tên, vì khách lấy phòng chưa bao lâu.
Bọn này hội ý với nhau cung khai láo để chống chế. Thượng sĩ Tân cười khẩy: "Chưa bao lâu mà họ có thừa thời giờ "làm ăn" rồi giết chóc nhau!"
Nguyên mỗi khách sạn đều buộc phải ghi lý lịch tất cả những người thuê phòng, đến chiều thì mang đi trình báo tại Ty Cảnh Sát. Đây là một khách sạn nhỏ, ở một con đường vắng cạnh khám đường, khách
thường thuê phòng ngắn hạn, và họ là những cặp hẹn hò bất chính, hoặc chơi bời trụy lạc. Quản lý lơ là ghi chép, hạn chế sự rườm rà để câu khách cho nhiều. Dĩ nhiên là họ có đút lót cho những kẻ chống lưng.
Khi đã hoàn tất việc điều tra tại chỗ, thượng sĩ Tân bảo Minh:
- Anh rảnh không, cùng tôi đến Phân Đội Hiến Binh đi.
- Có cần không? - Minh hỏi.
Ông gật đầu:
- Để tôi thuật lại cho anh rõ diễn tiến của công việc.
Tân vào tiếp xúc với cấp chỉ huy, bảo Minh ngồi chờ ở phòng khách. Khi trở ra, ông nhìn anh, cười hỏi:
- Cho đến giờ, anh nhận xét nội vụ như thế nào?
Anh trầm ngâm một lát:
- Cái chết của người đàn bà này gây cho tôi một hụt hẫng trong giả thuyết mà tôi đinh ninh theo đuổi.
- Anh hãy bình tâm suy nghĩ lại đi. Thực sự, lúc này các mắt xích đã nối lại chặt chẽ hơn lúc nào hết. Và chúng ta kết thúc "kịch bản tử thần" nội nhật hôm nay...
Minh ngẩn ngơ hỏi lại:
- Trong ngày nay? Thế nào?...
- Tôi sẽ mang thỉnh nguyện thư của Phân Đội đến Tòa Án xin lệnh bắt người...
- Bắt người? Bắt thủ phạm?

Thượng sĩ Tân gật đầu khẳng định:
- Bắt người... để kiểm nghiệm tinh trùng!
Một tia sáng chợt lóe ra trong đầu, Minh chưa kịp hỏi thêm gì thì Tân bắt tay anh và bảo:
- Tôi phải đi ngay. Sẽ gặp lại nhau ngày mai.

*

Thường lệ, sau khi một cuộc điều tra hình sự gay go được kết thúc, Phân Đội Hiến Binh tổ chức một buổi họp mặt đông đủ nhân viên trực thuộc, để nghe người phụ trách vụ án trình bày mọi diễn tiến điều tra, với mục đích học hỏi và trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau.
Thì buổi sáng nay, một cuộc họp được triệu tập dưới sự chủ tọa của trung úy Phân Đội Trưởng, quy tụ trên 30 nhân viên từ các thị trấn và quận, do thượng sĩ Tân làm thuyết trình viên. Đặc biệt có một khách mời là Minh.
Vụ án được xem như một ca giết người hàng loạt, gây tử vong cho 3 mạng,chỉ do một thủ phạm, đó là viên chủ tịch xã Hòa Lạc tên Trần Chí Hùng. Hắn bị bắt giữ, và sau cuộc thử nghiệm phát giác ra tinh trùng của hắn trùng hợp với tinh trùng trong hai người đàn bà, thì hắn không còn chối cãi gì được.
Nạn nhân đầu tiên là một cô thiếu nữ đi họp chợ Tân Hiệp về một mình, rủi nhằm đêm không có bạn cùng đi. Đêm đó, tên Hùng thuê xe ngựa xem hát cải lương, người đánh xe tên Lộc ở trong xã. Vãn hát trước nửa đêm, xe đưa tên Hùng về. Lúc này, trăng hạ tuần vừa mọc. Còn một quãng nữa thì đến đường ngoặt về xã, hắn nom thấy một cô gái đi bộ quảy gánh và nhận ra là người trong xóm, hắn bảo xe ngừng, cho cô quá giang. Nhận ra hắn là một viên chức trong xã, vai vế vào hàng chú bác, cô không ngần ngại lên xe, quang gánh máng phía sau thùng xe. Thiếu nữ rất xinh đẹp, không ngờ mình gặp một con yêu râu xanh và đã bị hắn cưỡng hiếp. Hắn khai đến
chỗ cây rơm cô gái kêu xe ngừng để cô đi giải, và hắn thừa cơ đột kích nàng. Trước sau hắn vẫn xác quyết là không có giết nàng, hắn khai "nó tự chết". Hắn nghĩ việc đã lỡ, nhưng chuyện gì cũng có thể đền bù được bằng tiền, đâu ngờ đến xảy ra chết người. Tên đánh xe lúc đầu định can thiệp, nhưng lại không dám. Rồi sau trong đầu óc hắn bỗng nẩy ra cách bắt chẹt, làm tiền viên chủ tịch xã. Hắn đã thực hiện được, và không phải chỉ một lần. Thảo nào sau này hắn không chịu làm ăn, ngày này sang ngày khác cứ

rượu chè be bét. Và trận say sưa đả đíu nhất, mà cũng là lần cuối cùng của hắn, đã diễn ra tại nhà viên chủ tịch. Đến khuya, tên Hùng đưa hắn đến chiếc cầu vòm vắng lặng và xô xuống sông. Hùng buộc phải khử hắn vì quá quấy rầy và bất trị.
Gỡ được con đĩa đói đeo lẵng nhẵng, thì tên Hùng lại gặp phải con vắt rừng còn nguy hiểm hơn: vợ tên Lộc. Ả rất tham lam, vừa muốn rút hầu bao hắn, lại vừa muốn thưởng thức "cái món" có tiếng là trường và mãnh kia. Thế nên chị ta mới sa vào tròng và chết dưới tay con cáo già tinh ranh, để hắn vừa hưởng lạc, vừa dứt một phát tuyệt hậu hoạn.
Cuộc lục xét cuối cùng, đã khám phá ra cái quang gánh của cô gái được giấu trong kho xép sau nhà tên đánh xe ngựa.
Thượng sĩ Tân kết thúc cuộc tường trình:
- Trần Chí Hùng là một tên cường hào ác bá không lộ mặt, vừa dâm đãng, vừa ranh độc. Là một viên chức chóp bu của xã, hắn lại phạm tội ác tày trời. Trong vụ này hắn vướng vào "trường hợp gia trọng" của Hình luật, chắc không thể thoát khỏi bản án tử hình.
Rồi Tân hướng mắt về phía Minh, dõng dạc nói:
- Trước khi dứt lời, tôi xin hân hạnh giới thiệu với trung úy và các bạn một cộng tác viên nhiệt thành của chúng tôi, ở ngoài cơ cấu, nhưng đã cung cấp nhiều tin tức giá trị, nhờ đó tôi mới kết thúc được nhanh chóng và mỹ mãn vụ án. Đây là anh Minh, thuộc Ty Nội An Tỉnh. Tôi xin chân thành cám ơn sự cộng tác của anh. Mời anh Minh đứng lên.
Một tràng pháo tay nổi lên. Rồi trung úy Phân Đội Trưởng rời chỗ ngồi, bước đến siết tay Minh nồng nhiệt.
Đôi mắt long lanh ướt, Minh cúi chào mọi người. Chắc không ai thấu rõ ý nghĩa đích thực của sự xúc động trong lòng anh, vì thượng sĩ Tân đã tế nhị không tiết lộ chuyện riêng của anh. Niềm rưng rưng đó là biểu hiện sự thỏa lòng đã thanh toán xong mối thù cho người yêu, mà anh có góp công vào không ít. Đó là ý nghĩa của câu "vui sao nước mắt lại trào"!

VĂN PHAN

Từ nơi xuống núi

Kỷ niệm ngày Đại Hội K19 tại Seatle ngày July 4/2003

Thất tán giang hồ lại gặp đây
Từ nơi xuống núi tới nơi này
Bốn mươi năm dở dang đời lính
Gươm súng không còn nên trắng tay

Muốn hỏi tìm đâu câu trả lời
Chiến trường cay đắng chiến trường ơi
Hai mươi năm thắng xoay thành bại
Một nửa non sông cũng mất rồi

Tình nguyện tòng quân gìn giữ nước
Về hưu hay giải ngũ chưa từng
Chỉ thi hành lệnh mà buông súng
Mà nuốt đau thương ở thế cùng

Ôi thế cùng ôi thế buộc tan
Thế chết ngang tim bởi lệnh hàng
Nếu như chết trận hôm nào trước
Thì đã hương hồn theo khói nhang

Không chết nên ôm mối hận đầy
Giang hồ gẫy gánh gặp nhau đây
Bốn mươi năm dở dang chồng chất
Nợ vẫn chưa xong nghiệp lính này

Phạm Kim Khôi – K19

Tin vui trong giới thi văn

Nhà thơ Võ Tình, người Quảng Nam Đà Nẵng, hiện cư ngụ tại Houston, Texas, đã được Hội thơ Quốc Tế **International Society of poets** vinh danh, trao Cúp, giây biểu chương và giải thưởng trong kỳ hội luận về thơ, tổ chức tại Washington DC trong các ngày 23-25/08/02 do thành tích sáng tác thơ Anh ngữ của anh.

Nhưng nay, Hội thơ **International Library of Poetry** nhận thấy một số bài thơ của anh được tuyển chọn đăng trong các Tuyển tập Thơ do Hội này ấn hành xuất bản, chẳng hạn như:

- Bài **Declaration of Love** được in trong tuyển tập Window of Perception, ấn hành ngày 21/9/2000.
- Bài **That town – For remember and forget** được in trong tuyển tập Timeless Mysteries, ấn hành ngày 28/03/01.
- Bài **Maternal Grandfather and his Grandchildren** được in trong tuyển tập The Best Poems and Poets ấn hành ngày 11/02/2003
- Bài **The Moon – Poem on the River** được in trong Tuyển tập Trowing Stardust, sẽ ấn hành ngày 15/04/2003.

Do đó ***Hội Thi International Library of Poets*** đã chọn xếp anh vào vị trí **The Best Poems & Poets of 2002**, trong đó có các bài thơ của anh.

Lại thêm một lần nữa, tin vui đến với anh. Các Hội Võ Bị Đà Lạt, Quảng Nam và các thi văn hữu xa gần trên các nước Tự do chúc mừng cho anh. Chúc anh tiến mãi, mang nhiều kết quả tốt đẹp cho nền văn thơ nói chung.

Chị quả phụ

Chúng tôi vinh danh chị
Người lịch sử chứng nhân
Nàng dâu xưa Võ Bị
Người quả phụ kiên gan

Đã hơn nửa cuộc đời
Chị vẫn còn lưu luyến
Hình ảnh người yêu xưa
Qua mầu Penseé tím

Chị ca ngợi chúng tôi
Những chàng trai tuấn tú
Không quản ngại núi đồi
Đ xoay vòng lịch sử

Chị vẫn còn thương nhớ
Đà Lạt và quê hương
Như Thiên đường một thuở
Chị đi vào văn chương

Ôi - Nàng dâu Võ Bị
Người tình của Lâm Viên
Dạy con bền vững chí
Xứng đáng cháu Rồng Tiên

* Để tặng các nàng dâu Võ Bị

A widow of courage

Because - the Vietnam war happened
Be sure - many problem in this country
Though - She's a young beautuful woman
She has been a widow
and in this case - unlucky
She wants to live alone for her children
They have to be the grown - up persons
She took care of her family - education
She wants them to understand these reasons

Why their Mom event them became Refugees
Why a lot of persons
were killed by Communists
Why their policy was hated by the people
Why their Mom 'd to escape from that country
Now, they became famously her children
high degree in business management
She was very pround of them in silence
And she completed the will of her husband

I would like to compliment her results
To overcome problem for
a mission impossible
She's one of the special Vietnamese
That's honor
for a Widow of singular courage

O Xương

Thu Nga -18B

Thật ra tôi phải gọi o Xương là chị mới đúng vì o là con bác họ của tôi, bác Giáo (Hồi xưa bác Giáo đi dạy học, nên người ta gọi bác là ông bà Giáo, tôi cũng không biết tên thật của bác là gì), nhưng ai cũng gọi chị là ỏõo Xươngõõ, ba mạ tôi cũng gọi như vậy nên tôi cũng bắt chước theo.

O Xương lúc đó tuổi vào khoảng hai lăm, hai sáu. O có vóc dáng to lớn, xồ xề. Gương mặt o hình vuông hành bạnh. Cặp mắt lồi, mỗi lần o ở trong trạng thái điên loạn thì cặp mắt lại càng có vẻ lồi hơn, to lồ lộ, tròng trắng nhiều hơn tròng đen, coi rất hung dữ. Miệng o hơi hô, tuy nhiên o lại có hai cái lúm đồng tiền, khi nào hiếm hoi, o cười, hai đồng tiền trên má làm gương mặt o dịu đi một cách bất ngờ. Mái tóc o Xương bình thường được cuốn lên, giắt bằng cây kẹp ba lá. Khi nào o nổi cơn thì không biết cây kẹp ba lá biến mất ở đâu mà tóc tai được thả xuống, vài mảng rối nùi, vài mảng bay lung tung trong gió trông rất hoang dại. Áo quần lôi thôi, xốc xếch. Cũng có khi o diện kẻng lắm, tóc tai được kẹp đuôi gà, áo dài mầu nâu non hay màu lá cây lợt, quần lãnh Mỹ A đen, đôi chân cục mịch, chè bè, có lẽ vì đi chân đất lâu ngày, được xỏ vào đôi guốc sơn hoa xanh đỏ. Lúc đó miệng o cười ngỏn nghẻn, o nói o có hẹn với bồ đi chơi. O phải lòng một anh

trung sĩ thiết giáp, từ lúc anh tử trận, o Xương thất tình rồi bị điên luôn. Cái điên của o Xương thật ra không dữ tợn hay có hại cho ai. Chỉ thỉnh thoảng o mới nổi cơn hung, tự xé quần áo rồi ở lổ đi tồng ngồng khắp nơi. Sau khi bác Giáo trai mất đi, chỉ một mình bác Giáo gái tất tả khó nhọc đi lôi o Xương về. Bác Giáo nước mắt lả chả, cáimiệng móm không còn một cái răng, cầm tay o Xương, lạy lục, năn nỉ:

- Con ơi mạ lạy con trăm lạy, đừng làm như ri ốt dột họ hàng, theo mạ về con hỉ?

O Xương bặm môi, lắc cái đầu tóc đã xổ đầy mặt, đầy lưng:

- Tui khôn muốn về, mụ làm chi mà bắt tui về, tui phải đi tìm anh Tự, ảnh noái khi mô em thấy xe tăng đậu đầy tiểu khu thì biết anh về. Bây chừ tui thấy xe tăng bất loạn mà không thấy anh là răng?

Vừa nói o Xương vừa trì tay bác Giáo để đi về hướng cửa tiểu khu. Nhưng o Xương không dám lại gần cổng. Có lẽ dù đang mê loạn nhưng o cũng nhớ những lời cảnh cáo của những người lính gác cổng. Bác Giáo thiếu điều quỳ lạy con và dỗ:

- Con ơi, đừng có ngẳng nữa, nghe mạ nói đây nì. Thằng Tự hứa với mạ chiều túi đến thăm con. con về thay áo rồi hắn lại.

Hàng xóm đầu trên, xóm dưới đã bu lại đầy. Người lớn thì mỗi người dỗ một cau, con nít thì chỉ trỏ cười nói. Mạ tôi đem một cái mền rách lại để bác Giáo quấn che thân hình loã lồ của o lại. Bây giờ o đã trở lại bình thường, o khóc than vật vả:

- Anh Tự ơi, răng anh lại đành đoạn bỏ em. Mạ ơi, con không muốn sống mô, anh Tự chết rồi mạ ơi!

Bác Giáo gạt nước mắt của con và của chính bác rồi dìu con đi lần về hướng nhà ga xe lửa là nhà của bác. Đám đông lắc đầu và giải tán dần.

Nghe nói anh Tự đâu có yêu thương gì o Xương, vì thật ra trước khi thất tình và điên thật sự tánh o Xương đã khật khùng như vậy rồi mà anh Tự thì rất đẹp trai và có nhiều đào. Nhưng vì thấy o Xương mết mình quá, rồi không biết vì muốn lợi dụng hay tội nghiệp o mà thỉnh thoảng anh Tự cũng đến nhà thăm o rồi chắc cũng đôi lúc nói thương yêu o nên o mới ra nông nổi nầy. Khi quan tài có phủ cờ vàng, ba sọc đỏ của anh được đem về tiểu khi chờ người nhà tới nhận, o Xương đã ngất lên, ngất xuống mấy lần.

Lúc o mới bắt đầu điên, tôi mới lên lớp đệ lục. Tôi rất sợ o Xương. Chỉ nhìn cặp mắt thất thần của o, được che đi một nửa bởi làn tóc rối bù, tôi đã hoảng hồn quay đi hướng khác. Dôi lúc o còn đi đến cổng nhà tôi, kêu tôi mở cổng, những lúc o trở nên tỉnh táo:

- Thu, chú Bá có nhà không mi?

O rất sợ ba tôi. Một lần o đến nhà tôi, cái cổng không được khóa, o vô sân hái ngay trái đu đủ mới đang chín tới, vàng hườm. Ba tôi đi ra bắt gặp, la o mấy câu, o quăng trái đu đủ xuống đất rồi ngoe nguẩy bỏ đi. Mỗi lần o lảng vảng gần nhà, ba nạt một tiếng, bảo về nhà đi là o lỉnh mất.

Tôi hết hồn nói:

- Dạ không.

- Mi múc cho tau gáo nước lạnh.

Tôi run lập cập đi múc nước lạnh từ cái lu sau hè cho o uống. Uống một hơi hết gáo nước, o đưa trả lại cho tôi, rồi lấy tay quẹt vô miệng nói:

- Mi có thấy anh Tự mô không?

Tôi lắc đầu:

- Dạ không.

-Thôi tau đi tìm anh Tự hí. Mi gặp anh thì noái o Xương đang đi tìm nghe chưa? Mi mà quên là tau giết cái đầu.

Anh Tự cũng như một số các anh lính khác từ khắp nơi được đổi và đóng ở Tuy Hòa trong một giai đoạn ngắn dài tùy lúc và thuê nhà trong xóm tôi. Xóm này nằm ở dưới tiểu khu, chỉ cách bằng những hàng rào kẽm gai. Nhà ai rộng rãi hay có dư phòng thì cho gia đình lính, có người có vợ con có người

độc thân, thuê nhà và đôi khi còn bao cả cơm tháng luôn. Tôi đã chứng kiến nhiều mối tình ỏõtrai tiền tuyến, gái hậu phươngõõ, toại nguyện , nên duyên cũng có mà ngang trái, chia lìa cũng không ít đã xảy ra tại đây. Anh Tự thuê nhà củ bà Sáu ở cuối xóm. Đầu xóm có nhà con Thương cũng rất rộng, hết gia đình lính nầy tới gai đình lính khác thuê không bao giờ bỏ trống. Một nhà khác cũng khá rộng và được các anh lính độc thân thuê và ăn cơm tháng luôn thể là nhà con Tú ở giữa xóm. Ba mạ tôi cũng có một căn nhà riêng biệt cho thuê. Căn nhà nầy được ngăn chia với căn nhà tôi ở bằng một cái hàng rào bằng cây. Trên hàng rào, những dây hoa ti gôn leo quấn quýt. Những nụ hoa màu hồng như tim vỡ rất dễ thương, để con nhỏ sớm mơ mộng như tôi cố học thuộc lòng bài thơ ỏõHai sắc hoa ti gônõõ của TTKH.

Một người khác mà tôi hay sợ nhất, ngoài o Xương là ỏõChú Năm Say Rượuõõ. Chú say sưa tối ngày, đầu bù xù, con mắt đỏ kè. Mỗi lần thấy con nít như tôi, chú trợn mắt hầm hè như muốn bắt để ăn tươi nuốt sống. Một lần bị chú dọa như muốn rượt theo, cánh tay vươn dài ra như tay con quỉ sống làm tôi điếng hồn, mặt không còn tí máu chạy về tới nhà thì gần ngất xỉu. Mạ tôi nóng ruột đi xuống nhà chú Năm phàn nàn. Từ lúc đó chú không dọa tôi nữa. Nhưng tôi vẫn không dám đi ngang nhà chú. Vì ngoài việc sợ chú ra, tôi còn sợ cả cây dâu um tùm trước nhà chú nữa. Mạ tôi nói roi dâu có thể đánh đuổi được ma. Sau này khi tôi có chồng, nằm ngủ hay giật mình mạ tôi xin chú Năm Say Rượu chặt một cành dâu để dưới đầu giường cho tôi. Tôi đi vòng một đường rất xa. Đúng là ỏõtránh vỏ dưa, gặp vỏ dừaõõ, tôi gặp o Xương đang đi vào con đường hẽm ngược đường với tôi. O Xương vừa đang nổi cơn điên, xé quần xé áo, khóc than thảm thiết. Tôi vắt giò lên cổ, chạy thục mang về nhà. Từ lúc đó, hễ thấy bóng o Xương từ đàng xa là tôi lo khóa cổng vào núp sau bếp không dám ló ra.

Năm tôi lên lớp đệ tam, o Xương hầu như lúc nào cũng ở trong trạng thái điên loạn, o đi long rong ngoài đường, lúc cười, lúc khóc, lúc nghêu ngao hát, tiếng o khàn khàn rất

lạ:õõđêm hôm qua, anh trở về, về bên sông, sông lờ mờ, mắt ngước dìn, dà ta chìm trong khói súng thù...õõ, hát đến đoạn:õõ...mơ ước gì thấy đôi mắt chồng...õõ, o bật khóc nức nở. Tụi con nít không thương còn đi theo hát chọc:õõanh cùng em té xuống sông ướt cái quần ni lôngõõ, rồi chỉ chỏ vừa cười nhạo báng. Đi ngang qua nhà chú Năm Say Rượu, o giơ tay bẻ một cành dâu rượt tụi con nít. Tiếng hò reo của tụi nhỏ, tiếng lè nhè chửi rủa của chú Năm Say Rượu cùng với tiếng la lối của o Xương:õõđồ ranh mương, tau giết đầu tụi miõõ làm thành một âm thanh kỳ dị vang vọng cả một góc xóm. Năm khi mười họa mới thấy o tỉnh táo một chút. Ai thấy o cũng tránh. Bác Giáo bây giờ cũng già hơn. Lưng bác còng hơn. Hang cùng ngỏ hẽm nào cũng thấy bác với cái khăn trùm đầu gần kín gương mặt, tay run run cầm cái gậy đi tìm con để giắt về và càng ngày công việc này lại càng khó khăn hơn.

Nhà con Thương dạo này có một anh trung uý biệt động quân , xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt thuê, tên Huy, người nam. Anh Huy hay được một vị hôn thê người Huế, tên Phượng, đang học sư phạm tại Qui Nhơn vô thăm. Chị Phượng dáng người nhỏ nhắn, gương mặt bầu bầu như một con búp bê Nhật Bổn, mái tóc thề đen mượt chảy trên đôi vai mảnh khảnh dễ thương. Chắc chị bị cận nặng lắm, vì tôi thấy mắt kiếng của chị rất dầy. Đi học ngang qua căn phòng anh Huy ở trọ, tôi thấy chị Phượng hay lúi húi giặt đồ trong một cái thau nhôm lớn. Mái tóc mướt như giòng suối của chị che kín một bên mặt. Khi nào anh Huy không đi hành quân, anh cùng chị đi phố hay đi xi nê. Chị ngoan ngãn dịu hiền với chiếc áo dài màu tím than và cái quần trắng, bên anh hiên ngang với bộ áo hoa rừng và cái mũ nâu ngạo nghễ trên gương mặt sạm nắng. Tôi thấy anh chị thật đẹp đôi. Nghe nói, chị và anh Huy sang năm sẽ làm đám cưới.

Khi tôi lên đến lớp đện nhị, chiến trận càng ngày càng khốc liệt. Ban đêm tiếng đại bác nghe dội lại rầm rầm từ những miền quê ven tỉnh Phú Yên. Những chiếc xe bịt bùng chở xác

chết từ mặt trận về nhiều không sao đếm xuể. Pháo kích làm cho người dân trong xóm ở trong tình trạng căng thẳng và báo động thường xuyên. Vụ pháo kích ở Ngả Năm làm cho nhiều gia đình bị chết và bị thương nặng. Rồi pháo kích lại trúng sao tháp Nhạn. Và cuối cùng những trái đạn vô tình ác độc rơi trúng nhà chú Năm Say Rượu và những căn nhà nhỏ ở xóm dưới tan hoang đổ nát. Nhà tôi cũng như mọi nhà khác phải làm hầm trú pháo kích. Hầm nhà tôi được đào ngay ở sau hè, gần cái bếp. Ba làm cái tầng cấp bằng gỗ, để dựa vào vách hầm. Trên hầm là những bao cát xanh. Dưới hầm để sẵn đèn pin, đèn cầy, cơm khô, nước mắm, muối, đồ hộp...Mỗi lần nghe tiếng pháo kích, tôi run như cầy sấy trong bày tay của mạ, bà đẩy tôi xuống hầm trước, làm như thân thể của mạ có thể che chở mảnh bom, mảnh đạn cho con. Khi mọi người đã xuống hầm rồi, mạ mới run rẩy chun vô sau.

Nhà con Tú đã có lính độc thân mới dọn lại. Anh này là thiếu úy, cũng là sĩ quan Võ Bị Đà Lạt. Anh làm trung đội trưởng truyền tin. Trung đội nầy mới xây cất mới toanh, đối diện với tiểu khu. Gia đình anh trung sĩ Toàn cũng trong trung đội truyền tin nầy thuê một căn nhà biệt lập hẳn của ba mạ tôi. Chị Toàn cứ theo tôi hỏi:

- Em thấy thiếu úy Huân thế nào?

Tôi biết ý chị, mắc cở nói:

- Em có chi mô nà.

Sau đó chị rù rì nói chuyện gì với mạ tôi không biết mà sau đó vài ngày, chị đem Huân lại nhà tôi giới thiệu và chúng tôi quen nhau. Ba má tôi rất thương Huân vì nói tánh chàng hiền lành dễ thương. Huân hay đến cổng trường chờ tôi tan học, với một gói bánh da lợn còn nóng hổi- Huân biết tôi ghiền ăn món bánh nầy, nên khi nào xuống phố Tuy Hòa, không khi nào chàng quên mua một gói cho người yêu. Thỉnh thoảng tôi thấy Huân và anh Huy nói chuyện với nhau rất tương đắc, anh Huy là khóa đàn anh của Huân. Còn những người lính khác, thấy hai anh thì đưa tay lên chào kiểu nhà binh rất kính trọng. Ngoài tôi ra, nhiều đứa bạn học cùng lớp cùng trường cũng đã trở thành ỏõngười yêu của línhõõ. Những bản nhạc

yêu lính, nhớ lính thường là những đề tài được các nhạc sĩ đương thời ráo riết khai thác, đại loại như:õõnếu em không là người yêu của lính...õõ, ỏõanh là lính đa tình...õõ, ỏõnếu có anh chiều nay ta sẽ lên đồi sim, anh hái hoa tím giắt lên đôi bờ tóc mềm...buồn thì mơ ước, nhưng em biết anh còn đi, vui trên bước đường thiên lý...õõv...v...và v...v...Những bản nhạc đương thời nầy rất được tụi học sinh đang tập làm người lớn như chúng tôi say sưa hát trong những buổi tiệc tất niên hay những giờ văn nghệ trước khi niên học được chấm dứt. Nhiều khi chúng tôi còn được cử đi đến những chỗ hành quân tặng quà cho các anh chiến sĩ trong chiến dịch ỏõCây mùa xuânõõ. Làm người yêu của lính văn phòng thì đỡ khổ, còn làm người yêu của lính chiến trường thì đúng như là ỏõngồi trên lửaõõ, vì ngày anh về, anh có thể đã thành ỏõbại tướng cụt tayõõ hay cụt chân. Hay anh có thể sẽ ỏõlên lon giữa hai hàng nến trongõõ, có nhiều cô đã không muốn làm ỏõgóa phụ thơ ngâyõõ nên âm thầm leo lên xe bông về nhà chồng trong khi anh đang lặn lội ở rừng sâu giết giặc.

Lúc này quân đội Đồng Minh gồm có Mỹ và Đại Hàn, nhiều nhất là Mỹ đổ đến các trung tâm quân sự rất nhiều nên nẩy sinh ra nhiều việc cho các người thông thạo tiếng Mỹ thành thông ông dịch viên. Cùng xóm tôi, có con Hường và xóm bên kia đường Lê Lợi có con Thúy đã thành người yêu và thành vợ của những anh thông dịch viên trẻ.

Mấy ngày nay không thấy anh Huy về thường xuyên nữa. Huân cho tôi biết có đánh lớn ở Núi Sầm, một quận lị nhỏ bé, khá xa thành phố Tuy Hòa. Những đoàn công voa rầm rầm chạy trên quốc lộ số 1, mang lại bao nét lo âu cho người dân thành phố. Huân nói sư đoàn của anh Huy đang đi hành quân. Tôi chép miệng tội nghiệp chị Phượng, chắc chị lo lắm. Một lần Huân đem tôi đi thăm vợ một người bạn cùng khóa, tên Thân, chị Thân rất trẻ và rất đẹp, chị lo sợ và rơm rớm nước mắt nói với tôi:

- Mỗi lần nghe tiếng súng, tiếng đại bác là lòng mình như lửa đốt. Mình chĩ cầu xin Trời Phật cho anh được bình yên trở về với mình.

Tù lúc quen Huân tôi cũng được anh giới thiệu với anh Huy và chị Phượng. Tôi cũng được biết hoàn cảnh trái ngang của anh chị. Ba mạ chị muốn chị ưng một kỹ sư nông lâm súc, môn đăng hộ đối với gia đình chị, và chê anh Huy là sĩ quan nghèo, mồ côi cha mẹ, lại rày đây mai đó, sợ chị góa chồng sớm nhưng chị nhất quyết ưng anh. Ba mạ chị giận hờn không muốn thấy mặt chị nên chị từ Huế vào Qui Nhơn ở nhà ông bác và đi học sư phạm và sẽ nhờ hai bác đứng chủ hôn. Tôi thầm phục tình yêu thương chân chính và sự cương quyết của chị. Chị nói:

- Anh Huy thương chị lắm, anh không muốn chị bị thiệt thòi, đã hỏi chị suy nghĩ kỹ chưa. Chị đã dứt khoát nói với anh là chỉ trừ trường hợp chị chết đi thì chị mới xa anh được mà thôi. Đáng lẽ sang năm anh chị mới làm đám cưới nhưng bây chừ vì hoàn cảnh bắt buộc...

Chị trầm ngâm:

-...Anh chị sẽ làm đám cưới tháng sau, chị không cần làm đám cưới lớn, chỉ có hai bác của chị và một số bạn bè tham dự thôi, gia đình anh Huy không còn ai cả...

Huân cũng có đi dự đám cưới của anh Huy và chị Phượng. Chị Phượng chỉ chờ ra sư phạm xong là sẽ đi theo anh. Chị lo không biết có được đi dạy gần nơi anh đóng hay không. Tôi rất thương chị khi thấy mắt chị u buồn, sau làn kính cận.

Một lần o Xương lẩn quẩn ở trước căn phòng của anh Huy, chị Phượng mới vào thăm anh ngày hôm qua. Tôi thấy chị Phượng đem một ly nước trà nóng và mấy cái bánh ít cho o Xương. Lúc ấy o tỉnh táo lắm. Ăn xong o còn nói cảm ơn rồi mới đi. Chị Phượng nói với tôi:

- Tội nghiệp chị nớ quá Thu hỉ. Răng chị bị tàng tàng rứa em?

Tôi nói với chị đó là bà chị họ xa của tôi và nguyên nhân làm chị cuồng trí theo những điều tôi biết. Chị Phượng cứ xuýt xoa mãi:

- Chao ôi là tội em hỉ. Chị thương O Xương rứa thê.

Buổi chiều không có giờ học, tôi cùng vài đứa bạn cùng lớp đi theo Huân thăm những quan tài vừa mới được chở về từ chiến địa. Những chiếc quan tài buồn nằm song song bên nhau trên có những chiếc cờ ủ rủ bao bọc. Trong ánh sáng rung rinh của những cây nến, những bóng quan tài in trên vách trông thật ảm đạm. Tiếng khóc than thê thiết của những bà mẹ, vợ con nghe đứt ruột. Buổi tối tôi đi tham dự lễ cầu siêu ở chùa. Sau buổi tụng niệm Huân và tôi đi dọc theo con đường số 6 dưới những tàn cây thông xanh cao vút. Huân bùi ngùi nói về những hy sinh cao cả của những người bạn thân. Tự nhiên tôi lại nhớ đến chị Phượng, tôi hỏi anh Thân ra sao hả anh. Huân nói anh cũng không được rõ.

Ngày hôm sau tin anh Huy đã tử trận khiến cả xóm mủi lòng. Chị Phượng cũng đã được tin. Chị khóc than đến khan cả giọng, mắt kiếng của chị cũng phải lột đi để lau giòng nước mắt tưởng như không bao giờ cạn của chị tuôn ra. Huân và một số bạn bè của anh mua trà để ướp xác anh cho thơm. Chị Phượng muốn đưa xác anh về Qui Nhơn chôn. Tôi phải nhắm mắt, quay đi để khỏi phải chứng kiến một cảnh đau lòng: chị Phượng ôm tấm hình anh Huy khóc ngất trước quan tài, bóng chị như nhảy múa trên vách qua ánh sáng của những cây nến sáng lung linh tạo nên một hình ảnh cực kỳ thê thảm và rùng rợn.

Buổi chiều cả xóm ngạc nhiên đến sửng sờ khi thấy chị Phượng đang được o Xương dìu đi về căn phòng anh Huy. Hình ảnh ốm yếu và tuy đang đau khổ tột cùng nhưng vẫn không kém phần quý phái của chị Phượng thật tương phản với tấm thân ô dề, dơ bẩn của o Xương. Mà hình như chị Phượng cũng rất tin tưởng và thương yêu o Xương nên chị không màng đến đự đụng chạm với quần áo của o. Tôi bây giờ đã lớn nên cũng bớt sợ o Xương. Tôi đang định đến thăm chị Phượng, đem mấy cái bánh da lợn mà Huy mới đem lại cho tôi tối qua để chị nhấm nháp cho đỡ đói, vì biết chị có ăn uống gì đâu và cũng để an ủi chị, thì thấy o Xương đang lăng xăng lấy khăn nhúng nước lau mặt cho chị Phượng. Đúng là một hiện tượng lạ. Vì như đã biết, từ lâu o Xương ít khi tỉnh táo bình thường trở lại, nên bác Giáo đã nhốt o vô một căn phòng rồi khóa kỹ, chỉ mở ra cho o ăn uống mà thôi, không hiểu nguyên nhân nào o lại xổ ra rồi không hiểu tại sao o lại tình táo hẳn trở lại và đang ở nhà chị Phượng và săn só cho chị như một người chị hiền săn sóc em thơ? Chị Phượng đang ngồi dưới nền xi măng, úp mặt trên giường, tay chị đang ôm bức ảnh của anh Huy, đôi vai gầy run run như không đủ sức chở cái tang tóc on nghiệt đang rớt xuống đời chị. O Xương cố nâng cằm chị lên để lau mặt cho chị Phượng. Mặt o hiền từ, ánh mắt trở nên dịu đi không lồ lộ ra như thường nhật, thái độ chậm rãi từ tốn như không hề bị bệnh

điên loạn bao giờ. O đem cái khăn ướt vắt lên đầu giường rồi rót cho chị một ly nước lọc, vỗ về:

- Uống một xí nước, tui thương. Tội quá, răng cứ khóc hoài, bịnh chừ... O biết răng không, anh Tự tui cũng chết rồi, chết như chồng của o rứa đó.

Hàng xóm có người cảm động khóc ra tiếng. Có người dìu chị Phượng lên giường ngồi. Chị mềm nhủn như đã chết. O Xương tóc tai vẫn rối rắm, bết mồ hôi, đàng sau đuôi tóc có kẹp trễ tràng bằng một cái kẹp ba lá, quần áo xộc xệch, hôi hám nhưng không ai lấy thế làm phiền vì chị Phượng như tìm an ủi rất nhiều ở o Xương. Một tay o Xương cầm tay chị vuốt ve. Hình như hai tâm hồn đau khổ đã gặp nhau và thông cảm nhau không cần lời nói. Mắt tôi cũng mờ đi qua màn lệ.

Ngày đưa linh cửu anh Huy lên máy bay, o Xương cũng có đó. Cũng như khi tại căn phòng của anh Huy, chị Phượng và o Xương không nói gì với nhau nhiều, chị Phượng khóc sụt sùi và o Xương chỉ vổ về với một giọng khào khào nho nhỏ. Tôi lại thấy mắt mình cay sè.

Từ đó đến nay đã gần ba chục năm rồi,mỗi lần nghe nghe bản nhạc ỏõTấm thẻ bàiõõ: ỏõngày mai đi nhận xác chồng, quay đi để thấy mình không là mìnhõõ là tôi lại hình dung đến cảnh chị Phượng ôm bức hình anh Huy với giòng lệ chảy dài và tôi lại nhớ đến bà chị họ xa của tôi. Như một hiện tượng lạ, o Xương bớt điên đi và không còn xé quần, xé áo đi lêu rêu ngoài đường nữa.

Vài tháng sau đó, Huân được gắn lon trung uý, chàng đã mời cha mẹ từ Nha Trang ra Tuy Hòa đẻ làm đám cưới vói tôi. Mỗi lần nhắc câu chuện thương tâm của chị Phượng và cái tình thân thiết bất ngờ của o Xương và chị, Huân đã nói với tôi:

- Tình cảm của chị Phượng và o Xương được nảy sinh một cách tự nhiên từ một sự đau khổ tột cùng và đây là một hiện tượng cảm động nhất mà anh mới được chứng kiến lần đầu tiên trong đời.

THU NGA

KIẾN THỨC TỔNG QUÁT

Dziênhong sưu tập

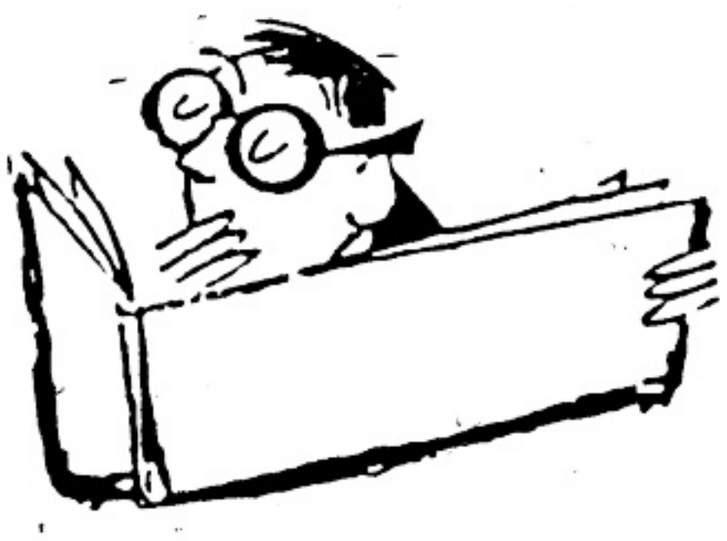

Cái xe hơi nào được chế tạo dài nhất thế giới ?

Đó là chiếc xe hiệu Cadillac, có tên là American Dream, dài 18 mét 3, chạy trên 16 bánh xe. Xe có hồ bơi, bồn tắm, Bar, máy chơi game, máy truyền hình, bếp, satellite và có... sân cho máy bay trực thăng đáp trên mui xe.

Ai là người chế tạo thang máy đầu tiên ?

Người ta đã biết đến thang máy từ thời Rom xa xưa. Ở những buổi trình diễn giác đấu (gladiator), những người võ sĩ giác đấu và những con thú rừng được lên và ra đấu trường từ những hầm bằng những thang máy ....bằng sàng nâng có dây kéo do .... người.

Ở thời trung cổ, một cha xứ vùng Cremona, ông Liutprand, đã mô tả lại buổi lễ lên ngôi vua của Konstantin VII vào năm 941, vùng Byzan (tức thành phố Istanbul ngày nay). Ngai vàng cửa vua được nâng lên bằng ..... thang máy..... cũng do người kéo.

Mãi cho đến Leonardo da Vinci (1452-1519), một thiên tài về hội họa và phát minh, đã để lại những bản vẽ phát họa về thang máy. Trong đó gọi là thang máy ...thì vẫn do ..... những con bò kéo.

Thang máy đầu tiên gọi là thực sự do máy móc kéo lên thì được người Anh sáng chế ra, do hai ông Strutt và Frost, vào năm 1830 tại Derby.

Đến năm 1876, một bạn đồng nghiệp của hai ông trên là ông Turner đã dựng thang máy đầu tiên tại bưu điện chính của London, di chuyển đến từng tầng nhà như bây giờ. Hãng Siemems sản xuất ra thang máy đầu tiên vào năm 1881.

Bằng lái xe có từ khi nào ?

Sở cảnh sát tại Paris cấp bằng lái xe hơi đầu tiên trên thế giới vào ngày 1 tháng 3 năm 1893. Tại Đức thì bằng lái xe chỉ có từ năm 1909.
Thời đó muốn có bằng lái xe, người ta cũng phải thi, đặc biệt nhất là phải thi sức lực. Người thi phải là người .....khỏe chân ..... và.... khỏe tay .....vì muốn lái xe, phải quay giật nổ máy xe và .... vặn được tay lái.

Máy chụp hình lớn nhất, được chế tạo khi nào ?

Máy chụp ảnh lớn nhất thế giới này có tên là Mammut. Được chế tạo tại Hoa Kỳ vào năm 1900, to đến 5 mét. Thời đó, từ những phim âm bản nhỏ (Negative) người ta không thể phóng đại lớn ra được. Để có những tấm hình lớn.... người ta phaủi cheá taïo những máy chụp hình khổng lồ, tương xứng với nó. Máy chụp hình Mammut trên dùng để chụp một toa xe lửa hạng sang trọng, hay dùng để làm một tờ quảng cáo rộng 1,2 mét x 1,2 mét.

Máy Videorecorder được giới thiệu đầu tiên khi nào ?

Đó là năm 1956. Người sáng chế ra máy Videorecorder là ông Alexander M. Poniatoff. Ông gọi hệ thống máy đó là Ampex.
Mãi đến 7 năm sau, máy Videorecorder dùng trong gia đình mới được đài BBC nói đến trong tin tức về buổi triển lảm dành cho máy truyền tin và truyền hình.

Bia lon có từ khi nào ?

Bia lon được tung ra thị trường vào năm 1935 tại Richmond, tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ. Đây là sự sáng chế cửa hãng bia Krueger.
Thời đó bia lon có dạng là một cái ..... thùng bia nhỏ.

Những sinh vật có mắt to lớn như thế nào ?

Con vật có mắt to nhất là con mực, một loại mực khổng lồ (Krake), loại này sống dưới đáy đại dương. Kể cả tua và thân mình của nó có thể dài khoảng 50m, cân nặng đến 300 kg. Mắt của nó có đường kính đến 40cm.
Ngược lại con voi, mắt chỉ có đường kính là 4cm. Trong khi mắt ngựa có đường kính là 5cm.
Mắt người chỉ có đường kính 1,6 cm, bằng mắt của loài thỏ.
Mắt của loài dơi có đường kính 1mm, trong khi mắt của loài chuột là 3mm.

Loài ong tự bảo bệ bằng mánh lới nào ?

Chất độc trong kim chích của một loài ong màu vàng tại amerika thì không độc hại cho lắm. Khi bò taán coâng, ong cho ra một chất có mùi đặc biệt. Chính mùi này khieán đàn ong lính bay đến châm chích kẻ thù. Chất độc của ong lính này mới nguy hiểm, độc gấp mấy lần so với loại trước.

Con nhện giăng màng nhện như thế nào khi khoảng cách quá rộng ?

Ở một số vùng trên thế giới, đặc biệt ở nơi thung lũng, có những màng nhện khổng lồ, giăng qua thung lũng đến cả 100 mét. Với kỷ thuật giăng màng nhện của các loại nhện gần như giống nhau. Làm sao giăng được màng nhện khổng lồ như vậy, khi khoảng cách quá xa. Đây là mánh lới của loài nhện.
Buổi sáng sớm, con nhện chọn cành cây và leo lên đầu cành cây ngoài nhất, nơi có gió mạnh nhất. Sau đó thả giây tơ biệt kích đong đưa bay xuống. Nhờ có gió thung

lũng thổi mạnh, nhện nhả dây tơ dài ra cho đến khi nào bay theo gió và bám dính vào tường đá thung lũng đối điện , như vậy xong một dây chính. Sau đó nhện đi dây tử thần ra nơi giửa dây, lại thả tơ đu xuống, rồi bay theo gió ... và bám vào một trong hai thành đá đối diện... và thành lập dây phụ thứ nhất .... cứ như thế lầm đến những giây phụ khác.
Cuối cùng nhện giăng màng, đi từ trung tâm của màng nhện đi ra ngoài theo hình dạng trôn ốc.
Loài nhện trong vườn phải mất 30 phút để làm một cái màng nhện có đường kính 30 cm.

Tại sao mắt mèo chiếu sáng trong đêm tối ?

Ở mặt trong cùng của mắt loài mèo, được cấu tạo bằng những lớp tế bào cực nhỏ phản chiếu ánh sáng. Khi có ánh sáng đèn pin, hay đèn xe hơi. Mắt mèo.... trong như cháy sáng lên.
Chính nhờ lớp tế bào này, nhận ánh sáng, phản chiếu và khuếch đại mạnh lên nên trong đêm mắt mèo nhìn rỏ hơn mắt của loài người.

Con lạc đà (Camel) uống bao nhiêu nước ?

Con lạc đà khi khát nước thì có thể uống đến 120 lít nước trong mười phút. Số nước này không dự trữ ở phần lưng gù của lạc đà mà là dự trữ ở trong các tế bào của cả cơ thể con lạc đà.
Phần lưng gù chỉ là nơi dự trữ phần chất béo.
Nước thì được dự trữ ở các tế bào của cơ thể, nhất là ở phần hồng huyết cầu. Khi uống nước, các hồng huyết cầu phồng to ra đến 240 lần so với kích thước nguyên thủy của nó..và để chứa nước.

Quốc gia nhỏ nhất trên thế giới là nước nào□?

Ở Rom, nhưng không phải là Vatican.
Quốc gia này được cai trị bởi những người kỵ sĩ thuộc dòng tộc Malteser. Dòng tộc Malteser được thành lập do

những người kỵ sĩ trong đoàn quân viễn chinh thập tự quân khi đánh chiếm Jerusalem vào năm 1100, sau đó ở lưu lại sống ở đảo Zypern, Rhodos và Maltar.
Từ năm 1834 họ lập thủ đô ở Rom. Lãnh thổ của quốc gia này rộng 6000 thước vuông, có bảng số xe riêng, tem riêng, và đồng tiền riêng.
Họ có liên hệ ngoại giao với 50 nước trên thế giới.

Ai là người đeo .... nịt vú ... đầu tiên trên thế giới ?

Đó là người phụ nữ Hoa Kỳ, tên là Mary Phelps Jacob. Bởi vì bà ta không ưa những cái yếm ngực (korsett) phải thắt dây thật chặt sau lưng, nên bà ta lựa lọc lấy hai miếng khăn tay và một dãi dây mõng kết lại để làm cái nịt vú.
Bà ta mặc cái .... đồ nghề quái đản ... này lần đầu tiên trong một buổi họp hội tại New York vào năm 1914. Một người chủ của một hãng sản xuất nịt ngực đã để ý ... vật kỳ quái này ... và mua lại .... bản quyền ... từ bà Mary với giá là .....15.000 đô la.

Ai là người chế ra Mayonnaise ?

Vào năm 1756, trong một buổi tiệc hội mừng kỷ niệm thắng trận chiếm lại thành phố Mahon, một cửa khẩu chính của vùng Baleare thuộc đảo Menorca. Một người phụ bếp gốc Pháp đã lấy trứng gà đánh nổi lên với dầu ăn. Ông ta đặt tên cho món này gọi là ....mahonnaise.
Một điều mà ông ta không biết là ông đã làm cái tên này trở thành một cái tên bất tử. Bởi vì cái tên này là tên của một vị tướng, có tên là Mago, thuộc vùng Karthago. Em của vị tướng lừng danh Hannibal.
Mago chính là người thành lập ra thành phố Baleare cách nay 2200 năm.

Vị nữ anh hùng vùng Orleans bị thất bại như thế nào□?

Vị nữ anh hùng vùng Orleans, được xem là vị nữ anh hùng duy nhất của Pháp, Jeanne d' Arc (1410-1431). Vốn là

một người thôn nữ nghe tiếng gọi của thiên thần, nhận nhiệm vụ giải phóng nước Pháp ra khỏi bàn tay Anh Quốc. Cô ta được nổi danh qua truyền thuyết như sau□:
Qua tiếng nói trong giấc ngủ trước bàn thờ của nữ thánh Katharina, cô Johanna ta tìm kiếm được một thanh kiếm để cô ta chiến đấu. Với thanh kiếm này cô ta thấy có những phép thuật linh ứng. Cô ta thắng những trận chiến khi đem theo thanh kiếm này.
Cho đến ngày 8 tháng 9 năm 1429 khi bao vây Paris, cô ta đã giận dữ vì một cô gái điếm đi theo đoàn quân. Và Jeanne d'Arc đã dùng thanh kiếm này giết cô gái kia.... thanh kiếm bị gẩy đôi.
Từ lúc đó những sự may mắn của Jeanne d'arc bị mất, trận chiến sau bị thất bại, và bị vua Karl VII của Pháp bán đứng và giao cho quân Anh để giải hòa.
Johanna bị đem ra giáo đình xử tội.... với tội phù thủy, tà đạo và sau đó chết trên dàn hỏa tại Rouen ngày 30 tháng 5 năm 1431.
Mãi đến năm 1920 mới được Vatikan phong làm thánh nữ, dưới thời giáo hoàng Benedikt XV.
Đối với nước Pháp, Jeanne d'Arc trở thành thần bảo hộ nước pháp.

Vì sao người ta diễn tả bằng dấu hiệu của .....ngón tay cái ?

Trong thời La Mã của Rom khi xưa, ở nơi đấu trường của các võ sĩ giác đấu sau cuộc đấu đẫm máu và kinh hoàng. Khán giả đưa ra quyết định bằng dấu hiệu của ngón tay cái dành cho kẻ thua cuộc.
Ngón tay cái đưa lên là dấu hiệu cho phép .... được sống ...dành cho kẻ thua trận, và nếu đưa xuống có nghĩa là .... phải chết.
Đến ngày hôm nay, dấu hiệu ngón tay cái đưa lên vẫn còn ... biểu tượng cho một ... ý tốt về sự việc.
Nguyên thủy của quan niệm này đến từ sự dị đoan tối cổ khi xưa....khi mà ngón tay cái bị các ngón tay khác cuộn

lại nằm phiá trong ... thì có giá trị như là bị ma quỷ ám không thể tống trục ra được.

Tại sao người lính khi chào phải tựa ngón tay vào vành nón ?

Trong thời trung cổ những người lính bảo vệ khuông mặt bằng mũ lưỡi trai. Khi hai người kỵ sĩ sắp đấu với nhau, họ đẩy cái lá kim loại che mặt lên để xem người đấu kia là bạn hay thù.
Từ hành động này, sau này phát triển ra cách chào đón giữa những người lính với nhau, khi đội mũ lưỡi trai, thì ngón tay tựa vào vành mũ.

Tại sao tham dự tang gia tại âu châu mặc áo đen ?

Tại âu châu người ta cho rằng ở ngày chia buồn người chết, người tham dự ngày đó mặc quần áo đen hay khoác khăn choàn đen là để ngăn chặn vong hồn người đã chết nhận ra hay theo đuổi hay bám họ.... ngoài ra để cho thân nhân người đã mất không bị quấy nhiễu bởi vong hồn....để họ yên lặng.
Ở Thổ Nhỉ Kỳ thì dùng màu tím, China thì dùng màu trắng, ở Miến Điện thì người ta dùng màu vàng.

Tại sao trẻ em mặc màu xanh và màu đỏ ?

Ở Âu châu, theo truyền thống thì trẻ nhỏ, em bé trai thì mặc quần áo màu xanh, còn gái thì mặc quần áo màu hồng. Tại sao như vậy
Đi từ thói quen khi xưa trong thời kỳ sơ khai của thiên chúa giáo, người ta quan niệm rằng màu xanh là màu của trời, như thế quỷ satan sẽ sợ em bé trai khi đứa bé mặc quần áo màu xanh.
Còn em bé gái, thì ngược lại, bị xem giá trị ít hơn con trai, nên không cần thiết để bảo vệ. Nhưng mà để phân biệt giữa em bé trai và em bé gái, người dân dùng màu hồng dành cho em bé gái.

Tại sao người Âu Châu sợ ngày thứ sáu 13 ?

Khi chúa Jesus Chritus cùng 12 đệ tử cửa ông ngồi ăn buổi cơm chiều lần cuối cùng, thì có tất cả 13 người, trong đó có kẻ bán Chúa là Judas.

Trong ngày kế đến, thứ sáu, chuá Jesus bị đóng đinh trên thập tự giá. Từ đó con số 13 là con số mà người Âu châu cho rằng .... bất thường, đặc biệt nhất nếu nó đi kèm với ngày thứ sáu. Dù tin như vậy, cho đến nay cũng chưa có ai dẫn chứng được trong lịch sử là ngày thứ sáu 13 là ngày xấu cả....

Tuy vậycũng có một số bệnh viện cũng tránh số phòng 13, hay số giường số 13, hay ngay cả số xe Ồ nếu cộng lại số 13 ... thì chẳng ai muốn nằm hay có cả.

Tại sao chim cú tiêu biểu cho sự sáng suốt ?

Ở người Hi Lạp thì con chim cú là con vật linh thiêng của nữ thần Athena. Athena là thần của sự thông minh, sáng suốt, nghệ thuật và hiểu biết.

Con chim cú và thần Athena được khắc trên đồng tiền của Hi lạp từ thời kỳ Solons. Solon (640 - 560 trước tây lịch) là một nhà thi sĩ và cũng là người cai trị nổi tiếng của Hi Lạp.

Lời nói cuối của Galilei như thế nào ?

Galilei (Galileo) (1564-1642) của Ý, là một nhà khoa học vật lý, toán học, triết học lẫn thiên văn học.

Cùng với Johannes Kepler , ông đã đưa ra cái nhìn về vũ trụ trái ngược vói quan điểm của tòa thánh Vatikan. Theo ông thì trái đất tự quay quanh nó, và trái đất quay chung quanh mặt trời giống như những hành tinh khác trong thái dương hệ. Ngược với quan điểm : trái đất là trung tâm của vũ trụ, và là mặt phẳngNăm 1612 ông ra sách nói về quan điểm khoa học của ông về vũ trụ và bị kết án là tà đạo vào năm 1613 tại thành phố Pisa.

Năm 1633 ông bị đưa ra giáo đình, bị ép phải ký văn bảng phản bác lại quan điểm (trái đất quay chung quanh mặt trời) của chính ông.... nếu không sẽ bị tù chung thân. Ông phải nhượng bộ trước việc trên.

Cuốn sách của Galileo đã mở đường cho Newton sau này, khi Newton ra sách chứng minh được định luật hấp dẫn vũ trụ dựa theo sự làm việc của Kepler và Galileo.

SINH HOẠT VÕ BỊ

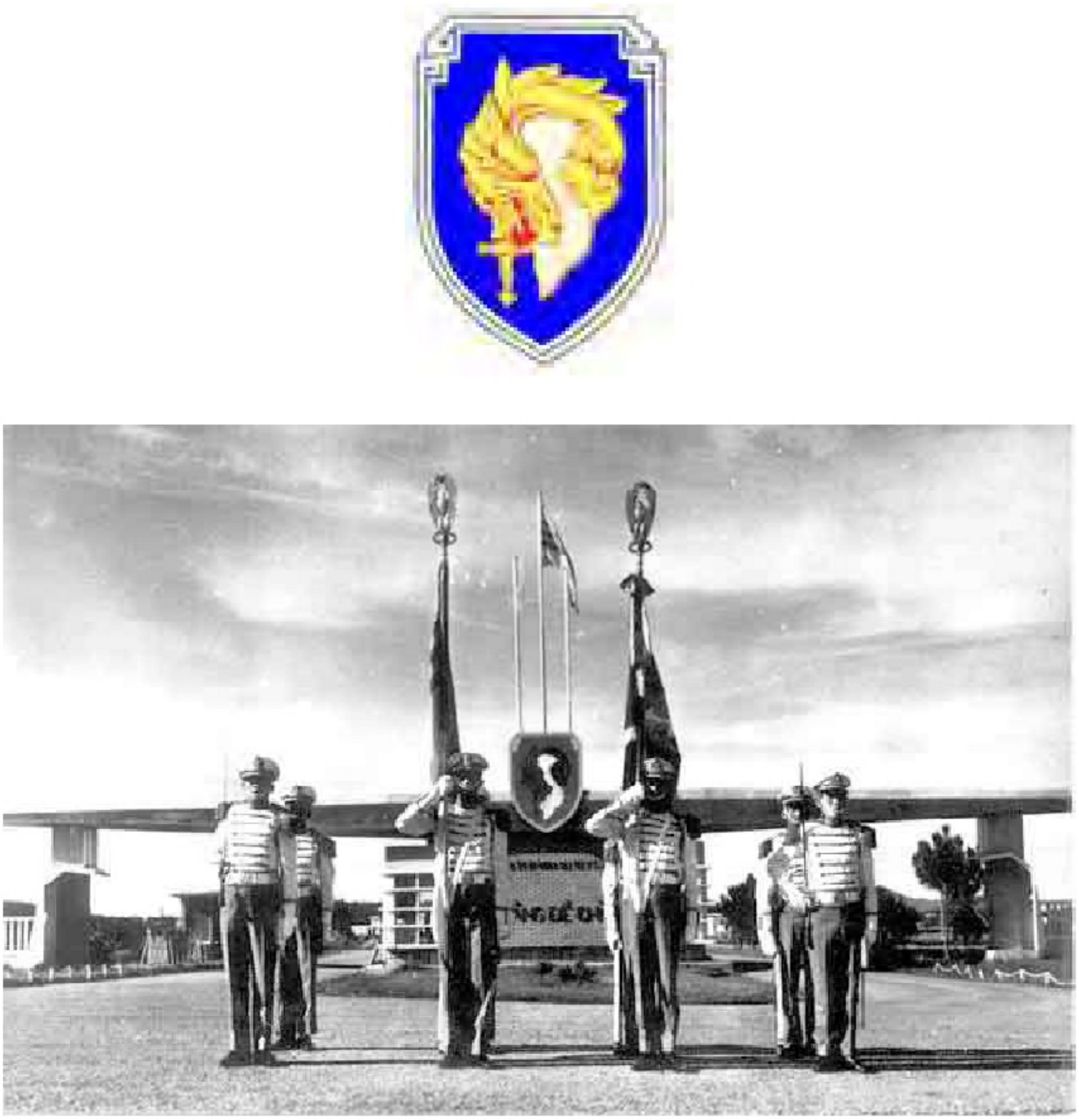

Buổi Thăm ViếngTại Nhà Quàng Murphy

Hài Cốt của Phi Hành Đoàn Trực Thăng Không Quân Việt Nam Cộng Hoà đã được mang về và đặt tại Nhà quàng Murphy thuộc Quận hạt Arlington, Virginia.
Từ sau bản tin do một một Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khoá 16 VBDalat phóng lên mạng lưới đã được các báo chí Việt Ngữ khắp các nơi trích đăng phổ biến rộng rãi trong Cộng Đồng Người Việt.
Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan trường Võ Bị Đàlạt và Tổng Hội Không Quân đã lên tiếng kêu gọi sự tích cực tham gia đông đảo của các Cựu Sinh viên Trường Võ Bị Đalat và các Chiến hữu Không Quân vùng Hoa Thịnh Đốn và phụ cận.
Vào buổi viếng thăm và an táng hài cốt của Phi Hành Đoàn Trực Thăng của Không Quân VNCH tử trận, trong chuyến bay bí mật đổ quân cho Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ ở biên giới Việt Lào vào năm 1965. Phi hành đoàn gồm có Trung Uý Phan Thế Long, Trung Uý Nguyễn Bảo Tùng và Trung Sĩ Bùi văn Lành.
Trung Uý Tùng nguyên xuất thân từ Khoá 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Dalat.
Tin ‘’ mất tích ‘’ của Trung Uý Tùng được báo cho gia đình, trong khi bà quả phụ Đang mang thai đứa con thứ nhì và tay dắt đứa con nhỏ đầu lòng.
Trung Uý Long, xuất thân từ trường Không Quân Pháp tại Marakech, Maroco và tu nghiệp phi hành trực thăng tại Hoa Kỳ năm 1963.
Trung Uý Long để lại vợ và sáu con sau ngày tử trận.
Người con lúc còn mới 4 tuổi nhận tin Cha ‘’ mất tích ‘’ đã thay mặt cho gia quyến lên ngỏ vài lời từ tiếng lòng đã khiến cho khách viếng không cầm được nước mắt. Bà Quả Phụ Phan Thế Long đã qua đời năm 1984 tại Hoa Kỳ.

Tin giờ chót cho biết, theo yêu cầu của thân quyến, phía Hoa Kỳ đã chấp thuận phủ Ba lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ trên quan tài của Ba Chiến Binh Quân Lực VNCH.

Đông đảo các Cựu Quân Nhân VNCH mặc quân phục của các Quân binh Chủng và áo bay của Không Quân đã tập trung đến từ trước 7 giờ tối ngày 25 tháng 6-03.

Tổng Hội Cựu SVSQ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam do Cựu Sinh Viên Sĩ Quan khoá 12 Lâm Duy Tiên Đại Diện đã đặt vòng hoa tưởng niệm cho Cố CSVSQ / K. 16 Nguyễn Bảo Tùng, Hoa tiêu Trực Thăng của Phi Hành Đoàn.

Tổng Hội Không Quân đã chuẩn bị Ba lá cờ Vàng Ba Sọc Đỏ để phủ lên quan tài các Chiến Hữu đã Vị Quốc Vong Thân cùng Vòng Hoa Phúng Điếu.

Các Cựu Quân Nhân và Phi Công trong chiến phục bay màu xám đã trang nghiêm và đầy thương cảm nối bước nhau tiến lên đưa tay chào kính bày tỏ lòng ngưỡng mộ và tiếc thướng ba vị Anh Hùng Hào Kiệt của đất nước đã nằm xuống 38 năm về trước.

Bà Quả phụ của Cố Trung Uý Nguyễn Bảo Tùng vẫn một dạ thờ chồng nuôi con đến trưởng thành, dù bà còn rất trẻ và đã di tản qua Mỹ định cư ở vùng Chicago từ sau ngày Việt Cộng cưỡng chiếm miền Nam ngày 30 tháng Tư năm 1975.

Lễ An Táng Tại Nghĩa Trang Quốc Gia ARLINGTON Hoa Kỳ.

Từ sáng ngày 26 tháng 6 năm 2003, các Hội Đoàn trong tổ chức Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Quốc Gia Vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ cận đã thu xếp nghỉ việc và tập trung ở Trung Tâm Thương Mại EDEN thành phố Falls Church, Virginia là điểm xuất phát.

Nổi bật nhất là các màu sắc các chiến phục của các Quân Binh Chủngvà những lá quốc kỳ Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ.
Do vấn đề nghi lễ ngoại giao, lá Quốc Kỳ VNCH và Quân Kỳ của Không quân và Trường VBQGVN đã được cuộn lại để che mắt lúc vào cổng lãnh địa Nghĩa Trang ARLINGTON.
Khi bước qua cổng vô trong Nghĩa trang Arlington, Quốc và Quân Kỳ của Quân lực VNCH đã được mở ra tung bay ngay trước lúc cử hành lễ an táng trước các ống kính của Báo Chí và Truyền hình.
Giữa hàng hàng lớp lớp Thập Tự Giá đánh dấu mộ Tử sĩ nằm trên những ngọn đồi cỏ xanh nhấp nhô nối tiếp ở phía Nam bờ sông Potomac, bên bờ Thủ Đô Hoa Kỳ là Ba nấm Mộ của Ba Chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã xả thân trong cuộc chiến Việt Nam chung vai sát cánh với quân đội Hoa Kỳ.
Cựu Chiến Binh HOA KỲ trong chiến trận Việt Nam đã được phục hồi danh dự với Đài Tưởng Niệm bằng Đá Đen hình Chữ **V** ngay tại Trung Tâm Du Lịch của Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, với rất nhiều ngươi viếng thăm hiện nay.
Bên cạnh đó, sau ngày Miền Nam sụp đổ vào năm 1975, hơn 1 triệu Chiến binh VNCH đã bị bỏ rơi và chìm đi trong quên lãng, dù rằng đã phải gánh chịu những tổn thất lớn lao với hơn 300 ngàn tử vong và cả triệu người lính mang thương tật.
Ngày hôm nay, buổi lễ an táng này, sẽ nhắc nhở dư luận công chúng Hoa Kỳ về một đội quân một thời hùng mạnh, kiên cường chiến đấu với Cộng Sản trước ngày Hoa Kỳ đổ quân vào Nam Việt Nam và vẫn tiếp tục cuộc chiến đầy cam go sau ngày Đồng Minh rũ áo ra đi.
Hậu quả cho đến ngày nay, một nước Việt nam dưới chế độ Cộng Sản Độc tài, không có Nhân Quyền, nghèo nàn và lạc hậu, được xếp hạng cuối bảng

những nước Ngheo` và Lạc Hậu do Liên Hiệp Quốc sắp hạng.
Cái chết liệt oanh của Ba chiến sĩ VNCH đã đền nợ nước từ năm 65 đến nay là một chứng tích hiển nhiên trước công luận của Hoa Kỳ để phục hồi Danh Dự cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, dù rằng đã muộn màng.
Mọi người, mọi giới, già cũng như trẻ trong Cộng Đồng Người Việt hiện diện đều mủi lòng và bàng hoàng tưởng nhớ đến cả trăm ngàn chiến sĩ của Miền Nam Tự Do đã ngã xuống không có nơi yên nghỉ cho lý tưởng Chống Cộng bảo vệ đất nước.
Có người đã không cầm được nước mắt khi nghe tiếng kèn truy điệu vang vọng lên giữa khung cảnh hoành tráng và đầy trang nghiêm của Lễ An Táng theo nghi thức của Quân Lực Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ.
Buổi lễ được kết thúc sau khi Đại Diện của Quân Đội Hoa Kỳ đã trao tận tay thân quyến của Chiến Sĩ quá cố lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ đã được gấp xếp lại. Tổng Hội Không Quân VNCH đã đề cử người nhận Lá cờ thay cho gia quyến của Trung Sĩ Bùi Văn Lành vắng mặt.

HINH CSVSQTUNG VA DAM TANG

Hình ảnh Sinh hoạt Hội Võ Bị Úc Châu

Trao đổi tin tức thông tin

Qua cơ quan truyền thông của Tổng Hội, Hội CSVSQ/ TVBQGVN & Gia Đình Tiểu Bang Victoria Úc Châu(Hội Võ Bị Vic.) chúng tôi xin được trao đổi tin tức sinh hoạt với các Hội bạn và thay lời báo cáo đến Tổng Hội (Mỹ Châu) và Liên HộI (Úc Châu)

Cập nhật tổ chức:

Thông báo (attatched) của Hội chúng tôi gói ghém phần nào quan niệm về tổ chức, điều hành, sinh hoạt và phương hướng của một Hội Võ Bị địa phương nhằm phù hợp với giai đoạn hiện tại, cùng thích nghi với hoàn cảnh riêng của địa phương.

Về hình thức, ý niệm dân chủ, mở rộng vòng tay, tạo sự nối tiếp về sau được thể hiện qua Ban Chấp Hành với sự có mặt của các chị và các cháu thực sự tham gia tích cực đóng góp vào mọi cộng tác chung. Quan điểm tư vấn được dân chủ hoá qua mọi ý kiến phê bình đối lập, ghi nhận ngay qua họp mặt, điện thoại, internet, nên xét thấy không cần thiết phải có thêm một ban cố vấn.

Về nội dung, lấy chung quyết của đại đa số thành viên (CSVSQ và gia đình), nhắm đến những triển vọng tương lai sau:

1. Sinh hoạt Hội phải cập khởi sắc vui tươi, lành mạnh với sự tham dự đông vui của các anh các chị và các cháu trong tinh thần gia đình thân yêu tương kính nhau.
2. Sự có mặt của các chị trong BCH để đẩy mạnh vai trò phụ nữ trong nội bộ và ra ngoài cộng đồng, không phụ thuộc như trước.

3. Các cháu tham dự vào BCH để tập sự làm người lãnh đạo, nhận nhiệm vụ nối tiếp trao tay trong danh nghĩa tinh thần truyền thống Võ Bị.

Các sinh hoạt địa phương:

1. Sinh hoạt nội bộ: các buổi họp mặt mừng Tân niên 2003; họp mặt bầu tân BCH; họp tân BCH, hội thảo và quay phim Video Lưu Niệm Hoi Võ Bị Vic, mừng lễ ra mắt con anh Nguyễn Văn Răng CSVSQ/ k25 (Nam Úc) tổ chức tại Melbourne.. ..
2. Sinh hoạt cộng đồng: tham dự Lễ Giổ Tổ Hùng Vương, tham gia ngày Anzac Day (Australia Day)

Thực hiện và dự trù công tác chung:

- Video Lưu Niệm tập 1 (tổng quát) và tập 2 (mỗI gia đình)
- Chuẩn bị ngày Gặp mặt làm quen cho các cháu thanh thiếu niên.
- Nghiên cứu mở vobivicgroup và website Hội Võ Bi. Victoria-Australia. Chương trình gây quỷ: garage sale, gian hàng hội chợ.

Chúng tôi cũng xin cám ơn đến các anh chị em và các cháu từ các tiểu bang Queensland (Brisbane), New South Wales (Sydney), South Australia(Adelaid) và Western Australia (Perth), cùng đến chung với gia đình Võ Bị Vic. Trong những dịp họp mặt Tân Niên 2003, họp mặt ngày 20-4-03, tham quan xưởng phim quay tại nhà.

Chúng tôi xin gởi kèm hình ảnh lưu niệm sinh hoạt để trao đổi cập nhật các Hội Võ Bị của chúng ta.

Thay mặt ,

Trần Cẩm Tường CSVSQ/K19
HT/HVBVic./Australia

Thông báo

Hội Võ Bị (Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan/Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và gia đình) Tiểu BangVictoria/ Úc Châu trân trọng thông báo:

-Để theo kịp đà tổ chức mới của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN/Hải ngoại nhằm kết hợp dân số trong đại gia đình Võ Bị và tạo truyền thống tiếp nối đến thế hệ trẻ qua đoàn thanh thiếu niên Đa hiệu.

-Thể theo đề nghị, và nguyện vọng của đại đa số thành viên trong buổi họp mặt ngày 19-4-03 và buổi họp ngày 2-5-05 một Tân Ban Chấp Hành được bầu ra để điều hành , nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt Hội tại địa phương.

Thành phần Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2003-2005

Hội trưởng: Trần Cẩm Tường CSVSQ/K19
Phụ tá đặc trách TTNĐH: Vũ Văn Chuông CSVSQ/K26
Phó Hội trưởng: Nguyễn Văn Các CSVSQ/K23
Uỷ viên Xã hội & Giao tế: Bà Quách Văn Thành /K17B
Uỷ viên Phụ nữ & Nội vụ: Bà Trịnh Quang Tuyến /K16B
Uỷ viên Truyền thông báo chí: Trịnh Mai Lan /K16C
Uỷ viên TTNĐH: Đinh Quốc Tuấn /16C
Thư ký & Thủ quỹ: Nguyễn Quốc Khánh CSVSQ /K28
Trưởng ban tổ chức: Huỳnh Thanh Tri CSVSQ /K29
Phát ngôn viên: Trần Như Dy CSVSQ/K23

Địa chỉ liên lạc :

Hộp thư: Hội Võ Bị Victoria
P.O.Box 781
Noble Park 3174
Điện thoại: (03) 9884 0091 to
(03) 9711 5984
Email: tct19au@yahoo.com.au

Trân trọng,
Trần Cẩm Tường

Hội trưởng

Nơi nhận: Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN/Hải ngoại (Mỹ Châu) " để kính tường trình"
Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN/ two Úc Châu " để kính tường trình"
Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu/Victoria "để kính thông báo"
Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH Úc Châu/Victoria "để kính thông báo "
Các cơ quan truyền thông báo chí Úc Châu/Victoria " để kính nhờ phổ biến"

TH/CSVSQ/TVBQGVN

BĐD/K18/NK02-04
Số: 001/VT

Văn Thư

Tham Chiếu:

- *Các Văn Thư/TH về việc yểm trợ tài chánh hàng năm cho TH và TĐTTN/Đa Hiệu*
- *Thư Mời tham dự Đại Hội của LH/CSVSQ/TVBQGVN Âu Châu tổ chức tại Paris từ ngày 21 đến 24-7-2003.*

<u>Trích Yếu</u>: V/V Yểm trợ sinh hoạt của Tổng Hội và các cơ cấu thuộc Tổng Hội

Thi hành các văn thư dẫn thượng và để yểm trợ các hoạt động của Tổng Hội và các cơ cấu trực thuộc Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN trong đường hướng phát huy Truyền Thống Võ Bị,
Ban Đại Diện Khoá 18 xin thông báo cùng Tổng Hội số ngân khoản được chuẩn chi và sẽ gửi đến các cơ cấu sau đây:

1. *BCH/Tổng Hội* *$100.00 US*
2. *TĐ/TTN Đa Hiệu* *$100.00 US*
3. *Đại Hội 2003/LH Âu Châu* *$ 50.00 US*

Kính chúc Tổng Hội được thành công trong trọng trách mà Đại Hội 13 đã đề ra và trong các công tác hửu ích mà Tổng Hội phát động để phục vụ tập thể Võ Bị.

Trân trọng
TM. BĐD/K18/NK02-04
CSVSQ Nguyễn Văn Ấn, Đại Diện

<u>Nơi Nhận:</u>

- *BCH/TH "Để kính tường và phổ biến"*
- *TĐ/TTN Đa Hiệu "Để thông báo và chúc thành công"*
- *BCH/LH Âu Châu "Để thông báo và chúc Đại Hội thành công"*
- *CSVSQ/K18 Trần Toán, Thủ Quỷ "Để xuất quỹ và gửi chi phiếu đến các nơi liên hệ"*
- *Hồ sơ/Lưu*

1nông Báo Họp Khóa 20 năm 2003
Kỷ niệm 40 năm nhập học TVBQGVN.
(Ngày 29 tháng 11 năm 2003)

Ban Đại Diện Khóa 20 trân trọng thông báo cùng Toàn thể Cựu SVSQ. Khóa Nguyễn công Trứ và Gia Đình. Ngày họp Khóa năm 2003 sẽ Được Tổ chức tại Orange County Nam California vào ngày 29 tháng 11 nhân dịp lễ Tạ Ơn, Hoa Kỳ.

Chương trình tổng quát như sau:

1- Hội thảo và bầu Đại Diện Khóa (2003-2005). 10:00 giờ sáng đến 4:00 giờ chiều (29/11)

2- Dạ tiệc , Mừng tuổi các Cụ 60 và Văn nghệ Khai mạc 6:00 giờ tối cùng ngày.

Thư Mời sẽ do Ban Tổ chức Nam Cali gởi đến các bạn

Sau. Mọi chi tiết đưa đón, cư trú hay yểm trợ xin liên Lạc với các bạn sau đây:

-Trần văn Quỳnh (714) 537-7114
-Nguyễn hửu Thọ (714) 636-1104
-Nguyễn thanh Đức (408) 262-9344, email add.

DELPHICNORY@AOL.COM

Chào tự thắng.
Cựu SVSQ. Nguyễn thanh Đức
Đại Diện Khóa
Milpitas, CA. Ngày 07 tháng 06 năm 2003.

Đâu là sự thật

Võ Nhẫn K.20

Hình ảnh người lính chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa với nhiệm vụ bảo quốc an dân đã khắc sâu vào tim trí của người Việt Nam. Sự đáng kính đó thường xuất hiện trên các tác phẩm văn chương chân chính. Tuy nhiên, ở hải ngoại, có kẻ lại lợi dụng sự đáng kính đó để che đậy những mưu đồ bất chính.

Trước đây, Tổng hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã cùng đồng hương tố cáo sự phản bội của tập đoàn Mẹ mìn B40. Gần đây, Trung tâm băng nhạc đó lại viết về lính(!).

Mở đầu, Ng. Ng. Ng. giới thiệu chương trình: . . . lính viết về lính. Sau đó nhạc sĩ Nh. Ng lại bảo: . . . muốn gởi một tín hiệu cho chúng ta. Mới nghe qua, chúng ta tưởng rằng những lời nói hoa mỹ, ngọt ngào đó xuất phát từ những con tim, khối óc của những con người lương thiện, những người thương lính.

Mùa xuấn đến, hình ảnh người lính chiến (?) ghì chặt tay súng nơi tuyến đầu để hậu phương nhà nhà yên vui, mọi người dân an hưỡng một mùa xuân an lành. Nơi sa trường gian nguy, Anh nhớ đến cha già, mẹ yếu, vợ dại, con thơ. Đó là hình ảnh người lính chiến của Quân Lực Việt Nam Cọng Hòa, người trai thời ly loạn luôn sẵn sàng hy sinh gìn giữ quê hương, sẵn sàng đập tan âm mưu khủng bố giết hại dân lành của tập đoàn cộng sản Hà Nội nhân các ngày lễ thiêng liêng của dân tộc. Đáng quý thay! Nhưng tiếc thay, người lính chiến trong cuốn video Lính Viết Về Lính này lại ăn BÁNH LƯƠNG KHÔ để đón xuân. Phải chăng Trung tâm băng nhạc này cố tình đánh lận con đen thay thế người lính chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bằng những

tên bộ đội cộng sản Hà Nội trong nhiệm vụ bảo quốc an dân? Tiếp đến, Nh. Ng lại gởi đến chúng ta một Cựu Sĩ Quan Võ Bị đang ăn xin tại bến phà Hậu Giang, Việt Nam. Cơn bão loạn 75, anh em chúng ta đã mất mát quá nhiều. Nhưng tình thương yêu, đùm bọc lẫn nhau lại lớn mạnh hơn bao giờ hết. Trong suốt mấy chục năm qua, Chúng ta luôn đặc biệt lưu tâm, giúp đỡ các tổ phụ, cô nhi quả phụ, các bạn bè cùng khóa đang còn kẹt tại quê nhà. Có nhiều khóa cho đến hôm nay vẫn chưa kiểm kê đầy đủ và chính xác số phận của bạn bè mình. Khi tin trên vừa được phổ biến, tập thể Cựu SVSQ chúng ta đã vô cùng xúc động, xôn xao và nôn nóng tìm kiếm về người bạn kém may mắn đó. Các Cựu SVSQ trên toàn thế giới đã liên lạc và yêu cầu các bạn cùng khóa ở Nam California hãy cấp tốc liên lạc với Nh. Ng. để biết tên, địa chỉ của người hành khất Võ Bị kia. Dù đã cố gắng rất nhiều, các Cựu SVSQ ở Nam CA vẫn không liên lạc được với Nh. Ng. Đến khi phải trực diện với niên trưởng Ng H. M. K.19 thì Nh. Ng lại vỏn vẹn vẹn đáp người đó đã chết. Nh. Ng cũng không cho biết tên của người hành khất Võ Bị kia dù anh ta gọi người đó là bạn. Để tìm hiểu vấn đề một cách chính xác và rõ ràng, một Cựu SVSQ ở hải ngoại nhân khi về thăm gia đình đã yêu cầu 2 ngườI bạn cùng khóa ở quốc nội đến bến phà Hậu Giang tìm kiếm người hành khất Võ Bi kia và lưu ý bạn mình: nên tổ chức sớm chuyến đi tìm Q. K. P. và nếu gặp thì giúp ngay cho P. 200.00 USD rồi điện ngay về cho Tăng khẩn báo các bạn . . . Quang, Vinh hầu có kế hoạch hổ trợ tiếp. Còn nếu không phải là P. mà cũng là một Cùi Võ Bị khóa khác thì cũng nên tùy nghi giúp đỡ tức thời và cũng báo ngay về cho anh em bên đó thông báo ngay với Khóa liên hệ. Trong tinh thần tương thân tương trợ và vì danh dự chung của Trường Mẹ, hai Cựu SVSQ này đã thu xếp việc nhà để vội vã lên đường tìm kiếm và giúp đỡ người bạn bất hạnh.

Họ đã quanh quẩn dò la 2 bên bến phà Hậu Giang hơn 2 ngày Tại bến đò lúc đó chỉ có 3 người hành khất. Hai Cựu

SVSQ đã nắm rõ lý lịch của họ - không có ai là Cựu quân nhân của Quân Lực Việt Nam Cọng Hòa. Trong số 3 người hành khất, có một anh cụt một chân vì tai nạn chiến tranh tên Châu, 64 tuổi, hát dạo để xin tiền độ nhật. Anh cho biết, Tôi xin tiền tại đây từ khoảng năm 1983. Đầu tiên tôi có đàn và hát. Lúc đó đứa con của tôi có phụ dở nón xin tiền. Giờ, con tôi đã lớn, có vợ con và đi phụ hồ sống được và không còn theo tôi nữa và tôi cũng đã bỏ cây đàn gần 10 năm nay. Còn nói về người ăn xin nào đó cũng cụt một chân và có đàn hát ở bến phà này thì tôi không thấy. Hơn nữa, theo một Cựu SVSQ/K.21 - Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã sống và buôn bán lâu năm tại bến phà này thì anh cũng không hề thấy một Cựu SVSQ Võ Bị nào ăn xin tại đây. Vợ một Cựu SVSQ ở Việt Nam khi nghe tin trên cũng đã quả quyết Tôi không thể nào tin được lại có trường hợp như vậy . . . Tôi không tin nổi!

Trên đây là những đoạn thư của một Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam viết từ Sài Gòn ngày 21/2/2003 sau hơn 2 ngày nằm ở bến phà Hậu Giang để tìm kiếm hầu giúp đỡ một chiến hữu đang lâm cảnh khốn cùng ở xã hội đầy dẫy bất công và thối nát.

Đáng buồn thay!

Tiền tài phá nhân nghĩa.

CẢM NGHĨ VỀ ĐẠI HỘI KHOÁ 17 NĂM 2003

Tú Chung

Cứ vào độ Xuân về, Khoá 17 lại có dịp họp mặt và cũng là kỷ niệm của ngày mãn khoá học. Đây không phải việc ngẫu nhiên mà Khoá 17 ra trường vào giữa mùa Xuân có tiết trời se lạnh, có chồi non nẩy lộc trên cành khô, mặt đất ngoi lên những mầm sống sau mùa đông dài lạnh lẽo buồn thảm. Tôi được các anh cho biết Khoá 17 ra trường sớm hơn vì nhu cầu chiến tranh. Năm 2000 K 17 có một ngày lễ KHÁNH THỌ 40 năm tính từ ngày vào Trường Đà Lạt, và năm nay 2003 kỷ niệm 40 năm kể từ ngày ra trường.

Sau cuộc chiến, sau những đổi dời thê thảm của năm 75, có những người bạn chưa bao giờ gặp lại kể từ ngày mãn khoá Lê Lai ngày 30 tháng 3 năm 1963. Sau bao năm tù đầy, trôi nổi trên đất khách, nhờ có ngày Đại hội 2003 mới gặp lại. Những vòng tay mở rộng ôm chặt bạn cùng khoá, những bàn tay siết chặt, những giot lệ long lanh ngẹn ngào...họ gặp lại những người bạn đồng môn, đồng lớp nay tóc đã bạc, da đã mồi, có người xanh xao, bệnh hoạn vừa thoát khỏi lưỡi hái tử thần. Lần họp mặt này, mới có ba năm qua mà k 17 đã mất đi ba người bạn. Năm nay Úc Châu không có ai về ! Có những người hẹn về dự Đại hội phút chót cũng không thấy xuất hiện ???

Không như năm 2000, năm nay K 17 có nguyên một buổi tối thứ sáu để gặp gỡ và tâm tình tại hội quán báo Người Việt. Hình như mỗi người đều mong gặp lại nhau, vì thế mà hầu hết họ đã đến sớm hơn giờ thông báo. Mới 5 giờ chiều mà đã đông đủ. Trên bàn, tiệc đã dọn sẵn do phu

nhân anh Nguyễn Đức Gia khoản đãi. Tối nay mọi người ngồi gần nhau hơn, tình bạn, tình đồng môn thân thiết hơn. Mọi người còn đang chuyện trò thì chương trình bắt đầu. Người Việt chúng ta thường hay hà tiện lời khen, nhưng cái đẹp nhất của đêm tâm tình này là anh Võ Ý đã không tiếc lời ca tụng lòng can đảm của những anh hùng K 17. Sau những năm tù đầy đã trở về Sài Gòn mở quán cà phê làm nơi họp mặt, trao đổi tin tức của các bạn K 17. Mở tiệm bánh nướng để bạn bè có công ăn việc làm, đùm bọc nhau đắp đổi qua ngày. Tối thứ sáu cũng là tối vinh danh những anh hùng K17 đã vĩnh viễn nằm xuống trong vòng tay của một số bạn cùng khoá. Những lời trối trăn, những vết thương không hy vọng cứu chữa, những đôi mắt không khép lại được... chi tiết của giây phút cuối được ghi khắc trong tâm khảm của người còn sống. Giọng ngẹn ngào, giọt nước mắt long lanh trên khoé mắt xót thương cho sự vắng mặt của các anh đêm nay. Từng khung trời khói lửa năm xưa, cũng như những oai hùng cờ vàng ba sọc đỏ tung bay khi các anh tiêu diệt quân thù, dành lại tự do cho mảnh đất miền Nam.

Những mảnh kỷ niệm chắp nối, không thứ tự, khó quên trong nhiều năm chung sống dưới một mái trường, chung một phòng ngủ. Có người nhắc đến một phòng ngủ năm người, nay chỉ còn lại hai, ba người đã anh dũng nằm xuống. Hai người còn lại gặp nhau đêm nay mới thấy tình bạn thật quý. Có anh nhắc lại hai năm sống chung một phòng mà cả hai chưa hề to tiếng v ới nhau. Có anh nhớ lại những ngày cuối tuần dạo chơi thành phố Hoa Đào hết tiền tiêu, phải hỏi mượn bạn, anh bạn "banker" cùng phòng có một giọng nói trầm trầm rất đặc biệt, anh nhái giọng anh chủ nợ giống tới chín mươi chín phần trăm: "Nhớ trả lại nghe hông". Có anh đã mất vĩnh viễn người bạn cùng phòng, nhưng cũng có nhiều phòng cả hai còn nguyên vẹn. Có lẽ cùng một tâm trạng, cùng một ước mơ họ đã trở về đây từ khắp năm châu để gặp nhau, để trân quý tình bạn, để chia sẻ những tháng năm của một thời

oanh liệt, của những năm tù đầy dưới ách gông cùm Cộng Sản. Có những cặp tôi quen thân từ trước năm 75, bây giờ thấy anh đến một mình, chị và các con ở lại bên kia. Trong tôi nhói lên một nỗi xót xa ! - Ngoài việc kiếm cung, khoá 17 còn có nhiều giọng ca xuất sắc. Nhưng có một giọng ca nổi bật nhất, điêu luyện nhất đó là giọng ca của anh Hoàng Đình Ngoạn. Đêm nay có anh còn nhớ rõ giọng ca này rất chuyên nghiệp ngay từ ngày nhập ngũ. Những đêm văn nghệ trong trường anh đã nổi bật bên những giọng ca của các bạn cùng khoá. Giọng ca này cũng đã làm rung rinh và tan vỡ nhiều trái tim người đẹp. Vẫn giọng đầm ấm, anh nói, đêm nay anh sẽ ca tặng bạn bè và quý phu nhân K 17 vì đêm mai anh phải lo phần MC nên không trình diễn. Tuy đã ngoài lục tuần, làn hơi vẫn phong phú không khác gì thời còn là S.V.S.Q của Trường Võ Bị Đà Lạt.

Sau phần tâm tình là phần dạ tiệc. Bữa tiệc có rất nhiều món ăn hấp dẫn do chị Nguyễn Đức Gia đặt nhà hàng. Mọi người vừa dùng bữa vừa thưởng thức tài nghệ của các anh chị miền Bắc Cali, và những màn đơn ca của miền Nam Cali. Năm nay các chị tập dợt vất vả nên giọng hát rất hay, làn hơi và dáng điệu rất ư là nhà nghề, không thua những ca sĩ tên tuổi đang lên. Các anh, các chị vừa dùng cơm tối vừa thưởng thức văn nghệ và cũng... vừa rù rì bên nhau. Những mái đầu từng đôi chụm lại, sát gần nhau hơn như cố gắng không làm phiền người bên cạnh. Mọi người có nhiều điều để kể cho nhau nghe: dĩ vãng oanh liệt, vàng son và những tủi buồn của người thất thế sa cơ ở lại cũng như nỗi nhọc nhằn của những ngày đầu nơi đất khách. Bao nhiêu điều chưa nói hết thì anh MC đã thông báo phòng họp phải đóng cửa lúc 10.30. Mọi người bịn rịn ra về, hẹn gặp nhau đêm mai.

Trên đường về, trời chưa khuya, từng cặp sánh vai bên nhau đi tới bãi đậu xe. Trong màn sương đêm, dưới ánh đèn mờ của ngọn đèn đường, Đêm gặp gỡ 2003 không

khác những đêm họp khoá ở Sài Gòn xa xưa. Bầu trời Cali lạnh, cái lạnh làm cho những chàng trai K 17 nhớ nhiều về trường cũ, nhớ những người đẹp đã đi qua đời mình, nhớ trường nữ trung học Bùi Thị Xuân, nhớ con dốc lên nhà thờ con gà, nhớ hồ Xuân Hương thơ mộng, nhớ chùa Linh Sơn một chiều trú mưa, nhớ ngã ba Chi Lăng, nhớ núi Lâm Viên, nhớ Hồ Than Thở...

ooo

Đêm thứ bẩy là đêm chính của ngày Đại Hội 2003. Mọi người ăn mặc chỉnh tề hơn, các chị đẹp hơn. Miền San Jose nổi bật hơn với bộ khăn đống áo thụng trông rất là "về nguồn", Còn các chị năm nay có nhiều mầu áo đẹp hơn năm 2000. Ngoài áo dài vàng và đỏ đứng thành mầu cờ vàng ba sọc, các chị thay áo mỗi một bàn trình diễn. Chương trình liên tục nên có người rớt cả râu vì mồ hôi ra nhiều. Các anh miền Nam Cali và những người về từ khắp nơi mặc âu phục tiếp khách. Không như những bữa tiệc khác, thực khách được mời tới dự tiệc đêm nay rất đúng giờ. Cũng như những buổi tiệc long trọng của những người hùng Võ Bị, nghi thức chào Quốc kỳ được cử hành đầu tiên. Phút mặc niệm tưởng nhớ những người trai Võ Bị đã đền nợ nước,và những quân, cán, chính bỏ mình trên quê hương. Bài viết của anh Võ Ý hợp tình, hợp cảnh hơn. Tiếng trống, tiếng lệnh rộn rã hoà với giọng nam trầm hùng của anh Hoàng Đình Ngoạn và giọng ngâm nữ rất quen thuộc của chị Nguyễn Ngọc Nghĩa. Giọng nói và giọng ngâm đã diễn tả được trọn vẹn nỗi tiếc thương của từng người có mặt đêm nay, khiến người qủa phụ ngậm ngùi lệ ướt làn mi.

Sau lời chào mừng của anh Hội trưởng K 17 Dương Đức Sơ dạ tiệc và phần trình diễn văn nghệ bắt đầu. Chương trình văn nghệ năm nay rất phong phú với sự đóng góp nhiều tiết mục của các anh, chị San Jose. Thế hệ II của miền Bắc có một màn trình diễn rất trẻ do các cháu gái tập dợt

công phu. Bản Cô Gái Việt của Hùng Lân hát rất đều và vững vàng. Những bản đơn ca về lính, về trường xưa và nhắc nhớ nhiều đến thành phố trên cao đong đầy kỷ niệm được mỗi anh, mỗi chị chuẩn bị rất chu đáo. Màn vũ Trống Cơm do ban vũ MẦM NON gồm các bé thơ bà nội bà ngoại trình diễn. "bé gái" Nguyễn Duy Diệm trả lời cuộc phỏng vấn:

H- Xin vui lòng cho chúng tôi biết, Ban vũ Mầm Non được thành lập bao
lâu?.

T- Dạ... Ban vũ Mầm Non được thành lập từ thời Bush cha tới thời Bush
con, đêm nay mới ra mắt.

Chị Nguyễn Duy Diệm không làm cho mọi người rơi lệ như đêm Đại Hội năm 2000, năm nay chị cù léc khán giả cười một đêm nghiêng ngả.

Hai vở kịch thì vở CÔ HÁI HOA do hai diễn viên điêu luyện đã từng trình diễn nhiều nơi. Nam Sinh Tín có mái tóc bạc phơ không cần hoá trang đóng vai "ông già dịch" già không nên nết tán tỉnh cô haí hoa ngây thơ xinh đẹp Minh Nguyệt. Đang tán đào non, nghe tiếng vợ gọi là quặp râu "bỏ của chạy lấy người. Vở hài kịch ngắn làm mọi người cười thoải mái. Cười là liều thuốc bổ. Ở tuổi hoàng hôn có lẽ vị nào cũng cần thuốc bổ. Vì thế đêm thứ sáu các anh K 17 đã trình làng một người lớn tuổi nhất trong khoá 17 đó là anh Long Thày Tầu. Sau khi bị chất vấn bí quyết nào làm anh trẻ như người sáu mươi ? ?? Anh cho biết bí quyết trẻ lâu là cười mỗi ngày mười lần. Bên cạnh vở hài kịch cũng còn một vở kịch nữa do các anh Vũ Xuân Thông người cao nhất và anh Lê văn Cưu người "ngắn" nhất của K 17. Bên cạnh hai anh còn có sự góp mặt của anh Nguyễn Tiến Mão và anh Dương Đức Sơ. Vở kịch nhắc nhớ về đời sống của các cựu S.V.S.Q thời gian còn ở trong quân trường. Vở kịch này gợi lại nhiều kỷ niệm xa xưa nên được các cựu S.V.S.Q các khoá rất hưởng ứng.

Phần hợp ca phải kể tới màn đại hợp xướng HỘI TRÙNG DƯƠNG. Âm hưởng của bài này khiến người nghe tưởng đang nghe ban Đại hợp xướng Ngàn Khơi hay Hồn Nước chứ không thể ngờ các anh và quý phu nhân khoá 17 lại có thể thực hiện được như vậy. Đây cũng là công lao của quý anh quý chị đã dùng những ngày cuối tuần tập dợt vất vả. Và người có tài điều khiển dàn đại hợp xướng này là anh nhạc trưởng, kiêm trưởng ban tổ chức Nguyễn Đức Gia. Màn cuối cùng kết thúc đêm văn nghệ là màn trình diễn những bộ quân phục của mọi binh chủng Hải. Lục và Không quân thời Việt Nam Cộng Hoà. Mỗi phu nhân của một cựu S.V.S.Q.V.B khoá 17 mặc bộ quân phục của đức lang quân năm xưa với lời dí dỏm. Với dáng điệu như một nữ sĩ quan, oai hùng chào khán giả và tự giới thiệu:

1- Tôi cựu S.V.S.Q Nguyễn Duy Diệm, phi công lái máy bay bà già, bây giờ , tôi bà già lái phi công Nguyễn Duy Diệm.
2- Tôi cựu S.V.S.Q Nam sinh Tín, tự là Nam Sinh Né.
3- Cựu S.V.S.Q Lê Quang Trang tự là Lê Quan Trọng.
4- Cựu S.V.S.Q Nguyễn Ngọc Nghĩa giẫm nát chiến khu Đ.
5- Cựu S.V.S.Q Nguyễn Hoài Cát, tự là Xoài Cát, Biệt Động Quân sát.
6- Cựu S.V.S.Q Nguyễn Đức Gia lái phi cơ. Hôm nay vì danh dự anh ấy không cho tôi lái phi công nên tôi đầu quân vào Hải Quân.
7- Cựu S.V.S.Q Nguyễn văn Phụng Trung tâm Huấn luyện không quân thích đi mây về gió.
8- Cựu S.V.S.Q Phạm Hữu Thành . C.S.V.S.Q Đà Lạt
9- cựu S.V.S.Q Trần Bạch Thanh. Yểm trợ khắp bốn vùng chiến thuật, Phi Đoàn Hoả Long 817.
10- Tôi C.S.V.S.Q Dương Đức Sơ Sư Đoàn 23 Bộ Binh.

Màn hợp ca Tình Thư Của Lính do 10 chị phu nhân trình diễn đã kết thúc phần văn nghệ đêm Đại Hội 2003 của Khoá 17. Sau đó là phần sổ số. Các món qùa xổ số hầu

hết do các anh, chị trong khoá 17 đóng góp. Phần xổ số rất hào hứng, giải độc đắc là chiếc TV mới toanh do phu nhân anh Phạm Hữu Thành khoá 17, cũng chính là nhà văn nữ Quế Anh tặng. Những món qùa rất dễ thương, với chữ khắc kỷ niệm của ngày Đại Hội 2003 khiến cho người trúng giải muốn giữ mãi để ghi nhớ ngày 40 năm dời xa mái trường mẹ.

Ngày Đại hội năm 2003 tổ chức tại nhà hàng Emerald Restaurant vừa ấm cúng, vừa có sàn nhẩy rộng rãi khiến mọi người nán lại dìu nhau lả lướt cho đến nửa đêm.

Đại Hội 2003 năm nay rất thành công, được các thày cũ cũng như quan khách khen ngợi. Tuy mọi người trong ban tổ chức mệt mỏi, vất vả nhưng sự thành công rực rỡ đã là một linh dược làm tăng sức mạnh. Hy vọng cứ mỗi ba năm Khoá 17 lại có một ngày đại hội, mỗi năm mỗi mang lại thành quả tốt đẹp hơn. Xin hẹn tái ngộ năm 2006.

Cuộc vui nào rồi cũng đến lúc tàn. Mọi người nắm tay nhau lâu hơn như không muốn ra về, như không muốn dời xa. Ba năm nữa biết có còn gặp lại hay một vài anh sẽ vội ra đi vào miền miên viễn chiêm bao như anh Đặng Ngọc Thanh, anh Quach Văn Thành bên Úc Châu. Các anh hãy vui trọn đêm nay, hãy mở rộng vòng tay ôm lấy người bạn cùng khoá, hãy siết chặt tay nhau khi gặp lại nhau, hãy nói lời thân thương vì thân thương sẽ làm nên sức mạnh như bó đũa trong câu chuyện cổ tích người cha dạy con, như ba cây chụm lại. Sức mạnh ấy đã thể hiện trong gia đình khoá 17. Xin cám ơn anh chị Nguyễn Đức Gia, anh chị Dương Đức Sơ, anh chị Nguyễn Duy Diệm, anh chị Lê Quang Trang và anh chị em trong Ban Tổ Chức cũng như toàn thể anh chị K!7 đã nỗ lực tạo điều kiện cho mọi người được gặp lại nhau trong ngày Đại Hội.

HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI

Tường thuật họp khóa Lê Lợi
Kỷ niệm 45 năm nhập học TVBQGVN

Cao Bồi K15

Đại gia đình Kho'a 15 TVBQGVN đã cùng nhau tái ngộ trong ngày họp Khóa năm 2003 tại thủ đô thung lũng hoa vàng của thị thành San Jose, tiểu bang California - nơi có cộng động người Việt tị nạn đông thứ nhì tại Hoa Kỳ. Tứ phương hội ngộ anh chị em K15 đã quây quần bên nhau trong các ngày 4, 5, 6 và 7 tháng 7 năm 2003 nhân dịp lễ độc lập của Hiệp Chủng Quốc. Thời gian chỉ vỏn vẹn 4 ngày, quá ngắn ngủi không đủ để kể cho nhau nghe hết những mẫu chuyện vui buồn ôn cố tri tân, ba chìm bẩy nổi của nợ trần gian dài đằng đẵng từ hơn 45 năm qua (1958-2003). Mỗi lần họp Khóa, ngước mắt nhìn lại hình bóng dung nhan bạn bè, tuổi đời nặng nợ càng chồng chất, tình cảm bạn bè, kỷ niệm xa xưa, càng mang nặng trong tâm tư của người cựu SVSQ xuất thân từ một mái trường mẹ thân yêu, hùng tráng, và tràn đầy mộng mơ .... Nơi đây, bên cạnh những đồi thông hút gió véo von vi vút trữ tình, có hồ Than thở, có thác Cam ly, có hồ Xuân Hương, có hoa anh đào...đã xoa dịu và làm tan biến phần nào những giây phút mệt nhọc, của những chàng trai trẻ nhuệ khí, khi bước chân vào lò luyện thép của VBQGVN.

Đặc biệt, cuộc họp Khóa năm nay, K15 hân hạnh được tiếp đón một số niên đệ và quý chị thuộc Khóa 17 tại miền Bắc Ca-li. Lê Lai (K17) và Lê Lợi (K15) đã ôm lấy nhau cười nói thỏa thê. .. sau hơn 43 năm xa cách, kể từ ngày hai Khóa "chạm trán" huấn luyện nhau qua hệ thống Tự Thắng Để Chỉ Huy của TVBQGVN. Lê lợi tuy ít ỏi (58 SVSQ), nhưng không phải vì thế mà không đủ "khả năng" và lơ là trong nhiệm vụ "gọt dũa kềm chế" Lê Lai (270 SVSQ, đông hơn

gần 5 lần K15). Để chứng minh sự chỉnh tề quân kỷ của K15, khi qua đến Mỹ một vài "cùi" K17 đã viết báo than thở ê chề K15 đã quá nặng tay với đàn em... Vì vậy một nguồn tin cho rằng thủ khoa K16 Bùi Quyền khi vừa lên nắm "vận mênh" niên trưởng đã có lần lớn tiếng trên bục chỉ huy huấn điều K17, ngay sau khi K15 ra trường là: "K15 đã làm hư các anh (K17), K16 cần phải huấn luyện lại. . ." chưa chắc gì đã đúng sự thật ?.

Thế rồi cuộc vui nào cũng có lúc phải chia tay tạm biệt, anh chị em K15 đã miễn cưỡng trở về định xá của mội người. Cất bước chân đi nhưng lòng ai nấy bùi ngùi bịn rịn không muốn ra về. Phải chăng đây chỉ vì tình cũ nghĩa xưa của bạn bè ràng buộc đã gần nửa thế kỹ đã đi qua ! Dưới đây là ghi nhận những gì còn nhớ trong các ngày hội ngộ của K15 năm 2003.

Tứ phương tề tựu

Người đến San Jose sớm nhất là đại diện K15 vào ngày 2-7-2003, để phụ giúp với các bạn đồng khóa ở Bắc Ca-li, chuẩn bị đón rước các anh chị từ phương xa đến. Vào sáng ngày 3-7, phái đoàn Nam Ca-li gần 20 chục người đi bằng đường bộ hãng xe đò Phương đến San Jose. Bạn Đoàn Thế Cường trách nhiệm phối hợp đã đặt chỗ và trả tiền trước, sợ bị bỏ sót lại một số anh chị không đi được vì xe hàng không có chỗ trống trong ngày lên đường. Tuy vậy vào giờ phút chót cũng có vài bạn K15 không lên xe được vì tình trạng sức khỏe đành phải ở lại Nam Ca-li. Một số anh chị K15 từ miền đông Hoa Kỳ đã bay qua quận Cam mấy ngày trước để tháp tùng với phái đoàn Nam Ca-li. Vào khoảng 2 giờ 30 chiều, bạn Cường trên xe điện thọai thông báo phái đoàn đang trên đường xa lộ, và sẽ có mặt tại bến xe đò hơn 1 tiếng nữa. Chừng 5 giờ chiều, tiếng điện thọai bạn Cường than phiền: "Tại sao không thấy ai ở bến xe đò cả, đáng lý tụi bây phải có mặt trước để nghênh đón các quan, sao lại chễnh mãng như vậy ?". Lập tức, anh chị em ở San Jose đã vận dụng đến

3 chiếc xe lớn (VAN) nhỏ để trực chỉ bến xe. Chị Võ Trung Thứ vừa mới đi làm về, bị trưng dụng ngay, nhưng vì đúng giờ tan sở (rush hours), nên phải bắt một cháu ngồi trên xe để được đi vào "lane car pool". Bạn Đinh NgọcThạch từ Oakland không rành thổ địa San Jose nên định hướng sai bến xe Phương, gọi về nhà để tham khảo chỉ đường, thì được biết tất cả phái đoàn Nam Cạl-li đã an tọa tại địa điểm tập trung, là tệ xá anh chị Hà Ngọc Bích. Toàn thể K15 đã có mặt đày đủ tại San Jose trong đêm 3-7.

Điểm tâm hội ngộ

Theo chương trình, tất cả phải có mặt tại địa điểm tập trung để cùng nhau ăn sáng hội ngộ cùa ngày họp khóa. Giây phút gặp nhau đầu tiên vô cùng nhộn nhịp, tay bắt mặt mừng, cười nói luyên thuyên, ồn ao vang dậy cả một góc phòng, như một đại nhạc hội với những bản đồng ca in ỏi không có nhạc cụ. Khung cảnh vui nhộn, mừng rỡ được tái ngộ của đại gia đình K15 của buổi tao ngộ năm 2003. Sau gần nữa giờ hò reo in ỏi, các phu nhân K15 ra lệnh : "giờ điểm tâm hội ngộ sẵn sàn". Một phòng riêng anh chị Bích đã sửa soạn đãy đủ bàn ghế từ mấy tháng qua, rất tiêm tất và khang trang dành sẵn để hội họp cho K15. Phải triệu hồi la hò mãi, mọi người mới chịu an vị, vì ai nấy chỉ lo nói chuyện thăm hỏi nhau. Nhiều món ăn khác nhau đã được chị Bích và các chị ở Bắc Ca-li chu toàn sẵn sàng : bún bò, bún ốc, bún riêu, bánh mì đủ thứ . . .ai nấy tự do chọn lựa. Đặc biệt có món chè do chị niên trưởng Nguyễn Văn Chấn, thân tặng K15 trong buổi ăn điểm tâm để "ngọt miệng" đãu khẩu trong suốt thời gian họp Khóa. Sau bữa ăn sáng, các anh chị khóa 15 được tự do hàn huyên, thăm hỏi chuyện trò tiếp những mẫu chuyện đang còn chan chứa trong lòng, chưa được nói hết từ sáng nay.

Cơm trưa và họp khóa

Vào khoảng 12 giờ, một bữa cơm trưa thịnh soạn dành cho toàn thể K15, được bày dọn trên một chiếc bàn dài. Có 2 sự việc đặc biệt trong bữa cơm nầy. Thứ nhất là ẩm thực do niên trưởng và chi Nguyễn Văn Chấn, K9 "tiếp trợ" mang từ nhà đến. NT Chấn khi ở VN là cấp chỉ huy của một số cựu SVSQ K15 và luôn có tấm lòng thương mến riêng của anh chị Chấn dành cho K15. Vì sự thân tình hiếm có nầy, nên một vài anh chị trong K15 đã vui đùa đổi tên khóa của NT Chấn là K15A thay vì K9. Thể theo lời mời, anh chị Chấn cũng đã hoan hỉ tham dự bữa cơm trưa hộI ngộ với K15. Đặc biệt thứ hai là trước khi bắt đầu cơm trưa, toàn thể K15 đã làm đã có một phút mặc niệm tưởng nhớ đến các bạn đồng K15 đã quá vãng. Lễ truy điệu được cử hành qua một bản nhạc tựa đề là: "Gọi Bạn Ngày Họp Khóa", do bạn Đặng Văn Thái K15 sáng tác. Đoản khúc truy điệu gọi hồn thắm thiết đã nêu tên tất cả các bạn K15 đang ở bên kia thế giới đại đồng, được thu hình qua cuốn vedio, có cảnh trí bàn thờ, hoa quả hương khói nghi ngút, rất cảm động và trang nghiêm. . . Sau phút truy điệu cơm trưa tự động (self service) khởi sự, mọi người vừa ăn vừa nói tiếp diễn những mẫu chuyện vui buồn dường như vô tận .. . .

Cơm trưa hội ngộ chấm dứt, vào khoảng 2 giờ chiều, các bàn ăn được xếp lại, chỉ còn lại ghế mới đủ chỗ ngồi cho trong buổi họp Khóa 15 năm 2003. Đại diện khóa đã in sẵn chương trình phân phát cho các anh chị hiện diện. Tổng quát những sự vụ sau đây đã được bàn thảo trong suốt thời gian hơn 3 tiếng đồng hồ hội họp. Báo báo sinh hoạt của Tổng hội và nội bộ K15 trong các năm qua. Tiếp tục tương trợ và gởi quà cho các bạn và quý chị quả phụ hiện còn ở Việt Nam. Quy định thủ tục về tang hôn hiếu hỉ cho gia đình K15 ở hải ngoại và tại quốc nội. Kiểm điểm và báo cáo tài chánh hiện hữu của khóa : mục nầy rất sôi động, buổi họp phải ngưng lại để thũ quỹ Mạc thâu nguyệt liễm ngay tại chỗ mỗi người $50:00, vì theo kinh nghiệm sợ rằng sau khi rời khỏi phòng họp sẽ bị "thất thu", khó lòng phục hồi ngân

sách cho K15. Không ai thoát khỏi kế sách nầy, thủ qũy đã nêu đích danh những bạn đã đóng niên liễm, số còn lại tự động phải đứng lên móc túi và chìa tay. Tiết mục kế tiếp là ấn định địa điểm và ngày họp Khóa kỳ tới. Thời biểu họp Khóa từ nay sẽ được tổ chức hằng năm thay vì 2 năm một lần, lý do là vì tuổi tác K15 đã xế chiều, một số bạn đã lâm bệnh nặng trong mấy năm qua, anh chị em cần gặp nhau càng nhiều càng tốt, biết đâu có ngày vì định mệnh an bài, không có cơ hội nhìn lại mặt nhau. Cuộc họp Khóa 15 kỳ tới năm 2004 tại Dallas, Texas. Sau cùng là bầu ban đại diện Khóa 15. Hội trường đều la lên, không ai muốn bầu lại và yêu cầu ban đại diện cũ tái nhiệm. Mặc dầu có sự từ chối nhiều lần, nhưng cuộc bỏ phiếu theo tinh thần dân chủ kết quả với đa só phiếu tuyệt đối, ép buộc ban đại diện cũ bị tái nhiệm. Chính thức ban đại diện của Khóa 15 năm 2003-2004 như sau.

Đại diện K15 : Cao Chánh Cương.
Đại diện K15 Nam Ca-li : Nguyễn Trọng Hiếu và Nguyễn Công Hiến.
Đại diện K15 Bắc Ca-li : Hà Ngọc Bích.
Đại diện K15 miền Đông HK : Nguyễn Thanh Khiết.
Đại diện K15 miền Trung HK : Đỗ Xuân Sơn.
Đại diện K15 Âu Châu : Hoàng Bảo Ngọc.
Thủ Quỹ : Nguyễn Trọng Mạc.

Dạ tiệc K15: Lê Lai gặp Lê Lợi

Dạ tiệc Khóa 15 được tổ chức vào tồi thứ sáu ngày 4 tháng 7 tại nhà hàng Green Bamboo ở Miltipas, cách xa địa điểm tập trung chừng nửa tiếng lái xe. Đặc biệt năm nay có sự tham dự của một số anh chị K17 ở Bắc Ca-li và anh Dương Đức Sơ đại diện K17 từ Nam Ca-li lên. Sở dĩ không mời hết toàn thể K17 vì K15 quá ít ỏi chỉ có 43 người ở hải ngoại, và tổ chức quá thô sơ (không đồ sộ chu đáo như K17), chỉ có một bữa cơm đạm bạc, không dám làm phiền các anh chị

K17 ở xa. Quan khách có sự hiện diện của niên trưởng Nguyễn Văn Chấn và phu nhân, CT/HDTV/TVBQGVN, và một số thân hữu. Mở đầu là lời chào mừng quan khách của đại diện K15, và đặc biệt cám ơn về sự hiện diện của quý anh chị em K17. Tiếp theo là phần giới thiệu quan khách, thân hữu và các cựu CSVQ K15, K17 và các phu nhân hiện diện. NT Chấn K9 đại diện Tổng Hội cũng được mời lên máy vi âm có đội lời khích lệ và chúc thành công cho ngày họp Khóa 15 tại San Jose. Dạ tiệc bắt đầu vào lúc 7 giờ 30 sau tiếc mục tặng quà của K17 cho K15. Hai phu nhân của K15 được mời lên khán đài nhận quà do đại diện K17 là CSVSQ Dương Đức Sơ trao tặng. Chương trình văn nghệ "cây nhà lá vườn" do CSVSQ Đặng Văn Thái K15 phu trách. Vào giữa buổi tiệc toàn thể anh chị K15 được mời lên khán đài để đồng ca nhạc khúc Anh Đi Chiến Dịch của Phạm Đình Chương. Bản đồng ca nầy được nhiều người cho là "sống động và nổi bậc" nhất của chương trình vẫn nghệ đêm nay, là nhờ tiếng ngâm thơ tuyệt vời của nữ nghệ sĩ Thu Hà tức bác sĩ Nguyệt ở San Jose, phụ họa với ban đồng ca của K15 - mà chị Thu Hà gọi là ban đồng ca Ngẫu Hứng - vì chưa được tập dượt trước. Qua sự tiếng vọng điêu luyện của chị Thu Hà và nhờ tiếng trống vang dội nhịp nhàng của ban nhạc, nhạc khúc đồng ca Anh Đi Chiến Dịch đã làm ngạc nhiên và gây sự chú ý của hội trường. Ban hợp ca K15, giờ phút chót hân hạnh có sự phụ giúp của chị Thu Hà, nhờ sự giới thiệu của chị Chấn - trưởng đoàn Phu Nữ Lâm Viên. Ngoài ra, để phụ giúp chương trình văn nghệ trong đêm da-tiệc, CSVSQ Nguyễn Thông, K17 cũng đã lên khán đài ngâm thơ và trình diễn nhiều bài ca khúc rất hay. Dạ tiệc và dạ vũ đơn sơ đạm bạc của K15 chấm dứt vào khoản 11 giờ 30 đêm, sau những giây phút từ giả đầm đà quyến luyến của quan khách và hai gia đình K15 và K17 .

Họp liên khóa: Lê Lai và Lê LợI ?

Vào giữa buổi tiệc, một CSVSQ K17 đi quanh quẩn các bàn khởi xướng vận động: "K15 và K17 họp liên Khóa". Đề nghị nầy được một số người tán thành ngay tại bàn tiệc. Để lấy ý kiến chung đại diện K15 lên máy vi âm công bố đề nghị họp liên khóa 17 và 15, và xin vấn ý của tất cả quý anh chị 2 khóa 15 và 17 hiện diện. Mọi người ý vỗ tay đồng ý và la lên tán thành. Anh Dương Đức Sơ, ĐD K17 được mời lên phát biểu ý kiến. Anh Sơ cho biết trên nguyên tắc anh đồng ý đề nghị họp liên khóa nầy, nhưng cần tham khảo với anh em K17. Mặc dầu đây là một ý kiến được quý anh chị của K15 và K17 hiện diện đêm nay qua sự đồng thanh hưởng ứng, nhưng đây chỉ là một "đề nghị". Quyết định sau cùng cần phải có sự chấp thuận của toàn thể Ban đại diện của hai khóa và sẽ thông tri rộng rãi trên báo Đa Hiệu hay Bản Tin của Khóa liên hệ sau nầy. Nếu cuộc họp liên khóa K15 và K17 được thực hiện thì đây là lần đầu tiên trong Tổng hội TVBQGVN có cuộc " họp mặt liên khóa" tại hải ngoại.

Du hành thung lủng Napa Valley

Theo thời biểu họp Khóa, thì sau ngày hội họp nội bộ và dạ tiệc là chương trình du ngoạn của K15. Như đã dự định toàn thể anh chi em K15 lên đường đi thăm viếng Napa Valley - nơi sản xuất hơn 200 loại rượu nổi tiếng khác nhau. Với 5 chiếc xe lớn nhỏ chúng tôi trực chỉ hướng đông bắc từ San Jose đến các hãng chế tạo sẳn xuất rượu nho danh tiếng ở quận hạt Napa. Mặc dầu có vài trở ngại về đường xá, xe cộ trên xa lộ quá đông đúc, đoàn xe của phái đoàn K15 không bắt kịp lẩn nhau, nhưng sau gần 2 tiếng đồng hồ lái xe, chúng tôi cũng đã tập trung tại nhà máy rượu có tên là V. Sattui (V. Sattui wintery). Tại đây có một khu vườn bóng mát "pinic' dành cho khách du lịch đến thăm viếng nghỉ ngơi. Trời đã xế trưa, ai nấy đã thấm mệt, chúng tôi quyết định "hạ thổ" trên một bãi có xanh mướt ngay dưới các bóng cây cổ thụ (vì đến trễ nên các bàn đã bị người khác chiếm ngự) để sửa soạn ăn trưa. Bánh mì cầm tay và nước uống, do quý phu

nhân K15 đã chuẩn bi trước, được phân phát ra cho từng người trong phái đoàn. Dạ dày đã thỏa mãn và người cũng giảm thiểu sự mệt nhọc, mọi người rủ nhau đi đi thăm các cơ sở chế tạo rượu và mua quà kỷ niệm. Một số anh chị khác tư do đi thử uống nhiều rượu khác nhau miễn phí, ai lãnh nhiệm vụ tài xế được canh chừng và bị cấm không cho uống nhiều, vì sợ cảnh sát bắt gặp còng tay trên quãng đường về, rất nghiệm ngặt trong các ngày lễ độc lập Hoa Kỳ. Sau Napa valley, chúng tôi đi qua một chỗ làm rượu nổi tiếng khác gọi là Sonoma Valley, về hướng bắc trên xa lộ số 29 chừng 15 phút lái xe. Trên đường đi băng qua một vài đoạn đường rất ngoạn mục, các rặng cây xanh bao trùm kết thành những vòng tròn tựa như cảnh hoa đăng hội hè, ngước mắt nhìn lên ai nấy thầm thì tẩm tắt khen ngợi vẻ đẹp truyệt vời của tạo hóa thiên nhiên. Thung lũng Sonoma bao quanh nhiều rừng thông nghi ngút, trạnh nhớ lại các đồi thông của xứ hoa anh đào Đà Lạt, nơi có mái trường mẹ TVBQGVN. Dừng xe tại Sonoma plaza, chúng tôi lấy xe treo bằng giây cáp, gọi là “Tram Cable Car” lên núi để nhìn phong cảnh và thám sát nơi chứa rượu (wine aging and storage) ở trên núi cao. Một số anh chị sợ sệt không quen nhìn cao xuống đất ở lại bên dưới. Một số ít khác sắp hàng để lên xe kéo bằng sợi dây cáp, treo lủng lẳng trên không trung trực chỉ lên núi cao. Trên xe nhìn xuống phong cảnh núi non, sông hồ bên dướI trông vô cùng ngoạn mục. Khi xe đừng lại trên đỉnh núi, chúng tôi đi thăm hai ngôi nhà hiện ra trước mặt. Bên phải là ngôi nhà to lớn để “ấp ủ” rượu gọi là “aging caves” đến hằng chục năm. Hằng trăm thùng rượu gỗ chồng chất thứ tự lên nhau, chứa đựng trong nhiều hầm, trông rất đồ sộ và qui mô. Đi qua các hành lang trong tòa nhà kếch sù nầy chúng tôi được dịp xem tiến trình giai đoạn cách làm rượu chiếu từ các màng ảnh vedio. Bước ra ngoài sân thượng, qua bản hướng dẫn chúng tôi được ngắm cánh bao la tình tứ từ trên không trung nhìn xuống phong cảnh đẹp tuyệt vờI của ba địa danh khác nhau : Diamond Mountain Ranch Vineyard, Napa Valley Winery Lake và Three Palms Vineyard. Ngôi

nhà thứ hai nằm phía tay trái là nơi dành cho quan khách lên núi thử rượu. Bước vào bên trong như là một nhà hàng ăn rộng lớn có bàn ghế ngồi đầy đử thoải mái. Tại đây đã có rất nhiều người đông đúc đang trò chuyện và nhâm nhe. Chúng tôi được mấy cô hầu bàn mời đến chỗ bàn ngồi và đưa cho tờ "khẩu đơn" để chọn bất cứ loại rượu nào mình muốn uống thử. Cả trăm loại rượu khác nhau, anh chị em chúng tôi chẳng biết biết rượu thứ nào ngon dở, vì không ai thuộc loại "chuyên viên nhậu nhẹt". Một số chị chỉ chọn rượu qua thị hiếu, nhìn vào màu sắc: đỏ, xanh, vàng, tím . . .để chỉ cho cô tiếp viên. Uống rượu tự do, uống thả giàn bao nhiêu cũng được. Sợ một số anh chị em chờ lâu ở bên dưới, chúng tôi rủ nhau rời nhà thử rượu để "xuống núi" bằng chiếc xe treo giây đáng sợ lơ lững tuột xuống "trần gian". Xe giây thừng đi xuống có vẻ lo sợ hơn khi đi lên. Đoàn xa lộ K15 theo hướng tây nam trực chỉ thung lũng hoa vàng San Jose để kịp giờ hẹn bữa cơm tối đoàn kết do anh chị Võ Trung Thứ khoản đãi tại tư gia lúc 7 giờ chiều. Một điểm son trong chuyến du ngoạn trở về là mạnh ai nấy đi, vì đã tạm quen biết lộ trình, không giống như chuyến đi lên Napa hồi sáng sớm, bị lạc đường, mất đoàn xe kêu la inh ỏi trên các máy điện thoại cầm tay. Vì giờ hẹn bữa cơm đoàn kết đã trễ nên tất cả quyết định đi thẳng đến Sunnyvale, tư thất của anh chị Thứ trong các bộ áo quần đang thấm đổ mồ hôi sau một ngày lặng lội lên núi xuống rừng trên các thung lũng Napa va Sonoma. Một vài bạn phản đối muốn trở về nhà làm công tác vệ sinh tắm rửa để giảm thiểu "mùi vị" trước khi tham dự bữa cơm tối, nhưng bị thiểu số nên đành phải đi theo. Thế là mọi chuyện đâu vào đãy, bữa cơm đoàn kết rất ngon miệng (vì suốt ngày chưa có hột cơm trong bụng) vả nhờ cảnh vui nhộn cười đùa trong suốt bữa cơm tối, đã làm trấn áp và quên đi "mùi vị" khắt nghiệt của một số bạn đã than phiền vừa qua.

Những trận cười bể bụng và thiếu ngủ

Hai kỷ niệm đáng nhớ nhất của cuộc họp khóa là những trận cười bể bụng, và bị thiếu ngủ trung bình mỗi đêm chừng 3 tiếng. Những câu chuyện ôn cố tri tân hâu như vô tận được ấp ủ trong lòng từ 45 năm qua : Từ đời tân khóa sinh, 8 tuần sơ khởi, chuyện ngoài đơn vi, trong các trại tù cải tạo, cuộc sống cơ cực gia đình vợ con, tâm trạng tha phương, đời sống lưu vong tị nạn và hằng trăm câu chuyện khác trong cuộc sống trớ trêu, cặn bã trần gian...phải kể đến cả tháng vẫn chưa đủ, vài ngày họp khóa không thể nói hết được. Hai bạn dẫn đầu về những trận cười bể bụng của K15 là Nguyễn Trọng Mạc và Nguyễn Thanh Khiết. Với biệt tài khôi hài "thêm mắm dặm muối" đã làm cho mọi người ôm bụng cười lăn, cười lộn chảy cả nước mắt. Một trong những nguyên nhân tạo cơ hội "nói nhiều nó dai" là vì ngay từ lúc đầu đa số anh em chúng tôi quyết định hạ thổ ngủ tập trung. Một só bạn nằm xuống lập tức trổ tài gảy đờn cò qua tiếng "ngáy thần sầu", không ai có thể ngủ được, buộc lòng phải ngồi dậy để khẩu xà "đấu láo" lung tung. Đến ngày chót của ngày họp khóa đa sô' anh em nói không ra tiếng, khan giọng, có người chỉ ra dấu tay, cũng vì những trận cười long trời nổ đât trong thời gian họp khóa. Vì ít ngủ, ăn uống thất thường, miệng nói không ra hơi, nên đa số khi trở về nhà, việc trước tiên là phải "ngủ bù" mấy ngày xả hơi để lấy lại sức. Một số anh chị phải đi làm ngay, than phiền mệt mỏi ước gì có được một hai ngày để nghỉ ngơi. Tuy mệt nhọc về thể xác, nhưng ai cũng công nhận qua các ngày họp khóa đã đem lại một sự thoải mái và liều thuốc tinh thân cho mỗi người. Quả thật đây là một buổi hội ngộ tràn đầy ý nghĩa, tình tự và ấm cúng của đại gia đình Khóa 15 TVBQGVN.

Có bao nhiêu bữa cơm sum họp?

Mội lần họp khóa, ngoài sự gặp gở bạn bè đồng khóa, còn có dịp để chúng ta thăm viếng bạn bè thân hữu tại địa phương khi có giờ tùy quyền cá nhân. Các cơ hội gặp nhau đông đủ thường sum họp tại các bữa cơm thân mật đoàn tụ đã được

ấn định, hoặc tại tư gia hay ở nhà hàng. Trong suốt thời gian 4 ngày họp tại San Jose, đại gia đình có đến 7 bữa cơm sum họp gia đình. Các chi phí về ẩm thực sẽ do các anh chị K15 ở bắc Ca-li đài thọ. Ngoài công lao của quý phu nhân K15, người đóng góp đáng ghi nhận hơn cả là NT và chị Nguyễn Văn Chấn (K19 aka K15A), vì thương mến em út "sức yếu tay mềm", nên không quảng ngại công sức đã ra tay tiếp trợ ủng hộ ẩm thực 15 ba lần, kể cả bữa cơm từ giả cho K15 tại tư thất của mình. Tại bữa cơm tạm biệt từ giả nầy toàn thể K15 được dịp ngắm vườn cây ăn trái tươi đẹp tình tứ của anh chị Chấn, và anh chị em chúng tôi đã thưởng thức một bữa cơm Tây, với nhưng chai rượu vang ngon miệng tuyệt vời. Theo tin hành lang thì chị Chấn - trưởng đoàn Phụ Nữ Lâm Viên - là một phu nhân Võ bị có biệt tài về biên soạn và thực hiện các món ăn đủ loại, ngon vô địch không ai sánh kịp. Từ giả San Jose, anh chị em chúng tôi rất cảm kích về những ưu ái và cảm tình, mà niên trưởng và chị Chấn đã dành cho đại gia đình K15.

Giờ tạm biệt và hẹn ngày tái ngộ

Buồn bã và lo sợ nhất trong các cuộc cuộc họp khóa là giây phút tạm biệt, vì sự gắn bó bịn rịn bên nhau từ mấy ngày qua: "cuộc vui vừa mới chớm nở thì đã bị bất ngờ dập tắt. . .", thâm tâm không ai muốn rả đám ra về. Nhưng, cuộc đời là định mệnh, là oái ăm, là ảo thuật trớ trêu . . . và cuộc vui nào cũng có lúc phải tàn, ngày họp khóa 15 năm 2003 bắt buộc phải kết thúc. Trong ba liên tiếp sau cùng 6, 7 và 8 tháng 7, anh chị em chúng tôi đã lần lượt chia tay trong bịn rịn nhớ thương. Những cánh tay xiết chặt, các vòng tay choàng cổ nhau tạm biệt lên dường đã nói lên mối tình thấm thiết lưu giữ trong những ngày ngắn ngửI gắn bó bên nhau. Thế là hoặc bằng hàng không hay đường bộ, xe đò ai nấy đành phải lên đường trở về quê quán tạm dụng ở nơi xứ người. An ủi và hi vọng bây giờ là hẹn ngày tái ngộ họp Khóa 15 năm 2003 tại Dallas, Texas.

Sau cùng người viết thành thật cám ơn anh chủ bút Đa Hiệu, mặc dầu báo đã sắp sửa lên khuôn trên đường đến nhà in, nhưng đã cố gắng dành chỗ và khuyết khích nên viết tường thuật vội vàng nầy cho được "nóng hổi",

ĐẠI HỘI KHÓA 19 NGUYÊN TRÃI TỔ CHỨC TẠI SEATTLE, WASHINGTON, HOA KỲ NGÀY 4 THÁNG 7 NĂM 2003

Thảo Luận ngày 4/7/03

Chín giờ sáng ngày 4/7/2003, buổi Hội Thảo bắt đầu. Sau nghi thức chào cờ mặc niệm, anh Hoàng văn Thanh, Trưởng Ban Tổ Chức, gởi lời chào mừng đến mọi người. Tiếp đến là phần báo cáo của anh Nguyễn Nho, Đại Diện Khóa 19 Nguyễn Trãi, nhiệm kỳ 2001- 2003.

Theo trình bày của anh Nguyễn Nho thì Ban Đại Diện đã thực hiện:

1. *Làm lại Văn Bằng Tốt Nghiệp cho 120 người*
2. *Làm lại Nhẫn Cỗ Truyền cho 50 người*
3. *Thực hiện Egroup NguyenTraiK19@groups.yahoo.com là trung tâm thông tin liên lạc chính thức của Khóa với 86 hội viên K19 và Gia đình*
4. *Thực Hiện một trang Web của Khóa lấy tên là http://www.nguyentraik19.com.*
5. *Lưu Niệm Khóa 19 đang thực hiện trên trang web với 120 người tham gia và anh Nho hứa sẽ tiếp tục cho đến khi hoàn thành trên DVD như một cuốn phim tài liệu lịch sử của Khóa.*
6. *Nhật tu Bản Danh Sách Khóa thường xuyên đã tạo được sự kết hợp tình cảm giữa anh em lại với nhau và đưa Ban Đại Diện đến với từng Gia Đình K19 qua email, thư từ, điện thoại thăm hỏi.*
7. *Thay đổi hoàn toàn hình thức cũng như nội dung Bản Tin Nguyễn Trãi. Phát hành được 5 số từ 20 đến sô 24. Đặc biệt phát hành "Đặc San Nguyễn Trãi 2003" nhân ngày Đại Hội 2003.*
8. *Số người tham gia sinh hoạt (liên lạc và đóng góp) với khóa là 213/223 K19 có mặt tại hải ngoại. Tức 95.5%, một con số kỷ lục cao nhất từ trước tới nay. Các chị quả phụ K19 tham gia 10/20. Quí anh chị và các cháu thuộc gia đình Khóa 19 Nguyễn Trãi đã yểm trợ sinh hoạt của Khóa trong nhiệm kỳ 2001- 2003 một số tiền là* **$48,014.43** *bao gồm:*

a. *Tương trợ $22,352.72. Trong số này đã chi tiêu:*
    - *gởi về cho anh chị em K19 tại Việt Nam: $12,355.00*
    - *tương trợ K19 tại Mỹ: $8,575.00*
    - *các chi phí vòng hoa, quà tặng, thư tín v.v.v... : $1422.72*
b. *Điều hành: $9,829.71*
c. *Quĩ Tang Lễ: $14,440.00*
d. *Yểm trợ trang web và lưu niệm: $1,392.00*

Đó là chưa kể số tiền làm nhẫn cổ truyền Khóa19 là $15,317.00 và tiền làm Văn Bằng Tốt Nghiệp là $3673.00. Như vậy tổng số tiền mà Ban Đại Diện 2001- 2003 đã điều hành cho tất cả mọi sinh hoạt của khóa trong hai năm qua là **$67,004.43**

Đây là một thành công vượt bực mà Ban Đại Diện Khóa nhiệm kỳ 2001- 2003 đã thực hiện được chỉ trong vòng 2 năm 1 tháng và 9 ngày.

Tân Đại Diện Khóa 19 nhiệm kỳ 2003 – 2005

Hai người được đề cử là anh Nguyễn Hồng Miên và Trần thanh Huyện. Thường lệ thì anh Đại Diện, (chúng tôi gọi đùavới nhau là Ton Ton) thường "làm ton ton" là 4 năm, nhưng vì anh Nguyễn Nho hiện là Tổng Hội Trưởng, nên việc lưu nhiệm đã được Đại Hội tha cho vì không thể "vác hai cái ngà voi quá nặng cùng một lúc" và bầu một người khác.

Anh Trần thanh Huyện từ chối và chỉ còn lại anh Nguyễn hồng Miên. Kết quả của cuộc bầu là Nguyễn hồng Miên đắc cử Đại Diện Khóa nhiệm kỳ 2003 - 2005 với đa số phiếu (40/42 – tổng số tham dự hội thảo là 44, nhưng 2 người phải rời hội trường sớm để lo việc trang trí cho đêm dạ tiệc văn nghệ).

Ban Đại Diện Khóa Nhiệm Kỳ 2003- 2005:

Đại Diện Khóa: Nguyễn Hồng Miên
Trưởng Ban Điều Hành: Dương văn Chiến
Trưởng Ban Xã Hội: Nguyễn thanh Tòng
Phụ Tá: Lâm văn Xê
Trưởng Ban Thông Tin Báo Chí: Đặng Đình Liêu
Trưởng Ban Liên Lạc: Trần thanh Huyện
Trưởng Ban Internet & Lưu Niệm: Nguyễn Nho
Thủ Quĩ: Lê Khắc Kha

Đại hội Khóa năm 2005 được tổ chức tại Nam Cali.

Đêm Hội Ngộ "41 Năm Kẻ Ở Người Đi"

Chưa đến giờ khai mạc, mà con số tham dự đã lên đến 300 người. Anh Nguyễn Nho tuyên bố khai mạc Đêm Hội Ngộ "41 Năm Kẻ Ở Người Đi" đúng 7 giờ tối ngày 4 – 7 – 2003 tại nhà hàng Jumbo, thành phố Seattle.

Toán Quân Quốc Kỳ do Đoàn TTNĐH/WA trong bộ tiểu lễ mùa hè. Cháu Nguyễn Sơn VHV/2 thủ Quốc Kỳ Mỹ, cháu Đỗ Châu Bảo Thịnh K19/2 thủ Quốc Kỳ VN, cháu Nguyễn Quang K29/2 thủ Quân Kỳ TVBQGVN, cháu Nguyễn Minh K29/2 và cháu Lý văn Túc K23/2 hầu tá súng.

Sau lễ Truy Điệu Truyền Thống là Lễ Đặt Quân Kỳ Rũ. Các nghi thức chào cờ, truy điệu và quân kỳ rũ do CSVSQ Nguyễn Sanh K28 điều khiển.

Chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn, ngoài gia đình K19/Cao Nguyên Tình Xanh còn có các khóa đàn em và Đoàn TTNĐH phụ giúp rất đắc lực.

Mở đầu chương trình là bản hợp ca "Về Dưới Mái Nhà" do Ban Văn Nghệ Cao Nguyên Tình Xanh đồng ca và bài Việt Nam! Việt Nam! do toàn thể mọi người tham dự tiệc cùng đứng lên đồng ca. Hội trường sôi động, vui tươi, phấn khởi ngay từ giờ phút đầu. Các chị trong chiếc áo dài màu tím hoa cà, duyên dáng, thanh lịch đã làm nổi bật nét kiều diễm của chiếc áo dài VN. Màn Dân Ca Ba Miền với trang phục miền Nam, Trung và Bắc qua giọng ca của chị Thanh, Đính và Quang K19. Nhạc cảnh "Gạo Trắng Trăng Thanh" do các chị Trai, Mười, Đính, Nho, Thanh, Quang K19 trình diễn với sự phụ họa của các anh Mười, Trai, Đính, Cường và Phan K19. Cả hội trường vang dậy tiếng vỗ tay hoan hô nồng nhiệt.

Một màn vô cùng hào hứng và nổi bật là trình diễn thời trang "Chiếc Áo Dài Việt Nam". Những người mẫu là các nàng dâu Võ Bị từ khóa 30 đến khóa 19. Họ là những người có cháu nội, cháu ngoại, nhưng đã uống "thuốc liều" mang những chiếc Áo Dài thiết kế đặc biệt dành cho các chị đứng tuổi. Mọi người trong hội trường đứng phắt dậy, vỗ tay, hưởng ứng, tiếng gõ ly, tiếng vỗ vào bàn hoan hô, hòa lẫn những tiếng la hét tán thưởng của các cháu đã đưa nhịp bước của các chị trở nên mỗi lúc một tự tin hơn. Tà áo tung bay khi xoay tròn 180 độ. Dáng đi uyển chuyển,

nhẹ nhàng thướt tha. Ai ai cũng nở nụ cười tươi vui vì vừa ngạc nhiên khi nhìn người mẫu không phải là những người trẻ đẹp hấp dẫn, vừa thích thú vì những chiếc áo dài phù hợp cho chính bản thân mình.

Đoàn TTNĐH cũng không thua gì các bậc cha mẹ, các cháu đã đồng ca bài "Vó Câu Muôn Dặm" và "TTNĐH Hành Khúc". Khi vừa chấm dứt bản hợp ca, các cháu đã giơ cao các bảng hiệu ghép lại thành hàng chữ:
"Nhớ Về Trường Mẹ"
"Dalat 1962 – Seattle 2003" *chào mừng Đại Hội Khóa 19 sau 41 năm ngày nhập trường, hôm nay tại Seattle K19 Tập Họp kiểm điểm "Kẻ Ở Người Đi". Nhạc cảnh "Hội Nghị Diên Hồng" với các bô lão, áo the xanh, khăn đóng, râu gắn trên các các khuôn mặt của Nữ Đoàn Viên TTNĐH, lưng còng, vừa đi vừa đấm lưng đã làm cả hội trường thích thú vỗ tay vang rền. Màn kịch thơ "Hận Nam Quan" đưa khán giả đến một quán biên thùy cạnh cửa ải Nam Quan. Một Phi Khanh (Lê trường Chinh K28/2) hiên ngang, can đảm. Một Nguyễn Trãi (Hà xuân Thọ K25/2) vâng lệnh cha trở về theo Bình Định Vương Lê Lợi. Một chàng tráng sĩ (Vương Vũ K25/2) đầy nhiệt huyết. Một cô hàng quán (Đoàn thị Minh Hải K29/2) duyên dáng dễ thương, vừa khóc vừa van xin "thiếp xin đi cùng". Hai lính Tàu (Tăng Khôi Nguyên K28/2 và Hà xuân Trường K25/2) ngàng tàng, hống hách.*

Đoàn TTNĐH/WA đã để lại trong lòng khán giả một cảm tình vô cùng nồng hậu và mến yêu.

Đoàn Văn Nghệ Cao Nguyên Tình Xanh đã kết hợp khéo léo, tài tình giữa các khóa với nhau và đưa Thế Hệ Hai vào

sinh hoạt chung với các bậc cha chú một cách hài hòa. Nguyễn Sanh K28 hướng dẫn và dìu dắt các cháu trong các sinh hoạt văn hóa, thể thao.
Phan văn Quang K19 đóng vai trò của một counselor, tế nhị, cởi mở, giải bày tâm sự, khuyến khích, khuyên giải, đưa các cháu đến gần với nhau và với ngay cả cha mẹ của các cháu. Điều quan trọng là sự tham gia sinh hoạt của bậc cha mẹ và sự khuyến khích các cháu đã góp phần vào sự kết hợp hài hòa này. Lề Trường Thọ K29, hăng say, sốt sắng, không quản ngại khó khân và thời gian đã thực hiện tất cả dụng cụ trang trí cho chương trình văn nghệ. Tăng Khải Minh K23 hết lòng và chưa hề thiếu vắng trong mọi sinh hoạt cùng với khóa đàn anh.Trần sinh Duyên K30 đặc trách về hình ảnh, chụp hình lưu niệm cho quan khách. Nguyễn Đằng K29 là huấn luyện viên cơ bản thao diễn cho các cháu trong toán Quân Quốc Kỳ. Phạm văn Chắc K23 hết lòng yểm trợ và quản lý vật dụng.

Cùng góp phần văn nghệ với CNTX còn có Ban Van Nghệ "Thung Lũng Hoa Vàng" gồm các anh chị Phan Nghè, Nguyễn viết Hồ, Nguyễn đình Hạnh từ Bắc Cali với tình khúc Lính và Quê Hương , ban Văn nghệ "Mắt Kiếng" của nam Cali với giọng ca của anh chị Nguyễn hồng Miên, Trần tiễn San. Anh Lâm văn Xê (cũng thường được gọi là Lê văn Xâm) nhộn nhịp, dí dỏm, yêu đời trong bài "Em Đi Chùa Hương". Chị Dương văn Chiến đơn ca "Thương Vùng Hỏa Tuyến" tha thiết. truyền cảm. Anh chị Ngô hữu Quế thi ca giao duyên đượm tình quê hương, ngọt ngào tình thương.

Một trong những màn văn nghệ nổi bật nhất là bản "Như Muôn Đời Trong Trái Tim Ta" và "Dalat Trường Tôi" của anh Nguyễn thiện Thành. Giọng ca của anh tha thiết, chân

thành, truyền cảm đã bộc lộ hết tấm lòng yêu mến Trường Mẹ và đưa chúng tôi về với Cổng Nam Quan, Vũ Đình Trường Lê Lợi, với Cung Tên bay bốn phương trời trong ngày Mãn Khóa.

Anh Nguyễn thanh Tòng, xuất thần trong chiếc harmonica nhỏ xíu qua bài "Cầu Sông Kwai" và bài "The Longest Day". Tiếng khẩu cầm vô cùng điêu luyện, dòn dã, âm thanh của tiếng láy gợi lại hình ảnh của chiến trường, của những tù binh anh hùng và can đảm. Mọi người im phăng phắc nghe lắng nghe một cách say sưa. Bỗng tiếng vỗ tay vang rền và kéo dài bất tận khi tiếng kèn vừa chấm dứt.

Đại Hội kéo dài trong 4 ngày. Tiền Đại Hội chiều 3/7/03 tại nhà anh chị Nguyễn Nho. Hậu Đại Hội tại nhà anh chị Hoàng văn Thanh ngày 5/7/03 và buổi tối tham dự đám cưới trưởng nam của anh chi Huỳnh văn Phú xui gia với Niên trưởng Võ văn Sung K17.
Du ngoạn Canada, thăm vườn hoa Butchart Garden và ăn trái cây tại Van Couver BC ngày 6/7/03 do anh Hoàng văn Thanh hướng đẫn.

Trong Đêm Hội Ngộ này, Ban Thông Tin Báo Chí Nhiệm Kỳ 2001- 2003 đã giới thiệu và cho phát hành Đặc San Nguyễn Trãi. Đây là một đặc san ghi lại lịch sử khóa 19 Nguyễn Trãi với trên 200 tấm hình quí giá của riêng gia đình K19 mà Ban TTBC đã thu thập được trong hai năm qua. Hình thức tươi sáng, nội dung rất phong phú. Chỉ trong vòng 10 phút đã phân phối hết 100 cuốn.

Nụ cười tươi vui mãi mãi trên khuôn mặt của mọi người. Hãy nghe các anh chị K19 bày tỏ cảm tưởng.

Nguyễn khắc Huệ phát biểu "Chưa có một Đại Hội nào thành công như thế".
Lâm vạn Niên thú nhận "vui qua. hay qua, lần sau đi nữa".
Phan Nghè cũng không tiếc lời "thật xuất sắc, chúng tôi khó mà theo kịp".
Nguyễn Chí "thật đáng tiếc cho những người không đi tham dự Đại Hội kỳ này, tôi đã quay video từ giờ phút đầu cho đến cuối, đem về Bắc Cali cho mọi người thưởng thức".
Lê văn Rong "tôi đi dự Đại Hội Khóa nhiều lần, nhưng chưa lần nào vui nhộn, điều hợp chương trình tài tình, văn nghệ rất phong phú, hấp dẫn, đón tiếp chu đáo và rất tận tình như lần này."
Trần Xuân Bàng "Đêm Dạ tiệc có những món ăn ngon. Chương trình văn nghệ với nhiều màn đặc sắc. Đặc biệt màn trình diễn Áo Dài Thời Trang của các chị, thật vui nhộn, độc đáo, khó quên . . . Đặc San Nguyễn Trãi đẹp về hình thức, phong phú về nội dung. Người đọc có cảm tưởng như đang sống lại thời Tân Khóa Sinh, thời SVSQ ngày nào tại Trường Mẹ với bao nhiêu kỷ niệm vui buồn lẫn lộn, nhưng rất thân thương . . ."
Chị Dương văn Chiến : "Đại Hội Khóa 2003 thành công tốt đẹp là nhờ sự kết hợp rất hài hòa giữa khóa 19 với các Khóa đàn em và Đoàn TTNĐH. Các cháu TTNĐH thật dễ thương, chưa nơi nào có một Đoàn TTNĐH đông đảo và có cương kỷ như vậy".
Chị Nguyễn Định "tôi thấy anh Nho đêm nào cũng thức đến 2,3 giờ sáng lo soạn thảo chương trình, kế hoạch, diễn tiến văn nghệ. Làm việc chu đáo và thiện chí của Ban Tổ Chức đã mang lại cho chúng tội những giờ phút thật tuyệt vời".

Nguyễn hồng Miên, tân Đại Diện Khóa 19 tâm sự với anh em trên egroup Khóa 19:
". . . Những ngày vui sướng không thể tả được, hết sáng rồi lại chiều, ngày nọ qua ngày kia, lúc nào cũng say sưa nghiêng ngã bên bạn bè . . . phải kể đến công lao của BTC/ĐH, các bạn đã làm cho chúng tôi phục lăn phục lóc, các bạn chỉ có một nhúm người nhỏ mà tổ chức thì tuyệt hão, không bút nào tả hết được cái công trình tuyệt mỹ mà các bạn vừa hoàn thành cho đám bạn bè chúng tôi. Chúng tôi chỉ có hưởng không thôi mà đã thấy hụt hơi, nói chi đến nỗi mệt nhọc của các anh các chị. Các anh chị đã làm cho anh em Nam Cali, trách vụ tổ chức Đại Hội/2005, bị khớp nặng.
. . . Làm Đại Diện sau tên Ba Lém (nickname của anh Nguyễn Nho) thật ra là một tai họa, vi' chỉ qua một nhiệm kỳ mà lão đã đem bao nhiêu công sức để hoàn thành được biết bao nhiêu là việc cho Khóa 19 . . . ."

Vui quá là vui!
Chỉ có nụ cười Đại Hội Khóa mới làm ấm lòng tuổi đời bóng xế chiều tà và tăng thêm tuổi thọ cho các cụ ông, cụ bà K19.

Hẹn gặp nhau tại Cali vào năm 2005.

Seattle, ngày 12/7/ 2003

Từ Cao Nguyên

con hinh daihoi19 toan quan quoc ky va` ttndh seatletrang ben canh

TRUONG VO BI QUOC VIETNAM
30

Kính chào các Bác, các Chú CSVSQ
Các bạn đoàn viên TTNĐH thân mến,

Với sự hỗ trợ của Ban Chấp Hành Tổng Hội và sự hưởng ứng của các Hội Võ Bị địa phương, hai mươi đoàn viên TTNĐH từ khắp nơi đã đáp lời kêu gọi của Ban Chấp Hành Tổng Đoàn để đến Hoa Thịnh Đốn tham dự Chương Trình Hội Thảo về Bản Năng Lãnh Đạo cho Tuổi Trẻ (Vietnamese American Youth Leadership Conference).

Qua cuộc họp mặt với Ban Chấp Hành Tổng Đoàn và chiếu theo các tài liệu thăm dò ý kiến, các đoàn viên TTNĐH cho biết họ đã học hỏi rất nhiều điều hữu ích, có thể áp dụng trong công việc và cuộc sống hàng ngày. Họ đã thâu nhận được những nguồn cảm hứng, những kinh nghiệm và khích lệ của nhiều ngành nghề khác nhau do các chuyên gia Mỹ gốc Việt chia sẻ với họ. Họ đã chứng kiến tận mắt hệ thống làm việc của guồn máy chính quyền Hoa Kỳ, có dịp viếng thăm các văn phòng quốc hội, gặp gỡ các vị dân cử hoặc đại diện để vận động cho những vấn đề quan tâm của họ. Đa số các đoàn viên đã tỏ ý muốn tham dự nhiều buổi hội thảo tương tự trong tương lai, với những đề tài mới lạ, cần thiết và bổ ích.

Sự tham dự đông đảo của các đoàn viên TTNĐH, sự thích thú từ những kinh nghiệm học hỏi được cũng như lời yêu cầu cho những lớp hội thảo

tương lai là những dấu hiệu thành công đầy phấn khởi cùng nói lên tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho tuổi trẻ những điều kiện cần thiết để thành công từ hôm nay. Trong nhiệm vụ xây dựng và phát triển TTNĐH, Ban Chấp Hành Tổng Đoàn đặt trọng tâm vào việc chuẩn bị cho đoàn viên những bản năng lãnh đạo cần thiết; lãnh đạo với ý nghĩa chủ động, khởi xướng để hoàn tất một công việc theo mục đích. Đồng thời, với sự phối hợp với Ban Chấp Hành Tổng Hội, tạo môi trường cho các bạn trẻ tìm hiểu về lý tưởng quốc gia, ý thức về trách nhiệm, và quan tâm đến những vấn đề của cộng đồng, của đất nước. Trong tương lai, Ban Chấp Hành Tổng Đoàn sẽ tiếp tục phổ biến những tài liệu về lãnh đạo, phương thức vận động, những tin tức về tình hình tại Việt Nam cũng thế giới để giúp các đoàn viên nhận thức những vấn đề quan trọng, cần sự tham gia dấn thân của tuổi trẻ.

Tương lai TTNĐH mang nhiều hứa hẹn nhờ vào những bàn tay lãnh đão trẻ của ngày mai đang được đào tạo hôm nay.

Kính chào,

Trần Quốc Dũng, K6/2
Tổng Đoàn Trưởng

Sinh hoạt thanh thiếu niên đa hiệu

Đoàn TTNĐH-DC họp mặt

Đoàn TTNĐH-DC đã có một buổi họp mặt để đưa ra những sinh hoạt đoàn vào cuối tháng vừa qua. Với sự tham dự của đày đủ các đoàn viên, các anh chị em đã quyết định tham gia giúp vui văn nghệ vào chương trình Ngày Quân Lực. Đồng thời, các đoàn viên còn quyết định tham gia cuộc diễn hành Lễ Độc Lập Hoa Kỳ trên đại lộ Constitution tổ chức vào ngày 4 tháng 7. Ngoài ra, đoàn còn tổ chức một buổi cook out vào cuối tháng 6 để đón chào các bạn đoàn viên khắp nơi về tham dự lớp huấn luyện căn bản lãnh đạo dành cho tuổi trẻ Mỹ gốc Việt. Được biết, hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp Hành Tổng Đoàn và Tổng Hội, 20 đoàn viên TTNĐH khắp nơi, kể cả Úc Châu, sẽ về tham dự.

Vận Động cho nghị quyết vinh danh quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa tại thành phố Falls Church

Ngay sau khi các Nghị Quyết vinh danh quốc kỳ VNCH được công nhận tại các thành phố Westminster và Garden Grove tại Nam Cali, TTNĐH đã vận động cho một bản nghị quyết tương tự tại thành phố Falls Church, nơi tập trung các cơ sở thương mại của ngườI Mỹ gốc Việt trong vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Cùng một lúc, một nghị quyết tương tự cũng được ban chấp hành cộng đồng nộp vào văn phòng Thị Trưởng.

Ngày Thứ Sáu 11 tháng 4 năm 2003, Tổng Đoàn TTNĐH nhận được lời mời của Thị Trưởng Falls Chuch Dan Gardner đến tham dự phiên họp của HộI Đồng Thành Phố và điều trần cho nghị quyết. Tổng Đoàn TTNĐH đã mời dân biểu Bob Hull, một cựu nghị viên của thành phố, cùng điều trần cho nghị quyết. Hơn 30 đồng hương đã đến tham dự buổi họp. Đại diện TTNĐH đã được Thị Trưởng Gardner mời phát biểu đầu tiên. Sau đó, lần lượt đến một đại diện của BCH cộng đồng, và sau cùng là lờI phát biểu của dân biểu Bob Hull. TTNĐH cũng trao đến HộI Đồng thành phố thỉnh nguyện thư của một số đồng bào sinh sống và làm ăn tại Falls Church.

Ngỏ lời với cử toạ tại hội trường, Thị Trưởng Gardner cho biết ông là một cựu chiến binh từng phục vụ tại Việt Nam trong binh chủng hải quân của Hoa Kỳ. Ông rất hiểu về hoàn cảnh tị nạn, về lập trường không chấp nhận cộng sản của ngườI Việt quốc gia. Hơn ai hết, những người tị nạn cộng sản VN hiểu rõ về gía trị của dân chủ và lý tưởng tự do. Ông cùng các Nghị Viên thành phố đã hết lời khen ngợi những đóng góp về văn hóa lẫn kinh tế của cộng đồng ngườI Mỹ gốc Việt vào sự phát triển và thịnh vượng chung của thành phố. Thị Trưởng Gardner còn chỉ thị cho vị Thư Ký của Hội Đồng thành phố gửi văn thư đến văn phòng Học Chánh để thông báo về việc treo cờ VNCH vào những ngày quốc tế.

Webshots Album-Falls Church City Flag Resolution

<u>Vận Động cho bản tuyên cáo tưởng niệm ngày 30/4 là Ngày Tưởng Nhớ NgườI Viêt Quốc Gia của Thống Đốc Virginia Mark Warner và Quận Trưởng quận Fairfax Kate Hanley</u>

Vào tháng 3 năm 2002, HộI Đồng Lập Pháp tiểu bang Virginia đã thông qua Nghị Quyết SJ137 để chỉ định ngày 30/4 là ngày Tưởng Nhớ NgườI Việt Quốc Gia. Vào tháng Tư năm nay, để tưởng niệm 28 năm ngày quê hương thân yêu rơi vào tay cộng sản, Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã vận động cùng văn phòng Thống Đốc Mark Warner và văn phòng của Chủ Tịch HộI Đồng Điều Hành quận Fairfax để đưa ra Chứng Thư Thừa Nhận (Certificate of Recognition) cùng bản Tuyên Cáo để kêu gọI ngườI dân cư tại Virginia và tại quận Fairfax tưởng nhớ đến ngườI Việt Quốc Gia và biến cố 30/4.

Bản Tuyên Cáo đã được đại diện HộI Võ Bị Hoa Thịnh Đốn trao lại cho ông Chủ Tịch cộng đồng nhân ngày lễ tưởng niệm quốc hận tại Virginia.

Copy of Certificate of Recognition

Tháp Tùng Phái Đoàn Phụ Nữ Hoa Thịnh Đốn ủy lạo thương bệnh binh tại Quân Y Viện Walter Reed

Sáng ngày Thứ Tư 14 tháng 5 năm 2003, một phải đoàn phụ nữ Việt cư ngụ trong vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn đã đến quân y viện Walter Reed để viếng thăm và ủy lạo các thương bệnh binh của trận chiến Iraq hiện đang điều trị tại đó. Cùng đi vớI phái đoàn còn có dân biểu Bob Hull của Virginia.

Cảm thông trước nỗi đau mà người thương binh Hoa Kỳ trong trân chiến giải phóng Iraq phải gánh chịu và cũng để chia sẻ nỗi đau của quê hương tạm dung, bà Nguyễn Thị Lễ đã phát động một chương trình quyên góp hiện kim để giúp vào quỹ cấp cứu cho các gia đình binh sĩ. Bà Lễ đã kêu gọi TTNĐH cùng một số phụ nữ khác trong vùng tham gia.

Hưởng ứng lời kêu gọiI, TTNĐH đã cùng nhóm Hướng Đạo phát động một chương trình viết thư/vẽ tranh do các em học sinh Mỹ gốc Việt thực hiện để cám ơn cùng thăm hỏi các thương bệnh binh Hoa Kỳ. Đây là một cách thể hiện tình tương thân tương trợ cùng thể hiện tinh thần yêu chuộng tự do, chống độc tài, áp bức của tập thể ngườI Mỹ gốc Việt. Đồng thời, đây cũng là một cơ hội để nhắc nhỡ các em về quốc kỳ VNCH vì trên mỗi bức tranh vẽ, ban tổ chức đã kêu gọI các em vẽ hai quốc kỳ Việt Mỹ để các thương binh hiểu rằng cộng đồng Mỹ gốc Việt ủng hộ ho. Gần một trăm bức thư và tranh vẽ đã được các em gởi về trong vòng 3 tuần lễ. Trong thời gian này, bà Lễ cũng đã quyên góp được một số gối nhồi bông, mền vá (quilt) và một số tiền là $8,100 mỹ kim.

Tại quân y viện Walter Reed, phái đoàn đã được nữ Đại Uý Lisa Willson, Đại Tá Treiber và người phụ trách về ngọại vụ của bệnh viện tiếp đón. Đại Úy Wilson cho biết phái đoàn không thể đến viếng thăm từng thương binh, nhưng có

một thương phế binh bị mất đi đôi chân sẽ đại diện đến gặp phái đoàn. Ngỏ lời vớI các viên chức của bệnh viện, Dân Biểu Bob Hull cho biết ông rất xúc cảm lần đầu tiên đi ủy lạo và ca ngợi nghĩa cử cao đẹp và tinh thần tương trợ của người Mỹ gốc Việt. Ông nói tiếp rằng ỏTôi hãnh diện đại diện cho một số rất đông người Mỹ gốc Việt cư ngụ tại Falls Church. Họ là những người yêu nước, yêu chuộng tự do vì chính họ đã phải hy sinh rất nhiều để đánh đổi lấy nó, và họ là những người rất rộng lượng.õ

Đại Tá Treiber cho biết tổng y viện Walter Reed là nơi các thương binh Hoa Kỳ từ các trận chiến trên thế giới được đưa về để điều trị. Binh Nhì Jessica Lynch, người nữ quân nhân được cứu từ bệnh viện Iraq cũng đã được điều trị tại Walter Reed. Tùy theo tình trạng nặng nhẹ, sau đó các thương binh được đưa về các quân y viện địa phương.

Binh Nhì Colchiski quê quán ở Florida, được mời đến gặp phái đoàn. Khác với lời dặn dò của ban đại diện quân y viện, Binh Nhì Colchiski chỉ bị thương tay. Anh là một quân nhân rất trẻ, chỉ độ ngoài 20 tuổi. Anh tỏ vẻ rất ngạc nhiên khi nhận được quà cùng lời thăm hỏi ân cần của phái đoàn. Anh cho biết cánh tay thương tật của anh đã khả quan hơn, tuy nhiên anh còn phải luyện tập lâu dài mới có thể xữ dụng được. Anh còn cho biết bác sĩ cho anh hay là cánh tay của anh sẽ không bao giờ trở lại trạng thái bình thường. Anh ngỏ lời cảm ơn rồi xin phép trở lại phòng bệnh.

Bà Nguyễn Thị Lễ cùng dân biểu Bob Hull sau đó đã trao một tấm ngân phiếu trị giá $8,100 mỹ kim cho Đại Tá Treiber. ĐT Treiber cho biết số tiền này sẽ được dùng cho quỹ cấp cứu (Relief Fund) để giúp cho gia đình các thương

binh có phương tiện sinh sống, di chuyển, thăm nuôi thân nhân mình trong lúc đang điều trị tại Walter Reed.

Buổi thăm viếng đã kết thúc vào lúc 1 giờ trưa cùng ngày. Trong suốt thời gian thăm viếng, các giới chức của Tổng Y Viện không ngớt lời cám ơn cộng đồng người Mỹ gốc Việt.

Webshots Album Dan Than

Tham Dự Buổi Tiếp Tân Họp Báo cùng Đại Sứ Hoa Kỳ Raymond Burghardt tại Falls Church

Vào lúc 7:00 giờ chiều Thứ Hai 02/06/2003, TTNĐH đã đến tham dự buổi tiếp tân chào đón Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Raymond Burghardt để được trực tiếp đặc câu hỏi về tình trạng nhân quyền tại Việt Nam.

Mở lời chào mừng quan khách tham dự, ĐS Hoa Kỳ đã nói về những thành công tương đối sau một năm của chương trình mậu dịch song phương Mỹ Việt. Ông đưa ra những con số thống kê để nói đến những lợi lộc từ cả 2 bên, đặc biệt là Việt Nam, nhờ vào bản thương ước. Khi nói đến vấn đề nhân quyền, ông ĐS, ngạc nhiên thay, đã không nhắc đến những vi phạm trầm trọng và đàn áp về tôn giáo và tự do ngôn luận, tự do thông tin trong vòng hơn một năm qua, kể từ sau khi bản thương ước được đôi bên ký kết. Ông viện dẫn việc Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang được thủ tướng VN tiếp kiến là một bước tiến về nhân quyền tại VN. Trớ trêu thay, cũng vào ngày hôm đó, VN loan tin lệnh quản chế Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ cho đến đầu tháng 9 năm 2003. Khi được hỏi về điều này, ĐS Hoa Kỳ đã tiên đoán ỏTôi đã đặt vấn đề

này với Phó Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng. Tôi hy vọng rằng Hòa Thượng Thích Quảng Độ sẽ sớm được trả tự do.õ!!!!

Trong phần đặt câu hỏi, đại diện TTNĐH đã hỏi ĐS Burghardt về sự tương quan giữa nhận định của ông cùng các bài report của các cơ quan quốc tế như Human Rights Watch, Amnesty International, và kể cả report của Bộ Ngoại Giao và Ủy Ban Quốc Tế về Tự Do Tôn Giáo của Hoa Kỳ nhận định rằng tình trạng vi phạm nhân quyền đã trầm trọng hơn trong năm qua. ĐS Burghardt trả lời rằng ỏKhó mà đánh giá tình trạng nhân quyền tại Việt Nam. Nếu so sánh vớI những thập niên 80 hay 90 thì tình trạng hiện tại đã khả quan hơn nhiều..õ!! Sau đó, ông viện cớ dành thời giờ cho các câu hỏi khác để tránh trả lời thêm về nhân quyền với TTNĐH.

Câu trả lời lấp liếm của ĐS Burghardt nói lên chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ đối với Việt Nam nói chung và vấn đề vi phạm nhân quyền nói riêng của chính phủ Hoa Kỳ.

Tham dự buổi hội thảo cùng Ban Chấp Hành Tổng Hội, Ủy Ban Điều Hợp Cộng Tác Giữa Tổng Đoàn và Tổng Hội

Vào ngày Thứ Bảy 21/6/2003, Ban Chấp Hành Tổng Đoàn đã có một buổI hội thảo cùng chú Tổng HộI Trưởng Nguyễn Nho K19 cùng các chú Lâm Duy Tiên K12, Trần Khắc Thuyên K16 thuộc Ủy Ban Điều Hợp Công Tác giữa Tổng Hội và Tổng Đoàn, và các chú Võ Nhẫn K20, Quang K19, Đinh Văn Nguyên K20 đặc trách TTNĐH tại các địa phương, để thảo luận về cơ cấu tổ chức và điều hành sinh hoạt TTNĐH.

tại buổi lễ gồm có Luật Sư Wai Ping Chan, Cố Vấn về Á Châu Thái Bình Dương cho Thống Đốc Mark Warner; Thượng Nghị Sĩ Leslie Byrne, tác giả của Nghị Quyết SJ139 Ngày Chiến Sĩ Tự Do VN 19/6 tại VA; Dân Biểu Bob Hull, Chủ Tịch Điều Hành Quận Fairfax Katherine Hanley, và Giám Đốc Điều Hành vùng Providence Gerry Connolly.

Luật Sư Wai Ping Chan đã đại diện cho Thống Đốc tiểu bang Mark Warner tuyên đọc bản Chứng Thư Thừa Nhận Ngày Chiến Sĩ Tự Do Việt Nam. Trong đó, Thống Đốc Warner đã nói đến những gương hy sinh cao cả của người chiến sĩ VNCH. Đặc biệt, ông đã nhắc đến quốc kỳ VNCH .là biểu tượng thiêng liêng của hy vọng và lòng yêu chuộng tự do..

Trong phần phát biểu của bà, TNS Leslie Byrne cho biết bà đã gặp phải sự chống đối của các TNS thuộc đảng Cộng Hoà khi bà giới thiệu nghị quyết SJ139 vớI Hội Đồng Lập Pháp VA. Các TNS đảng Cộng Hòa cho rằng SJ139 khơi lại những vết thương chiến tranh cần được quên lãng. Nhưng theo TNS Byrne, vết thương kia chỉ được xoa dịu khi chúng ta còn tưởng nhớ đến những tấm gương hy sinh cao cả cho lý tưởng tự do.

Tiếp lời, dân biểu Bob Hull đã phát biểu: Chúng ta không chỉ nhớ đến những người đã hy sinh để bảo vệ lý tưởng tự do. Chúng ta còn phải nhớ đến những người còn sống đang bị cướp đoạt đi quyền làm người, quyền tự do căn bản, và chúng ta cần tự hỏi mình có thể làm được gì để giúp những người kém may mắn đó.õ

Chủ Tịch Điều Hành Quận Fairfax bà Katherine Hanley cũng đã tuyên đọc một bản Tuyên Cáo tuyên dương Ngày Chiến Sĩ Tự Do Việt Nam. Bản Tuyên Cáo của quận Fairfax cũng đã nhắc đến quốc kỳ VNCH ỏ...mang cùng Phái đoàn đã được gặp dân biểu Tom Davis (R-VA) tại

Trong dịp này, Tổng Đoàn Trưởng TTNĐH Trần Quốc Dũng K6/2 đã đề nghị một sơ đồ tổ chức mẫu, đặt trọng tâm vào việc phát triển và thực hiện mục tiêu đề ra, và đã được sự chấp thuận của Ban Chấp Hành Tổng Hội để thử nghiệm trong thời gian tới.

Mọi chi tiết về cuộc hội thảo này sẽ do BCH/TH phổ biến sau.

Webshots-Album Dan Than

Phối Hợp Tổ Chức Ngày Quân Lực 19/6 và cũng là Đệ Nhất Chu Niên Ngày Chiến Sĩ Việt Nam Tự Do tại Výrginia

Ngày Quân Lực 19/6 và cũng là ngày Chiến Sĩ Tự Do Việt Nam tại Virginia năm nay đã do HộI Võ Bị Hoa Thịnh Đốn cùng Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu phối hợp tổ chức.

Như thông lệ hàng năm, một buổi lễ Truy Điệu và đặt vòng hoa tại đài tử sĩ đã được tổ chức vào tối ngày Thứ Bảy 21/6/2003 với sự tham dự của các đoàn thể cựu quân nhân trong vùng. Đặc biệt vào dịp này còn có sự hiện diện của gia đình chú Biệt Động Quân Lâm Kim Phước đến từ North Carolina. Trưởng Nam của chú, anh Allan Lâm 19 tuổi, một Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, đã tử trận tại chiến trường Iraq. Anh Allan Lâm là con trai duy nhất của gia đình. Một buổi lễ cầu nguyện theo nghi thức Phật Giáo đã diễn ra tại Tu Viện Pháp Vương trước đó.

Ngày Chủ Nhật 22/6 đúng ngọ, một buổi lễ chào mừng Ngày Quân Lực đã được trang trọng tổ chức tại kỳ đài trung tâm thương mại Eden. Tổng Đoàn Thanh Thiếu

Niên Đa Hiệu đã đảm trách phần chào mừng đại diện chính quyền quận và tiểu bang đến tham dự. Hiện diện tại buổi lễ gồm có Luật Sư Wai Ping Chan, Cố Vấn về Á Châu Thái Bình Dương cho Thống Đốc Mark Warner; Thượng Nghị Sĩ Leslie Byrne, tác giả của Nghị Quyết SJ139 Ngày Chiến Sĩ Tự Do VN 19/6 tại VA; Dân Biểu Bob Hull, Chủ Tịch Điều Hành Quận Fairfax Katherine Hanley, và Giám Đốc Điều Hành vùng Providence Gerry Connolly.

Luật Sư Wai Ping Chan đã đại diện cho Thống Đốc tiểu bang Mark Warner tuyên đọc bản Chứng Thư Thừa Nhận Ngày Chiến Sĩ Tự Do Việt Nam. Trong đó, Thống Đốc Warner đã nói đến những gương hy sinh cao cả của ngườI chiến sĩ VNCH. Đặc biệt, ông đã nhắc đến quốc kỳ VNCH ỏ..là biểu tượng thiêng liêng của hy vọng và lòng yêu chuộng tự do...õ.

Trong phần phát biểu của bà, TNS Leslie Byrne cho biết bà đã gặp phải sự chống đối của các TNS thuộc đảng Cộng Hoà khi bà giới thiệu nghị quyết SJ139 vớI Hội Đồng Lập Pháp VA. Các TNS đảng Cộng Hòa cho rằng SJ139 khơi lại những vết thương chiến tranh cần được quên lãng. Nhưng theo TNS Byrne, vết thương kia chỉ được xoa dịu khi chúng ta còn tưởng nhớ đến những tấm gương hy sinh cao cả cho lý tưởng tự do.

Tiếp lời, dân biểu Bob Hull đã phát biểu ỏ Chúng ta không chỉ nhớ đến những người đã hy sinh để bảo vệ lý tưởng tự do. Chúng ta còn phải nhớ đến những người còn sống đang bị cướp đoạt đi quyền làm người, quyền tự do căn bản, và chúng ta cần tự hỏi mình có thể làm được gì để giúp những người kém may mắn đó.õ

Chủ Tịch Điều Hành Quận Fairfax bà Katherine Hanley cũng đã tuyên đọc một bản Tuyên Cáo tuyên dương Ngày Chiến Sĩ Tự Do Việt Nam. Bản Tuyên Cáo của quận Fairfax cũng đã nhắc đến quốc kỳ VNCH ỏ...mang cùng những giá trị về tự do và dân chủ như quốc kỳ của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ..õ

Buổi lễ chào mừng Ngày Quân Lực đã kết thúc vào lúc 1:00 giờ trưa cùng ngày.
Webshots-Album Dan Than

TTNĐH khắp nơi tham dự Chương Trình Hội Thảo Bản Năng Lãnh Đạo dành cho Tuổi Trẻ Mỹ gốc Việt (VAYLC) tại Arlington, VA.

20 đoàn viên TTNĐH khắp nơi, kể cả Liên Bang Úc Châu, đã đến Virginia để tham dự Chương Trình Hội Thảo về bản năng lãnh đạo dành cho tuổi trẻ Mỹ gốc Việt, được tổ chức vào các ngày 26-28 tháng 6 vừa qua.

Vào ngày 24/06, một số đoàn viên từ Oregon, Minnesota và Liên Bang Úc đã đến Hoa Thịnh Đốn. Sang đến ngày 25/6, đoàn viên thuộc Bắc Cali, San Diego và Seattle cũng lần lượt đến. Các đoàn viên đã được đưa đi thăm một số thắng cảnh vùng Thủ Đô, thăm Viện Bảo Tàng về Không Gian, ghé đến Ngũ Giác Đài, và đặc biệt là đã thăm viếng trung tâm ấn loát tiền tệ thuộc Bộ Tài Chánh Hoa Kỳ.
(picture) Phái đoàn đã được diễn giải về cách ấn loát và phát hành tiền tệ, đặc biệt là mẫu tiền giấy $20 dollars mới sẽ được phát hành vào tháng 9 năm nay.

Chương trình hội thảo được khai mạc vào lúc 7 giờ chiều Thứ Năm 26/6. Cô Myna Nguyễn, Giám Đốc về Liên Hệ Quần Chúng của Bộ Lao Động Hoa Kỳ đã đến nói chuyện

với tham dự viên về ngành phục vụ quần chúng, về tầm quan trọng của sự tham gia lãnh đạo cộng đồng của người trẻ, về sự cần thiết để phát triển cộng đồng Mỹ gốc Việt, cũng như vai trò của người Mỹ gốc Á Châu trong guồn máy chính quyền,v.v.. Cô Myna đã chinh phục được các cử tọa trẻ trong thính đường. Sau đó, mọi người đã tham gia các trò chơi để làm thân với nhau.

Chương trình hội thảo chính thức khai mạc vào lúc 9g sáng Thứ Saú 27/6 với sự góp mặt của anh John Dương Việt Quốc, Giám Đốc Văn Phòng Á Châu Thái Bình Dương của Phủ Tổng Thống. Giám Đốc John Dương đã nói lý do Cựu Tổng Thống Bill Clinton thành lập văn phòng và về vai trò cùng trách nhiệm của anh. Anh kêu gọi và khuyến khích giới trẻ tham gia vào các ngành, các công tác phục vụ quần chúng, phục vụ cộng đồng.

Sau đó, thành viên tham dự đã được hướng dẫn đến Capitol Hill để gặp gỡ các vị dân biểu và phụ tá pháp lý của họ cùng thăm viếng các tòa nhà của quốc hộI Hoa Kỳ. Các tham dự viên cũng được chia ra thành những nhóm nhỏ để thăm viếng văn phòng một số các vị dân cử và vận động cho những vấn đề quan trọng tại địa phương họ như chương trình bảo toàn sức khỏe, nạn thất nghiệp, vấn đề an ninh quốc gia.

Phái đoàn đã được gặp dân biểu Tom Davis (R-VA) tại phòng hội của Ủy Ban Quân Đội (Armed Forces Committee) của Hạ Viện HK cùng một số các phụ tá pháp lý của các dân biểu khác. Các tham dự viên đã được nghe về công việc và trách nhiệm, thử thách cũng khích lệ trong phần vụ của một phụ tá pháp lý.

Sau phần ăn trưa, các bạn trẻ đã đến thăm viếng một số văn phòng dân biểu để thực tập vận động, và sau đó được

hướng dẫn thăm các phòng khách của quốc hội.

Tiệc liên hoan được tổ chức vào lúc 7 giờ tối cùng ngày. Quan khách trong buổi tiệc liên hoan gồm có các dân biểu, nghị sĩ tiểu bang và chính quyền địa phương, đại diện Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, và đặc biệt là vị thẩm phán liên bang trẻ tuổi gốc Việt; đó là thẩm phán Phạm Tú, đến từ Tennessee. Ngỏ lời với những lãnh đạo tương lai người Mỹ gốc Việt, thẩm phán Phạm Tú đã chia sẻ với các em các bí quyết thành công của ông. Phần nói chuyện của vị quan tòa được các bạn trẻ rất lấy làm thích thú. Điều khiển chương trình là cô Sherri Lee, xướng ngôn viên của đài truyền hình Fox. Tại buổi tiệc liên hoan này, các đoàn viên TTNĐH cũng đã đến gặp các bác, các chú thuộc Hội Võ Bị Hoa Thịnh Đốn đến tham dự để hỗ trợ tuổi trẻ.
(picture)

Ngày Thứ Bảy 6/28, ngày thứ ba của chương trình hội thảo, các đoàn viên TTNĐH đã dự thính nhiều đề tài thích thú như làm thế nào tạo sự liên kết trong công việc, học hỏi về ngành truyền thông, tìm hiểu về văn hóa dân tộc, làm thế nào để chọn lựa nghề nghiệp thích hợp, công tác phục vụ quần chúng, v.vv Các diễn giả đa số là những người Mỹ gốc Việt hoặc Mỹ gốc Á Châu rất thành công trong ngành chuyên môn của họ. Các bạn trẻ đã rất tìm thấy rất nhiều hứng thú từ các diễn giả.

Chương trình hội thảo bế mạc vào lúc 5 giờ chiều trong sự lưu luyến của tất cả đoàn viên TTNĐH. Họ cho biết đã học hỏi được rất nhiều và rất lấy làm thích thú đã có dịp tham dự chương trình hội thảo. Các em cho biết chưa bao giờ có được một chuyến đi học hỏi thích thú, hữu ích và vui như thế. Có em còn tỏ ý muốn tham gia vào các sinh hoạt

vận động chính trị, sinh hoạt cộng đồng. Chương trình hội thảo quả đã mang đến những kết quả vô cùng khích lệ vậy.

Đoàn TTNĐH-DC đã tổ chức một buổi cơm tối ỏcook outõ để chào đón các bạn đoàn viên khắp nơi. TTNĐH tuy gặp nhưng đã như thân quen từ lúc nào. Họ đùa giỡn, nói cười huyên thuyên cho đến sau nửa đêm. Đến giờ chia tay, họ bồi hồi, lưu luyến, quấn quít nhau hẹn ngày hội ngộ.
Tại khách sạn suốt đêm hôm đó, các em bồi hồi không ngủ. Họ quấn quít nhau, mong níu kéo lại những giây phút sau cùng. Khi phải chia tay, họ ôm ghì nhau mãi chẳng muốn rời, trông thật cảm động.

Webshots Album VAYLC

Quốc kỳ VNCH tại cuộc diễn hành ngày Độc Lập Hoa Kỳ tại Fairfax, Virginia

Tổng Đoàn TTNĐH nhận được lời mời của dân biểu tiểu bang Chap Petersen (D) và Supervisor Gerry Connolly của quận Fairfax để tham dự vào đoàn diễn hành ngày lễ Độc Lập Hoa Kỳ tại Fairfax, Virginia.

Tại đây, TTNĐH đã nhìn thấy lá cờ vàng ba sọc đỏ được một nhóm cựu chiến binh của những cuộc chiến quốc ngoại thủ. (hình). Đồng thời, quốc kỳ VNCH cũng được trưng bày cùng một số các quốc kỳ biểu hiện cho những sắc dân cư ngụ tại Fairfax.

Dĩ nhiên, cờ vàng ba sọc đỏ cũng được TTNĐH phô trương trong đoàn diễn hành đi qua các đường phố.
Webshots album NCVA group

Tin Giờ Chót! Tin Giờ Chót

Vào lúc 11g50 sáng ngày Thứ Hai, 7/7/03, Hội Đồng Chấp Hành quận Fairfax đã biểu quyết tuyệt đối (9 phiếu thuận, 0 chống, 1 vắng mặt) một nghị quyết vinh danh quốc kỳ VNCH là quốc kỳ biểu tượng của ngừo Mỹ gốc Việt tại Fairfax, VA.

Quận Fairfax là quận đông dân cư nhất của Virginia vớI 984,366 người (theo Census 2000), trong đó có khoảng 50 ngàn người Mỹ gốc Việt.

THANH THIẾU NIÊN

ĐA HIỆU